QUÂN KHU NAM ĐỒNG

truyện

BÌNH CA

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

BÌNH CA

QUÂN KHU NAM ĐỒNG

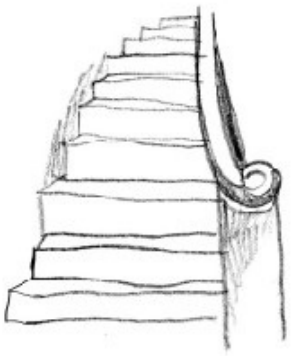

Truyện

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

ebook©vctvegroup
30-05-2018

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Mục lục

Ngày gặp mặt
Mười hai ngày đêm
Thầy giáo
1
2
Buổi sáng thứ Hai
1
2
Trận đánh đầu tiên
1
2
3
4
Những trò quậy phá
1
2
Đi thăm thầy Toàn
Mùa hè năm 1973
1
2
3
4
Âm mưu và tình yêu
1
2
3
4
5
6
Anh Sơn
1
2
Chiến thuật
1
2
Những lá thư giả mạo
1
2

Ghen
1
2
Giang Cận
1
2
3
4
Trận đánh cổng trường
1
2
Trận đánh trường Trưng Vương
Giảng hòa
Mùa hè năm 1974
1
2
3
Cô Ninh
1
2
Tình chị duyên em
Chuyện bố con
1
2
3
Trận đánh trường Xã Đàn
1
2
3
Nghĩa vụ quân sự
Về phép
Hỏa Lò
1
2
3
Việt - Hương
Xử án
Quang Anh
1
2
3

Tha thứ
Trước ngày ra trận
1
2
3
4
5
Những năm sau
Lời kết

Thay lời giới thiệu

Tên của tập bản thảo khiến tôi không khỏi bật cười, thấy thú vị quá đi và lập tức muốn đọc. "Gã *quân khu* mặc cả bộ *dõng*, đi giày *tá*, giắt *xéng* trong người đến nhà người yêu…" lẫy lừng một thuở thời bao cấp là đây? Nhà xuất bản không cho biết tác giả của bản thảo là ai, nhưng bởi cái danh rất đặc hiệu và nổi như cồn ấy mà chưa bắt đầu đọc tôi vẫn đoán chừng được tác phẩm này dựng khung cảnh của thời nào và tác giả thuộc thế hệ nào trai Hà Thành.

Thời Bao Cấp, ba chữ đó đè ám trong ký ức chỉ sau có Chiến Tranh, tới mức đến tận bây giờ thỉnh thoảng tôi còn bất chợt thấy mình đang *ba lô lộn ngược xuôi tàu Bắc Nam* đắp đổi sống qua ngày giữa cái nền văn minh "ba yêu rửa mặt bằng khăn" mà kinh hoàng vã mồ hôi hột choàng tỉnh và rồi mừng húm vì rằng chao ôi đây chỉ là một cơn bóng đè. Tuy nhiên, sau mấy mươi năm trời mà vẫn nằm mộng ngoái cổ nhìn về như vậy thì có nghĩa là ngoài sự khiếp hãi trong thâm sâu cõi lòng còn có cả nỗi nhớ nhung nữa, thậm chí buồn nhớ, thương nhớ những tháng năm cơ cực đó. Và cũng bởi vì thế, do những ấn tượng cùng những tình cảm trái ngược rất khó tả của mình đối với Thời bao cấp nên tôi luôn mong được đọc những tác phẩm văn học viết về nó. Tự truyện, hồi ký, truyện ngắn, tiểu thuyết, gì cũng được, mà là về Thời bao cấp tôi đều thích đọc. Cố nhiên phải hay, mà hay thì hiếm. Theo như cách đọc và vốn liếng đọc của mình, tôi không lựa được nhiều tác phẩm kể chuyện Hà Nội những năm cuối cùng cuộc chiến hay được như cuốn này.

Nhưng mà bảo rằng đây là tác phẩm viết về Thời hậu chiến bao cấp thì lại không hẳn. Tuổi trẻ học trò, thời thanh thiếu niên của đời người mới thực là đề tài của *Quân khu Nam Đồng*.

Là một tự truyện, nhưng là "tự truyện tập thể", nên tác phẩm này không theo giọng kể của ngôi thứ nhất, không có nhân vật xưng "tôi". Mặc dù vậy, hòa mình vào hồi ức chung của anh em bạn hữu một thời khu gia binh, tác giả hiện hữu đậm nét qua cách nhìn và nghĩ, qua giọng văn và cách kể rất riêng. Có thể thấy ngay rằng tác giả của *Quân khu Nam Đồng* không phải một nhà văn, hoặc chí ít không phải là *nhà văn chuyên nghiệp*, bởi lẽ chuyên nghiệp viết văn thì không nhìn, không kể, không viết được như vậy. Phóng khoáng, mạnh bạo, dạn dĩ viết, không tự gò mình vào những khuôn phép văn chương, không tránh né những chông gai hầm hố của hiện thực từng có trong số phận con người và trong đời sống xã hội một thời, nhưng cũng không tô vẽ, bôi đen phủ hồng sự thật, tóm lại chân thực, hồn nhiên, tự nhiên nhi nhiên là đặc điểm nổi bật của văn phong tác giả.

Tự nhiên nhi nhiên, không gợn một tỵ ty gì sự "hành văn", đây là một tác phẩm viết rất hay và đầy xúc động về tuổi hoa niên. Tình mẹ con, tình cha con, tình thầy trò, tình bạn, tình huynh đệ chiến hữu cùng trường cùng phố, tình yêu đầu đời vô cùng non nớt mà sâu nặng thuở học trò, từ trong quá khứ thời gian khổ trở về dào dạt tâm hồn tôi khi đọc cuốn sách phải nói là rất lạ lùng này.

• Bảo Ninh

Ngày gặp mặt

Khu tập thể quân đội Nam Đồng được xây dựng xong năm 1964, là một trong những khu gia binh lớn nhất Hà Nội thời chiến tranh chống Mỹ. Ban đầu, khu gồm tám dãy nhà bốn tầng, chủ yếu dành cho gia đình các sỹ quan cấp úy và cấp tá. Về sau, Bộ Quốc phòng xây thêm sáu dãy nhà một tầng giữa các dãy bốn tầng. Khoảng 500 gia đình sỹ quan sống ở đây. Thế nhưng những người gắn bó nhất với khu tập thể, không phải là các ông bố mặc quân phục thường xuyên xa nhà, mà là lũ con nít. Khi đến đây vào những năm 1964-1965, chúng đa phần chừng năm đến bẩy tuổi.

Gắn bó với nhau suốt thời thơ ấu và thời niên thiếu. Cùng học, cùng chơi, cùng tranh một chỗ xếp hàng mua gạo, hứng nước, cùng nhau đánh lộn và... yêu khi lớn lên, bọn trẻ con trong khu tập thể có rất nhiều kỷ niệm chung. Sau hàng chục năm trời, giữa chúng vẫn duy trì một mối quan hệ khá đặc biệt. Chính vì thế, khi nghe tin Ban liên lạc ở Hà Nội thông báo tổ chức gặp mặt nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập khu tập thể, thành viên từ khắp mọi miền hưởng ứng rầm rầm. Hòa thông báo cho Việt ở thành phố Hồ Chí Minh về sự kiện này. Ban đầu Việt không muốn ra: "Tôi thấy các kỳ họp mặt khu Nam Đồng gần đây, đa phần là bọn trẻ, đang ở giai đoạn thích '*mua một vé quay về tuổi thơ*'. Mình tới, chúng cũng chẳng biết là ai". Hòa động viên: "Quên ai thì quên, chứ sao mà quên được anh Việt, thành viên 'khét tiếng' một thời của *Quân khu Nam Đồng?* Mới ngày nào đó mà đã 50 năm qua rồi... Thực ra, bây giờ đâu có mấy người

hiểu vì sao một khu tập thể kiểu mẫu của các gia đình quân nhân ngày ấy lại biến thành *Quân khu?*". Việt trầm ngâm: "Bọn mình cũng đã trải qua đủ ngọt bùi cay đắng, nhưng phải thừa nhận, thời gian sống ở khu Nam Đồng là những ngày vui và đẹp nhất" - Việt tặc lưỡi rồi nói thêm: "Chẳng hiểu sao ngày đó, một lũ trẻ ranh mà dám xưng hùng, xưng bá với thanh niên Hà Nội".

Ngày gặp mặt, số người tới gấp đôi dự kiến, gần bảy trăm người. Rượu vào lời ra, quá khứ tràn về như thác lũ. Việt ngơ ngác giữa đám đông. Nó rời khu Nam Đồng đi bộ đội từ giữa năm 1974, sau đó vào thẳng Sài Gòn.

Người thân xa nhau 20 năm gặp lại nhiều khi thành lạ, huống hồ Việt và nhiều người sau 40 năm mới nhìn thấy nhau. Cô hàng xóm sát nhà đấm nó thùm thụp vì tội không nhận ra em. Mà nhớ sao được, khi ngày xưa em nhí nhảnh ngây thơ, giờ tóc em bắt đầu điểm bạc. Việt cũng không nhận ra bạn Hạnh, học cùng lớp, ngồi trên một bàn. Cả bạn Trang, trước đây Việt hay sang nhà mượn truyện, giờ Việt cũng không nhận ra... Tóm lại, em nào, bạn nào nhận ra Việt thì nhận, nó hầu như chẳng nhận ra ai. Đặc biệt có một em rất xinh túm lấy Việt: "Ôi, anh Việt, nhớ em không? Hì, nhìn kiểu này chắc không nhớ rồi! Ngày xưa, anh em mình cởi truồng tắm chung với nhau... Vẫn không nhớ à? Ôi, chán cái anh này quá!". Việt ngẩn người, cố lục tìm trong khắp các miền ký ức mà không ra đoạn ấy. Hồi đó tuy nghịch ngợm nhưng sống rất trong sáng, làm gì đã biết cởi truồng tắm chung với con gái. Nó ngượng nghịu: "Anh không nhớ. Nhưng... bây giờ mình cùng trở về quá khứ được không em?". Cô em cười: "Anh quá đáng vừa chứ!".

Quá trưa, mọi người lần lượt ra về. Việt vẫn nấn ná ngồi uống. Nó vào Sài Gòn lâu nên nhiễm cái tật uống lai rai. Đám bạn học cũ cùng lớp nhắc Việt giữ sức để buổi tối chơi tiếp. Lần nào bạn

bè vào Sài Gòn, Việt cũng đón tiếp thịnh soạn. Lần này nó ra Hà Nội, lại gặp dịp kỷ niệm năm mươi năm chung sống ở khu tập thể Nam Đồng, nhất định phải uống thêm một trận đã đời.

Đến sáu giờ chiều, cả bọn có mặt đầy đủ ở điểm hẹn, nhưng không thấy Việt đâu. Gọi điện thoại mới biết nó vẫn đang nhậu với những đứa chưa chịu về, ở "Lê Thạch Quán". May mà hai địa điểm gần nhau nên mười phút sau Việt cũng có mặt. Giọng nó có vẻ say: "Mấy chục năm không gặp, tôi nhìn ai cũng thấy lạ. Nhưng rất nhiều người nhận ra tôi và tới cụng ly. Ai cụng ly tôi cũng uống, không nhớ nổi uống bao nhiêu nữa… Vui thật! Gặp mọi người, nhớ lại bao nhiêu là chuyện…"

Trong lúc mọi người tranh nhau nhắc lại kỷ niệm xưa, Hòa đề nghị:

– Hay bọn mình viết lại chuyện *Quân khu Nam Đồng* ngày xưa để cho con cháu nó xem?

Việt phản ứng:

– Không được, các ông mà viết thể nào trong đó cũng có tôi. Chuyện tôi ngày xưa có gì hay ho đâu? Học thì dốt, suốt ngày đánh nhau, liên tục bị vào đồn công an…

Thái Đen cũng không đồng tình:

– Hai đứa con tôi từ bé đã ngang bướng, thích đánh nhau, giống hệt tôi hồi nhỏ. Vì vậy, ngoài việc giáo dục, tôi còn phải không cho chúng nó phát hiện ra đấy là gien của bố. Chuyện bọn mình kể cho nhau nghe thì được, nếu viết thành sách, phải cân nhắc.

Hoàng hùa theo:

– Đừng viết. Hơn ba chục năm nay, vợ tôi vẫn nghĩ tôi tuy ở khu Nam Đồng nhưng mà ngoan. Nếu viết thành truyện, vợ tôi đọc được, nó sẽ bảo tôi là đồ lừa đảo. Nó đâu biết chuyện tôi đã

từng bị giam… Ngày đó biết tôi từng đi tù, đời nào nó lấy tôi.

Khanh cũng có lý do riêng để phản đối:

– Con lạy các bố, chuyện đã qua xin các bố hãy để cho nó ngủ yên. Cô Ba nhà con tuy là *chính cung*, nhưng hay ghen chuyện cũ lắm. Bây giờ kể hết chuyện yêu đương ngày trước, nó lại tra khảo con suốt ngày.

Hà Tư lẩm bẩm, chẳng biết nó tán thành hay phản đối:

– Nếu ngày xưa các ông biết sợ như thế, khu tập thể Nam Đồng đã chẳng biến thành *Quân khu*!

Hòa nói:

– Kể từ ngày bọn mình xưng hùng xưng bá, làm cho cái tên "Quân khu Nam Đồng" trở nên khét tiếng một thời, cũng hơn bốn mươi năm rồi. Ông Việt đang sống độc thân, nếu truyện được viết ra, có khi lại trở thành ngôi sao sáng để cho các quý cô chưa chồng tới cầu hôn. Ông Khanh cũng không nên sợ cô Ba ghen chuyện cũ. Nếu hay ghen, cô ấy đã chẳng chịu làm vợ thứ tư của ông. Còn vợ chồng ông Hoàng "ván đã đóng thuyền" ba thập kỷ, không lẽ bỏ nhau vì một chuyện từ đời nảo đời nào? Mà nếu có bị bỏ chăng nữa, ông kiếm đâu chẳng được một cô kém hai chục tuổi như vợ ông Khanh đây.

Hà Tư đồng tình:

– Theo tôi, nếu viết lại được đúng chuyện của bọn mình thì nên viết. Bọn mình ngày xưa cũng oai hùng lắm chứ…

Việt nhún vai:

– Oai gì cái chuyện có lớn mà chẳng có khôn, khi máu dồn lên mặt là vung dao vung gậy, rồi bị công an bắt nhốt. Nghĩ mà thương ông già tôi ngày ấy, liên tục phải lên đồn bảo lãnh cho con. Bây giờ kể lại những chuyện đánh đấm khi xưa, chỉ nêu gương xấu cho lũ trẻ.

Hà Tư lắc đầu:

– Hồi đó, mình đánh nhau nhưng nghĩa hiệp. Đánh nhau là để tự vệ, để tiêu diệt bọn xấu, để bảo vệ bạn bè…

Việt cắt ngang:

– Và để "được" đi tù nữa. Ông có nhớ vụ xử án năm 1974, tại hội trường khu tập thể Nam Đồng không? Giờ nghĩ lại những trận đánh của anh em mình ngày ấy còn thấy ghê, chứ đừng nói là viết lại.

Hòa nói:

– Nếu viết truyện về "Quân khu Nam Đồng" mà không kể về những trận đánh thì đâu còn là "Quân khu"? Bọn mình ngày đó đánh nhau cũng có hoàn cảnh và nguyên nhân của nó. Tôi nghĩ, sẽ rất thú vị nếu có một tác phẩm viết về "*Những trận đánh của Quân khu Nam Đồng*".

Thái Đen đề nghị:

– Nếu các ông muốn thì phải viết sao cho có tính giáo dục, để còn cho con cái đọc. Đừng nói nhiều về các vụ đánh nhau.

Hòa phản đối:

– Muốn sách giáo dục con cái, ra hiệu sách mà mua. Chuyện bọn mình như thế nào, viết ra đúng như thế thì hãy viết.

– Nhưng ai viết? – Khanh hỏi.

– Chuyện về "Quân khu Nam Đồng" đâu có của riêng ai. Theo tôi, tất cả bọn mình, ai nhớ được gì về chuyện ngày xưa thì viết lại, nộp cho tôi. Tôi sẽ chịu trách nhiệm biên tập thành một cuốn hồi ký - Hòa đề xuất.

Việt chối ngay:

– Tôi không biết viết. Ngày xưa, đến thư tình tôi cũng phải nhờ ông Hòa viết hộ. Các ông không nhớ hồi đi học, tôi thuộc loại

“chổng mông” vào văn học à?

Hòa nói:

– Bốn mươi năm qua rồi, tôi làm sao nhớ hết mọi chuyện. Nếu muốn có một cuốn truyện về “*Quân khu Nam Đồng*” thì tất cả các ông đều phải viết. Theo tôi, ông Việt chính là người có nhiều chuyện để kể nhất. Ông không biết viết thì gạch đầu dòng, như ngày xưa ông nhờ tôi viết thư tình. Tôi sẽ làm nhiệm vụ sắp xếp lại.

Mấy tháng sau, Hòa thông báo cho mọi người đã thu được khá nhiều bài viết. Không ngờ mọi người hưởng ứng nhiệt tình như vậy. Có người nhớ gì viết nấy, như viết hồi ký. Có người viết dưới dạng truyện ngắn, với các nhân vật hư cấu. Có một số trùng lặp về nội dung hoặc tình tiết.

Hòa quyết định biên tập lại cho gọn gàng. Cứ tưởng công việc nhẹ nhàng, hóa ra mất rất nhiều thời gian.

Bản thảo “Những câu chuyện về Quân khu Nam Đồng” được gửi cho một số thành viên trong khu đóng góp. Đa phần ủng hộ, nhưng cũng có những ý kiến trái chiều. Người này thắc mắc sao không có tên mình trong đó? Người kia thấy có nhân vật hơi “phản diện” trùng tên mình, lập tức đòi bỏ chi tiết này, bổ sung tình tiết khác. Hòa vò đầu bứt tai. Cuối cùng, nhà biên tập “bất đắc dĩ” quyết định: Đổi hết tên nhân vật thật trong truyện. Có điều, trong khu tập thể có hàng nghìn cái tên, rất nhiều tên giống nhau, đặt tên không trùng người này cũng sẽ trùng người kia. Đành phải giải thích thêm đây là “truyện”, giống như “tiểu thuyết”, nên phải “hư cấu”, xin đừng hiểu nhầm giữa “nhân vật” với người thật việc thật… Mặt khác, gần nửa thế kỷ đã trôi qua, nhìn lại ký ức, mọi thứ cứ lung linh và mờ ảo, giống như một buổi sáng mùa đông, chúng ta ngắm nhìn cảnh vật qua những lớp sương mù. Vì vậy, các tình tiết trong câu chuyện cũng có thể

đôi điều không chính xác.

Mười hai ngày đêm

Tháng Tư năm 1972, có tin Mỹ sẽ cho máy bay ném bom trở lại miền Bắc. Toàn bộ học sinh Hà Nội phải về nông thôn sơ tán. Một số đi theo trại của cơ quan bố hoặc mẹ, như Hòa và Khanh tới Nhổn, Đính và Minh lên Vĩnh Yên… Một số khác như Việt, Ngọc, Hoàng sơ tán theo trường cấp ba Đống Đa về Chương Mỹ, Hà Tây. Chỉ có mấy ngày mà đám bạn bè mỗi đứa một nơi, chưa biết ngày nào trở lại.

Không phải lần đầu đi sơ tán nên chẳng ai bỡ ngỡ. Miền quê luôn thú vị và hấp dẫn với đám trẻ con thành phố. Không gian rộng lớn, bầu trời bao la, hồ nước trong xanh, cánh đồng bát ngát, dòng sông hiền hòa… tha hồ chơi bời thỏa thích.

Một buổi tối, Hòa ngồi dạy hai đứa em bài đồng dao:

Đom đóm bay qua,
Thầy tưởng là ma,
Thầy ù thầy chạy.
Ba thằng ba gậy,
Đi rước thầy về.
Bắt con lợn sề,
Cho thầy chọc tiết,
Bắt con cá diếc,
Cho thầy bẻ mang,
Bắt con tôm càng,
Cho thầy bóc vỏ…

Ông Lê Hồng Đào, chủ nhà, người Hòa vẫn gọi sau lưng là "ông ba quả", đang ngồi uống nước, ngắt lời nó:

– Anh đọc sai rồi. Phải đọc là: "*Ba thằng bảy gậy, đi rước thầy về!*".

Hòa cãi:

– Cháu đọc theo sách, sai làm sao được?

Cái Lê Thị Mận, con gái "ông ba quả" ngồi cạnh, cũng chen vào:

– Bố sai thì có. Con đọc sách cũng thấy đúng là "Ba thằng ba gậy".

Ở nhà này, "ông ba quả" không bao giờ thèm đếm xỉa tới ý kiến Lê Thị Mận, Lê Thị Bưởi và Lê Thị Lựu, dù chúng nó cũng "ba quả" như ông. Ông chỉ chăm chăm lắng nghe nhận xét của cậu út Lê Hồng Cam. Hòa thỉnh thoảng lại an ủi bọn con gái là nếu thiếu mấy đứa chúng nó, tên ông Đào với Cam ghép kiểu gì cũng không đủ một mâm ngũ quả trên bàn thờ. Ông bảo Hòa:

– Sách sai! Anh cho tôi hỏi, anh có biết con cá diếc như thế nào không?

Mặc dù chẳng biết hình thù cá diếc thế nào, Hòa vẫn nói:

– Cháu biết. Mẹ cháu hay kho cho bọn cháu ăn.

– Anh có biết tại sao trong bài này lại nói: "Bắt con cá diếc, cho thầy bẻ mang" không?

Hòa trả lời bừa:

– Chắc bài đồng dao này ám chỉ thầy bói chỉ nói giỏi mà không biết làm, cho thầy bẻ mang cá diếc để thầy quen lao động.

– Không phải. Đây là bài đồng dao nói ngược. Ở quê, chúng tôi mổ cá diếc không bao giờ bẻ mang. Thầy bói là người bắt ma, trừ tà, không thể nào thấy đom đóm lại tưởng là ma. Lợn sề là nái đẻ,

không đem chọc tiết, xẻ thịt. Còn tôm càng khi ăn đâu có ai bóc vỏ. Toàn bộ bài đồng dao anh vừa đọc, câu nào cũng nói ngược. Vì vậy, nếu "*ba thằng ba gậy*", sẽ có một câu nói thuận lọt thỏm vào giữa. Từ thời các cụ, tôi thấy ở đây mọi người vẫn đọc "*Ba thằng bảy gậy*".

Hòa thấy bác chủ nhà nói cũng có lý, và nó rất khoái vì nhờ chuyện này nó biết thêm về cá diếc với lợn sề. Nhưng nó vẫn tin sách (làm gì có chuyện "ông ba quả" lại giỏi hơn sách), và tiếp tục dạy em theo sách… Cứ thế, mỗi ngày miền quê đem đến cho Hòa thêm những điều mới lạ. Dù đang chiến tranh, nhưng với bọn trẻ ở nơi sơ tán, đó là những ngày tháng yên bình. Mỗi khi máy bay Mỹ tới, kẻng báo động vang lên, cả lũ chạy xuống hầm trú ẩn, thò cổ ngắm những vệt khói trắng của tên lửa ngoằn ngoèo trên nền trời xanh lơ. Với tụi chúng, chiến tranh là một cái gì đó rất mơ hồ và ở xa tít tắp.

Cho tới một ngày…

Tối 18 tháng Mười hai năm 1972, khoảng bảy rưỡi, vừa ăn cơm xong thì có kẻng báo động. Hòa cố tình nhẩn nha trong nhà. Nó rất ngại xuống hầm buổi tối. Ở đời sống chết có số, nếu như bom rơi trúng cái hầm chữ A, được gác chéo bởi mấy cây tre, trên phủ sơ sài rơm trộn với bùn thì có tránh đằng trời. Nó sợ nhất đêm tối xuống hầm, dẫm phải bọn cóc, hoặc sờ phải nhái bén, ễnh ương, thi thoảng gặp cả rắn nữa. Nói chung, Hòa rất sợ những con da trơn trơn, nhơn nhớt như thạch sùng, thằn lằn, tắc kè, cóc, nhái… Về sau nó mở rộng thêm vào danh sách này bọn người lươn lẹo. Nó nghĩ bụng: Không xuống hầm chưa chắc đã chết vì bom, xuống hầm có khi lại chết vì rắn độc cắn. Tuy vậy, quy định báo động phải xuống hầm. Mọi người xuống cả, một mình ở trên cũng khó coi.

Nhưng tối nay, không chỉ một hai hồi kẻng như mọi khi, kẻng

liên tục, dồn dập… Tiếng đạn pháo, tiếng bom nổ, tiếng gầm rú của máy bay như một bản giao hưởng hỗn loạn trên bầu trời. Hòa lẩm bẩm: "Chết rồi, nó đánh Hà Nội". Suốt đêm, mỗi lần nghe bom và súng nổ lẫn trong tiếng kẻng báo động, mọi người lại lốc thốc ra hầm. Khoảng hơn bốn giờ sáng, Hòa vừa chợp mắt, lại nghe bom nổ rầm rầm. Vừa buồn ngủ, vừa mệt và lười, nó trùm chăn kín đầu, phó mặc số mệnh. Nó vừa ngủ vừa thấp thỏm không biết bố mẹ ở Hà Nội có sao không? Rồi nó tự an ủi: Chắc gì Mỹ đã đánh vào Hà Nội. Các bên đang đàm phán ký kết Hiệp định Paris, chắc Mỹ chỉ thả bom đâu đó ở ngoại thành… Tiếng bom nghe gần lắm, chắc gần đây, nơi nó sơ tán, chứ không phải Thủ đô.

Hôm sau đến trường, các thày cô thông báo đêm qua máy bay B52 Mỹ tấn công Hà Nội. Học sinh phải nghỉ học để gia cố các hầm trú ẩn. Cả ngày hôm đó hoàn toàn yên tĩnh. Thế nhưng tối đến, cũng khoảng ngoài bảy giờ rưỡi, kẻng báo động lại vang lên dồn dập. Lần này, tiếng bom và tiếng súng phòng không còn rền vang hơn đêm trước. Nhà cửa rung bần bật. Có cảm giác mặt đất rùng rùng chuyển động dưới bước chân của một đàn voi khổng lồ đang di chuyển chậm rãi, mỗi bước chân nện xuống là một tiếng bom rền. Cả đêm Hòa phải ở dưới hầm. Tới hơn năm giờ sáng hôm sau mới ngớt tiếng bom và súng. Mặt trời nhô ra, hắt ánh sáng vàng ệch trên những quầng mây xám xịt.

Đến trường, nom đám bạn bè đứa nào cũng phờ phạc. Nhà trường thông báo nghỉ học tiếp. Về nhà, Hòa thấy chật ních người. Bà nội không đi sơ tán, nay được mẹ đưa lên cùng với cô Hương và hai đứa bé lít nhít con cô đang khóc inh ỏi. Hòa và hai em được ông chủ nhà sắp xếp nằm trên hai cái giường tre, giờ thêm bốn người nữa thành ra không đủ chỗ. Ba anh em nhường giường cho bà và mẹ con cô Hương, trải nilon nằm dưới đất. Ông

chủ nhà luôn miệng xin lỗi bởi nhà chật quá. Hòa cũng cảm thấy hơi ngại. Mẹ con cô Hương không phải thành phần của trại, lên thế là sai quy định. Bác Dụ, trại trưởng đi qua trông thấy, tỏ ý không hài lòng nhưng cũng chẳng nói gì. Cô Hương cứ thanh minh cô chỉ ở nhờ mấy hôm, vì lúc này chẳng biết chạy đi đâu cả. Ít bữa nữa cơ quan cô thu xếp được chỗ sơ tán, cô sẽ chuyển đi ngay.

Hà Nội vắng tanh. Trên khắp các ngả đường ra ngoài Thủ đô là những dòng người rồng rắn đi sơ tán. Sau hai đêm máy bay B52 ném bom, nếu không vì nhiệm vụ, ít người dám trụ lại.

Đêm 20 và 21, cứ sau bảy rưỡi tối, máy bay Mỹ lại vào ném bom. Sang ngày 23 và 24 thì súng bắn, bom nổ cả đêm lẫn ngày. Nhiều lúc Hòa phát chán chả buồn xuống hầm trú ẩn. Nó thừa biết nếu một quả bom rơi xuống, cả ngôi nhà này cùng với hầm sẽ biến thành cái ao. Hòa rủ Khanh ra trận địa của đơn vị pháo cao xạ xin một chân phục vụ, làm tiếp đạn hay đưa nước, dù sao được tham gia đánh nhau cũng sướng hơn cảnh suốt ngày trốn xuống hầm như đám chuột. Nhưng tính Khanh vốn nhát chết nên chối đây đẩy.

Sáng ngày 25, Minh và Đính nghe lỏm được tin Mỹ tuyên bố sẽ không ném bom ngày Nô-en nên từ Vĩnh Yên xuống, rủ Hòa và Khanh về Hà Nội chơi. Khanh không về, nó cho rằng không tin được bọn đế quốc Mỹ. Hòa thấy thế lại mừng, vì trốn một lúc hai thằng dễ lộ. Nó dặn Khanh ở lại lựa lời mà nói dối, đừng để bác Dụ biết nó đi Hà Nội. Về cái khoản nói dối như thật, Hòa hoàn toàn tin tưởng ở Khanh.

Tới Hà Nội, ba đứa gặp Việt và Hoàng cũng trốn trường cấp ba nội trú từ Chương Mỹ Hà Tây về. Việt bảo trốn đi chơi những ngày này an toàn nhất, vì thầy cô giáo lúc nào cũng ngồi cạnh hầm trú ẩn, cứ thấy báo động là chui vào, đâu có thời giờ đi kiểm

tra học sinh. Nó nghe trộm đài BBC, thấy Mỹ tuyên bố ngừng ném bom ngày Nô-en nên rủ Hoàng trốn về Hà Nội. Trừ Hoàng biết chỗ mẹ giấu chìa khóa, còn mấy đứa kia chẳng ai vào được nhà, nên cả bọn về nhà nó. Lục bếp không có gì chén được, Hoàng xúc mấy bơ gạo, mang xuống Ngã Tư Sở đổi bánh cuốn. Đến nơi, cửa hàng đóng im ỉm. Cả nhà bà bán bánh cuốn đã đi sơ tán. Hòa đói quá, đề xuất nấu cơm ăn với muối cũng được. Trong lúc Hoàng thổi cơm, Việt thấy ngoài sân có con gà mái gầy còm, nó bèn lùa vào hành lang, nhẹ nhàng khép góc, bắt sống.

Hoàng nhìn thấy, nói ngay:

– Gà nhà cô Hoa dạy toán đấy, thả ra đi.

Việt toan thả, xong lại ngần ngừ:

– Thả ra, có khi ngày mai bom Mỹ cũng giết chết nó. Chết vì bom, chắc gì đã được toàn thây…

Hòa lẩm bẩm:

– Cả nhà cô Hoa đi sơ tán hết, lấy đâu người cho nó ăn? Sớm muộn nó cũng chết vì đói.

Minh đề xuất:

– Nhân ngày Đức Chúa giáng sinh, mình nên hóa kiếp cho nó, để nó sớm được đổi đời.

Hoàng vẫn ngần ngừ, Minh bồi tiếp:

– Mình hóa kiếp cho nó để kiếp sau nó trở thành con công, con phượng, có khi nó còn cảm ơn mình.

Hòa tán thêm:

– Cô Hoa mà thấy mấy thằng cháu yêu của cô sắp chết đói giữa một thành phố đang là tâm điểm của mưa bom bão đạn thế này, chắc cô thịt luôn cả đàn gà nhà cô cho bọn mình ăn ấy chứ.

Hoàng nghĩ ngợi… Cuối cùng, tình hàng xóm láng giềng của

nó cũng bị đẩy lùi trước sự muốn ăn gà của chính mình. Nó bảo Minh:

– Tao mổ xong, mày phải đem lông đi thật xa vứt nhé!

Minh mặc cả:

– Tao vứt lông thôi. Tí nữa ăn xong, thằng Việt phải đem vứt xương.

Việt cười:

– Ăn xong mày hãy đi vứt lông, tiện tay vứt luôn xương.

Con gà mái tuy gầy nhưng đầy một bụng trứng, có quả đã hình thành vỏ cứng, chắc chỉ ngày một ngày hai là đẻ. Mấy đứa chia nhau những quả trứng ngon và bùi, vừa ăn vừa tự an ủi mình đã giúp không chỉ một con, mà là cả mẹ con, anh em nhà gà của cô Hoa kiếp sau được trở thành con công, con phượng. Sau đó, cả bọn lượn một vòng, qua nhà máy Cao su Sao Vàng, vào làng Nhân Chính xem những hố bom B52. Buổi tối, chúng đi chơi Nhà thờ Hàng Bột và Nhà thờ Lớn, tới khuya mới về, để bố mẹ có muốn đuổi ngay về nơi sơ tán cũng không đuổi được. Quả nhiên về nhà, đứa nào cũng chỉ bị mắng qua loa mấy câu và phải hứa sáng sớm hôm sau sẽ trở lại nơi sơ tán.

Thế nhưng khi chưa kịp mắc màn đi ngủ, Đính đã gọi cả bốn đứa ra, thì thào:

– Bố tao nói một thằng phi công khai: Mỹ dự định sẽ ném bom khu tập thể Nam Đồng, vì nơi này tập trung nhiều sỹ quan cao cấp của quân đội. Bố tao bắt phải đi ngay đêm nay.

Lúc đó đã gần nửa đêm nên Hòa, Hoàng, Việt và Minh đều cảm thấy ngại. Hòa nói:

– Mỹ đã thông báo không đánh ngày Nô-en mà? Tổng thống Mỹ chứ có phải bà bán kẹo kéo đâu mà nói rồi lại nuốt lời?

Việt đồng tình:

– Theo quy luật, nếu đánh đêm, nó thường bắt đầu đánh lúc 19 giờ 30. Bây giờ chưa đánh, chắc đêm mai mới đánh.

Đính giải thích:

– Ông già tao làm ở Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu. Thông tin của ông chắc là chính xác. Nó chỉ không đánh ngày Nô-en thôi. Qua nửa đêm là hết Nô-en. Chiều nay Bộ Tổng Tham mưu đã lệnh cho Quân chủng Phòng không-Không quân: Từ 19 giờ, tất cả bộ đội, vũ khí, tên lửa phải sẵn sàng chiến đấu.

Việt lý sự:

– Nó là Mỹ, nên ngày Nô-en phải tính theo giờ Mỹ. Trưa mai mới hết ngày Nô-en.

Hòa cũng bàn lùi:

– Đêm nay chưa chắc nó đã đánh, có đánh chưa chắc đã trúng, đánh trúng chưa chắc đã chết. Thôi, cứ để sáng mai đi.

Đính có vẻ cũng ngại đi lúc nửa đêm. Nó nói với Việt:

– Thế tao ngủ với mày nhé. Ông già tao kiên quyết bắt đi ngay đêm nay. Bà già tao vừa bị ông ấy đưa lên nhà bác ở phố Khâm Thiên để tránh rồi.

Việt đồng ý ngay. Nó nói:

– Sáng mai tao cũng phải báo cho ông bà già tao biết chuyện máy bay Mỹ sẽ ném bom khu tập thể Nam Đồng để liệu mà đi tránh.

Đính dặn:

– Chúng mày nói cũng được, nhưng chuyện này là bí mật quân sự, phải nhắc ông bà già chúng mày đừng nói lung tung, không là đi tù đấy.

Hôm sau, cả bọn trở lại nơi sơ tán từ sớm tinh mơ. Đêm 26 tháng Mười hai, Thủ đô Hà Nội đã hứng chịu một trận bom B52

thảm khốc nhất trong lịch sử. Phố Khâm Thiên bị tàn phá nặng nề. Nhiều khối phố bị san phẳng. Có người nói: Mục tiêu Mỹ định đánh là khu tập thể Nam Đồng, nhưng do hỏa lực phòng không của ta dữ dội quá nên chúng ném bom lệch tọa độ. Nhìn từ trời cao, khu Khâm Thiên và khu tập thể Nam Đồng cách nhau chỉ một gang tay.

Mẹ Đính mất trong đêm đó, tại phố Khâm Thiên.

Thầy giáo

1.

Cuộc tập kích chiến lược quy mô lớn bằng máy bay B52 của Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng và các vùng lân cận, kéo dài 12 ngày đêm đã bị thất bại hoàn toàn. Ngày 30 tháng Mười hai năm 1972, Ních-xơn tuyên bố ngừng ném bom vô điều kiện toàn miền Bắc, nhưng cũng phải chờ tới nửa cuối tháng Một năm 1973, đám học trò ở các trại sơ tán mới lục tục kéo về. Mới gần một năm xa nhà mà đám con trai đứa nào cũng dài như cây sào, còn bọn con gái thì phổng phao hẳn lên. Nhìn nhau, ai cũng thấy ngỡ ngàng.

Bọn học sinh lớp tám khu Nam Đồng được bố trí học buổi sáng tại trường Phổ thông Công nghiệp cấp ba Đống Đa. (Buổi chiều khu trường này là của trường Trưng Vương). Học trò theo trường sơ tán ở Chương Mỹ được lấy làm nòng cốt, bổ sung thêm một số từ các nơi khác. Phần lớn bọn khu Nam Đồng được xếp vào 8D, cùng với các bạn ở khu tập thể Kim Liên và phố Tây Sơn. Riêng Hòa và Khanh bị xếp vào 8K. Hai đứa lên Ban giám hiệu xin chuyển lớp, bị đuổi về không thương tiếc. Hòa phải nhờ cô Hoa, mẹ cái Cúc, giáo viên dạy toán, ở cùng khu tập thể Nam Đồng giúp. Sau một tuần xin xỏ, cuối cùng hai đứa cũng được chuyển sang 8D. Do vừa sơ tán về, nhà trường có nhiều việc phải lo lắng, nên quản lý học sinh khá lỏng lẻo. Với đám học trò đang tuổi nghịch, đây là cơ hội để bày ra đủ các trò vui.

Học được hai tuần, cô Hòa dạy môn Địa lý bị ốm. Cả lớp đang hỉ hả vì được nghỉ thì thấy một bác già áo đen, lưng hơi còng, đeo cặp kính to tướng xăm xăm bước vào:

– Cho tôi xin hỏi, đây có phải lớp 8D không?

Khanh nhanh nhảu:

– Không phải đâu bác ạ. Bác có việc gì cần giúp không? Mời bác vào chơi nhà.

Cả lớp cười ầm. Bác già áo đen nhìn quanh, rồi tiến tới chỗ Khanh, vì nó ngồi cạnh cửa ra vào. Một tay cầm quyển vở, một tay bác nâng cặp kính lên đọc như đánh vần: Nguyễn… Hồng… Khanh, lớp 8D, vở… Địa lý. Bác gật gù:

– Đúng là lớp 8D rồi. Nào, mời Nguyễn Hồng Khanh lên bảng kiểm tra bài.

Ngọc lẩm bẩm:

– Chết chưa con, ai bảo trêu vào ông già Khốt-ta-bít.

Dù Ngọc nói nhỏ, nhưng cũng đủ cho mọi người nghe thấy. Bác áo đen ngẩng ngay đầu lên, hỏi:

– Em kia, vừa nói gì?

– Thưa bác, cháu có nói gì đâu ạ - Ngọc chỉ Việt - không tin bác hỏi bạn này.

Việt đứng dậy làm chứng luôn:

– Cháu xin lấy danh dự đội viên thề: “Bạn Ngọc từ nãy đến giờ hoàn toàn im lặng”.

– Em tên là gì?

– Thưa bác, cháu tên Việt.

– Sau em Khanh, mời đội viên Việt lên bảng kiểm tra. Nào, mời em Khanh.

Khanh đứng lên, giọng rất lễ phép:

– Thưa bác, cháu xin phép được biết quý danh và nghề nghiệp của bác. Theo quy định, chúng cháu không được phép trả lời những người lạ đi vào lớp.

Bác áo đen gật gù:

– Rất đúng. Tôi xin giới thiệu, quý danh của tôi là Hoàng, giáo viên môn Địa lý. Cô Hòa ốm nên tôi dạy thay. Mời quý em lên bảng… Hôm trước các em học bài phân bố khoáng sản ở các nước tư bản châu Âu. Đề nghị quý em cho biết đặc điểm phân bố khoáng sản ở các nước tư bản này?

Cô Hòa rất ít khi kiểm tra miệng đầu giờ học, còn Khanh thì không học bài, nhưng thấy thầy vui vẻ, gọi mình là "quý em", nên nó trả lời kiểu bốc phét. Nó xưa nay vẫn dẻo mỏ:

– Thưa thầy, để làm rõ sự phân bố khoáng sản ở các nước tư bản Châu Âu, trước hết ta cần làm rõ đặc điểm của các nước này. Đây là những quốc gia chưa được ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin soi rọi, là nơi người dân không được hưởng tự do và dân chủ. Ở đó, chỉ có chiều tà, đêm tối mà không có bình minh, chỉ có gông cùm mà không có công lý… Kẻ đứng đầu các nước tư bản là đế quốc Mỹ, đang tiến hành cuộc chiến tranh phi nghĩa, xâm lược nước ta…

Nhìn bộ mặt tỉnh bơ và cái mồm xoen xoét, kéo nhằng chuyện nọ sang chuyện kia của Khanh, cả lớp bụm miệng cười. Khanh ngước lên trần nhà và cứ thế thao thao bất tuyệt những điều mọi người vẫn thấy trên đài, trên báo:

—… Ngày nay, chúng ta mang trong tim lý tưởng của người cộng sản, nghĩa vụ của chúng ta là cùng với vô sản toàn thế giới liên hiệp lại, đấu tranh với chủ nghĩa tư bản cho tới ngày chúng diệt vong để mang lại thế giới đại đồng, tự do cho các dân tộc, hạnh phúc cho các mầu da…

– Thôi, thôi…

Thầy giáo ngắt lời. Nhưng Khanh vẫn cứ theo mạch, tiếp tục:

– Máu chúng ta đổ xuống là để xây dựng nên một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh…

– Thôi, thôi… xin quý anh dừng lại cho tôi nhờ. Đúng là một nhà hùng biện hay ho nhưng đầu óc rỗng tuếch, chẳng có "gờ-ram" nào về địa lý cả. Tôi có kiểm tra kiến thức Chính trị của các anh chị đâu? Mời quý anh về chỗ. "Zê-rô!". Nào, mời tiếp đội viên Việt lên bảng kiểm tra.

– Thưa thầy, tiết học trước em bị ốm nên em không được học bài này… Thưa thầy, em đã chép lại bài và tự học thêm trong sách giáo khoa, thấy có nhiều chỗ khó, đọc không hiểu. Thưa thầy, thầy có thể giảng lại cho bọn em hiểu rõ hơn không ạ?

Việt nói dối một cách sống sượng. Hai thứ mà nó không có chính là sách giáo khoa và vở ghi môn Địa lý. Thầy cũng không mắc bẫy nó:

– Không thuộc bài chứ gì. "Zê-rô!". Nào, mời tiếp anh kia, tên gì? Ngọc hả? Ông già Khốt-ta-bít mời quý anh Ngọc lên bảng kiểm tra.

Ngọc lẩm bẩm: "Chết mẹ rồi!". Rồi đứng dậy:

– Thưa thầy, bài này rất khó, em học mãi không thuộc. Em xin nhận "zê-rô" ạ.

– Sao hôm nay nhiều "zê-rô" thế nhỉ? Lớp trưởng đâu?

Mai Phương đứng dậy.

– Em nhận "zê-rô" hay lên bảng kiểm tra bài?

– Thưa thầy, em xin được kiểm tra ạ.

Mai Phương trả lời trôi chảy. Thầy giáo khen và cho ngay điểm 10. Nếu là cô Hòa thì có trả lời đúng hoàn toàn cũng chỉ cho đến

8. Đây là lần đầu tiên lớp có điểm 10 môn Địa lý. Mai Phương cầm lại quyển vở nhưng không chịu về chỗ, rụt rè đề nghị:

– Thưa thầy, thầy có thể bỏ qua ba điểm "zê-rô" vừa rồi được không ạ?

Thầy giương mục kỉnh lên nhìn Mai Phương. Nó nói tiếp:

– Hôm nay là ngày đầu tiên chúng em được học thầy. Mở hàng bằng ba điểm "zê-rô" thì đen quá.

– Vậy chúng ta mở hàng bằng màn "mỹ nhân cứu anh hùng" nhỉ? Nào, giở sách ra. Chúng ta học bài mới.

Trống ra chơi vang lên, cả lớp vẫn ngẩn ra, tưởng chừng mới học được năm phút. Mọi người đều có cảm giác như vừa nghe thầy kể xong một câu chuyện, chứ không phải giảng bài Địa lý. Tính cách phóng khoáng, hài hước và phương pháp dạy của thầy đã chinh phục cả lớp. Những ngày tiếp theo, thầy vẫn dạy 8D vì cô Hòa ốm dài ngày. Giờ Địa lý của thầy trở thành giờ học được yêu thích nhất. Thậm chí học đuối như Ngọc mà môn của thầy nó cũng được một điểm tám. Không hiểu sao, chỉ nghe thầy giảng trên lớp, mọi người đều có cảm giác về nhà không cần học lại vẫn thuộc bài.

2.

Thầy Hoàng dạy Địa lý thú vị bao nhiêu thì thầy Toàn dạy Văn chán bấy nhiêu. Khanh ca cẩm: "Thầy không nghĩ mình đang dạy cho những thanh niên chỉ một, hai năm nữa sẽ lần lượt cầm súng ra chiến trường, mà như dạy đứa trẻ lên ba. Mùa đông ăn cơm nguội còn dễ nuốt hơn bài giảng của thầy". Tiết Văn chẳng đứa nào muốn nghe giảng. Làm sao mà nghe nổi những lời nhát gừng đọc từ sách giáo khoa, sau đó được bổ ra phân tích theo kiểu "chẻ chữ" một cách rề rà... Khanh nói nếu cho nó giảng, nó sẽ phân tích hay gấp mười thầy. Việt hưởng ứng nhiệt liệt và cho rằng nghe thầy giảng xong lại mất công tẩy rửa lời thầy đi để cho đầu óc trong sáng thì thà chẳng nghe còn hơn. Và một khi đã không thích học, giờ lên lớp sẽ biến thành giờ làm những việc khác.

Sáng thứ ba có tiết Văn. Thầy ra đề:

"Đế quốc Mỹ chỉ là con hổ giấy!"

Hãy chứng minh nhận định trên.

Thầy dặn cả lớp trật tự làm bài, cuối giờ sẽ chọn một số người để kiểm tra, rồi đi ra ngoài. Cho rằng đây là giờ làm bài tập, không chấm điểm, nên thầy vừa đi khỏi, Khanh với Hoàng nhảy sang bàn Việt và Hòa ngồi, đuổi thằng Nam và thằng Cường đi chỗ khác. Việt ném giấy chỉ đạo bọn Đính, Ngọc, Minh và Quốc "Tẩm" giấu tất cả dép của những đứa đang bỏ chân ra ngoài cho mát. Tụi này khi ngồi thường có thói quen để chân lên thanh giằng ngang của ghế băng. Cả lớp chỉ có Việt đi dép tông Trung Quốc, còn lại phần lớn dùng dép cao su. Khi Minh chuyển đôi dép đầu tiên cho Việt, Hòa gợi ý không cần lấy cả dép, chỉ lấy quai

thôi. Mỗi chiếc dép cao su có bốn quai nên rút một phát là xong. Chẳng mấy chốc, cặp của Việt toàn quai dép. Nó bảo Khanh:

– Mày văn hay chữ tốt, trong lúc bọn tao thu chiến lợi phẩm, mày viết ra một hai bài mẫu, để chẳng may thầy kiểm tra thì có cái mà đọc.

– Chuyện vặt. Tao nhắm mắt cũng nghĩ ra một đống bài mẫu. Nào, chép đi: "*Trải qua 4000 năm dựng và giữ nước, nhân dân ta đã bao lần đánh bại những kẻ thù hung hãn nhất. Dù kẻ xâm lược kéo từ phía Nam lên như Chiêm Thành, hay tràn từ phương Bắc xuống như Tống, Nguyên, Minh, Thanh… chúng đều bị cha ông ta giáng cho những đòn chí tử. Lịch sử đã chứng minh, kẻ thù hùng mạnh tới đâu, cũng không thể khuất phục ý chí quật cường của dân tộc Việt Nam, dù chúng là đế quốc Pháp, đế quốc Nhật hay đế quốc Mỹ. Trước Việt Nam, chúng chỉ là những con hổ giấy*". Xong phần mở bài, đến phần thân bài, "*Thực vậy…*", chép xong chưa?

– Mày đọc lại đi, tao mới chép tới đoạn Tống, Nguyên, Minh, Thanh… - Việt nói.

Hòa góp ý:

– Mày lạc đề rồi. Thầy yêu cầu chứng minh "Đế quốc Mỹ là con hổ giấy" chứ có bảo chứng minh đế quốc Pháp, Nhật là con hổ giấy đâu?

– Mạnh như đế quốc Mỹ mà mình còn coi là hổ giấy, thì đế quốc Pháp với Nhật cũng chỉ là hổ giấy thôi. Nếu mày sợ lạc đề thì bỏ "đế quốc Pháp, đế quốc Nhật" đi.

Hoàng bảo:

– Làm thân bài sau. Mày làm cho tao một cái mở bài.

– Chuyện vặt. Muốn bao nhiêu mở bài cũng có. Lấy bút chép đi: "*Đất nước ta rừng vàng đầy quặng quý, biển bạc ăm ắp cá tôm, đồng ruộng phì nhiêu, mùa vàng trĩu hạt… vì vậy, kẻ thù luôn dòm*

ngó. Từ thuở dựng nước, cha ông ta đã bao lần phải cầm vũ khí, đứng lên bảo vệ quê hương. Lịch sử cho thấy, trước tinh thần và ý chí của dân tộc Việt Nam, mọi sức mạnh xâm lược đều tan chảy. Là một quốc gia non trẻ, mới thành lập trên hai trăm năm từ phương Tây xa xôi, người Mỹ không hiểu một chân lý giản dị: Chúng có thể khuất phục được những dân tộc yếu hèn, nhưng chúng sẽ gục ngã trước tinh thần và ý chí của một dân tộc anh hùng, đã được tôi luyện qua hàng ngàn năm đấu tranh giữ nước. Dù chúng là kẻ xâm lược hùng mạnh nhất trái đất này, tới Việt Nam, chúng chỉ là con hổ giấy". Xong phần mở bài… Còn thằng nào cần mở bài nữa, tao đọc cho mà chép: *"Ở vào một vị trí chiến lược vô cùng xung yếu, Việt Nam luôn là sự thèm khát của những kẻ thù xâm lược. Với âm mưu biến Việt Nam thành một bàn đạp tấn công phe xã hội chủ nghĩa, đế quốc Mỹ đã tiến hành cuộc chiến tranh phi nghĩa, chia cắt đất nước ta…"*

Khanh cứ thao thao, không để ý thầy Toàn đã đứng sau lưng nó từ lúc nào. Thầy bảo:

– Sao lại mất trật tự và làm bài tập thể thế này. Mời cậu Khanh lên bảng, trình bày bài của mình cho mọi người nghe.

Đang mải làm bài cho mọi người, trong vở Khanh làm gì có chữ nào. Nó cầm đại quyển vở toán của Việt đi lên bảng, mở hú họa một trang, nhìn chăm chú vào những con số và đọc:

– *Từ thuở Đinh, Lê, Lý, Trần xây nền độc lập, dân tộc ta đã trải qua lịch sử một ngàn năm giữ nước… Tuy là một nước nhỏ, nghèo nàn và lạc hậu, chúng ta đã lần lượt chiến thắng những kẻ ngoại xâm hùng mạnh hơn rất nhiều lần. Để làm được điều đó, ngoài lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm, chúng ta luôn có những chiến thuật, chiến lược hợp lý, không chủ quan khinh địch, không đánh giá thấp sức mạnh của kẻ thù…*

Khanh là đứa lợi khẩu. Khi nói, nó chỉ cần túm lấy một ý chính

định hướng là có thể tán thao thao bất tuyệt, dù tán xuôi hay tán ngược. Bọn trong lớp khi tranh luận, dù biết nó sai lè nhưng vẫn không bẻ được lý sự của nó. Lần này Khanh bị thầy gọi bất ngờ, không kịp chuẩn bị, trước mắt lại là quyển vở Đại số, nếu không đọc trôi chảy, sợ thầy phát hiện chưa làm bài nên nó cứ thuận miệng đọc to những gì vừa đến trong đầu:

– *Đế quốc Mỹ là một kẻ thù vô cùng nguy hiểm. Chúng có vũ khí tối tân, chúng cầm đầu cả phe tư bản chủ nghĩa, chúng dã tâm làm bá chủ toàn cầu. Để thực hiện điều đó, một trong những tính toán của chúng là biến Việt Nam thành bàn đạp ở Đông Nam Á để tấn công phe xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn cảnh giác, không một phút được lơ là. Chúng ta không nên coi đế quốc Mỹ là con hổ giấy, mà phải coi chúng là một con hổ thật. Một con hổ mạnh, tàn bạo và nguy hiểm nhất trong số những kẻ thù chúng ta từng đối mặt…*

Thầy ngắt lời Khanh:

– Cậu lạc đề rồi. Tôi bảo cậu chứng minh đế quốc Mỹ là con hổ giấy, sao cậu nói ngược lại? Vì đế quốc Mỹ chỉ là con hổ giấy, nên chúng ta nhất định sẽ chiến thắng…

Khanh cãi:

– Thưa thầy, truyền thống của dân tộc ta là "lấy yếu thắng mạnh, lấy ít địch nhiều". Đế quốc Mỹ càng hùng mạnh, chiến thắng của chúng ta càng vinh quang…

– Cậu phải bám sát đề bài, không được nói ngược lại.

– Thưa thầy, em nghĩ sao nói vậy. Hơn nữa, em thấy trong tài liệu của bố em, người ta cũng nói như thế.

Thầy cau mặt:

– Cậu đọc trong tài liệu nào?

– Em đọc trong bản tin *Thông tấn xã Việt Nam. MẬT - không*

phổ biến.

– Ai cho phép cậu đọc tài liệu mật? Cậu lại đem tài liệu mật của bố cậu ra phổ biến trước lớp, như thế là tiết lộ bí mật quân sự.

Bình thường thì Khanh sẽ cãi thầy đến cùng, nhưng lần này nó hớ. Nó định đem chuyện tài liệu mật của bố ra lòe thầy, không ngờ bị thầy dồn cho. Sợ cãi tiếp sẽ dẫn tới chuyện hai bố con làm lộ bí mật quân sự, nó cắm mặt nhìn xuống. Chẳng mấy khi Khanh rơi vào cảnh này. Hòa giơ tay xin phát biểu:

– Thưa thầy, bạn Khanh nói thế là sai ạ.

Thầy nhìn Hòa, gật đầu, nét mặt giãn ra. Hòa nói tiếp:

– Chuyện bạn Khanh nói, không phải bạn ấy đọc trong bản tin "*Thông tấn xã Việt Nam*". Hôm Chủ nhật bạn Khanh sang nhà em chơi, nghe lỏm chuyện bố em với mấy chú trong cơ quan. Bố em nói, hiện nay đang có quan điểm "*gió Đông thổi bạt gió Tây*", đề cao sức mạnh của phe xã hội chủ nghĩa. Nhưng nếu hiểu không đúng, coi đế quốc Mỹ là con hổ giấy mà chủ quan khinh địch thì sẽ nguy hiểm. Em cũng nghĩ đế quốc Mỹ không phải là hổ giấy…

Thầy sầm mặt:

– Cậu lên bảng kiểm tra bài.

Hòa cầm quyển vở mới viết nguệch ngoạc được vài cái gạch đầu dòng lên bảng, nhưng đế của đôi dép cao su không bám vào chân nó. Trong lúc cùng với Việt chỉ đạo thu thập quai dép của bọn khác, Hòa không ngờ dép nó cũng bị đứa nào rút hết quai. Nó đành đi đất lên bảng. Cả lớp cười ầm. Thầy giáo nhìn xuống chân nó:

– Sao cậu đi đất đến trường?

– Em đi dép, nhưng bạn nào ăn cắp mất quai rồi ạ - Hòa nói và quay về bàn, lấy hai cái đế dép giơ lên cho thầy xem.

Cả lớp đang cười Hòa, thấy vậy ai cũng ngó xuống chân mình và khắp nơi "thưa thầy, em bị mất dép", "thưa thầy, dép em bị đứa nào ăn cắp hết quai…", như một cái chợ. Quốc Tẩm đề nghị:

– Thưa thầy, xin cho khám cặp để tìm quai dép, không thì hôm nay cả lớp phải đi đất về nhà.

Quốc Tẩm chưa nói dứt lời thì nghe có tiếng vù vù, hai mớ quai dép được ném lên phía trước, bắn tung tóe. Cả lớp bò ra cười. Thầy giáo tức tối, yêu cầu lớp trưởng thu bài, rồi bỏ đi, tìm cô chủ nhiệm để phán ánh tình hình.

Hôm sau trả bài, bọn Khanh, Hòa, Việt, Ngọc… đều được 1 điểm vì mới làm xong mở bài. Cả lớp có hai điểm 5, còn lại hầu hết là điểm 2 và 3. Cuộc tàn sát điểm số của môn Văn bắt đầu.

Buổi sáng thứ Hai

1.

Cô chủ nhiệm đã thông báo, giờ chào cờ sáng thứ Hai tuần này, một số học sinh lớp 8D sẽ bị phê bình trước toàn trường. Trong một thời gian ngắn, lớp 8D nổi lên như một hiện tượng cá biệt: Kỷ luật lỏng lẻo, học sinh hay bỏ tiết, coi thường thầy cô, có biểu hiện đứng trên tầng ba ném dép cao su vào thầy Nghĩa dạy môn Thể dục (nói là "có biểu hiện" vì chỉ phát hiện được chiếc dép ném đi từ phía lớp 8D), và kết quả học tập của lớp này rất thấp… Tối qua, cô Vân gặp cô Hoa, giãy nảy lên: "Chị nói con cháu chị ngoan, em nhận về, thế mà chúng nó kết bè, kết đảng phá lớp". Cô hầm hầm: "Cái bọn tướng cướp ấy dám đóng đinh ngược từ dưới chiếc ghế băng, nhô lên trên, chọc thủng đít cô giáo Minh dạy toán. Em mà biết được đứa nào thì chết với em!". Cô Minh có thói quen vào giờ kiểm tra mười lăm phút hay ngồi ghé xuống chiếc ghế băng bàn đầu. Bàn này có ba người, cái Cúc ngồi ngoài cùng, nhưng nó thường dịch vào trong. Cô Hoa gọi Khanh, Hòa, Ngọc, Việt tra hỏi. Cả bốn đứa đều thề sống, thề chết không làm, và không biết ai làm. Cô càu nhàu: "Không biết đứa nào chơi ác thế. May mà cái Cúc không ngồi phải, chứ nó con gái con đứa, chẳng may bị đinh đâm vào thì còn ra thể thống gì". Thằng Ngọc kể công: "Trước tiết toán, em lên hỏi bài cái Cúc, nên nó ngồi dịch vào. Nếu không, có khi nó cũng bị đinh đâm rồi". Việt làu bàu: "Nó bị đâm có khi lại may, vì như thế bọn mình

không bị nghi oan". Cô Hoa véo tai Việt: "Cái thằng này, sao mày lại mong cho con cô bị như thế?"

Nhưng hôm đó, khi thầy hiệu trưởng chưa kịp phê bình lớp 8D thì bọn chúng lại mắc thêm một tội tày trời khác ngay trong lúc chào cờ.

Thông thường, trong lễ chào cờ, sau khi anh Trường, bí thư Đoàn trường hô: "Chào cờ, chào!", nhạc bài *Tiến quân ca* nổi lên và mọi người hát theo nhạc. Thế nhưng lần nào cũng vậy, ngoài thầy hiệu trưởng và vài thầy giáo đứng cạnh lẩm nhẩm hát, hầu như tất cả các thầy, cô giáo và học sinh, chẳng ai hát theo. Nếu không bắt mọi người phải hát khi chào cờ, không khí sẽ nghiêm trang hơn. Nhưng vì đây là quy định nên chẳng ai dám bỏ.

Trước lúc chào cờ, Hòa hích Ngọc:

– Hôm nay bọn mình hát Quốc ca thật to nhé.

Việt đứng cạnh nghe thấy, phụ họa:

– Đúng rồi, tao cũng sẽ hát thật to. Phải cho cả trường thấy lớp mình chấp hành nghiêm chỉnh các quy định thế nào.

Sau khẩu lệnh "Chào cờ, chào!", như đã thỏa thuận, Ngọc cất tiếng hát, nhưng nó vào nhịp sớm hơn nhạc nên ngượng quá, im tịt luôn. Còn Hòa, vốn không biết hát. Lúc nãy nó tự nhiên nổi hứng, xúi mọi người hát to, chứ đâu có nói nó sẽ hát. Giọng nó mà cất lên thì đến trâu, bò cũng phải chạy. Dạo trước, Đính và Minh rủ Hòa đi học lớp ký xướng âm buổi tối. Mỗi lần nghe nó cất giọng, thầy giáo lại lắc đầu: "Nốt không thuộc, cao độ, trường độ hỏng cả!". Từ đấy, Hòa không bao giờ thèm hát nữa. Nó quyết định "chổng mông" vào âm nhạc, giống như Việt "chổng mông" vào ngoại ngữ. Còn Việt vốn hát khá hay, lại là đứa có bản lĩnh, nên bình tĩnh chờ nhịp, bắt đúng nhạc và hát rất to. Tiếng hát nó nổi bật lên giữa những âm thanh rì rào, lý nhí. Hơn một nghìn

giáo viên và học sinh ngơ ngác, nhìn đổ dồn về phía giọng ca. Thầy hiệu trưởng trợn ngược hai mắt, nhưng không dám dịch chuyển khi đang chào cờ. Nhạc vẫn nổi lên trầm hùng. Giờ thì ngoài Việt, cả trường không còn ai hát nữa. Tất cả đều mím chặt miệng để không cười thành tiếng. Việt bắt đầu thấy vấn đề trở nên nghiêm trọng, nhưng dừng hát lúc này cũng chết, nên nó vẫn phải tiếp tục.

Đáng lẽ hát tới đoạn kết: "*Nước non Việt Nam ta vững bền*" là xong, thì nhạc lại chuyển sang bài "Trường ca". Bài hát này của một thầy giáo trong trường sáng tác, là niềm tự hào của trường, vẫn được hát sau bài Quốc ca. Lúc này, cả trường chỉ mỗi mình Việt đơn ca, nên nó đành phải tiếp tục, chỗ nào không thuộc thì nó "èn en", mà lại "èn en" to nên càng buồn cười: *"Nối nghiệp người xưa, nay nơi đây dựng xây mái trường, rực sáng trong nắng ấm, muôn sắc áo với muôn… èn en. Cuộc đời lầm than, Bắc – Trung – Nam… èn en đứng dậy…".* Thầy hiệu trưởng tức nổ đom đóm mắt, nhưng vẫn phải đứng yên trong tiếng nhạc. Mọi người cười khùng khục trong cổ họng, Việt càng toát mồ hôi, nhưng vẫn không dám dừng. Khi Việt vừa hát xong câu kết: "*Sướng vui thay ngày hội trường, chúng ta ca tình thầy trò, không bao giờ mờ phai trường Đống Đa!*" thì thầy hiệu trưởng lao thẳng xuống, túm ngực nó lôi lên phòng họp Ban giám hiệu. Thầy bắt Việt ngồi viết kiểm điểm, rồi ra micro kể tội lớp 8D. Thầy kể tất cả các loại tội thầy đã ghi sổ, cộng thêm cái tội toàn trường vừa chứng kiến trong giờ chào cờ.

Cuối buổi học Việt mới được thả về. Nó kể:

– Thầy hiệu trưởng chửi tao một trận, bảo tao là thằng phản động, gây rối, bắt tao viết bản kiểm điểm. Ban đầu tao cũng nghĩ mình có tội, định kiểm điểm thành khẩn, nhưng đến khi ngồi viết lại thấy không ổn. Chẳng nhẽ trên giấy trắng mực đen, nhận

mình là thằng phản động, cố ý phá hoại giờ chào cờ? Tội này có khi bị xếp vào loại phản quốc. Lớp mình, tao là chuyên gia về viết kiểm điểm nên kinh nghiệm ngấm vào máu, gặp lúc hiểm nghèo tự nhiên nó bùng phát, làm mình sáng suốt hẳn lên. Thế là tao quyết định phải kiểm điểm sao cho nghe thì thành khẩn, nhưng càng đọc lại càng thấy cái khuyết điểm đó cũng có nguyên do của nó, thậm chí ngẫm nghĩ một tí, lại thấy giống như ưu điểm.

Hoàng cười hinh hích:

– Mày viết thế nào mà đang khuyết lại biến thành ưu hả?

– Tao viết: Theo quy định của nhà trường, khi chào cờ và hát Quốc ca, tất cả giáo viên và học sinh phải hát theo nhạc. Vì chỉ có thầy hiệu trưởng và vài thầy cô hát nho nhỏ, còn lại không ai chịu hát nên em quyết định hát to, đúng theo lời thầy hiệu trưởng vẫn thường xuyên nhắc nhở. Sau khi em hát, nhà trường yêu cầu phải làm kiểm điểm, vì vậy em xin nhận khuyết điểm.

Đính lắc đầu:

– Mày nói ngang phè.

– Còn mày thì nói đúng giọng Thầy hiệu trưởng. Đọc xong, thầy hỏi tao: “Cậu viết thế này thì hóa ra nhà trường là phản động, kỷ luật cậu vì cậu hát Quốc ca đúng quy định à? Cậu nói cậu xin nhận khuyết điểm, thế cậu có biết khuyết điểm của cậu là gì không?”. Tao trả lời: “Em biết. Vì mọi người hát nhỏ, mà em… hát to. Theo em, dù là làm theo đúng quy định, nhưng khi mọi người không ai làm mà em làm một mình, để mọi người cười là không tốt”. Thầy vặn lại: “Cậu nói như thế thì hóa ra là cả trường sai, còn cậu đúng à?”. Tao vẫn lễ phép: “Em có cái sai của em. Nhưng những người không hát cũng có cái sai của họ. Chính thầy đã nhiều lần nhắc nhở trước toàn trường khi chào cờ phải hát theo nhạc, mà phải hát to. Hôm nay em cũng chỉ làm theo lời

thầy dặn thôi". Thế là thầy cáu: "Nhưng cậu hát kiểu phá đám, nghe nghêu ngao như đứa trẻ con".

– Trong bọn mình, mày là đứa hát hay nhất, sao lại bảo nghêu ngao? – Hòa xen vào.

– Tao cũng nghĩ tao hát hay. Tự nhiên lúc đó, nhớ vụ mày với thằng Đính đi học ký xướng âm, tao nói: "Nhà trường có dạy nhạc và hát Quốc ca đâu, em phải xin bố mẹ tiền đi học ký xướng âm buổi tối ở số 2 Phố Điện Biên Phủ, sau đó tự luyện hát bài Quốc ca. Em hát được như thế là tốt rồi, mà em còn hát hay hơn rất nhiều bạn khác. Xin thầy tha cho em lần này, lần sau em sẽ không hát to nữa". Thầy xuống giọng: "Ai bảo cậu không được hát to? Hát Quốc ca to là tốt. Nhưng vừa rồi cậu hát thiếu nghiêm túc, vừa hát vừa èn en".

– Lúc mày "èn en", không ai nhịn được cười – Đính nói.

– Tao trình bày: "Vì bài *Trường ca* có chỗ em không thuộc, nên mới èn en. Mà cũng do lúc đó mọi người cười nên em cuống… Cùng với phê bình em, xin thầy chấn chỉnh lại hoạt động chào cờ và hát Quốc ca của trường ta, yêu cầu các thầy, cô giáo, các bạn lớp trưởng, lớp phó, bí thư chi đoàn và quản ca phải gương mẫu hát trước". Thầy bảo: "Ơ… tôi gọi cậu lên đây để phê bình cậu, hóa ra lại thành cậu phê bình tôi à?".

Lúc đó tao chợt nhớ thằng Đính có bác làm ở bộ phận tổ chức của Sở Giáo dục, nên nói phét thêm: "Bác em làm ở Sở Giáo dục nói là các nơi, ngoài Quốc ca người ta chỉ hát Quốc tế ca trong lễ chào cờ. Không hiểu sao trường Đống Đa lại hát thêm cả *Trường ca*?". Thầy nhìn tao rồi hỏi: "Bác cậu làm ở… Sở Giáo dục Hà Nội à?". Tao trả lời: "Bác em làm ở Phòng Tổ chức…". May sau đó thầy không hỏi nữa, chứ hỏi thêm bác cậu tên gì là tao tắc tị. Rồi thầy cho tao về. Khi được thả, tao hỏi: "Thưa thầy, giờ chào cờ thứ Hai tuần tới, thầy bảo em nên hát to, hát nhỏ hay không hát?". Thầy

cáu: “Thôi, ông đi về cho tôi nhờ!”.

2.

Nhưng buổi sáng thứ Hai tuần này, ngoài chuyện hát to trong Lễ chào cờ của Việt, ở lớp 8D còn xảy ra một vụ nghiêm trọng hơn nhiều.

Câu chuyện bắt nguồn từ hai tuần trước. Giờ Văn, thầy ra đề cho cả lớp làm rồi xuống phòng giáo vụ ngồi. Việt nhờ Khanh làm bài hộ. Nó còn hứa sẽ đãi Khanh một que kem ở nhà hàng Hồng Vân - Long Vân. Khanh vốn văn hay chữ tốt, cứ viết cho mình một câu lại đọc cho Việt một câu, có lúc còn làm cho Việt chép không kịp. Khi trả bài, Khanh được 7 điểm, Việt được 6. Thầy phê vào bài của Việt: "Bố cục rõ ràng, hành văn trôi chảy, nhưng tiếc rằng em mượn văn người hơi nhiều. Nếu làm ở nhà chắc không thể cho điểm cao hơn!". Chắc là do Khanh khoa môi múa mép theo giọng văn mùi mẫn của Tự Lực Văn Đoàn mà nó đang đọc. Việt vốn không quan tâm việc thầy nhận xét thế nào. Với nó 6 điểm là quá tốt. Nhưng Khanh đọc lời phê của thầy giáo thì khó chịu. Người ta nói "văn mình, vợ người", dù gì thì Khanh cũng là tác giả, và nó cảm thấy bị xúc phạm. Chẳng biết nó bàn với Việt thế nào, giờ giải lao hai đứa xin gặp thầy. Việt lễ phép hỏi:

– Thưa thầy, khi muốn chứng minh một vấn đề mà chỉ đưa ra lý lẽ, không có dẫn chứng thì có chấp nhận được không ạ?

Trước thái độ nghiêm túc của hai đứa, thầy vui vẻ trả lời không được, và giải thích khá cặn kẽ. Nhưng cả hai đứa đâu có quan tâm thầy nói gì. Thừa lúc thầy nói chậm lại, Việt chìa bài kiểm tra ra:

– Thưa thầy, bài của em thầy nói là "mượn văn người", nhưng

thực tế em làm trên lớp, không mượn của ai. Thầy có thể dẫn chứng em mượn của ai không ạ?

Thầy nhìn Việt, cầm lấy bài văn của nó, đọc được mấy dòng thì mặt đỏ ửng, rồi chuyển sang tím đen, rút bút phê vào đấy hai chữ "hỗn xược" to đùng. Thầy đưa trả cho nó, nhưng tới nửa chừng lại rụt về, đút vào cặp và nói: "Tôi không chấp nhận thái độ láo lếu của cậu. Tôi sẽ nói chuyện với giáo viên chủ nhiệm và bố mẹ cậu". Việt trả lời: "Thưa thầy, bố mẹ em đều đang bận đánh Mỹ ở chiến trường". Thầy càng cáu. Vào lớp, thấy thằng Ngọc đang nhe răng cười, thầy gọi nó lên bảng kiểm tra bài. Nó không trả lời được, thầy cho luôn điểm 0. Thằng Ngọc càu nhàu từ lúc tan trường đến tận khi về tới khu tập thể: "Đời chả có cái mẹ gì là công bằng cả. Ông ấy tức thằng Việt, ông ấy lại đè tao ra cho điểm 0."

Nói chung, kể từ hôm thầy cho cả lớp điểm kém, quan hệ thầy trò căng thẳng ra mặt. Càng căng, thầy càng cho nhiều điểm kém. Mọi người bảo nhau thầy định dùng điểm số khuất phục cả lớp, vì cứ cái đà này, điểm Văn năm nay trừ Khanh với mấy đứa con gái, còn lại sẽ dưới trung bình. Việt nói: "Bom đạn của đế quốc Mỹ chúng tớ còn chả sợ, sợ gì mấy điểm 0". Đính bảo: "Cả lớp điểm kém, điều đó chỉ chứng tỏ thầy dạy dở". Khanh phụ họa: "Macarenco nói: không có học trò dốt, chỉ có thầy giáo tồi!". Với tư cách lớp phó phụ trách học tập, Giang Cận lên bục giảng lấy ý kiến mọi người: "Thầy Toàn dạy Văn quá kém, ảnh hưởng tới chất lượng học tập của lớp. Bạn nào đồng ý xin đổi thầy thì giơ tay?". Trừ Mai Phương và mấy đứa con gái, cả lớp hưởng ứng rầm rầm.

Thứ Hai tuần này, sau lễ chào cờ, mọi người lên lớp đã thấy thầy Toàn ngồi đó, vẻ mặt thẫn thờ, nước mắt rơm rớm. Trên bảng một dòng chữ in hoa, viết vội, cố tình làm người ta không

nhận ra nét chữ: “Toàn dạy dốt. Cút đi!”. Lớp trưởng Mai Phương lặng lẽ cầm giẻ lên bảng xóa mấy chữ đó. Không khí căng thẳng, nặng nề. Cả lớp nhìn nhau, cố đoán xem đứa nào viết? Tất cả những thằng đầu gấu và những thằng ghét thầy nhất đều tham gia chào cờ, không ở lớp để viết dòng chữ này. Đành rằng thầy dậy không hay và đang đàn áp mọi người bằng điểm số, nhưng cái vụ viết khẩu hiệu đuổi thầy kiểu này có vẻ đi quá giới hạn.

Hòa cân nhắc và quyết định phá tan sự yên lặng:

– Thưa thầy, mặc dù thầy cho chúng em nhiều điểm kém, không thích lớp chúng em, và chúng em cũng có điều không phải với thầy, nhưng chúng em không viết những chữ đó.

– Cậu có chắc người khác vào đây viết không? - Thầy hỏi.

Hòa ngắc ngứ:

– Thưa thầy… tất cả chúng em hôm nay chào cờ dưới sân trường và đều lên lớp sau thầy.

Cái Thư đứng lên:

– Em là người trực nhật. Khi em làm vệ sinh xong và xuống sân chào cờ, trên bảng chưa có dòng chữ này.

– Thôi, chúng ta đừng bàn ai là người viết nữa. Dù sao, đã xảy ra chuyện này, tôi cũng không thể tiếp tục dạy các em được. Tôi xin gửi lớp trả nhà trường - thầy nói và buồn bã xách cặp ra cửa, vừa đi vừa lau nước mắt.

Thầy đi được mười phút thì cô Vân xồng xộc vào lớp. Cô bắt lớp trưởng báo cáo tình hình, ra lệnh truy bằng được thủ phạm. Tất nhiên chẳng ai nhận mình viết. Cô bắt Giang Cận đứng dậy: “Hôm trước, cậu lên trước lớp, hô hào đổi thầy? Có phải cậu viết không?”. (Chẳng hiểu sao cô biết chuyện này? Từ trước tới nay, mọi sinh hoạt ở lớp đều được giữ kín như bưng. Ngay cả đứa gần cô giáo nhất là Mai Phương, lớp trưởng, dù biết khối trò nghịch

ngợm của bọn con trai nhưng cũng không bao giờ mách lẻo). Giang Cận trình bày, sáng nay nó tới trường và ở luôn dưới sân để chào cờ. Khi lên lớp, nó đã thấy dòng chữ đó rồi. Hòa nói: "Thưa cô, ngoài bạn Thư đến sớm trực nhật, hôm nay không ai lên lớp trước giờ chào cờ. Bạn Thư đã khẳng định khi rời lớp xuống chào cờ, trên bảng chưa có dòng chữ đó. Có thể là bạn nào lớp khác không thích thầy, nhân lúc lớp không có ai, vào viết lên bảng.". Khanh đứng lên: "Thưa cô, dòng chữ đấy ở trong lớp mình, dù cho người lớp khác viết, lớp mình vẫn bị mang tiếng, vì vậy chúng em sẽ đến xin lỗi thầy...". Nó ngập ngừng rồi nói thêm: "...dù chúng em không viết". Cô Vân vẫn đang cơn giận dữ: "Các cậu chẳng cần phải xin lỗi cái việc mà các cậu không làm. Nếu muốn chứng tỏ mình không có lỗi, hãy tìm kẻ nào viết mấy chữ đó ra đây... Tại sao trường chúng ta lại có cái loại học sinh đốn mạt như thế này cơ chứ?", giọng cô nghẹn lại vì tức.

Giờ giải lao, bọn con trai khu Nam Đồng túm tụm hỏi nhau thằng nào viết? Ai cũng nghĩ ngoài chúng nó, làm gì có đứa nào dám to gan viết mấy chữ đó. Nhưng tất cả đều khẳng định không viết. Khanh nói: "Tuy bọn mình không ai thích thầy, nhưng *nhất tự vi sư, bán tự vi sư,* đâu có thèm làm cái trò bỉ ổi, ném đá giấu tay đó". Hòa cũng thắc mắc không biết đứa nào viết. Khanh bảo: "Nhưng dù đứa nào viết thì cô chủ nhiệm cũng nghĩ là mấy thằng mình".

Phải đến hai năm sau, Hòa mới biết ai viết dòng chữ đó. Nó thực sự bất ngờ. Một người mà có nằm mơ nó cũng chả hình dung được.

Trận đánh đầu tiên

1.

Hòa bị mất bút. Xin tiền mẹ mua cái mới thì ngại. Buổi chiều Hòa hỏi vay Quốc Tẩm hai đồng. Chẳng biết ai đặt ra cái tên Quốc "Tẩm"? Nó đô con, đẹp trai, mắt "bồ câu trâu" to và lông mày rậm, chẳng *tẩm* (quê mùa) chút nào. Hòa vừa ăn cơm tối xong thì Quốc Tẩm đến, giọng bức xúc:

– Ban nãy mẹ tao kiểm ví tiền, thấy mất một đồng, thế là đổ cho tao lấy… lát nữa mày sang, nói là mày mới cho tao vay một đồng nhé.

– Mày ăn cắp tiền của mẹ mày à?

– Tao có ít tiền riêng, tiết kiệm từ lâu rồi, nhưng không nói để thỉnh thoảng còn xin. Mẹ tao thấy tao có tiền nên nghi ngờ.

Hòa nhận lời. Khoảng mười lăm phút sau, sang nhà Quốc Tẩm, thấy bố nó, chú Quân, đang lúi húi ngoài bếp. Dãy nhà lẻ khu tập thể Nam Đồng, bếp nhà nào cũng ở gần cửa ra vào, dùng chung cho hai hộ gia đình. Hòa thừa biết Quốc Tẩm đang đợi, nhưng vẫn lễ phép:

– Cháu chào chú, Quốc có nhà không ạ?

– Có đấy. Cháu vào chơi!

Quốc Tẩm đang ngồi cãi nhau với mẹ, giọng vẫn còn thổn thức. Hòa làm vẻ ngỡ ngàng, khẽ hỏi:

– Có chuyện gì thế hả Quốc?

– À, đấy… nào, nào… mẹ thử hỏi thằng Hòa xem nào?

Cô Thủy, mẹ Quốc Tẩm ngồi thừ một lát rồi hỏi:

– Thế mày bảo tao hỏi Hòa cái gì mới được chứ?

– Nào, hực…hực… mẹ thử hỏi có đúng nó cho con vay một đồng để mua dép không nào?

– Thế Hòa cho Quốc vay loại tiền gì, tiền cũ hay mới?

Hòa nhớ chiều nay khi vay Quốc Tẩm hai đồng, thấy nó rút ra ba tờ tiền mới, liền nói:

– Dạ, tiền mới ạ.

– Mới như thế nào hả cháu?

Hòa cảm giác có chuyện gì đó không ổn. Nó nghĩ bụng: "Không khéo lại thành đồng lõa với đứa ăn cắp thì bỏ mẹ".

– Dạ, gọi là mới nhưng cũng có nếp nhăn rồi ạ. Cháu vo lại nên cũng bị nhàu…

Lúc đấy chú Quân từ ngoài vào. Chú đi về phía tủ, cầm ra một tập tiền mới loại một đồng, kéo Hòa ngồi xuống giường:

– Đây, cháu xem nhé, cô lĩnh hai tập tiền mới ở ngân hàng, mỗi tệp có mười đồng. Tiền đánh số theo seri của nó. Đây, từ TU 649491, TU 649492… đến 649500, có đúng không nào?

– Vâng ạ. Nhưng cháu vẫn chưa hiểu chú muốn nói gì?

– Thế này nhé, cháu xem đồng tiền của Quốc: TU 649493. Vậy thì dĩ nhiên đồng tiền này phải ở đây rồi.

Cô Thủy xen vào:

– Đáng lẽ tôi cũng không để ý, nhưng tôi thấy cả tệp tiền đều bị quăn ở mép, mà đồng này cũng bị quăn hệt như vậy, lắp vào vừa khít nên tôi mới nghi.

Hòa nghĩ bụng: “Thế này thì còn cãi cái mẹ gì nữa!”. Chú Quân vẫn ôn tồn:

– Ở nhà, thỉnh thoảng cô chú vẫn cho Quốc tiền. Tính nó giống mẹ, tiền cứ hay vứt lung tung, nhiều khi tiền nọ lẫn vào tiền kia. Thôi, bỏ chuyện này đi.

Hòa nóng hết cả mặt, tự nhủ chả cái dại nào giống cái dại nào, bỗng dưng lại đi dính vào chuyện ăn cắp tiền, mà lại còn ăn cắp hết sức ngu ngốc. Nó chào bố mẹ Quốc Tẩm rồi hai đứa ra khu tập xà kép giữa Nhà 3 và Nhà 5. Việt, Khanh, Ngọc, Tường đang tập xà ở đó.

Hòa bảo Quốc Tẩm:

– Lần sau đừng lôi tao vào các loại việc kiểu này nữa. Mà mày lấy tiền của mẹ mày làm gì hả?

Quốc Tẩm thú nhận:

– Tao bị bọn đầu gấu ngoài cổng trường lột mất đôi dép. Tao còn mấy đồng, thấy mẹ tao vừa lĩnh tiền, rút lõi ba đồng, định để mua dép. May mà chiều đưa mày hai đồng, chứ còn cả ba đồng thì không còn đường cãi.

– Tao nghĩ bố mày nói thế để mày đỡ ngượng thôi, chứ ông ấy biết thừa mày ăn cắp. Nhớ từ giờ đừng lôi tao vào cái loại chuyện này.

2.

Đã hơn nửa tháng, kể từ ngày bị trấn lột mất chiếc mũ cối Trung Quốc mới tinh bố vừa cho, không đêm nào Việt ngủ ngon giấc. Cảm giác ức và nhục luôn làm nó tức nghẹn cổ. Hôm đó, vừa ra khỏi cổng trường, nó bị hai thằng chặn lại. Một thằng nhấc chiếc mũ trên đầu, thằng còn lại giật cặp, lục lọi và lấy chiếc bút máy. Việt run lẩy bẩy. Nó đứng yên, mặc cho hai thằng kia muốn lấy gì thì lấy. Bản năng tự vệ của nó hoàn toàn tê liệt. Giờ nghĩ lại, nó thấy xấu hổ, chẳng hiểu sao lúc đó mình hèn đến thế. Nó đã hình dung ra đủ việc phải làm để cướp lại chiếc mũ. Trong giấc mơ, nó thấy mình là người hùng, hiên ngang chặn đường, túm cổ hai thằng ăn cướp, đánh lấy đánh để và giật lại chiếc mũ. Nhưng cứ đến khi đội mũ lên đầu, thì nó giật mình tỉnh dậy, mồ hôi toát ra đầm đìa, chân tay vẫn đang run lên, không biết vì tức hay vì sợ nữa.

Mà không chỉ có Việt, hầu như cả lớp đều bị mấy thằng đầu trọc trấn lột. Bọn con trai thì im như thóc. Bọn con gái thì vừa khóc vừa đi báo với bảo vệ. Nhưng hai ông bảo vệ già làm gì nổi một lũ ăn cướp? Cô chủ nhiệm còn thấp bé hơn cả học sinh, đẩy khẽ một cái đã ngã, bảo vệ nổi ai? Phản ánh cho Ban giám hiệu thì thầy hiệu trưởng nói đã báo công an rồi.

Việt gặp Hòa, kể về việc bị trấn lột. Hòa cũng bị cướp chiếc bút máy mới, được bố tặng khi vào cấp ba. Chiếc bút là tài sản giá trị nhất của nó từ trước tới nay. Hơn nữa, là kỷ niệm của bố. Hòa vừa tiếc, vừa nhục. Mỗi khi nó nghĩ lại cảnh bị lục cặp lấy mất bút, nỗi uất ức lại trào lên. Hòa rất muốn trả thù và đòi lại bút, nhưng chưa biết phải làm thế nào. Cả tuần nay nó cứ suy nghĩ

mãi về chuyện này.

Việt bàn:

– Tao định nói với bố tao báo công an. Nếu không, mình có cái gì mới, chúng nó lại cướp mất.

Hòa lắc đầu:

– Lấy đâu công an đi theo bảo vệ mình cả ngày? Công an về, nó lại đánh mình, cướp của mình. Tao nghĩ mãi rồi, chỉ còn mỗi cách đánh nhau với chúng nó.

– Bọn nó có dao, dân đầu trộm đuôi cướp. Tao sợ mình không đánh nổi.

– Nếu tất cả bọn lớp mình cùng đánh, làm gì không đánh được. Nó dùng dao thì mình dùng gậy. Năm thằng cầm gậy vụt một thằng cầm dao, chắc gì nó đã đâm được mình?

– Nhưng anh em mình toàn thằng nhát, thấy nó rút dao ra là chạy hết.

– Nếu còn sợ thì không dám đánh. Tao nghĩ, nếu muốn đánh, đầu tiên phải làm cho anh em mình không sợ chúng nó, sau đó mới bàn tới chuyện đánh như thế nào?

– Cứ cho là bọn mình không sợ và quyết tâm đánh. Rồi sao nữa?

– Kiểu gì cũng phải có vài thằng cảm tử, liều mạng đánh trước để khuấy động bọn còn lại. Đã đánh nhau, phải có thằng đi đầu.

Việt hăng hái:

– Vậy mình rủ chúng nó cùng bàn nhé.

– Ừ, gọi tất cả bọn con trai khu Nam Đồng lớp mình, rủ thêm bọn Bích Bọp, Hà Tư, Thái Đen nữa.

3.

Theo hẹn của Việt, tám giờ tối, khoảng hai chục thằng có mặt ở bể nước Nhà 2. Quốc Tẩm cho biết thằng cầm đầu ở khu tập thể Văn Chương. Hội này có khoảng bảy, tám đứa. Nó nói:

– Bọn này ghê lắm, dân đi tù về, đầu trộm đuôi cướp, cầm dao đâm người không ghê tay, bọn mình không đánh được đâu.

Hòa hỏi:

– Ai bảo mày bọn nó là dân đi tù về?

Quốc Tẩm bảo:

– Trông cái đầu trọc lốc, mắt gườm gườm như thế, chắc chắn vừa đi tù về.

– Mày có biết nó đi tù về tội gì không, hay chỉ đoán bừa?

Quốc Tẩm không nói gì. Việt hiểu ý Hòa nên hùa theo:

– Mày bảo chúng nó đâm người không ghê tay? Mày có nhìn thấy nó đâm ai không?

Quốc Tẩm nói:

– Phải nhìn xa chứ, đợi cho đến lúc nó đâm cho một nhát vào bụng thì còn nói làm gì. Tao thấy nó dắt dao ở lưng.

Việt nhìn Quốc Tẩm:

– Mày nghĩ cứ thằng nào mang dao là dám đâm người à? - Nó vén áo, rút từ sau lưng ra một lưỡi lê AK lấp loáng - Giờ tao đang cầm dao trong tay, mày có nghĩ là tao dám đâm không?

Quốc Tẩm nhìn Việt:

– Mày mà dám…?

Việt xỉa luôn lưỡi lê vào bụng Quốc Tẩm, nhưng nó cũng cẩn

thận để mũi lê không chạm vào người. Quốc Tẩm theo phản xạ, lùi lại, nhưng hai chân vấp vào nhau, ngã bổ chửng. Việt nói:

– Đúng, lúc này thì tao chưa dám. Nhưng nếu bọn kia có dao mà chưa từng đâm ai, thì chúng nó hơn gì tao?

Tất cả ồn ào. Hòa lên tiếng:

– Chúng mày yên, để thằng Việt nói tiếp.

– Ý tao thế này: Tụi nó chỉ có bốn thằng trấn lột với mấy đứa đi theo, vậy thì việc gì mình phải sợ? Tao nghĩ chẳng qua bọn mình hèn nên chúng nó bắt nạt. Bọn mình có hai chục thằng, to cũng bằng chúng nó, tại sao không đánh lại?

Bích nói:

– Có mẹ gì mà phải bàn nhiều. Nó cướp nữa thì đánh bỏ mẹ nó đi. Một thằng không đánh được thì tất cả cùng đánh.

Khanh phụ họa:

– Đến đế quốc Mỹ bố mẹ mình còn đánh được, chẳng nhẽ mình lại không đánh được mấy thằng đầu đường xó chợ này?

Việt gật đầu: “Vậy thống nhất từ mai, nếu bọn nó cướp là mình xúm vào đánh nhé”.

Hòa đề nghị:

– Từ sáng mai, tất cả bọn mình đi học cùng nhau, và chỉ mặc quần áo bộ đội, hay ít nhất cũng mặc áo bộ đội. Chúng mày nghĩ xem, thấy hai chục thằng trông như bộ đội, muốn xông vào cướp cũng thấy ngán.

Ngọc rụt rè:

– Ông già tao là liệt sỹ, nhà tao lấy đâu ra quần áo bộ đội?

Việt nói ngay:

– Tao cho mày một cái áo.

Hòa thấy cần khẳng định lại một lần nữa:

– Nếu từ mai nó chặn đường cướp, tất cả anh em sẽ cùng xông vào đánh nhé.

Khanh ngần ngừ rồi hỏi:

– Mày nói "tất cả anh em", nhưng lúc đó ai xông vào trước? Hay lại thằng nọ đưa mắt ra hiệu cho thằng kia: "Mày xông vào trước đi!"

Việt thấy hôm qua Hòa tính trước chuyện này không thừa. Nó nói:

– Tao! Còn thằng nào tình nguyện không?

Hoàng, Bích, Hà Tư xung phong. Bích hỏi:

– Vừa rồi thằng Việt giả định nó không đánh bằng dao. Nếu nó rút dao ra thì làm thế nào?

Việt rút lưỡi lê ra:

– Tao cũng rút dao.

Bích nói:

– Mày có lưỡi lê, nhưng bọn tao lấy đâu lưỡi lê? Hơn nữa, đã rút lê ra chả nhẽ không đâm? Đâm nó chết thì mình bị đi tù, nó không chết mình cũng bị đuổi học.

Việt vẫn khăng khăng:

– Theo tao, bọn mình vẫn phải đánh bằng vũ khí. Mình là học sinh, chúng nó là dân trộm cướp chuyên nghiệp, lại có dao. Phải dùng vũ khí mới đánh lại được. Chúng mày bàn xem nên chọn vũ khí gì cho phù hợp?

Khanh gợi ý:

– Chúng mày học rồi mà quên à, "*Buổi đầu không một tấc sắt trong tay, tre là tất cả, tre là vũ khí*…" Cứ theo truyền thống dân tộc thôi. Kiếm một ít tre đực già, loại làm cán cuốc, dài năm mươi phân. Có cái đó, dao cũng chẳng sợ.

Hòa lắc đầu:

– Loại tre mày nói ở Hà Nội kiếm đâu ra… Tốt nhất mình ra chỗ công trường, kiếm lấy mấy thanh sắt tròn phi 10, cưa làm từng đoạn ngắn, khoảng mấy chục phân. Cứ nhằm tay cầm dao của nó vụt, nó sẽ không đâm được mình.

Khanh bổ sung:

– Ngoài gậy sắt, bọn mình mỗi thằng thủ thêm hai cục đá. Nếu thằng nào nhát, không dám xông vào đánh thì có thể đứng ngoài, rình lúc thuận tiện, ném vào đầu chúng nó. Cái này gọi là "ném đá giấu tay", vừa hiệu quả, lại vừa không sợ bị đi tù hay đuổi học.

Cả bọn nhao nhao, mỗi thằng một ý. Việt thấy tinh thần mọi người lên cao, nó phân công luôn:

– Nếu chúng mày nhất trí thì bây giờ Quốc Tẩm với Ngọc ra chỗ công trường, lấy mấy thanh sắt tròn phi 10. Thằng nào nhà có cưa sắt về lấy ra đây để cưa, chia cho mỗi đứa một đoạn. Mai ngày đầu tuần, chúng nó thường hay chặn đường trấn lột. Tao sẽ nhờ ông Phan Bắc và ông Việt Thanh đi cùng bọn mình đến trường một vài buổi. Chiều nay tao đã ướm thử và các ông ấy nhận lời rồi. Lứa trường Trỗi khu mình, tao thấy hai ông này phong độ và dễ gần. Những ngày đầu, có một hai đại ca chống lưng cũng yên tâm hơn.

Cả bọn thống nhất. Tất cả vào việc. Cưa sắt xong đã gần một giờ sáng. Có mấy đứa bố mẹ thấy về muộn, cho em ra gọi. Chưa đánh nhau nhưng đứa nào cũng thấy phấn khích và hồi hộp.

4.

Sớm hôm sau, hai anh Phan Bắc và Việt Thanh đi cùng cả bọn tới trường. Hơn hai chục thằng quần áo bộ đội xanh lè, giống như hai tiểu đội đang hành quân, trông cũng oai. Đã đông, lại có thanh sắt trong người, đứa nào cũng tự tin. Đúng như Việt dự đoán, vừa qua ngã tư Ô Chợ Dừa được một đoạn đã thấy ba thằng đứng đó, chắc vẫn định chặn đường cướp đồ bọn học sinh như mọi khi. Bình thường, chúng nó đã xông vào lục cặp vài đứa rồi, nhưng hôm nay thấy lũ học sinh khép na khép nép mọi ngày bỗng chốc biến thành hơn hai chục chú bộ đội con, ba đứa lùi vào phía bờ tường, giương mắt nhìn. Việt thấy thằng đội mũ cối, tự nhiên nóng bừng mặt, nhảy ra quát: "Ê, thằng kia, sao hôm nọ mày lột mũ của tao?". Hoàng rút thanh sắt trong bụng phang thẳng vào cái mũ cối. Quốc Tẩm giật ngay chiếc mũ, đội lên đầu. Hà Tư co chân đạp, Bích xông đến, cứ thế đá lấy đá để. Thằng này nằm co như con tôm, hai tay ôm chặt đầu, mồm liên tục: "Em xin các anh, em xin các anh...". Quốc Tẩm nhìn quanh, phát hiện một thằng đi đôi dép đúc Trung Quốc, giật áo Hà Tư: "Thằng kia đi dép của tao". Hà Tư tiến lại, chỉ mặt: "Tháo dép ra trả!". Thằng này vội vã tháo dép. Quốc Tẩm chỉ thằng mặc áo kẻ còn lại: "Thằng có cái bút này nữa, chắc là hôm nọ nó trấn của thằng Hòa". Hà Tư tát đốp đốp hai cái vào khuôn mặt xám ngoét: "Lấy bút ra". Nó ngoan ngoãn tháo cái bút, hai tay đưa cho Hà Tư. Hà Tư chuyển cho Quốc Tẩm. Hòa thấy ba thằng đang chết run chết rét, xông vào đánh nữa cũng chả oai phong gì, nhưng nếu không động chân động tay, sợ bọn nó bảo mình chỉ biết vạch ra cho thằng khác làm, nên cũng tát vào mặt thằng áo kẻ một cái lấy lệ. Việt rút lưỡi lê AK trong bụng ra, dứ dứ: "Lần này bọn tao tha. Từ

nay về sau cấm chúng mày lảng vảng đến trường này, nghe chưa!". Tất cả mọi việc diễn ra trong khoảng mấy phút. Người đi đường chưa biết có chuyện gì thì cái khối hai chục thằng mặc quần áo bộ đội đã đi qua, ba thằng vừa bị đánh cũng nhanh chóng lủi mất. Đàn anh Phan Bắc cười: "Chúng mày chơi cái kiểu này thì từ mai khỏi cần bọn anh đưa nữa".

Không hẹn nhưng hai giờ chiều cả bọn đã tụ tập đông đảo ở đầu Nhà 1, sôi nổi bàn luận về chiến tích buổi sáng. Lũ con nít cũng vây quanh, háo hức như nghe kể chuyện cảnh giác tối thứ Bảy trên đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam. Hưng Sứt khua chân múa tay, kể đi kể lại rất hùng hồn và chi tiết, như người trực tiếp tham gia các sự kiện, tuy nó không hề ở đó, mỗi lần kể lại thêm một tình tiết mới, chẳng biết có thật không, nhưng làm câu chuyện li kỳ thêm, hấp dẫn hơn. Việt, Hoàng, Hà Tư, Bích… được nhìn với ánh mắt khâm phục. Dù sao đây cũng là trận đầu ra quân mà kết quả thật vẻ vang. Tất cả đều thấy mình thật oai hùng. Quốc Tẩm thắc mắc, không biết bọn kia ngày mai có kéo đồng bọn đến trả thù không? Đại đa số cho rằng có cho kẹo thì hội đấy cũng chẳng dám. Riêng Hòa tán thành ý kiến của Quốc Tẩm. Nó bảo hôm nay quân mình hơn hai chục thằng, trang bị gậy sắt với lưỡi lê, có hai đại ca đi kèm, đánh ba thằng làm gì chả dễ, ngày mai cẩn thận đề phòng vẫn hơn. Việt tuyên bố: "Ngày mai vẫn trong tình trạng chiến tranh. Nếu chúng nó phục thù, sẽ cho chúng nó biết thế nào là Quân khu Nam Đồng!". Việt nói bâng quơ, không ngờ về sau cái tên *Quân khu Nam Đồng* trở nên nổi tiếng và sẽ còn được nhắc đi, nhắc lại mãi.

Kiểm kê lại các chiến lợi phẩm, chỉ có mỗi chiếc bút máy đòi lại là của Hòa. Đôi dép đúc không phải của Quốc Tẩm. Cái mũ cối cũng không phải của Việt, lại bị Hoàng đập bẹp. Việt nói: "Cái mũ của tao mới hơn" và đưa cho Hoàng, để nhớ lần sau đánh ai thì

không được đánh vào mũ. Quốc Tẩm thì chẳng rời đôi dép khỏi chân. Nó bảo: “Đôi này giống đôi của tao, nhưng mới hơn”.

Tối hôm đó, Hòa gặp Quốc Tẩm:

– Tao lấy được bút rồi, trả lại mày hai đồng vay hôm nọ. Theo tao, mày nên trả lại mẹ mày tiền. Đằng nào thì mày cũng đã lấy được dép, không cần tiền để mua nữa. Cứ kể sự thật và xin lỗi, chắc mẹ mày sẽ bỏ qua.

– Bây giờ nói lại ngại lắm. Dù sao chuyện này cũng đã qua rồi.

– Nếu mày không trả lại, dù không nói, bố mẹ mày vẫn biết mày là đứa lấy trộm. Trả lại, cả mày và bố mẹ mày sẽ thấy nhẹ người hơn.

Quốc Tẩm cầm hai đồng Hòa đưa, nhưng vẫn có vẻ ngần ngừ. Nó nghĩ hôm trước mẹ nó mới nghi nó lấy trộm một đồng, nay trả lại thì thành ra tội ăn trộm ba đồng. Hòa đi được mấy bước còn ngoái cổ lại bảo Quốc Tẩm: - Mình là con nhà lính, làm chuyện gì cũng phải đàng hoàng... Nếu mày không vượt qua được lần này, thì sau này mày sẽ lại tiếp tục ăn cắp tiền của mẹ mày nữa.

Những trò quậy phá

1.

Sau vụ bị phê bình trước toàn trường vào giờ chào cờ, trong mắt các thầy cô, lớp 8D, cầm đầu là hội khu Nam Đồng, đã trở thành lớp cá biệt, cần được dạy dỗ tới nơi tới chốn. Một nhóm cô giáo trường Đống Đa ở trong khu tập thể Nam Đồng, đứng đầu là cô Quý dạy môn Sinh vật, càng thấy mình phải có trách nhiệm hơn. Lũ trẻ này là con cháu của bạn bè và đồng đội của chồng các cô, những người đồng sinh cộng tử suốt hai cuộc kháng chiến, nay mình là người dạy dỗ mà để chúng nó hư hỏng, cô nào cũng thấy mình có trách nhiệm. Thời gian gần đây, theo như thông báo của công an đồn Ô Chợ Dừa, bọn trẻ này bắt đầu lập thành bè đảng, mang dao búa đánh người gây thương tích, trấn lột mũ, dép, bút của thanh niên địa phương.

Cô Quý cho rằng tình hình đã trở nên nghiêm trọng và quyết định ra tay hành động. Đầu tiên, cô gặp riêng cô Vân, giáo viên chủ nhiệm 8D, bàn chuyện phối hợp giáo dục. Trước hết phải đập tan tư tưởng băng đảng. Bố chúng nó là bộ đội chứ chúng nó có phải bộ đội đâu mà lúc nào cũng mặc quân phục, vỗ ngực xưng là "Quân khu Nam Đồng". Tiếp theo, cô đến từng nhà vận động các gia đình không cho con cái mặc quần áo bộ đội đi học. (Việc này cũng gây khó khăn cho nhiều gia đình. Số vải tiêu chuẩn mua theo phiếu mỗi năm quá ít, nay không cho mấy

thằng con trai lớn lộc ngộc mặc quần áo bộ đội thì vải đâu may quần áo mới cho chúng?). Sau đó, các cô tới trường, đề nghị cô Vân cấm những đứa mặc quần áo bộ đội vào lớp. Bọn con trai khu Nam Đồng nhao nhao phản đối. Dân "Quân khu" mà không mặc quần áo bộ đội thì còn gì là Quân khu?

Tối thứ Bảy, cả bọn hẹn nhau ra chỗ tập xà ở sân Nhà 5 bàn cách đối phó. Việt đề nghị thứ Hai này cả bọn mặc áo may ô đi học, tất nhiên là không mặc may ô ba lỗ. Khổ nỗi nhiều đứa không kiếm đâu ra áo may ô cộc tay. Hòa đề xuất: "Đã vậy, bọn mình kiếm một loạt quần áo rách rưới mặc đến trường, làm sao trông càng giống người ăn xin càng tốt". Khanh bổ sung: "Nếu quần hay áo không rách thì phải xé cho rách ra, rồi vá chằng vá đụp lại. Nếu chưa đủ xấu, thì những chỗ hay rách như mông, khuỷu tay, đầu gối… phải lấy vải cũ vá phủ lên, như quần áo dân ta trong nạn đói năm 1945". Việt kết luận: "Rồi, thế nhé. Mai cấm thằng nào mặc áo lành đi học. Thứ Hai có giờ chào cờ, phải để toàn trường thấy tác hại của việc cấm mặc quần áo bộ đội. Chúng mày nhớ lúc hát Quốc ca phải hát thật to cho mọi người nhìn về phía lớp mình".

Bàn nhau thế, nhưng đến lúc đi kiếm quần áo mới thấy việc tìm quần áo cũ, theo tiêu chí giống ăn mày, hóa ra cực khó. Dễ gì mà kiếm được loại trang phục giống quần áo nông dân những năm đói vạ đói vật ấy. Chỉ còn mỗi cách lựa bộ cũ kỹ nhất, xé ra vá lại, hoặc đắp những mảnh vải cũ khác lên. Nhà Khanh bố mẹ đi công tác nên cả bọn tụ tập ở đấy để gia công. Cái Châu và cái Cúc cũng lên vá giúp. Sợ bọn này nhân cơ hội biểu diễn tài nữ công gia chánh, Việt yêu cầu chúng nó phải làm sao cho đường kim mũi chỉ càng ngoằn ngoèo càng tốt. Nhưng màn trình diễn thời trang chỉ thực sự ấn tượng khi Hòa đề xuất cả bọn đổi quần áo cho nhau, thằng cao mặc quần áo ngắn, đứa thấp mặc quần áo

dài. Mặc lên, đứa nhìn cũn cỡn, đứa trông lụng thụng, như bù nhìn rơm. Cả bọn cười lăn cười lộn với loại trang phục độc nhất vô nhị này.

Kết quả, sáng thứ Hai, bọn con trai lớp 8D khu Nam Đồng trông như một lũ ăn mày. Tất cả đứng nghiêm, hùng dũng hát Quốc ca vang dội sân trường. Vì đã hợp luyện tối hôm trước nên chúng hát rất to, đều và nét mặt vô cùng nghiêm túc. Không có lý gì để bắt bẻ chúng trong việc hát vang bài *Tiến quân ca*, nhưng nhìn vào lũ rách rưới ấy, không ai nhịn được cười. Một số thầy cô giáo trẻ ngó chúng, hát không nổi bài Quốc ca. Hòa nói nhỏ: "Cấm chúng mày cười nhé. Cười là chết đấy!". Mặt thầy hiệu trưởng đỏ như gà chọi, mặt cô Vân chủ nhiệm tái xanh, còn mặt cô Quý thì tím ngắt. Sau giờ chào cờ, mười mấy thằng được bốc lên phòng họp Ban giám hiệu ngay lập tức.

Câu đầu tiên của thầy hiệu trưởng là: "Các cậu có muốn học ở cái trường này nữa hay thôi?".

Hòa lễ phép:

– Thưa thầy, xin thầy cho biết chúng em làm gì sai ạ?

– Cậu không biết sai gì hả? Nhìn lại bộ dạng các cậu xem? Ai cho phép các cậu ăn mặc như thế này đến trường?

– Thưa thầy, nội quy của trường mình không cấm học sinh mặc quần áo vá đi học.

– Quần áo vá? Cái các cậu đang mặc mà gọi là quần áo à? Gọi là đống giẻ rách thì đúng hơn!

– Thưa thầy, chúng em là con bộ đội, nhà nghèo, không có tiền mua quần áo đẹp. Thưa thầy, tuy nó hơi cũ, nhưng đều được vá cẩn thận, không có chỗ nào hở da hở thịt.

– "Vá cẩn thận…!" - thầy đay lại và tiến lên tóm lấy áo Khanh - Cậu thử nhìn xem, cái thứ vá chằng vá đụp thế này mà gọi là áo

à? Các cậu cố ý diễn trò phải không?

Khanh giữ tay thầy:

– Ấy chết, em xin thầy nhẹ tay! Thầy mà giữ chặt là nó toạc ra đấy. Áo của em mục lắm, em cố gắng hết sức mới vá được như thế này. Thưa thầy, mẹ em đang đi công tác dài ngày. Em nhờ bố em vá nhưng bố em đầu hàng. Mẹ em bảo ngoài bắn súng, bố em chẳng làm cái gì nên hồn. Nếu bố em vá thì còn xấu hơn thế này nhiều…

Cô Vân chủ nhiệm bỏ giờ dạy, theo cả bọn lên phòng họp Ban giám hiệu, nghe Hòa và Khanh nói, tức quá hét lên:

– Cậu Hòa, cậu Khanh, không được hỗn. Im ngay!

– Thưa cô, tại thầy hỏi nên chúng em mới trả lời ạ.

– Dạ, cô bảo im thì em im ạ.

– Lếu láo. Sao tôi nói một câu, các cậu cãi hai câu là thế nào? Còn cậu Ngọc, ai cho phép cậu mặc áo may ô đến trường.

Ngọc vốn phản ứng chậm chạp. Lúc này cô chủ nhiệm lại đang cáu nên nó chẳng biết nói sao. Hòa đỡ lời:

– Thưa cô, em thấy nhiều bạn đi học cũng mặc áo dệt kim Đông Xuân ngắn tay. Thầy Nghĩa giáo viên Thể dục cũng mặc áo kiểu này đi dạy. Áo bạn Ngọc chỉ hơi cũ một chút thôi.

– Tôi không hỏi cậu. Cậu Ngọc, ngẩng mặt lên! Cậu có nghe rõ tôi hỏi không?

– Dạ, có - Ngọc lí nhí - thưa cô, nhà em nghèo, chỉ có áo bộ đội mặc đi học. Tại nhà trường cấm mặc áo bộ đội nên em không biết mặc cái gì. Em đi mượn, chỉ mượn được cái này thôi ạ.

– Thưa cô, nhà bạn Ngọc là gia đình liệt sĩ, có ba anh em còn đi học, má bạn ấy đã về hưu, suốt ngày đau ốm, nên nghèo lắm. Bạn ấy chỉ có hai cái áo bố để lại mặc. Vì nhà trường cấm mặc áo

bộ đội nên phải đi mượn cái áo này – Hòa lại xen vào.

– Cái gì? - thầy hiệu trưởng trợn mắt - nhà trường nào cấm các cậu mặc áo bộ đội đi học?

– Báo cáo anh - cô Vân đỏ mặt - là em thống nhất với mấy chị không cho các cậu này kết thành hội "Quân khu", mặc quần áo bộ đội đi đánh nhau.

– Thế để các cậu ấy mặc đống giẻ rách này thì các cậu ấy không kết thành hội, không đánh nhau à? Khu Nam Đồng toàn tướng tá cả, các ông ấy thừa quần áo cho con thì để chúng nó mặc. Nội quy nhà trường, luật pháp Nhà nước đâu có cấm các cậu ấy mặc áo bộ đội đi học. Nước mình ở đâu chẳng đầy áo bộ đội. Trường mình cũng có mấy thầy mặc áo bộ đội đấy thôi. Cái chính là lành cho sạch, rách cho thơm… chứ không được ăn mặc nhếch nhác như thế này. Người ngoài nhìn vào, họ coi trường chúng ta ra cái thể thống gì. Các cậu đến trường thì cũng phải giữ thể diện cho nhà trường chứ. Thôi, hôm nay nghỉ, về nhà thay cái đống gớm ghiếc này đi.

Cả bọn nhìn nhau, khoái chí vì đấu tranh thắng lợi, lại còn được nghỉ học. Hòa nghĩ nhân dịp này phải cho thầy hiệu trưởng thấy bọn Quân khu Nam Đồng là những đứa hiếu học. Nó nói:

– Thưa thầy, xin thầy cho chúng em được học ngày hôm nay. Nếu nghỉ học sẽ bị…"lỗ hổng kiến thức". Chúng em hứa từ mai sẽ không mặc… cái đống này nữa.

– Thôi, được rồi. Các cậu về lớp. Cô Vân ở lại tôi trao đổi một chút.

Ra khỏi phòng, Việt bảo:

– Thầy vẫn còn nhớ lần trước cãi nhau với tao về vụ hát to nên lờ đi không bắt bẻ bọn mình vụ hát Quốc ca ban nãy. Từ nay về sau, giờ chào cờ chúng mày nhớ hát Quốc ca to nhé, coi như

ủng hộ thầy.

Về tới lớp, cả bọn đang hớn hở vì thắng lợi ngoài sức tưởng tượng thì cô Vân hầm hầm bước vào, yêu cầu tất cả học sinh nam mở cặp cho cô và lớp trưởng kiểm tra. Hoàng bị phát hiện trong cặp có một chiếc búa. Nó cãi đấy là búa nó làm trong giờ học Kỹ thuật công nghiệp ở xưởng, nhưng bị lỏng cán nên mang đi, định giờ ra chơi xuống xưởng sửa lại. Dù mọi người xác nhận giờ học dưới xưởng cả lớp đều phải làm búa, cô Vân vẫn tịch thu và bắt Hoàng làm kiểm điểm về tội mang vũ khí đi học. Ngọc cũng bị phát hiện trong cặp có một chiếc kìm nhỏ. Đấy là cái kìm chuyên dụng, dùng để bóp vỡ thân cây cảnh, nó tranh thủ làm trong giờ học Kỹ thuật công nghiệp, định bụng khi nào về thăm nơi sơ tán sẽ tặng cho bác chủ nhà. Cái kìm quá bé, không thể coi là "hung khí", nhưng cô Vân vẫn tịch thu và Ngọc phải kiểm điểm vì tội "làm việc riêng trong giờ Kỹ thuật công nghiệp". Trong lúc Hoàng đang thanh minh với cô giáo, mấy thằng nhanh tay mở cặp, lấy búa giấu vào cặp bọn con gái. Lớp trưởng Mai Phương trong lúc đang cùng cô giáo đi khám cặp người khác thì cặp nó bị Khanh giấu búa vào. Từ đấy trở đi, bọn con gái trong lớp hay được nhờ giữ hộ vũ khí cho bọn con trai khu Nam Đồng. Trừ Mai Phương với cái Diệp, không đứa nào từ chối. Hình như ít nhiều chúng nó cũng có một tí hãnh diện vì học chung với một lũ "Quân khu" nổi tiếng. Chúng phát hiện bọn này ngoài đường đánh nhau ghê gớm thế nhưng với các bạn gái trong lớp lại rất nhút nhát và tử tế. Và từ ngày bị bọn này đánh lại, chẳng đứa nào dám đến lớp trấn lột như trước nữa.

2.

Khu tập thể Nam Đồng có tổng cộng trên 500 hộ gia đình bộ đội, mỗi gia đình trung bình có ba đứa con, nhưng chỗ để chơi thì quá ít. Ngoài đá bóng, đá cầu, câu cá trộm ở Ao Ông Thử..., có một trò nữa mà bọn con trai say mê là chơi "bắn bùm". Có bao nhiêu đứa cũng chơi, chia đều hai phe. Bên này hô "chiến tranh!", bên kia hô "bùng nổ!", và cuộc chơi bắt đầu. Dãy chuồng gà bẩn thỉu, đầy con mạt, con dĩn bỗng chốc biến thành những chiến lũy tin cậy. Ngày đó, hầu như nhà nào cũng nuôi gà. Có những nhà nuôi tới hơn chục con và làm chuồng khá vững chãi. Những thằng không chịu luồn lách vào các chuồng gà để ẩn nấp đều dễ dàng bị bắn chết. Có thằng chui vào nóc chuồng gà nằm cuộn tròn cả tối, chấp nhận cho mạt với dĩn đốt để tiêu diệt đối phương. Có thằng nằm phục trong gầm chuồng gà để chiến đấu và phát hiện ra một quy luật thú vị là gà buổi tối không ỉa. Cứ tối đến chúng lại làm bạn với gà nên hai bên thành thân. Nằm buồn, thò tay vào sờ gà, thấy âm ấm, thinh thích. Lũ gà cũng để yên, không kêu toáng lên như lúc đầu.

Sau hôm cấm bọn trẻ mặc quần áo bộ đội đến trường thất bại, các cô giáo ở khu Nam Đồng bắt đầu kiểm soát chúng nó kỹ hơn. Các cô muốn thay mặt bố mẹ giúp đỡ bọn trẻ, mong chúng nó trở thành con ngoan trò giỏi. Thời buổi chiến tranh, các ông bố bà mẹ bận trăm công nghìn việc, mấy khi có thời gian ngó ngàng tới con cái. Đấy là chưa kể nhiều gia đình có bố, và đôi khi cả mẹ, đi chiến trường biền biệt, vài năm mới về, hay thậm chí không bao giờ trở về, dù muốn cũng chẳng có cơ hội dạy con. Thành thử bọn trẻ lớn lên theo bản năng, học tất cả cái tốt từ nhà trường, bè bạn và không ít những thứ xấu từ đủ các nơi. Rồi những năm sơ

tán, theo trường, theo trại, việc giám sát của gia đình, nhà trường lỏng lẻo nên nhiều đứa quen thói tự do, tự mình đưa ra các quyết định cho mình. Một sớm một chiều gò chúng nó vào kỷ luật là việc vô cùng khó. Do đó, mỗi sự kiểm tra, giám sát của các cô giáo đều vấp phải sự phản ứng, từ ngấm ngầm đến công khai. Sự kiên nhẫn và lòng tốt nào cũng có giới hạn. Nói mãi chúng không nghe, các cô tức lên, xử lý bằng điểm. Về nguyên tắc đâu có gì sai. Không học bài thì điểm phải kém. Điểm kém, thầy cô ghét, chán chẳng muốn học. Chán học lại càng nhiều điểm kém hơn. Dù chúng nó ức cô giáo đến mấy cũng không làm gì được cô. Nhưng với gà của nhà cô lại là chuyện khác...

Trong lúc chơi bắn bùm, Khanh và Ngọc bò vào chuồng gà nhà cô Quý, được coi là người vạch ra chiến dịch cải tạo lũ học sinh nghịch ngợm. Khanh đề xuất bẻ chân gà trả thù. Nó tính mỗi điểm 1 của cô là một cái chân gà. Ba điểm 1 là ba chân gà. Ngọc không bị điểm 1 nào nhưng lại có hai điểm 0, nó tính bằng bốn chân gà. Khanh không đồng ý, bảo điểm 0 với 1 cũng như nhau. Hai thằng dùng dao nạy nan chuồng, lặng lẽ bế từng con gà ra, vuốt ve cho nó im lặng rồi bóp miệng, quấn chun vào mỏ để nó không kêu, khóa hai cánh vào nhau để nó hết đường giãy, sau đó bẻ gẫy chân. Bẻ đủ năm chân của ba con gà to nhất, tương ứng với năm điểm kém, hai thằng nhét gà trả lại chuồng. Bọn gà không đứng được, nằm ngửa tênh hênh, bắt đầu giãy giụa loạn xạ. Khanh và Ngọc lộ chỗ, bị "bắn bùm" chết ngay. Mặc dù sớm bị loại khỏi cuộc chơi, nhưng hai thằng rất hỉ hả. Cả đám không ai hiểu vì sao hôm nay bị bắn chết mà hai thằng tỏ ra khoái chí thế?

Nhưng cùng lũ trẻ con với nhau, những trò nghịch kiểu đó chả bao giờ bí mật được lâu. Một lát sau, cả bọn đã biết nguyên do. Thế là chúng nhao nhao đếm số điểm kém thời gian qua để tính sổ với các cô giáo trong khu bằng chân gà. Vịt với ngan cũng

được coi như gà. Hôm đó chơi bắn bùm ở Nhà 3 nên chỉ xử lý chuồng gà của cô Quý và cô Phượng. Riêng cô Hoa, chúng nó vẫn xếp cùng phe, gà nhà cô được an toàn. Hòa bảo: "Mỗi điểm kém tính một cái chân. Mình bẻ cả hai chân thì người ta chỉ còn nước làm thịt. Mỗi con bẻ một chân thôi, để nó còn nhảy lò cò đi kiếm ăn". Hoàng đề nghị: "Bắt thêm con sống thiến của ông Hồi "Tai gỗ" tầng bốn. Lão này cậy làm tổ trưởng, suốt ngày nói cạnh khóe tao, phải bẻ chân gà nhà lão ấy cho bõ ghét".

Sáng hôm sau, khi xuống mở cửa chuồng và cho gà ăn, cô Quý, cô Phượng và ông Hồi Tai gỗ kêu ầm lên. Ban đầu nghĩ gà bị chuột cắn, nhưng sau xem kỹ chỗ chân gẫy, mọi người bắt đầu nghi ngờ có đứa phá hoại. Cô Quý đoán ngay chỉ có bọn lớp 8D làm chuyện này. Cô báo cho cô Vân, đề nghị tìm cho ra thủ phạm.

Giờ sinh hoạt lớp hôm đó, cô Vân mắng bọn con trai khu Nam Đồng một trận, bắt thành khẩn nhận khuyết điểm, nhưng mặc cô nói mỏi mồm, bọn chúng vẫn giả câm giả điếc. Khanh lẩm bẩm, tự an ủi theo kiểu dân làng Vũ Đại trong truyện Chí Phèo: "Cô mắng cả bọn khu Nam Đồng, nhưng chắc cô chừa mình ra". Ngọc gật gù: "Chắc cô cũng trừ cả tao nữa". Việt hôm qua không chơi bắn bùm nên không tham gia bẻ chân gà, lầu bầu: "Nghe cái giọng của cô giáo là thừa biết bà ấy nhằm vào tao.

Không nhẽ tao đứng dậy đề nghị: Khi nói, xin cô hướng cái nhìn sang bạn Khanh và bạn Ngọc".

Tối hôm sau, khu chuồng gà Nhà 3 được ông Hồi "Tai gỗ" lắp một bóng điện sáng choang. Cả bọn mất cả chỗ chơi bắn bùm. Đêm rằm, trăng sáng dãi dề trên các tán cây. Gió mát. Không có gì chơi cũng buồn. Cả bọn rủ nhau ra sân Nhà 5 tập xà. Tới nơi, thấy Đính và Minh đang lúi húi ở gốc cây, Minh gọi: "Ngọc, mày có đái được không?". Ngọc đáp: "Chim tao chỉ làm mỗi nhiệm vụ

đái, chả nhẽ lại không đái được". Minh bảo: "Nhanh lên, ra đái vào đây. Bọn tao đang đổ dế. Con dế này to lắm". Cả bọn thi nhau đái, cuối cùng con dế đen trũi cũng phải chui ra. Con này đúng là một dũng tướng, cỡ Quan Vân Trường, chỉ tội ướt nhoẹt và khai mù. Khanh đề xuất: "Tao biết một tổ dế to lắm, có năm con, trong đó có một con thuộc loại tướng soái". Minh bảo: "Mỗi tổ dế chỉ có một con thôi, lấy đâu ra năm con". Khanh nói: "Tao đảm bảo sau khi đổ dế, có ít nhất ba con chui ra. Đi theo tao. Nếu không đúng, tao đãi bọn mày mỗi thằng một que kem Tràng Tiền". Tất cả bán tín bán nghi, theo Khanh sang đầu Nhà 3, phía cầu thang hướng Hà Đông. Ngọc bảo: "Chim hết nước rồi, làm sao đái được nữa". Khanh giải thích: "Loại dế này không dùng chim, mà dùng tay". Nó nhặt mấy hòn gạch, đưa mỗi thằng một hòn: "Tao hô một – hai – ba thì chúng mày cùng ném vào cửa nhà cô Quý nhé, coi đấy là *tổ dế*, để trả thù cho thằng Việt bị nghi oan sáng nay. Bao giờ *dế* ra khỏi hang thì bọn mình chạy".

Nó nói xong hô luôn "một, hai, ba!". Cả bọn ném rầm rầm vào cửa nhà cô Quý. Một phút sau, đèn bật sáng. Cô Quý cùng chồng, một trong hai người ở khu tập thể Nam Đồng sau này được phong quân hàm thượng tướng, cùng con trai lò dò ra. Cả bọn cắm đầu chạy. Vừa chạy Khanh vừa nói: "Có ba con dế chui ra, tao không phải chiêu đãi nhé". Mặc dù chạy nhưng cả bọn vẫn thấy mình thật oai hùng. Tướng lĩnh của Quân đội Nhân dân Việt Nam, hét ra lửa trước binh hùng tướng mạnh mà chúng nó chẳng coi vào đâu.

"Đổ dế" nhà cô Quý xong cả bọn lại về Nhà 5 tập xà. Tập chán, Hoàng rủ mọi người sang Nhà 6 bẻ chân gà nhà cô Thục dạy môn Hóa học. Nó đã điều tra ra vị trí chuồng gà nhà cô. Nhưng kiểm lại thấy có mỗi Ngọc và Hoàng bị cô cho điểm 1. Sau khi phân tích, thấy đây là điểm kiểm tra một tiết, do hai thằng học dốt chứ

không phải điểm kém do các tội như quên mang vở, không chép bài, bị hỏi trong giờ học không trả lời được vì nói chuyện riêng… nên cả bọn hơi phân vân. Ở nông thôn, con trâu là đầu cơ nghiệp, còn với các gia đình khu Nam Đồng thời đó, con gà con lợn là nguồn thu nhập vô cùng quan trọng. Nhiều gia đình, một nửa thu nhập trông vào đấy. Nhà nào cũng nuôi gà, nuôi lợn nhưng đâu có được thưởng thức thịt của chúng. Gà nuôi chủ yếu để lấy trứng. Nhưng trứng nhiều khi cũng bị đem bán. Còn lợn thì đương nhiên để bán rồi. Ngay cả trường hợp nó bị chết do điện giật, bị xổng chuồng rơi từ trên gác xuống tầng một, cũng phải gọi người ngoài chợ vào, bán rẻ cho họ, chứ không gia đình nào dám mổ ăn. Cùng lắm chỉ giữ lại một cái chân giò hay ít thịt thủ. Vì cùng cảnh ngộ, nên đứa nào cũng có tình cảm với bọn gà, lợn. Phải tiêu diệt chúng mà không có lý do chính đáng, làm sao không day dứt lương tâm?

Hòa nói:

– Tao nghĩ rồi, đòn trừng phạt đau nhất là trừng phạt kinh tế. Vì thế khi trừng phạt cũng nên đúng người đúng tội. Nhà tao có con gà mái đẻ bị chết mà mẹ tao bỏ cả ăn. Nay bọn mình bẻ chân một lúc nửa đàn gà nhà người ta, nghĩ cũng hơi quá đáng.

– Mình trả thù kiểu khác đi, đừng làm hại gia súc nữa… – Việt lên tiếng.

– Tao đâu có hại gia súc, đây là gia cầm – Khanh cãi.

– Ừ, thì cả gia cầm lẫn gia súc. Trong khu mình, ngoài sân nhà nào chả nuôi gia cầm, còn trong nhà thì gia súc. Hôm nay chúng mày bẻ chân gà, mai chúng mày sẽ bẻ chân lợn… Ở đây có mấy nhà không nuôi lợn đâu? Tiền bán một con lợn bằng mấy tháng lương cả bố lẫn mẹ mình cộng lại. Nhiều nhà lợn còn sướng hơn người. Bố thằng Quốc Tẩm gọi lợn nhà nó là “thủ trưởng lợn”. Cô Chung cạnh nhà tao còn nhường cả phòng tắm cho lợn. Lợn có

khăn mặt riêng, buổi sáng được lau mặt như người. Cả nhà có mỗi cái quạt tai voi cũng dành cho lợn. Hôm nào mất điện là mấy đứa con gái phải dùng quạt nan, thay nhau quạt cho nó. Vì lợn ở trong phòng tắm, nên khi tắm, mấy đứa con gái phải tắm chung với lợn và tiện thể tắm luôn cho nó. Tao đảm bảo lợn nhà cô Chung sạch nhất khu.

Khanh gật gù:

– Nghe mày tả, tao cũng muốn làm lợn nhà đó.

– Chắc gì đã sạch bằng lợn nhà tao – Ngọc cãi – Nhà tao gọi lợn là "cụ". Cụ ăn xong còn được súc miệng bằng nước sạch, lau mồm bằng khăn. Cụ mà ở bẩn, bị dịch lăn quay ra là má tao ốm theo luôn. Nhà tao chỉ có mấy đồng lương hưu của bà già với ít tiền tuất của ông già, nếu không trông vào gà và cụ, lấy gì mà ăn. Năm ngoái, cụ đói quá, dũi lở cả vữa trát tường rồi gặm dây điện, bị giật quay lơ ra. Tao hô hấp nhân tạo mười lăm phút mà cụ vẫn chết.

—Vậy là cái hôn đầu đời của mày đã dành cho lợn - Khanh nhận xét.

Việt nói:

– Ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh. Bọn mình bị trù dập, trả thù là chính đáng. Nhưng trả thù thì thiếu gì cách… như "*đổ dế*" chẳng hạn. Mình làm hại súc vật là đánh vào cuộc sống khốn khó của gia đình các quân nhân đang hy sinh thân mình cho đất nước. Tao đề nghị từ nay không tấn công gia súc, gia cầm nữa… Trừ của lão Hồi "Tai gỗ". Hôm nay lão cứ nói bóng nói gió là cái trò đêm qua chỉ có tao làm. Cái gì tao không làm mà đổ oan cho tao thì tao phải làm cho biết. Mình bẻ thêm chân con gà béo nhất của lão để cảnh cáo.

Hòa phẩy tay:

– Mình đã quyết định làm việc nhân đạo thì không để thù hận xen vào, dù thù hận có cao như núi. Thôi, tha cho lão. Lão ấy cũng đáng thương, là thương binh chống Pháp, bị bắn cụt tai, phải sống nhờ con rể, cả ngày chỉ có mỗi nhiệm vụ chăm gà. Lão ấy thà cho mày bẻ chân chứ không muốn chân gà của lão bị bẻ.

Việt vẫn hậm hực:

– Không bẻ chân thì cũng phải vật đổ chuồng gà nhà lão cho đỡ tức.

Cả bọn kéo nhau ra vật đổ chuồng gà ông Hồi, rồi khí thế bốc lên, vật đổ gần hết các chuồng gà khác. Mấy đứa em lau nhau vẫn ra xem các anh chơi bắn bùm cũng xông vào, giúp một tay. Nhìn đống chuồng gà ngổn ngang, Việt nghĩ, sáng mai thấy chuồng gà nhà nó không đổ, thể nào mọi người cũng nghi nó làm chuyện này… Cuối cùng, tất cả các chuồng gà đều bị vật đổ, trừ chuồng gà nhà cô Hoa.

Đi thăm thầy Toàn

Sáng thứ Hai đầu tuần, thi hết học kỳ môn Địa lý.

Hòa đã thỏa thuận với Việt là nó sẽ học về phân bố khoáng sản của Anh, Pháp, còn Việt học của Hoa Kỳ, vì hai nội dung đó, thể nào cũng thi một. Việt đồng ý. Trước khi đọc đề thi, Hòa hỏi Việt đã thuộc chưa? Việt bảo: "Cũng tương đối, không có cái gì tuyệt đối cả!".

Đúng như dự đoán, phần lý thuyết hỏi về khoáng sản Hoa Kỳ, còn phần vẽ bản đồ là phân bố khoáng sản nước Pháp. Bản đồ thì Hòa, Việt đã bàn nhau vẽ trước hơn chục cái, đủ tất cả các nước, để rơi vào cái nào thì rút cái đấy ra. Không ngờ thầy lại đi ký vào từng tờ giấy thi một. Chắc là các khóa trước gian lận bị lộ, báo hại các khóa sau. Thầy canh khá nghiêm ngặt nên chẳng làm thế nào lấy tài liệu ra được. Quay cóp phần lý thuyết thường dễ hơn, vì chỉ liếc mắt đọc mấy dòng rồi cất đi, chứ vẽ bản đồ thì phải dùng thước kẻ dọc, kẻ ngang, chia tọa độ, rồi lại phải điền các ký hiệu mỏ sắt, mỏ đồng nhỏ li ti. Hòa cố dựa vào trí nhớ, liếc dọc liếc ngang xem bài bạn bên cạnh, vẽ ra một cái hình lục lăng, trông giống con rùa rụt cổ. Việt cắm cúi vẽ theo. Sang lý thuyết, đến phần Việt tuyên bố đã "thuộc tương đối" thì nó lại tắc tị và chống chế: "Tao đã học thuộc rồi nhưng giờ cuống nên quên hết cả". Hòa lầu bầu: "Như vậy chỉ còn trông chờ vào việc tao có nhớ được chữ nào không". Việt biết thân, ngồi yên chờ Hòa viết được chữ nào thì chép. Nó còn thì thầm: "Chỗ nào mày "chấm" thì tao "phẩy", để bài hai đứa không sai giống nhau đến cả dấu chấm, phẩy". Hòa ngao ngán: "Bài thi này không đến nỗi zê-rô, nhưng

điểm kém là chắc". Đối với Việt, nhận điểm kém là bình thường. Còn Hòa trước đây vốn là học sinh giỏi, năm nay sa sút thảm hại nên cũng cảm thấy buồn. Lại còn môn Văn nữa. Hòa đã bị ba điểm 0 về những tội không đâu, như không soạn bài trước ở nhà, hoặc không chú ý nghe giảng, thầy gọi lên không trả lời được. Nói chung, Hòa xác định học kỳ này, môn Văn của nó sẽ bị điểm dưới trung bình. Nhưng nó vẫn tự tin với trình độ và sự cẩn thận đề phòng của mình, học kỳ hai nó sẽ không để thầy có cớ đè nó được. Còn Việt thì chết về môn Văn là cái chắc, nhất là sau vụ nghe Khanh xui đi kiện thầy.

Cuối buổi học, cái Cúc bảo Hòa và Việt:

– Bọn mày ở lại nói chuyện một tý.

Hòa bảo Khanh, Ngọc, Hoàng cùng ở lại. Cái Cúc nói:

– Mẹ tao nói vợ thầy Toàn ốm nặng lắm. Hay là bọn mình đến thăm thầy.

Hoàng phản ứng:

– Bọn mình đang tìm cách xin đổi thầy. Nay đến thăm, mọi người lại tưởng mình sợ, mình đến nịnh.

Việt cũng ngần ngại:

– Mình đến, có khi thầy lại nghĩ mình nhân lúc nhà thầy có việc, đến xin điểm.

– Mẹ tao nói nhà thầy nghèo lắm, hai vợ chồng và sáu đứa con nhỏ, chỉ trông vào đồng lương giáo viên của thầy. Nay vợ thầy ốm, tiền phải dành chạy chữa, nên bọn trẻ con cũng chẳng có gì mà ăn. Tao chỉ nói lại ý mẹ tao là nên đến thăm thầy thôi, còn tùy chúng mày.

Hòa nói:

– Tao nghĩ chuyện nào đi chuyện đấy. Mình đến thăm, đừng nói đến chuyện khác là được.

Khanh bảo:

– *Nhất tự vi sư, bán tự vi sư*, vợ thầy ốm, mình đến thăm có gì mà ngại.

– Mình có phải mua quà gì không? Thăm người ốm mà? Hay là mình mua mấy quả trứng gà – Hoàng hỏi.

Khanh hăng hái:

– Gà nhà tao đang đẻ, tao góp ba quả. Nhà thằng nào có gà đẻ thì về lấy một, hai quả góp vào. Rủ hết cả bọn lớp mình ở trong khu đi thăm thầy.

Hòa nói:

– Thầy ghét mấy thằng mình nhất. Bọn mình thăm thầy trước rồi về bảo chúng nó thăm sau.

Việt bảo:

– Để tao xúc mấy bơ gạo, đổi ít bánh cuốn cho bọn trẻ con ăn.

Chiều hôm đó trời mưa, đường lầy lội, cứ một lát là đất lại kẹt đầy chắn bùn xe đạp, phải xuống kiếm que chọc nên đứa nào cũng lấm lem. Ngọc đi xe "cởi truồng" (không có chắn bùn) nên không phải chọc, nhưng thay vào đó, nó bị bùn bắn đầy từ lưng đến cổ. Việt lẩm bẩm: "Đúng là chuyến đi bão táp".

Nhà thầy ở cuối làng Nhân Chính. Hỏi một hồi cũng ra. Nhưng tới nơi, cả bọn đều lặng người, không ngờ nhà thầy lại nghèo đến thế. Đành rằng ở khu tập thể Nam Đồng, các gia đình trung bình có từ năm đến sáu người cũng chỉ ở phòng từ mười ba đến mười tám mét vuông, nhưng dù sao cũng tử tế, khang trang, là niềm mơ ước của biết bao gia đình ngày đó. Nhà thầy Toàn chỉ là một căn lều nhỏ, lợp mái tôn, mưa dột tí tách, phải hứng bằng mấy chiếc chậu và ca uống nước đặt trên sàn. Vách nhà là dăm tấm liếp tre, buộc vào mấy cái cột. Giường vợ thầy nằm bề bộn đủ thứ, phía trên căng hai tấm ni lông. Chăn chiếu, đồ đạc được dồn

lên giường cho đỡ ướt. Bọn trẻ lốc nhốc sáu đứa trứng gà trứng vịt, hai đứa ngồi ở góc giường, bốn đứa ngồi trên tấm phản. Nhà có độc một chiếc ghế thầy đang ngồi, cạnh cái bàn nhỏ để chấm bài. Thấy cả bọn đến thăm, thầy cũng bất ngờ, luống cuống nhìn quanh, không biết mời mọi người ngồi vào đâu. "Trời nắng, khách đến thì bảo bọn trẻ đi chơi. Trời mưa, chúng nó ở nhà, các em thông cảm"… Cuối cùng, thầy dồn cả sáu đứa lên giường với mẹ, mời mọi người ngồi lên phản. Thầy cho biết hồi sơ tán, nhà bị trúng bom, chưa có điều kiện dựng lại. Thầy cười buồn: "Nhà thầy toàn con trai, ông bà cứ bảo đẻ cố lấy đứa con gái. Vẫn biết sáu đứa là nhiều, nhưng quê thầy có những nhà bốn, năm đứa con trai đi bộ đội mà có đứa nào về đâu… Thôi thì trời sinh voi, trời sinh cỏ". Việt ngồi ghé vào thành giường, lấy phong lương khô quân dụng ra chia cho mấy đứa trẻ con. Thời buổi này kiếm đâu ra bánh kẹo, lương khô B702 được xếp vào loại ngon nhất rồi, chỉ những đứa con nhà bộ đội mới có. Bọn trẻ ăn một loáng đã hết phong lương khô, Việt định lấy gói bánh cuốn phát cho chúng ăn tiếp nhưng Hòa đưa mắt, ra hiệu "để lát nữa". Hòa thay mặt cả bọn, xin lỗi thầy về thái độ học tập thời gian vừa qua, và hứa sẽ cố gắng học tốt môn Văn. Thầy cũng cảm động. Thầy nói: "Các em là những học sinh duy nhất đến thăm thầy. Thầy không cho ai biết nhà cả, sao các em tìm được?". Việt ra hiệu cho Hòa giải thích, nhưng Hòa lờ đi.

Ban đầu, cả bọn chỉ định tới thăm thầy một lát, nhưng rồi cứ ngồi nói từ chuyện nọ tới chuyện kia, hết cả chiều. Có nói chuyện thân mật với thầy, mới thấy tính tình thầy cũng dễ chịu, cách nói chuyện của thầy mộc mạc, chân chất. Về tới nhà, Hoàng nói với Hòa:

– Tao thấy vợ thầy ốm nặng lắm. Tối nay mày sang nhà tao, nói mẹ tao tới khám cho vợ thầy. Mẹ tao là bác sỹ quân y, mẹ tao

có thể cho vợ thầy thuốc tốt.

– Sao mày không tự nói?

– Mẹ tao tin tưởng mày hơn tao, vì nghĩ mày ngoan. Mày nói thể nào mẹ tao cũng nghe.

Hòa cười:

– Tao ngoan quá đi chứ, đâu đầu bò đầu bướu như mày.

– Xì… mày chỉ được cái nhìn hiền, học giỏi nên dễ đánh lừa người ta, chứ ngoan cái mẹ gì!

Việt gợi ý:

– Tao thấy hình như nhà thầy không có gạo. Bọn trẻ con nói hai hôm nay phải ăn khoai. Chúng mình về mỗi thằng xúc mấy bơ gạo cho thầy… Tháng này, mình sẽ không xúc trộm gạo của nhà đi đổi bánh cuốn nữa.

Ngọc nói:

– Vậy thằng nào có gì biếu thầy được, đưa hết cho thằng Hoàng, để khi nào mẹ Hoàng đến khám bệnh cho vợ thầy thì đưa luôn.

Hòa lắc đầu:

– Mình đưa như thế thầy sẽ ngại. Trước tiên cứ nhờ mẹ thằng Hoàng tới khám cho vợ thầy đã. Cái gì mình biếu thầy thì chờ hôm thầy đi dạy, sẽ cử một đứa đưa đến, không cần cho thầy biết là chúng mình biếu.

Từ hôm đấy trở đi, thái độ học tập môn Văn của cả bọn tốt hẳn lên. Nhiều đứa ở lớp ngạc nhiên, không hiểu sao đám con trai khu Nam Đồng hầu như tiết học nào cũng nghịch, nhưng cứ đến giờ học Văn lại rất ngoan ngoãn. Đặc biệt hơn nữa, chúng nó không thể nào hiểu nổi tại sao dạo này đối với thầy, bọn "đầu gấu" ấy tỏ ra rất thân thiện.

Việt không bao giờ kể với ai lần nó trốn học, đi đưa thuốc cho vợ thầy, bị cô Vân tình cờ trông thấy. Cô phê bình nó trước lớp và bắt làm kiểm điểm, cam kết không tái phạm, yêu cầu lấy cả chữ ký của phụ huynh. Việt làm tất cả, lặng lẽ nghe bố mẹ mắng khi đọc và ký vào bản kiểm điểm. Thầy cũng không biết Việt đến nhà. Nó nghĩ: "Mình nói ra sự thật, có khi còn bị mọi người hiểu sai, và làm thầy khó xử". Năm đó, nó bị hạnh kiểm loại "thường". Có thể cái tội trốn học hôm đó cũng là một trong những giọt nước làm tràn ly.

Mùa hè năm 1973

1.

Vèo một cái đã hết năm lớp 8. Kết quả học tập của bọn con trai lớp 8D khu Nam Đồng cực kỳ tồi tệ. Cũng may các thầy cô xóa cho hàng loạt điểm kém. Các điểm 1, điểm 0 do quên mang vở, không soạn bài, nói chuyện riêng, thậm chí cả kiểm tra miệng… đều được ân xá. Thế nhưng ngoài Giang Cận vẫn giữ được phong độ, cho dù giảm từ loại A1 (xuất sắc) xuống A2 (giỏi), nhóm học sinh giỏi ngày trước như Khanh, Hòa cũng chỉ ở mức trung bình, không đạt nổi loại khá là A3. Bọn Việt, Hoàng, Ngọc mỗi đứa thi lại ba môn. Số còn lại, đứa nào cũng có môn phải thi lại. Một nửa bọn chúng bị hạnh kiểm loại "thường". Dù nhiều hay ít, đứa nào cũng có một thoáng buồn.

Hòa an ủi mọi người:

– Tao thấy người ta nói những đứa thời học phổ thông hiền lành, chăm chỉ, thầy cô bảo gì nghe nấy, sau này vào đời thường chẳng ra gì. Các bậc vĩ nhân ngày bé thường học kém do hiếu động và mải chơi.

Việt tán đồng:

– Sau này nhớ lại, sẽ không ai đánh đổi những năm tháng sôi động của tuổi học trò lấy một bảng điểm tốt. Người ta chỉ nhớ thời đó mình bẻ được bao nhiêu chân gà, đổ dế nhà cô Quý mấy lần, thắng được bao trận đánh, đâu có ai nhớ mình phải thi lại

mấy môn.

Chỉ bằng vài câu lý sự, cả bọn lại vui như tết. Với tuổi trẻ, nỗi buồn thường qua đi rất nhanh. Lúc nào chúng cũng tìm ra phép thắng lợi tinh thần theo kiểu AQ.

Đi học ai cũng thích nghỉ hè, nhưng nghỉ được một tuần là cả bọn bắt đầu thấy chán, vì chẳng có trò gì chơi. Chả nhẽ tối nào cũng "bắn bùm". Việt đề xuất trò "duyệt binh". Một là đi bộ để rèn luyện sức khỏe. Hai là nâng cao hình ảnh "Quân khu Nam Đồng". Đi duyệt binh có nghĩa là kéo một lô một lốc đi bộ từ khu tập thể, ngược lên Ô Chợ Dừa hoặc xuôi xuống Ngã Tư Sở, theo nhịp "mốt hai mốt". Chỉ khác bộ đội duyệt binh gõ đế giày xuống đường nghe cộp cộp rất oai phong, còn bọn khu Nam Đồng "duyệt binh" thì kéo lê dép và guốc mộc quèn quẹt trên mặt đường để khuấy động vi trùng và bụi. Mỗi lần bọn này đi qua, các bà bán hàng quán dọc phố nhăn nhó như khỉ phải mắm tôm, tay bịt mũi, mồm lẩm ba lẩm bẩm, chẳng hiểu nói cái gì...? Và hầu như lần duyệt binh nào, trên đường đi, bọn chúng cũng phát hiện ra những điều cần uốn nắn của thanh niên Hà Nội. Những đứa ăn mặc càn quấy, thái độ nghênh ngang đều nhanh chóng biến mất khi thấy chúng. Cả bọn thống nhất với nhau không bắt nạt người lương thiện. Mọi hành động liên quan đến vũ lực đều phải xuất phát từ chính nghĩa. Nói thì nghe to tát, nhưng đại khái có thể hình dung qua các câu chuyện kiểu dưới đây.

Hôm đó, duyệt binh hai vòng nên hơi mỏi chân. Lúc về, cả bọn ngồi nghỉ trên mấy tấm bê tông trước cổng khu. Có ba anh thanh niên đi tới, vừa đi vừa nói chuyện. Cả ba đều ăn mặc lịch sự. Việt gật gù:

—Tao đố chúng mày tìm được cớ để đánh ít nhất một trong ba thằng kia.

Cả bọn ngồi soi không ra cớ gì. Riêng Khanh bảo:

– Vấn đề là mình mạnh hơn để có thể chơi chúng nó mà không bị đánh lại, chứ kiếm cớ thì khó mẹ gì.

Nói đoạn nó trườn khỏi tấm bê tông, ra chặn đường ba thanh niên, hất hàm hỏi:

– Các anh có biết bây giờ là mấy giờ rồi không?

Hoặc do ba anh đang mải nói chuyện, hoặc do ghét một thằng bé con ăn nói xấc xược, nên không trả lời. Khanh tiếp tục bằng một giọng ôn tồn:

– Trông các anh lịch sự thế mà vô giáo dục nhỉ? Câu hỏi của tôi bằng tiếng Việt, có đủ chủ ngữ, vị ngữ, tân ngữ, âm lượng vừa đủ. Các anh thì không câm, sao không trả lời?

– Ơ, cái thằng mất dạy này! Ăn nói láo lếu, tao tát cho mày một cái bây giờ!

– "Tát như thế này á?" - Khanh làm động tác vả thẳng vào mặt một người, nhưng nó chỉ đánh tới nửa chừng thì dừng lại, để không mắc lỗi "tự dưng đánh người lương thiện". Theo phản xạ, anh kia vung tay trái ra gạt, tay phải đánh vào vai Khanh. Thế là nó sừng sộ: "Ơ, tao đang *nói chuyện tử tế,* sao mày vô cớ đánh tao. Anh em ơi, đánh bỏ mẹ thằng này đi!".

Mấy đứa đổ xô ra, nhưng Việt cản lại. Nó nói với Khanh:

– Tao chỉ đố mày tìm ra cớ "chính nghĩa" để đánh thôi, chứ có bảo mày đánh người đâu? Mày tìm ra cớ thật, nhưng cái cớ của mày hơi phi nghĩa. Thôi, xí xóa chuyện này.

Khanh lầu bầu:

– Đã kiếm cớ đánh người mà lại còn đòi *cớ chính nghĩa.* Nghe vô lý bỏ mẹ!

Ba anh thanh niên đứng giữa hơn chục thằng Quân khu, nghe chúng nó nói với nhau, coi như không có mình, cứ ngẩn người ra. Một anh lên tiếng:

– Xin lỗi nhé. Hơn chín giờ đêm rồi!

– Thấy lỗi, biết sửa, chứng tỏ các anh là người tốt. Thôi, các anh đi đi! - Việt lên giọng kẻ cả.

Khanh bị đánh một cái, tuy không đau nhưng hậm hực. Vừa lúc đó, có một anh gầy, một anh béo đi tới. Khanh đẩy Việt: "Giờ đến lượt mày. Mày có giỏi thì kiếm một cớ thật *chính nghĩa* đánh hai thằng kia cho tao coi". Việt quan sát rồi hỏi: "Đánh một thằng được không?". Khanh đồng ý. Việt chạy ra, chỉ mặt người béo: "Này, thằng kia, mày có biết mặt đường đầy đất bẩn không? Ai cho phép mày đi dép lê theo kiểu kéo loẹt quẹt, bụi mù đường phố, ảnh hưởng tới sức khỏe người dân lương thiện. Mày phải đi cao chân như thằng bạn mày, nhớ chưa? Sao lại giương mắt lên nhìn thế? Không tiếp thu hả? Có lỗi, được chỉ dạy mà không biết sửa, thế thì sao nên người được? Đánh cho nhớ nhé". Nói đoạn nó túm đầu anh béo, tát đánh đét vào mặt. Đang yên đang lành, bỗng bị dạy dỗ một thôi một hồi, rồi bị tát vào mặt, đố ai nhịn được. Cả hai túm lấy Việt, nhưng chưa kịp đánh đã thấy hơn chục thằng quần áo bộ đội ùa ra quây tròn. Quốc Tẩm với Hoàng nhảy vào đánh, nhưng Khanh cản lại. Nó nói với anh béo, giọng lễ phép: "Thưa anh, anh đi dép lê không có ý tứ, để bụi mù đường, mắc lỗi *làm ảnh hưởng tới sức khỏe người dân lương thiện,* bị đánh là đúng rồi. Các anh có tâm phục khẩu phục không...? Các anh im lặng như thế, chứng tỏ là phục nhỉ?". Và nó chỉ Việt: "Nhưng anh bạn chúng tôi lúc nãy cũng đi giống như anh và làm mặt đường bụi hơn nhiều. Vậy xin các anh đánh anh ấy mấy cái giúp chúng tôi, cũng là một cách giúp bạn tôi nên người". Hòa đế vào: "Đánh anh ấy xong, xin các anh đánh luôn chúng tôi nữa.

Tối nay chúng tôi cũng kéo lê dép suốt phố, làm bụi mù, tội thật đáng đánh". Anh béo xua tay lia lịa: "Thôi, các anh cứ đi, bụi một tí cũng chẳng sao. Còn em từ nay khi đi đường xin nhắc

chân thật cao. Cụ nội nhà em sống lại cũng chả dám đánh các anh". Hòa vỗ vai anh béo: "Cụ nội nhát nhỉ? Thôi, về đi, nhớ thắp hương cho cụ nhé!" Khi cả bọn giải tán, Việt ngần ngừ rồi nói:

– Ngày mai đi duyệt binh không kéo dép lê loẹt quẹt nữa nhé.

Hòa nhại lại giọng Việt lúc trước:

– Đúng đấy. *Có lỗi mà không biết sửa thì sao nên người được?*

Việt ngượng nghịu:

– Cái chính là đi như thế làm bụi vào hết hàng quán nhà người ta, mất vệ sinh. Với lại, như bọn mình đã thống nhất, phải giữ hình ảnh đẹp cho Quân khu Nam Đồng. Không nên để mọi người nhìn anh em mình như một lũ thanh niên hư hỏng, càn quấy.

Khanh nhìn Việt:

– Mày giác ngộ thật đấy, để mai tao bảo Giang Cận đưa mày vào danh sách *"Cảm tình Đoàn"*.

2.

Ở khu tập thể Nam Đồng, trò chơi được ưa thích nhất là đá bóng. Trước mỗi khu nhà đều có sân đá bóng, dù to hay nhỏ. Cái môn này chẳng riêng trẻ con, người lớn cũng thích. Vì vậy, các trận bóng luôn gồm đủ loại cầu thủ, không phân biệt tuổi tác, giới tính. Mấy đứa con gái thỉnh thoảng cũng xông vào đá chung với con trai. Cầu thủ lớn tuổi nhất là tướng Vũ Yên. Ông mê đá bóng một cách đặc biệt. Ở đơn vị thì bận rộn, phần vì quân kỷ quân phong, ông không được chơi môn này. Tính tình ông vốn thân thiện, hòa đồng và quý trẻ con. Mỗi lần về nhà, ông hay gạ bọn trẻ con cho đá bóng cùng. Hôm nào ra muộn, không còn chỗ đá với đội lớn, ông nằn nì bọn con nít cho đá "gôn tôm". Bọn con nít khi đá bóng hay có trò cá cược, nên lắm lúc nếu ở phe thua ông cũng bị chúng nó búng tai. Nếu không chịu, lần sau chúng sẽ không cho chơi. Có hôm đang đá, ông mới biết chúng đổi hình thức phạt từ búng tai sang búng chim. Nghĩ cảnh Tư lệnh Quân khu phải đứng cho bọn con nít búng chim, ông ngần ngại, không chơi nữa. Chúng dè bỉu: "Có mỗi cái búng chim mà bác cũng sợ đau thì sao bác đánh giặc được?". Hóa ra chúng đang rèn luyện tính gan dạ để sau này lớn lên đi bộ đội. Ông tức khí, lại xỏ giầy đá tiếp. Chơi bóng với bọn con nít mà ông phải đá một mất một còn, như đang đá trận tranh cúp thế giới!

Chắc Ban quản lý khu tập thể Nam Đồng cũng cảm thấy áy náy khi hè đến chẳng có cái gì cho bọn trẻ con chơi, nên quyết định tổ chức "Giải bóng đá hè năm 1973". Trong khu, đội bóng Nhà 1 và Nhà 7 mạnh nhất. Tiếp theo là Nhà 6. Còn lại, đều vào loại tầm tầm. Ông Thử, Trưởng Ban quản lý khu tập thể, lùn và béo, người vẫn bị bọn trẻ con trong khu trêu khi gặp: "Ồ đã chín

năm rồi đấy nhỉ, phấn đấu ba ngàn ngày bền bỉ, mà quân hàm trung úy vẫn… y nguyên", tuyên bố tổng giải thưởng là 15 đồng. Anh Khanh - gọi là "anh" vì phụ trách công tác thanh thiếu niên của khu, chứ anh còn hơn tuổi bố của nhiều cầu thủ - làm Trưởng Ban Tổ chức giải. Điều lệ giải là đấu loại trực tiếp. Hết 2 hiệp chính không phân thắng bại, mỗi bên sẽ sút 5 quả phạt đền (một cầu thủ có thể đá cả 5 quả).

Khi đó, tinh thần dân chủ cao ngất trời, "tất cả các nhà đều bình đẳng trong bốc thăm", Nhà 1 bốc thăm trúng Nhà 7, đá trận khai mạc. Thế là trận khai mạc biến thành trận "chung kết sớm". Đội Nhà 6 bốc được đội Nhà 5. Nhà 4 mãi mới chịu đến, dù bốc được đội thuộc hạng xoàng là Nhà 2, vẫn tuyên bố đầu hàng. Nếu tổ chức giải bóng đá nữ, may ra Nhà 4 còn có hy vọng. Đội Nhà 3 bốc được đội Nhà 8 - "đội bóng một người", mà cầu thủ quan trọng nhất - Dũng "Bủn" (gọi thế vì trông nó giống người NHẬT BỦN, chứ không phải là "bủn xỉn" như một số đứa suy luận) - đang ốm nằm viện. Giải chưa bắt đầu nhưng

Nhà 2 và Nhà 3 đã dán thông báo khắp khu: "ĐỘI NHÀ 2 VÀ ĐỘI NHÀ 3 VÀO BÁN KẾT GIẢI BÓNG ĐÁ HÈ KHU TẬP THỂ QUÂN ĐỘI NAM ĐỒNG!". Bét ra mỗi đội cũng được đồng giải 3. Giữa Nhà 1 và Nhà 7, đội nào thắng trận khai mạc, có thể coi như vô địch.

Điều lệ quy định tuổi cầu thủ tham dự giải dưới 18. Vì mầu cờ sắc áo của mỗi nhà, bọn đi bộ đội trước tuổi, đóng quân gần Hà Nội cũng được gọi về. Đội Nhà 1, với nhiều tuyển thủ khu Nam Đồng như thủ môn Anh Sơn (đội trưởng), hậu vệ Ngọc Sơn, tiền đạo Dũng "Đổng Trác" (không biết ai đặt cho nó cái tên này, vì nó gầy và cao lêu nghêu, đâu có béo như Đổng Trác trong truyện Tam Quốc), và cây đá rừng số 1, tiền vệ Thái Đen (gọi thế để phân biệt với Thái Trắng), rêu rao khắp khu sẽ ăn gỏi đội Nhà 7.

Chúng tự tin tới mức chưa đá đã bàn nhau kế hoạch liên hoan số tiền thưởng dành cho đội vô địch. Đội Nhà 7 rất đáng gờm về mặt đá bóng, nhưng lù rù về công tác thông tin tuyên truyền, cứ im như thóc.

Trận khai mạc - trận chung kết trong mơ, người xem đông như kiến. Có giải bóng đá mới biết khu Nam Đồng nhiều trẻ con đến thế! Bọn con gái, mà sau này kỷ niệm 50 năm thành lập khu tập thể Nam Đồng, trông như các mệnh phụ đáng kính, khi đó còn bé xíu, cũng le te chạy ra xem. Bốn bề sân kín đặc người. Tiếng còi vừa cất, đội Nhà 1 với vị thế vô địch, dồn toàn bộ lực lượng tấn công, liên tục vây hãm khung thành Nhà 7. Thế nhưng chỉ bằng một đường lên bóng và hai cú đảo người, danh thủ nhỏ con Tùng "Bi" đã sút tung lưới đội Nhà 1. Lối đá này, về sau được các chuyên gia bóng đá nâng tầm lên, gọi là đá kiểu "phòng ngự - phản công".

Bàn thua như một cái tát vào mặt, đội Nhà 1 tràn lên tấn công dồn dập bằng lối đá chém đinh chặt sắt. Trọng tài Tân "Thời" tỏ ra thiên vị rõ rệt, bất chấp khán giả la ó dữ dội. Đội Nhà 7 bị đốn ngã, nằm sân la liệt, nhưng không được hưởng quả phạt nào. Chỉ có khán giả là công bằng, liên tục phản đối đội Nhà 1 và hò reo cổ vũ đội Nhà 7. Nhưng bóng đá là bóng đá, khán giả cũng chẳng bằng trọng tài. Khi trận đấu còn khoảng 1 phút sẽ kết thúc, khán giả đang đồng thanh hét "Nhà 7 chiến thắng! Nhà 7 chiến thắng!", Tân Thời quyết định thổi phạt đền. Đúng là một quyết định làm ô nhục giới trọng tài sân cỏ. Thay vì rút thẻ đỏ đuổi Thái Đen do mắc lỗi đạp ngã Sâm "Ho", danh thủ có tiền sử ho gà, để cướp bóng, Tân Thời thổi phạt đền đội Nhà 7. Khán giả tràn vào sân như ong vỡ tổ. Đủ các tiếng la hét, phản đối, kể cả đội Nhà 7 dọa bỏ giải, chuyên gia đá phạt Ngọc Sơn vẫn trịnh trọng đặt bóng vào chấm phạt đền, chân trái đè lên quả bóng, hai tay

chống nạnh. Anh Khanh phải mời cả đội Nhà 7 ra thương lượng. Anh dỗ bọn Nhà 7 cứ bắt quả phạt đền này đi, chắc gì nó đã đá vào. Nếu nó đá ra ngoài coi như mình vô địch, vì hết đối thủ ngang tầm. Nếu bỏ cuộc là vi phạm điều lệ giải, sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Bọn Nhà 7 nghĩ đi nghĩ lại, thấy bỏ cuộc thì mất nhiều hơn được nên chấp nhận và cho thủ môn "Sờ Tờ Mờ" vào bắt (bọn con gái Nhà 7 rỉ tai nhau thủ môn này khi lớn vẫn sờ tí mẹ).

Trận đấu trở lại, toàn sân lặng như tờ. Vô cùng căng thẳng. Nói không ngoa chứ lúc đấy nếu có con muỗi bay qua cũng nghe thấy tiếng vo ve. Ngọc Sơn đứng trước bóng. Trán và mũi nó lấm tấm những hạt mồ hôi. Trọng tài Tân Thời thổi còi, chém tay rất điệu nghệ. Ngọc Sơn chạy lấy đà và… sút! Bóng bay ra ngoài, đập vào hàng rào người đứng xem phía bên phải (lúc này khán giả đã tràn kín sân, chỉ chừa khoảng trống giữa hai cột gôn). Tiếng reo vang dội. Nhưng đội Nhà 1 đòi đá lại, với lý do "Ngọc Sơn đá bằng má ngoài chân trái, vì vướng khán giả chứ nếu không bóng đã xoáy từ ngoài vào gôn". Chắc ý tưởng sút phạt kỹ thuật của đội Nhà 1 đã gợi ý cho cầu thủ đàn em sau này là Roberto Carlos của Brasil sút quả phạt kinh điển nhất mọi thời đại, vẽ một quỹ đạo ma thuật, lượn từ phía ngoài hàng rào cầu thủ làm tường vào khung thành đội tuyển Pháp ở Cúp Tứ Hùng 24 năm sau. Tất cả khán giả, kể cả anh Khanh, phản đối đòi hỏi vô lý của đội Nhà 1. Nhưng khi đang nắm quyền trên sân, trọng tài là cha là mẹ. Tân Thời tuyên bố: "Không có trận đấu bóng nào trên thế giới khán giả được phép tràn vào sân như thế này. Yêu cầu tất cả ra ngoài để sút phạt lại theo đúng luật!".

Ngọc Sơn lần thứ hai đặt bóng trên chấm phạt đền. Mồ hôi trên trán, mũi, má, cằm của nó chảy ròng ròng. Việt nhận xét: "Đây là sai lầm chiến lược của đội Nhà 1. Một thằng "Bôn sệt", thấy đánh nhau là tránh xa, thiếu hẳn sự lỳ lợm, thế mà lại giao

cho nó trọng trách ở thời điểm ngàn cân treo sợi tóc". Hòa hưởng ứng: "Hình như nó tè ra quần thì phải. Mày nhìn xem, quần đùi nó ướt sũng kìa". Mặc dù Việt và Hòa thân với bọn Nhà 1 hơn bọn Nhà 7 nhiều, nhưng lúc này, chúng bị cuốn theo tinh thần thể thao, vô tình nói năng theo kiểu bôi bác đội Nhà 1 vì tội chơi ăn gian. Mặt Ngọc Sơn tái xanh. Nó sút. Lần này thì không ra ngoài. Dù gì nó cũng là chân sút cự phách, thành viên đội tuyển khu Nam Đồng. Nhưng do tâm lý căng cứng nên cú sút không hiểm. Thủ môn đội Nhà 7 ngồi thụp xuống, kẹp quả bóng vào giữa háng. Nhà 1 không tìm ra cớ gì nữa để cãi nên đành chấp nhận thua cuộc. Đội trưởng Anh Sơn lầm lì tuyên bố sẽ "khoác áo thần chết" cho những ai dám trêu chọc.

Chiều hôm sau, Nhà 5 và Nhà 6 thi tài. Nhà 6 với danh thủ Tuấn "Mím" (môi trên nó cực mỏng) quá mạnh so với Nhà 5. Nhà 5 biết kiểu gì cũng thua nên vào cuộc không hào hứng. Gần tới giờ đá mà vẫn không thấy hai hậu vệ Đính và Khanh đâu, đội trưởng Hiền phải cho người về gọi. Minh về tới sân Nhà 5, thấy Đính vẫn đang lúi húi xếp hàng lấy nước bên vỏ quả tên lửa. Sau trận Điện Biên Phủ trên không, khu Nam Đồng được Bộ Quốc phòng cấp rất nhiều vỏ đựng tên lửa (vì tên lửa đã đem bắn máy bay B52) để làm cổng chào và bể chứa nước cho các nhà. Đính bảo: "Tao phải lấy nước xong mới ra đá được. Bà tao giao nhiệm vụ chiều nay phải lấy được nửa phi nước. Nhà hết nước nấu cơm và cám lợn rồi. Người còn nhịn được chứ lợn làm sao nhịn được". Minh nhìn hàng xô chậu xếp dài dằng dặc, nó kiếm hòn gạch gần đấy, mắt trước mắt sau đẩy vào giữa đám xô chậu để chen ngang. Đính cười: "Mày không thấy mọi người đều xếp hàng bằng xô, chậu à? Trước kia nhiều đứa chẳng cần lấy nước cũng mang gạch ra giữ chỗ. Có thằng thấy đông người xếp hàng còn đập đôi hòn gạch ra để thành hai chỗ. Quy định mới là xếp hàng

bằng cái gì thì hứng nước bằng cái đấy. Xếp bằng gạch thì phải hứng bằng gạch. Không chen ngang được đâu. Tư lệnh Sư đoàn 308 Nguyễn Hữu An xếp hàng từ hai giờ chiều mà vẫn chưa đến lượt đây này". Minh nói: "Ai chứ chú Nguyễn Hữu An thì nên ưu tiên. Chú ấy là tư lệnh trẻ nhất khu mình. Cả tháng chú ấy mới được về nhà một lần". Đính cười: "Đã ra đây hứng nước thì có là Tổng tư lệnh cũng phải xếp hàng!". Không biết Minh hâm mộ Tư lệnh Nguyễn Hữu An thực sự, hay hâm mộ cái Thu Hương con gái chú, nó nói: "Bố thằng Khanh bảo Nguyễn Hữu An khu mình là một trong bốn tướng tài nhất bây giờ, mình nên ưu tiên cho chú ấy". Đính vẫn khăng khăng: "Tướng giỏi thì xếp hàng cũng phải giỏi!".

Sắp đến giờ thi đấu giữa Nhà 5 và Nhà 6, nhưng Minh rủ thế nào, Đính vẫn lắc đầu: "Mày ra đá trước đi, tao phải hứng xong mấy xô nước này đã". Thế là chỉ vì mấy giọt nước, đội Nhà 5 mất một cầu thủ hậu vệ trụ cột. Minh lên nhà Khanh, thấy cửa đóng im ỉm. Cái Lê Dung ở cạnh nhà Khanh, mách là Khanh vừa dẫn anh Hoàng, tay quấn băng, máu me be bét, đi ra Trạm Y tế khu. Minh lập tức bổ đi tìm. Đội Nhà 5 mất nguyên hàng hậu vệ, thua đội Nhà 6 với tỷ số 2 – 5.

Giải bóng đá hè khu Nam Đồng thành công như dự kiến. Nhất Nhà 7, nhì Nhà 6. Nhà 2 và Nhà 3 đồng giải ba. Đội Nhà 1 vẫn cay cú, rủ bốn đội đoạt giải đá giao hữu. Nhưng ai dại gì đá với kẻ chiến bại. Thắng chẳng được gì, thua thì mất danh tiếng.

3.

Nói thêm về cái lý do vắng mặt hậu vệ Khanh. Buổi sáng hôm đó trời mưa. Khanh ngồi buồn, rủ Hoàng sang chơi. Bố Khanh đi công tác hai tuần, mẹ đi làm, hai đứa em gái lên bà ngoại nên nhà chẳng có ai. Ngồi mãi cũng chán, Hoàng đòi về. Khanh bưng ra một hũ rượu: "Mày ở lại đi. Uống cái này hay lắm. Uống xong người bay bổng lên tận chín tầng mây. Bố tao được người ta biếu. Thỉnh thoảng tao vẫn lấy ra uống trộm". Nói đoạn, nó rót rượu vào cái bát sắt Trung Quốc, ngày ấy mọi người đều gọi là bát B52, vì so với bát ăn cơm thông thường, loại bát này to hơn hẳn. Khanh ngửa cổ uống một hơi, xong rồi "khà" một cái, mắt lim dim, vẻ rất thú vị. Nó hỏi Hoàng: "Mày đã bao giờ uống cái này chưa?". Hoàng lắc đầu. Khanh tỏ ra đầy kinh nghiệm, nó rót tiếp rượu ra bát: "Để tao dạy. Mày đừng ngửi. Cứ nín thở, uống ào một hơi, xong rồi khà một cái. Đã lắm!". Hoàng làm theo. Sau khi "khà" hẳn năm cái, nó gật gù: "Hay thật đấy, đầu tao quay quay như đi tầu vũ trụ". Một lúc sau, nó loạng choạng, đập đầu vào tường, ngã lăn ra sàn nhà và nôn. Hoàng không ăn sáng nên chủ yếu là nôn ra nước. Khanh dọn dẹp và đỡ Hoàng lên giường. Hoàng nằm và ngủ thiếp đi.

Khi Hoàng tỉnh, định về thì Khanh lôi ra một khẩu súng lục K59. Nó tỏ vẻ khoái chí: "Bố tao mới được phát, thay loại K54. Ông ấy giấu tận đáy hòm, nhưng tao vẫn phát hiện ra". Hai thằng cẩn thận đóng tất cả các loại cửa cho khỏi ồn. Khanh lấy bút chì vạch xung quanh cái khung "Huân chương kháng chiến" rồi tháo khung xuống, chỉ tay vào tường, bảo Hoàng: "Tao với mày thi bắn vào trong cái hình chữ nhật tao vừa vạch nhé. Tao vẽ một vòng tròn làm tâm, xem thằng nào bắn trúng. Bắn xong

mình treo cái khung này lên như cũ, thế là không ai phát hiện được". Nói xong nó nheo mắt, giương súng rất điệu nghệ, bắn gần trúng tâm vòng tròn. Hoàng khoái chí, giằng lấy súng, làm giống như Khanh, bắn đòm một phát. Bắn xong nó đến xem, thấy có ba lỗ trên tường, chứng tỏ trước đây Khanh đã bắn rồi. Hoàng đòi bắn thêm phát nữa rồi trả súng. Khanh rất thành thạo, tháo băng đạn cái "rộp", vứt ra giường, chĩa súng vào Hoàng, hét: "Giơ tay lên", động tác hệt như trong phim, và siết cò. Khanh không biết, ngay sau khi bắn một viên đạn đã tự động lẩy lên buồng đạn, nên dù đã tháo băng đạn ra, súng vẫn có đạn.

Hoàng cũng nghĩ Khanh tháo hết đạn ra rồi, nhưng theo phản xạ, nó lấy tay gạt mũi súng đi. Một tiếng nổ khô khốc. Bàn tay Hoàng nảy tung lên. Ban đầu không có cảm giác gì, nhưng chỉ một lát sau cả lòng bàn tay nó nóng rực, bỏng rát và buốt nhói. Máu văng tứ tung. Hoàng khóc tu tu. Khanh cuống lên. Nó lấy một cuộn băng to ra quấn hết vòng nọ vòng kia vào bàn tay Hoàng. Máu vẫn nhỏ tong tỏng. Khanh lấy luôn cái vỏ gối quấn ra ngoài và chở Hoàng đến Trạm y tế khu tập thể. Nó thì thào: "Không được khai là do súng bắn nhé. Nếu chuyện bị phát hiện, nhẹ thì bố tao bị kỷ luật, không được lên quân hàm đợt này, nặng thì phải ra tòa án binh vì tội thiếu trách nhiệm trong bảo quản vũ khí". Tới Trạm y tế, cô y tá hỏi Hoàng bị làm sao, nó nói do nghịch pháo. Cô y tá tháo băng ra. Trong lòng bàn tay Hoàng đọng một vũng máu. Đáng lẽ khi băng, Khanh phải lấy bông nhét vào lỗ thủng trước. Đằng này nó chỉ quấn tròn các ngón tay và lòng bàn tay nên máu tiếp tục ứa ra. Sau khi lau chùi, sát trùng bàn tay nát toe toét của Hoàng, cô y tá băng lại và làm giấy chuyển lên Quân y viện 354 để khâu. Bác sỹ băng bó xong, hỏi Hoàng: "Đây là vết thương do đạn bắn xuyên, sao Trạm Y tế khu Nam Đồng lại bảo do nghịch pháo?". Hoàng làm bộ đau đớn quá,

không trả lời được. Nó nhắm tịt mắt, rên hừ hừ, giả bộ như thằng sắp chết. Khanh bảo: “Xin bác sỹ cho bạn ấy nghỉ một lát, bạn ấy đang đau. Bạn ấy sẽ trả lời bác sỹ sau”. Bác sỹ vừa quay đi, hai thằng nhanh chóng lủi mất.

Khi Minh gặp Khanh và Hoàng, chúng nó vẫn nói nghịch pháo, bị nổ rách tay. Chuyện tày trời như vậy nhưng chúng nó giấu biệt cả bọn. Phải mấy tháng sau Hoàng mới khai ra. Khi đó bố Khanh vừa được phong quân hàm thượng tá.

4.

Một trong những nỗi khổ của mùa hè là thiếu nước. Nhiều khi xếp hàng cả tiếng đồng hồ cũng chỉ hứng được một xô. Vì vậy, nhiều đứa chọn cách tắm hồ. Lý tưởng nhất là lên hồ bơi Quảng Bá. Nhưng vì đường xa, lại phải mua vé, nên cũng có một số chọn tắm ở hồ Nam Đồng. Hồ này cực sâu, đa phần chúng chỉ dám lội ở ven bờ. Chẳng hiểu sao ai tắm ở đây cũng bị hắc lào. Chúng mách nhau mua cồn i-ốt bôi. Bẹn đứa nào đứa nấy thâm xì thâm xịt. Mỗi Việt không sao. Việt vẫn ra hồ chơi với đám bạn nhưng không bao giờ xuống tắm. Tính nó vốn kỵ nước. Bơi cũng là môn được Việt xếp trong danh mục "chổng mông vào".

Có lẽ cũng vì thiếu nước nên mới xảy ra cái vụ Lìn Đôi.

Do trời nóng, buổi tối cả bọn thường tụ tập ở nóc bể nước Nhà 2 tán phét. Một hôm Việt ra nhưng chờ mãi chẳng thấy đứa nào. Lúc định quay về, bỗng nó nghe tiếng té nước. Kiểm tra, Việt phát hiện trong cái bể dùng chứa nước mồi của máy bơm, có một đứa bé đang tắm. Việt bực mình, định đánh thì đứa bé nói: "Anh đừng đánh, em sẽ nói cho anh biết một chuyện cực kỳ bí mật". Việt chẳng hiểu chuyện gì, nên ngừng tay. Nó thì thầm: "Có một anh ở Nhà 4, tối nào cũng ra đây bơi". Việt hỏi: "Cái chỗ bé xíu này sao mà bơi được? Mà ai cho phép tắm ở đây, vì đây là nước mồi để bơm lên bể tầng thượng các nhà. Thế này hóa ra cả khu tập thể uống nước tắm của chúng mày à?". Đứa bé chỉ cái bể nước chính: "Anh ấy bơi trong này cơ". Việt càng tức. Nó tưởng tưởng tượng ngay ra cảnh một thằng ghẻ lở hắc lào kỳ cọ đủ các thứ bẩn thỉu vào bể nước ăn của cả khu, và quyết định: "Tối nay tao sẽ rình bắt và đánh cho thằng này một trận nhớ đời". Đứa bé

bảo: “Anh mà ở đây, người ta chẳng dám xuống bơi đâu. Anh muốn bắt thì chui vào bể nước mà rình”. Việt phân vân, vì chui xuống như thế thì mình cũng như thằng kia, nhưng rồi lại nghĩ: “Cả khu vẫn ăn uống nước tắm của nó, nay ăn thêm tí nước bẩn của mình cũng chẳng sao. Chui vào bể nước ăn để bảo vệ nguồn nước sạch lâu dài cho mọi người cũng có thể coi là việc làm chính nghĩa”. Nó rủ đứa bé: “Mày chui xuống đây rình cùng tao”. Đứa bé vẫn ngồi thu lu trong bể nước mồi, nói vọng ra: “Anh xuống trước đi, em xuống sau”. Việt cởi hết quần áo, luồn người xuống bể nước. Lòng bể rộng chừng 100 mét vuông. Khi đứng, với hết một sải tay chưa tới trần, nhưng lúc đó nước chỉ ngang thắt lưng. Tối đen như mực. Một lát, đứa bé tụt xuống, mò đến bên cạnh Việt, thì thào: “Mát quá! Tắm ở đây thích hơn trên kia nhiều anh ạ”. Chẳng phải chờ lâu, vài phút sau có một thằng to cao nhảy ùm xuống. Nó rất thông thạo, vừa xuống là bơi luôn. Việt hét: “Này, thằng kia, đứng im!” và lao đến bắt, nhưng do Việt không biết bơi nên di chuyển rất chậm. Thằng bơi trộm nhanh chóng trèo khỏi bể chạy trốn. Khi Việt leo tới miệng bể, thấy nó tồng ngồng ôm mớ quần áo chạy. Việt đang cởi truồng, không dám đuổi theo nên nó chạy mất, nhưng Việt cũng kịp phát hiện ra thằng đó là ai… Một lát sau mới thấy đứa bé con nhô ra khỏi nắp bể. Nhìn nó, Việt giật mình: “Ơ, thằng kia, sao mày không có chim?”. Hóa ra Việt chui vào bể với một đứa con gái. Trời tối, tóc nó cắt ngắn nên Việt nhầm. Cô bé lườm Việt: “*Anh quá đáng vừa chứ!*” và chạy đi lấy quần áo mặc, vừa mặc vừa bảo Việt: “Em tên là Huyền Thu!”. Nó chẳng biết xấu hổ là gì, trong khi Việt lại thấy ngượng. Nhưng điều tệ hại nhất là trong lúc hốt hoảng, thằng tắm trộm ôm luôn cả đống quần áo của Việt. Chẳng còn cách nào, Việt đành phải chui xuống bể nước mồi, sai Huyền Thu về báo Hoàng mang một bộ quần áo ra cho mượn. Hôm sau, kể lại

chuyện cho mọi người, Việt lờ tịt chi tiết cởi truồng chui vào bể, với một cô bé cũng cởi truồng nốt.

Cũng vì chuyện này mà Lâm Hải có tên "Lìn Đôi". Mọi người khi nghe Việt kể chuyện nó thường xuyên tắm trong bể nước ăn của khu đều bực, nhưng là anh em cùng lứa, chả nhẽ lại đánh nó. Thôi thì cái gì không phát tiết ra chân ra tay thì phát tiết ra mồm. Khanh bảo: "Nhìn mặt thằng này thấy ghét. Từ nay mình gọi nó là Hải *Lìn* nhé". Quốc hỏi: "Sao lại gọi như thế?". Khanh giải thích: "Hồi đi sơ tán, tao thấy dân ở đấy ghét ai thì gọi thế". Quốc Tẩm phán: "Tội này to gấp đôi các tội khác, phải gọi nó là thằng *Hai Lìn*". Việt bảo: "Gọi là *Lìn Đôi* cho nó văn hóa". Ở khu Nam Đồng, hầu như đứa nào cũng bị gắn với một biệt danh, đa phần xuất phát từ những nguyên nhân lãng xẹt. Biệt danh "Lìn Đôi" gắn với Lâm Hải từ hồi đó, nó rũ kiểu gì cũng không mất đi nổi.

Sau này, Lâm Hải trở thành phi công, lái máy bay trực thăng UH1. Thỉnh thoảng bay ngang bầu trời Hà Nội, nó đều cố tình lướt qua khu tập thể Nam Đồng, nghiêng cánh chào bể nước, sân bóng và các dãy nhà tập thể cao bốn tầng đầy kỷ niệm. Nhưng với bọn trẻ khu Nam Đồng thuở ấy, dù Lâm Hải có oai hùng đến mấy, thì nó vẫn bị gọi là Hải *Lìn Đôi*.

Âm mưu và tình yêu

1.

Khoảng năm giờ chiều, Hòa vừa đi đá bóng về thì gặp bác Trường, bố Việt ở cầu thang. Bác giữ Hòa lại, ngần ngừ một lát rồi hỏi:

– Này cháu, bác nghe nói Việt mới có bạn gái hả?

Theo phản xạ, Hòa định chối bay. Xong nó cảm thấy như thế không ổn, nên trả lời:

– Cháu thấy các bạn ấy cũng quan hệ bình thường bác ạ. Không có chuyện gì đâu.

– Bạn bè thì chơi trong lớp thôi, sao lại chơi với lớp khác? Sao không chơi với các bạn khu Nam Đồng mà phải chơi với bạn tận khu Kim Liên? Bạn này con cái nhà ai hả cháu?

Hòa nghĩ bụng: "Kiểu này là cũng đã điều tra rồi đây". Nó trả lời:

– Cháu nghe nói bố mẹ bạn ấy cũng là cán bộ nhà nước cả.

Bác Trường im lặng một lúc rồi hỏi:

– Cháu có biết bạn ấy thế nào không?

Hòa ngần ngừ rồi trả lời, dù nó cũng không thực sự tin tưởng vào điều mình nói:

– Cháu thấy mọi người bảo bạn ấy ngoan và học giỏi lắm.

– Hình thức thế nào?

– Dạ, rất xinh. Bạn ấy là cây đơn ca của trường cháu, hát hay lắm.

– Thế… đã có gì sâu sắc chưa?

– Chưa ạ… vẫn trong giới hạn bạn bè.

– Cháu để ý, có gì báo cho bác biết nhé… Chuyện này cháu đừng nói lại với Việt.

Bác Trường vừa đi khỏi, Hòa đã tìm Việt thông báo ngay. Thời gian gần đây, đâu phải mình Việt có bạn gái. Nghĩ cũng lạ, chỉ mấy tháng trước cả bọn còn chế nhau, gán ghép đứa nọ với đứa kia, thế mà bây giờ thằng nào không có "bạn gái" lại bị coi là cù lần. Đi tiên phong là Khanh. Nó thông báo, đã cưa đổ cái Phương. Đêm rằm, trăng sáng vằng vặc, cả hội ngồi trên bể nước đầu Nhà 2, thảo luận về tình yêu. Khanh hướng dẫn cho cả bọn bài học đầu tiên: "Tình yêu bắt đầu từ lao động sản xuất". Lao động sản xuất của học sinh là học tập. Vì vậy, cần tấn công vào những lĩnh vực liên quan đến học, ví dụ như hỏi bài, mượn vở… để làm thân. Nhưng ai tấn công ai lại là chuyện phải bàn. Cả hội ngồi phân chia các bạn gái trong lớp như các đế quốc phân chia thuộc địa. Thằng nào cũng chọn đứa xinh, mà các bạn nữ xinh thì ít. Thấy Đính và Minh tranh nhau bạn Hà, Hòa góp ý: "Không nên vì một tình yêu chưa hình thành mà ảnh hưởng tới tình anh em, nếu hai đứa chúng mày không thỏa thuận được thì nhường Hà cho thằng Ngọc". Hòa phân tích: "Thằng Ngọc nhút nhát nhất hội mình. Nếu không giúp, nó sẽ khó có bạn gái. Tao thấy nó cũng thích cái Hà. Vì hai thằng chúng mày chẳng ai nhường ai, tốt nhất giới thiệu Hà cho nó, coi như làm việc nghĩa". Quốc Tẩm cũng xông vào tham gia: "Tao nhất trí cho thằng Ngọc cái Hà". Nó nói như đọc thơ:

"Anh em như chân với tay,

Tình yêu chỉ là cái áo khoác ngoài.

Áo không có cái này thì có cái khác,

Chứ chân tay chặt đi sẽ không mọc lại".

Đính và Minh dù không tán thành, nhưng vì không ai nhường ai, nên đành chấp nhận theo kiểu "tao không được ăn thì mày cũng phải nhịn". Giang thì tiết lộ nó đã có bạn Ngọc Bích, quen hồi sơ tán. Nó nói: "Nhưng mà con đấy điệu lắm. Điệu như thế là hay đi với thằng khác. Tao cũng định chọn một đứa ở lớp mình để thay, nhưng những đứa xinh bọn mày lấy hết mẹ nó rồi". Việt đến sau, thấy mọi người đã xí phần hết các bạn xinh, nó suy nghĩ rồi quyết định chọn bạn Mai Hương, hoa khôi lớp 9C. Đây là một quyết định táo bạo và mạo hiểm, vì phải sang lớp khác chiến đấu. Khanh ủng hộ Việt: "Muốn bắt được cọp phải vào hang cọp!". Không ngờ Đính cằn nhằn: "Tao vừa định chọn bạn này thì đã có đứa chọn mất".

Vì lần đầu yêu nên cả bọn đều lớ ngớ và không biết giữ bí mật. Thoạt đầu, đám con gái không để ý, nhưng chỉ ít bữa sau, bắt đầu túm năm tụm ba, rúc ra rúc rích, thì thà thì thầm về chuyện bọn con trai đến nhà đứa nọ, đứa kia. Trong vòng nửa tháng, anh em liên tục báo về tin xấu. Hoàng đến nhà bạn Tuyết Minh mượn vở, bị Tuyết Minh chìa cho một cuốn vở mới tinh và bảo: "Tôi cũng chưa chép bài này, bạn mượn người khác mà chép, nhân tiện chép hộ tôi luôn". Thế là Hoàng thành kẻ chép bài không công, biến mình từ đế quốc thành thuộc địa. Quốc Tẩm còn tệ hơn, bị bố bạn Oanh mồm rộng, có biệt danh "Mồm bá chủ" mời vào nhà uống nước chè và nhắc nhở: "Em nó còn bé...". Hòa động viên cả bọn bằng cách an ủi: "Chúng mày nhìn xem, có con gà mái nào bị trống đuổi mà đứng im chịu trận không? Trước khi đồng ý, nó phải cắm đầu cắm cổ chạy để làm giá. Phải kiên trì". Khanh gật gù: "Con gà trống choai nhà tao khi không tóm được con gà mái

mình đang đuổi, nó rất kiên trì… đuổi theo con khác".

Con đường tình yêu của Việt khó khăn hơn bọn trong lớp nhiều, vì phải đơn thương độc mã sang lớp 9C tán tỉnh, làm quen. Mai Hương đi đâu cũng có Mai Liên lớp 9E cặp kè, nên nó có rất ít cơ hội tiếp cận. Nó cũng không thể áp dụng chiêu mượn vở, vì hai đứa học khác lớp. Việt nói nó mê Mai Hương là do Mai Hương xinh và hát hay. Những bài hát như "Bài ca hy vọng", "Hành khúc ngày và đêm" Mai Hương hát cao vút, vang vọng, ca sỹ chuyên nghiệp cũng chẳng ăn đứt. Vì xinh và hát hay nên ở trường Mai Hương có lắm người mê. Hòa dự báo Việt sẽ có vài chục đối thủ. Việt tìm đủ cách làm quen với Mai Hương nhưng không thành công. Mai Hương biết Việt thích mình, nên cứ mỗi lần Việt đến gần là lẩn vào giữa đám con gái cùng lớp. Việt gan dạ ở đâu, chứ trước bọn con gái nó trở nên vô cùng hèn nhát.

Nhìn thằng bạn thân ngẩn ngơ, Hòa nghĩ ra một mưu. Sau buổi học sáng thứ Sáu, nó rủ Việt đạp xe qua nhà Trung, ở tận phố Hàng Bạc, vốn là bạn học cùng hồi sơ tán. Hai thằng trình bày hoàn cảnh và nhờ Trung giúp cho một màn "anh hùng cứu mỹ nhân" để làm quen với Hương. Trung rất sốt sắng, tình nguyện kiếm hộ năm thằng cho Việt tha hồ đánh, nhưng sau đó phải đãi mỗi đứa một cốc sen dừa ở Phố Phan Bội Châu. Hòa bảo: "Mình thằng Việt đánh năm đứa thì lộ quá, chỉ đánh hai thôi, như thế trông mới hợp lý và… đỡ tốn". Trung chấp thuận, nhưng Việt nằn nì đã mất công đóng vai anh hùng thì để nó đánh ba đứa cho thành "siêu anh hùng" luôn. Trung đồng ý, hẹn trưa thứ Hai tuần tới sẽ triển khai kế hoạch. Để giúp bọn Trung nhận diện Mai Hương, Nam "Diễm" (Diễm là tên của bố Nam) được phân công làm chỉ điểm.

Theo kế hoạch, Trung và đồng bọn sẽ cướp cặp khi Mai Hương và Mai Liên rẽ vào đường đê La Thành khoảng 500 mét, vì chỗ

này vắng. Để Việt tình cờ có mặt một cách hợp lý, khi tan trường, Việt giả bộ vô tình đi ngang qua Mai Hương và nói to với Hòa: "Hôm nay tôi sang nhà thằng Nam Diễm ở khu Kim Liên có chút việc, ông cầm hộ tôi cái cặp về nhé"…

Và mọi việc diễn ra như trong phim…

Khi nghe tiếng Mai Hương la hét phía sau, Việt nhanh chóng lộn lại, giở mấy thế võ tập tới tập lui cả chiều hôm Chủ nhật với ba ông ăn cướp bất đắc dĩ, đánh gục cả ba, giật lấy chiếc cặp ném về phía Mai Hương. Trong lúc Mai Hương và Mai Liên mặt mày xanh xám, nhặt sách với bút vương vãi trên mặt đường thì Hảo Bẹt ở khu tập thể Kim Liên, học lớp 9H đi tới. Hảo Bẹt thấy Mai Hương, Mai Liên bị cướp và mình Việt đang quần nhau với ba thằng, bèn nổi máu anh hùng, hét lên "Đù mẹ!" và xông vào đánh giúp. Bọn Trung vừa phải chịu một trận đòn "khổ nhục kế", nay vớ được Hảo Bẹt, thi nhau đấm đá trút giận. Hảo Bẹt là đứa gấu, dù bị đau vẫn lăn xả vào đánh. Thấy hai thằng đi cùng Hảo Bẹt chuẩn bị xông vào tiếp sức, Việt nghĩ chẳng may tụi này túm được, dù chỉ một thằng trong nhóm mình tổ chức, đem nộp công an về tội ăn cướp thì hỏng bét. Thế là nó quên luôn việc đóng vai anh hùng, quay lại lấy mũ cối trên đầu, vụt túi bụi vào hai thằng đi cùng Hảo Bẹt, mồm hét : "Này thì cướp cặp, này thì cướp cặp!". Nó đánh dồn dập, toàn lấy mũ cối đập vào mồm để hai thằng kia không kịp giải thích. Hai thằng vốn biết tiếng Việt, chỉ lùi và đỡ chứ không dám đánh trả. Việt sợ để lâu bất lợi, vừa đánh vừa hét toáng lên: "Công an, công an" và quay lại túm lấy Hảo Bẹt : "Giúp tao đánh hai thằng đằng sau này".

Nghe đến công an, bọn Trung nhanh chóng chạy vào ngõ và lủi mất. Hảo Bẹt quay lại nhìn thấy hai thằng bạn vừa bị Việt đánh đang ôm đầu, thì chửi Việt: "Đù mẹ, sao mày đánh bạn tao?". Việt cũng bắt chước giọng miền Nam: "Đù mẹ, tao tưởng

nó cùng hội bọn kia? Sao bạn mày trông giống ăn cướp vậy?". Nói đoạn nó rảo bước quay về khu Nam Đồng, quên bẵng đoạn phải sang khu Kim Liên gặp Nam Diễm như kế hoạch. Dù sao, nó vẫn theo đúng phần quan trọng nhất của kịch bản đã thống nhất với Hòa: từ đầu đến cuối, không nhìn Mai Hương và Mai Liên, dù chỉ một cái liếc mắt.

Theo ý của Hòa, sau màn kịch "cứu mỹ nhân", Việt cần phải đóng vai một kẻ cao thượng, không lợi dụng cơ hội giúp người để kể công, làm quen hay... mượn vở. Nhưng đột nhiên lại xuất hiện Hảo Bẹt. Hảo Bẹt là con em cán bộ miền Nam ra Bắc tập kết. Mặt mũi nó to và thô, trông rất mạnh mẽ. Như mọi người nói thì nó là một tay anh chị có hạng. Vì Việt đánh xong bỏ đi ngay, nên Hảo Bẹt được dịp tỏ ra một trang hiệp sỹ. Nó hộ tống Mai Hương và Mai Liên về tận nhà. Có lẽ cái nhìn run rẩy bên vệ đường của Mai Hương đã giáng một tia sét vào trái tim thô lỗ của nó. Ngay hôm sau, nó nhân danh bạn quen cùng trường lên nhà Mai Hương chơi và sau đó kiếm cớ lên chơi liên tục.

Việt được Nam Diễm thông báo chuyện Hảo Bẹt thích Mai Hương, nó vô cùng sốt ruột. Như vậy là khó khăn gấp đôi. Chưa tiếp cận được Mai Hương lại nảy ra một kẻ tình địch nguy hiểm. Nhất cự li, nhì cường độ. So với Hảo Bẹt, cả hai điểm đấy nó đều thua. Nhưng Hòa khăng khăng phải án binh bất động, đợi thời cơ đến. Xông sang tán tỉnh Mai Hương lúc này giống như lợi dụng vừa làm một việc tốt để đến đòi thù lao, không cao thượng. Như thế có khác gì thằng Hảo Bẹt. Trong khi đó, không biết do vô tình hay cố ý, Nam Diễm ngày nào cũng kể chuyện Hảo Bẹt sang nhà Mai Hương mượn sách giáo khoa, mượn vợt đánh bóng bàn, làm Việt càng như bị xát ớt vào ruột. Nó thở dài thườn thượt: "Đúng là cốc mò cò xơi!"

Nhưng cuối cùng thì trời không phụ lòng người! Chiều Chủ

nhật khi đá bóng về, Việt được bố mẹ cho biết có hai bạn gái đến chơi vừa về, một bạn tên là Mai Liên, một bạn không nói tên. Hai bạn sang cảm ơn vì được Việt giúp đỡ điều gì đó và gửi tặng Việt cuốn truyện "Những tấm lòng cao cả", trang đầu có một dòng chữ nắn nót: "Cám ơn sự giúp đỡ của bạn Việt. Chúng tớ rất biết ơn!" Bên dưới không ký tên, chỉ viết *"Các bạn lớp 9C và 9E Trường Đống Đa"*. Việt mặc vội chiếc quần dài và lao xuống tìm.

Quốc Tẩm và Hoàng không đi đá bóng. Hai đứa phát hiện Mai Hương và Mai Liên lên nhà Việt. Chúng liền bê xe của hai nàng từ Nhà 3 sang Nhà 5, treo lên ngọn cây. Hòa cản nhưng hai đứa không nghe. Khổ thân Việt loay hoay nửa tiếng đồng hồ, trèo lên cây cắt dây, hạ hai cái xe đạp xuống. Nó chỉ mặt Hoàng và Quốc Tẩm: "Rồi sẽ đến lượt bọn mày. Lúc đó tao không trả thù, thề không làm người!"

Sau khi hai bạn đến thăm, Việt cho rằng Mai Hương đã phát tín hiệu, nó muốn triển khai kế hoạch tấn công luôn. Nhưng Hòa vẫn nói phải chờ thêm vài ngày nữa. Không nên để bọn con gái nghĩ chúng vừa mới hé ra cơ hội mình đã vồ lấy. Việt rất phấn khích. Nó luôn mồm bảo "khổ nhục kế" hay thật!

2.

Dù Hòa bảo chờ ba hôm nữa hãy tấn công, nhưng Việt chỉ chờ được một ngày. Hôm sau nó đã xuống bàn với Hòa việc viết thư cho Hương. Nó năn nỉ Hòa viết hộ, vì nó không thể nào viết được những bức thư con gái đọc xong phải "chết". Hòa chối đây đẩy vì đã viết thư tình cho ai bao giờ đâu. Nó bảo Việt: "Đứa nào yêu thì đứa đó phải giãi bày tình cảm. Nhờ người khác viết thư hộ như thế khác nào lừa dối ngay từ điểm bắt đầu tình yêu". Việt giải thích chỉ nhờ Hòa diễn tả giúp tình cảm dạt dào bằng hành văn trôi chảy, có đủ chủ ngữ, vị ngữ và tân ngữ (những thứ nó vẫn bị thầy chê là luôn lẫn lộn), chứ không phải lừa dối. Việt nói thẳng: "Văn của tao lủng củng lắm. Tao mà viết là thất bại ngay. Trung thực mà viết dở cũng không bằng giả dối mà viết hay. Trời phú cho mày giỏi văn hơn tao, mày cũng phải có trách nhiệm với bạn bè chứ".

Hòa ngẫm nghĩ, thấy trình độ văn chương của Việt đúng là khó mà viết được một bức thư tình hay. Nhưng khi Hòa hỏi Việt muốn viết cái gì thì nó bảo: "Tùy mày, viết sao cho nó yêu tao là được. Mày cứ tưởng tượng như đang viết thư cho người yêu của mày ấy".

Cả tối Hòa ngồi dập dập xóa xóa, cuối cùng cũng ra một bức thư tình đầu tay. Dù bốc phét, nhưng nó thừa nhận ít nhiều mình có cảm xúc trong đó:

"Tối qua trong giấc ngủ tôi gặp một người con gái. Cô ấy không kiêu sa, lộng lẫy, mà đẹp đằm thắm, dịu dàng. Sáng dậy, tôi thờ thẫn, bàng hoàng, đầy thương nhớ khôn nguôi. Tất cả mọi hình ảnh xung quanh đều mờ nhạt, chỉ có mình cô xâm chiếm tâm hồn.

Tôi để lòng mình lướt nhanh các phố, qua công viên, nhà cửa, bờ hồ… một cách điên rồ, ngớ ngẩn, theo một hình ảnh thân yêu không bờ bến đã qua đi.

Người tôi rung một âm thanh nhẹ nhàng, tuyệt diệu, trong một giây để lại tâm hồn niềm vui sướng ngập tràn. Những dòng chữ tôi đang viết hôm nay, tôi buồn bã nghĩ rằng, một ngày nào đọc lại, ở trong tôi không thể dậy lên những âm thanh rung động lúc này. Tôi sẵn lòng đánh đổi cả thế gian, dù chỉ để trở thành một người nhạc sĩ tồi, vì đó là điều duy nhất giúp tôi cơ may ghi lại những giai điệu đang vụt trôi đi mất… Trong bản nhạc kỳ diệu ấy, tôi thấy mình là một bầu trời bát ngát, là hồ thu gợn nước trong xanh để cho cô gái dịu dàng hờn giận, để cho cô gái vui tươi thỏa sức vẫy vùng…

Gió ơi, đừng thổi. Mây hãy ngừng trôi… Tất cả hãy lặng yên cho ta viết đôi lời về người con gái, dù chỉ gặp một lần, ta đã nguyện cầu được mãi mãi cùng ngồi dưới mặt trời chói chang ánh nắng… Thời gian ơi, đừng bạo tàn che phủ giấc mơ của ta bằng những tấm màn mỏng nhẹ, xóa nhòa những hình ảnh mà hôm nay ta thờ thẫn yêu thương.

Mong Hương tha thứ cho tôi, nếu tôi nói với Hương một lời thành thật từ trái tim mình: Khi tỉnh dậy, tôi nhận ra người con gái trong giấc mơ ấy chính là Hương. Tôi có thể bước ra khỏi giấc mơ ấy để gặp Hương được không? Bởi tôi biết từ nay, trong những giấc mơ của tôi, Hương luôn có mặt".

Đọc xong, Việt gật gù: "Hay đấy! Viết kiểu này, tao ngồi cả tháng cũng không nghĩ ra". Hai đứa bàn nhau và quyết định không đưa trực tiếp cho Mai Hương, mà nhờ Mai Liên chuyển hộ. Mai Liên lúc nào cũng nhí nhảnh, thân thiện, thỉnh thoảng gặp Việt còn nhoẻn miệng cười, không lẩn tránh như Mai Hương.

Thư gửi đi một tuần, không thấy Mai Hương trả lời. Việt đứng

ngồi không yên. Tính nó xưa nay làm gì cũng muốn xong ngay. Nó thì thầm với Hòa: "Khi gặp tao, Mai Hương vẫn coi như không có chuyện gì. Tao phải ngồi nghĩ ra đủ các thứ đáng ghét của nó để đỡ đau khổ. Khó chịu quá!". Hòa cũng cảm thấy sốt ruột. Thất bại của người gửi thư có khác gì thất bại của người viết thư. Nó nói với Việt, gửi bức thư vừa rồi giống như vạch ra một con đường, và nó không chắc con đường đó dẫn tới tình yêu? Việt cho rằng một khi đã chọn đường, phải có niềm tin và vững bước tiến lên, nếu không thấy vực thẳm trước mặt, đừng bàn chuyện quay lại. Nó động viên lại Hòa: "Tao thấy thư của bọn mình cũng hay đấy chứ. Tao thuộc lòng luôn. Chắc không thất bại đâu".

Hòa ngồi học, đầu óc cũng vẩn vẩn, vơ vơ giống Việt, nghe thầy giảng mà không vào tai câu nào. Nó viết lăng nhăng những điều nó với Việt trao đổi lên giấy, chẳng hiểu sao lại thành mấy câu thơ:

"Yêu, ghét, ghét, yêu… cho nên thành yêu
Hồn tôi xao xuyến trong nắng chiều.
Yêu cô tha thiết, cô chẳng biết,
Nhìn nụ cười… tha thiết tôi yêu.
Đôi mắt cháy sâu, sâu trong hồn tôi
Đẹp tươi hơn nắng ấm trên đời.
Ngàn muôn hạnh phúc tôi chẳng thiết,
Chỉ cần điều… cô biết tôi yêu".

Việt ngồi cạnh liếc sang, nghĩ Hòa đang viết thư giúp mình, gật gù: "Được đấy, đúng tâm trạng tao. Để tao chép gửi cho Mai Hương". Hòa nói: "Gửi mấy câu này khác nào tỏ tình". Việt cười: "Thư trước viết thế chẳng phải đã *tỏ tình* rồi còn gì. Phải tiếp tục tấn công!"

Mai Hương nhận thơ nhưng không hồi âm. Khanh động viên

Việt: "Nó gặp mày vẫn cười là tốt rồi. Khi bọn con gái không đồng ý, chúng nó phản ứng ngay. Có đứa đem thư trả lại. Có đứa còn nộp cho cô giáo. Phải kiên trì!". Việt sang nhà Hưng Sứt chơi, thấy Hưng Sứt đang viết cho Yến: *"Nếu là chim, em sẽ của mây trời. Nếu là cá, em thuộc về biển cả. Là người, em hãy là của anh"*. Việt chép luôn câu đó vào một mảnh giấy nhỏ xíu, kẹp trong quyển Đại số, nhờ Mai Liên chuyển cho Mai Hương. Nó đưa đầu tiết một thì giờ giải lao tiết hai, Mai Liên đi qua và dúi vào tay nó một tờ giấy vo tròn. Mở ra, nó thấy mảnh giấy nó đưa bị gửi trả. Chữ Mai Hương viết bên cạnh câu *"Là người em hãy là của anh":*

"Nếu là ngợm em sẽ là của ai?"

Mặt sau Mai Hương viết:

"Lộ rồi nhé. Viết thư cho ai mà lại kẹp vào sách thế này? Kể ra thì chị Hương cũng hơi tò mò, mới bóc ra liếc có một lần thôi. Việt đừng bực nhé (đừng cáu sườn). Cho chị Hương chúc mừng em Chim, em Cá của Việt. Chẳng biết có xinh bằng chị Hương không nhỉ? Mà Chim và Cá của Việt Màu Tím hay Màu Hồng?".

Việt bảo Hòa:

– Bỏ mẹ rồi. Hôm nọ tao trêu em Áo Hồng lớp 8C, chắc nó trông thấy. Hôm nay viết thư, mình xưng *anh em,* nên nó quy đây là thư tao gửi cho Áo Hồng?

Hòa nhăn mặt:

– Bạn này cũng ghê gớm thật, bắn một mũi tên trúng ba mục tiêu: Lảng tránh trả lời, nhắc mày không được bắt cá hai tay, và mắng "Áo Hồng" là "ngợm".

– Tao nghĩ từ giờ mình phải thật cẩn thận, không thì mất cả chì lẫn chài. Mày viết cho tao một lá thư, bác bỏ hoàn toàn luận điệu vừa rồi của nó. Nó là một bông hoa đẹp, mình không nhanh tay, thằng khác sẽ vồ mất. Thằng Khanh hay nói: "Ở đời, hạnh

phúc chỉ đến với những kẻ nhanh tay!". Phải tiếp tục tiến lên.

Hòa nhún vai: "Tiến thì tiến!", và nó ngồi viết luôn trong giờ giải lao:

"Việt mong Hương không nghi ngờ Việt khi Việt nói: Hương là người con gái đầu tiên và cuối cùng Việt muốn viết thư. Đã từ lâu, đối với Việt, Hương là bông hoa đẹp nhất – một đóa hoa trinh nữ trắng trong mà bao tháng ngày Việt chỉ dám đứng từ xa ngắm nhìn và ngưỡng mộ... Một bông hoa tươi thắm nhất rừng hoa, ai mà không muốn có? Nhưng chẳng hiểu sao mỗi khi đến bên hoa Việt lại ngập ngừng... Chỉ một điều, Hương ơi: Để hoa đẹp, hoa tươi mà ngắm mãi, liệu gió, liệu mưa và những kẻ qua đường có nhanh tay cướp mất hoa kia?"

Sau một tiết, Mai Liên chạy sang lớp 9D, vẫy Việt ra, cười hì hì và dúi trả lại nó bức thư. Phía dưới Mai Hương viết:

"Dù điều gì xảy ra chăng nữa, Hương mong Việt không trở thành một tên đại đạo hái hoa!"

Đọc mấy chữ Mai Hương viết xong, Việt và Hòa bàn mãi mà không biết nên tiếp tục thế nào. Mai Hương không từ chối nhưng cũng chẳng cho tiến lên. Tối hôm đó, ở bể nước Nhà 2, cả bọn nghe Việt kể toàn bộ sự tình. Thằng nào cũng thích nghe để sau này còn rút kinh nghiệm. Mỗi thằng góp một ý. Nhưng ngoài Khanh, còn lại toàn bọn cầm đèn chạy trước ô tô. Chúng nó chưa một lần yêu, làm sao chỉ bảo cho Việt được. Khanh nói:

– Tao nghĩ giữa mày với nó mới quen, chưa trải qua tình bạn mà đã nhảy vào bày tỏ tình yêu ngay là hơi vội. Mọi tình yêu đều phải xuất phát từ tình bạn. Vì vậy nên nó lảng tránh.

Việt không đồng ý:

– Tao đã tiến công tới đoạn tỏ tình. Nó chưa nhận lời, nhưng cũng à ơi đáp trả. Nay mày bảo tao quay về giai đoạn làm quen,

kết bạn, hóa ra đi thụt lùi à?

– Mày tiến công kiểu ấy nên đến chỗ này là tắc tị. Tiến nữa cũng chỉ húc đầu vào đá. Ông anh họ tao, tốt nghiệp đại học ở Hungary, một đại cao thủ về yêu, bảo tao thế này: Yêu giống như ngồi vào một cái cầu trượt từ đỉnh núi, không ai dám chắc mình sẽ lành lặn khi xuống đến chân núi. Một khi chưa cảm thấy tin tưởng, bọn con gái sẽ không mạo hiểm. Do đó, tốt nhất hãy bắt đầu tình yêu bằng một tình bạn chân thành và hiểu biết lẫn nhau.

Giang Cận gật gù, bảo Việt:

– Như vậy, mày phải từ bỏ vai chàng công tử hào hoa đang cầu hôn để đóng vai gã tiều phu chất phác rủ cô thôn nữ vào rừng hái củi, sau đó làm bộ tình cờ, đưa nàng lên đỉnh núi, chỗ có cầu trượt tình yêu, rồi lén lút đẩy cho nàng trượt xuống.

Quốc Tẩm bình luận:

– Nếu tụt từ đỉnh núi, tốc độ sẽ nhanh vù vù. Khó nhất là làm sao đẩy được nàng ngã vào máng trượt tình yêu.

– *Nơi tình yêu bắt đầu, cũng là điều khó nhất* – Khanh đọc hai câu thơ mà nó chẳng biết của ai – Điều quan trọng là phải làm cho đối tượng có tình cảm với mình, tin tưởng mình và chấp nhận cùng mình tụt xuống. Nếu từ đầu nó đã cảnh giác thì rất khó. Theo tao, mày nên thay đổi chiến thuật. Bắt đầu lại bằng việc viết thư xin kết bạn, không viết thư tỏ tình nữa.

Hòa hỏi:

– Như vậy là thư phải giảm đi một "tông", chuyển từ tỏ tình xuống xin kết bạn?

– Quan trọng là kết quả cuối cùng. Khi cần, phải biết chấp nhận lùi một bước để tiến ba, bốn bước.

3.

Hôm sau, Việt thảo luận rất lâu với Hòa về chuyện nên lùi hay nên tiến. Việt nói sau khi suy nghĩ, nó thấy ý kiến của Khanh cũng có lý. Hòa đang tắc tị, không biết phải làm thế nào để tấn công tiếp, tặc lưỡi tán thành. Nó hỏi Việt: Để bày tỏ mong muốn có một tình bạn chân thành và hiểu biết lẫn nhau, Việt muốn viết thư theo giọng văn của "tiều phu" gửi cho "sơn nữ" hay vẫn dùng giọng văn cũ? Nghe giọng tưng tửng của Hòa, Việt cảnh giác. Nó suy tính: Nếu nói viết theo giọng "tiều phu", nhỡ Hòa nói "văn tiều phu giống văn mày, mày tự đi mà viết" thì chết. Hơn nữa, mình đang là một trang công tử hào hoa, văn chương lãng mạn, nay lại viết thư cho Hương bằng ngôn ngữ của một anh hái củi ở chốn thâm sơn cùng cốc thì không được. Việt bảo Hòa cứ viết theo giọng văn cũ, nhưng không đề cập tới tình yêu nữa, thay vào đấy bày tỏ tình bạn và xin kết bạn. Hòa đề nghị Việt gạch mấy cái đầu dòng xem nó muốn bày tỏ gì thì Việt lại giở bài cũ: "Mày muốn viết gì thì viết, làm sao nó chấp nhận kết bạn với tao là được". Việt chỉ có mỗi một đề nghị: Bức thư mở đầu bằng *"Mười rưỡi đêm buồn bã",* giống thư Hưng Sứt viết cho Yến, còn lại Hòa toàn quyền sáng tác.

Đang giữa trưa, trời nắng chang chang, Hòa loay hoay mãi mới tìm được cách phù hợp với cái mở đầu oái oăm này. Nó thấy dù có lãng mạn, nhưng chẳng trung thực tí nào.

"Mười rưỡi đêm buồn bã,

Mọi hôm vào giờ này tôi đã ngủ, nhưng hôm nay trước trang giấy trắng tôi bồn chồn thao thức. Ngoài trời gió nổi, trong lòng tôi mưa lất phất bay. Mưa bay trên những núi đồi chập trùng ý nghĩ, mưa

bay trên những cánh đồng bát ngát ước mơ… Trằn trọc bên chăn gối băn khoăn không ngủ được, mực chảy theo hàng viết mấy chữ gửi Hương…

Tôi nên bắt đầu từ đâu? Tôi cũng không biết nữa. Cháy bỏng trong lòng tôi lúc này là ước muốn vượt qua những hàng rào trong không gian ngăn cách, vượt qua những đại dương mênh mông sâu thẳm, vượt qua những đường giới hạn ở chân trời hay những dòng dung nham nóng bỏng đang tuôn trào từ độ sâu mười ba ngàn thước trong lòng đất để hái cho mình một đóa hoa thơm ngát, chân thành: Đóa hoa Tình bạn.

Từ ngày gặp Hương, tôi thấy cuộc sống trở nên tràn đầy ý nghĩa, như đang bước lạc vào một khu rừng lộng lẫy sắc hương. Ở nơi đó, trong những giấc mơ lấp lánh ánh sao, tôi bồi hồi, mê mải viết lên lớp lớp mây trời một bài ca về tình bạn. Xuân vui sang đâu có đợi chờ Đông tuyên bố cắt đôi bờ giới hạn? Lòng chân thật đâu cần thêm năm tháng, đâu chịu xếp hàng trước biên giới thời gian? Tôi tha thiết, khát khao tình bạn, lòng rực hồng như nắng rạng đông, ý hồn nhiên xua đuổi những chiều buồn, sự thao thức đẩy lùi đêm vắng lặng… Hương có thể cùng Việt chia sẻ tình bạn đó không Hương?".

Cuối cùng bức thư cũng hoàn thành. Việt xem xong bảo: "Được đấy. Đọc cứ như thơ. Mày sản xuất tiếp chục cái nữa nhé. Mỗi ngày mình sẽ gửi một thư để xem nó chống cự được bao lâu?". Đang dòng cảm xúc, trong hai ngày, Hòa sản xuất luôn chín lá thư nữa để cho Việt dùng dần, mặc dù nó cũng chẳng hiểu những dòng chữ linh tinh đó có thể hạ gục một người con gái hay không?

4.

Thêm hai tuần, Mai Hương nhận đủ mười thư nhưng vẫn không trả lời. Mỗi lần gặp Việt, Mai Hương toét miệng ra cười rồi lẩn mất. Việt đứng ngồi không yên. Tất cả thư từ qua lại với Mai Hương, kể cả các bản nháp, nó nhờ Hòa giữ vì sợ bố mẹ bắt được. Sáng sáng nó lấy lại thư, đọc đi đọc lại trong giờ học, rồi viết ra giấy vô số gạch đầu dòng, để đến thời điểm thích hợp đưa Hòa chuyển hóa thành thư... Kết quả là từ lúc viết cho Mai Hương lá thư đầu tiên đến nay, nó nhận được chục điểm 1 và điểm 0. Hòa nhắc Việt: "Yêu thì yêu nhưng vẫn phải học. Yêu kiểu mày đúp mẹ nó mất". Nhưng sao mà học được khi Mai Hương vẫn không trả lời. Khanh thì thầm: "Trông là biết nó đang say đắm trong tình yêu. Mắt nó long lanh thế kia... chỉ không biết nó yêu mày hay yêu ai thôi", làm Việt càng sốt ruột.

Tối Chủ nhật, Việt, Hòa và Khanh ngồi nói chuyện ở bể nước Nhà 2. Việt than thở đã gửi cả chục cái thư cho Mai Hương, nhưng vẫn không tiến lên được bước nào. Khanh góp ý:

– Hôm qua tao có đọc mớ thư mày viết. Tao thấy trong thư toàn nói chuyện trên giời, chưa có chuyện dưới đất, nó không trả lời cũng chả trách được.

Việt hỏi ngay:

– Chuyện gì là chuyện dưới đất?

Khanh giải thích:

– Bày tỏ tình cảm với những thứ "mây", "gió", "trăng", "sao"... là chuyện trên trời. Gặp nhau là chuyện dưới đất. Mày chưa có bức thư nào hẹn gặp nó cả. Người ta nói chuyện tình yêu là chuyện hẹn hò. Mày phải viết thư hẹn gặp nó. Nhưng đừng dùng

chữ "xin gặp". Ông anh tao nói bọn con gái thấy người ta cầu cạnh hay kiêu lắm. Phải hẹn theo kiểu thông báo. Ví dụ: Bẩy giờ tối mai mày sẽ tới gặp nó trước cửa Nhà B6 khu Kim Liên. Bố bảo nó cũng không dám để mày đến đó, đứng lù lù cho cả tập thể Nhà B6 ra xem mặt... Con gái khi yêu buồn cười lắm, mình mà không đẩy vào tình huống buộc phải trả lời, dù nó thích mình rồi, nó vẫn tìm cách lẩn tránh.

Việt tán thành ngay:

– Được đấy. Hòa sản xuất giúp tao ngay một cái thư hẹn gặp. Nếu nó không trả lời tức là đồng ý. Tao sẽ đến đứng lù lù cả tối ở cầu thang nhà B6 Kim Liên.

Hòa nói:

– Có một cái thư hẹn gặp lúc bẩy giờ thì cần gì tao viết, mày tự làm lấy đi.

– Nhưng các thư trước đây mình gửi cho nó đều rất lãng mạn, nên bức thư quan trọng, đánh dấu cuộc hẹn hò đầu tiên cũng cần được viết thật văn hoa.

– Thì mày cứ viết bẩy giờ tối mai muốn gặp... à, *sẽ tới gặp* nó ở đầu cầu thang nhà B6 khu Kim Liên, rồi thêm mấy câu văn hoa vào, đại loại như *"Hương ơi Hương, hãy đừng tàn nhẫn nhé, bởi đêm mai tôi sẽ đứng mãi không về, đứng cho đến khi sương rơi trên người tôi trắng xóa và hướng tất cả tình cảm của mình vào thương nhớ gọi tên Hương"*.

Hòa ngứa mồm nói chơi mấy câu, không ngờ Việt bê nguyên câu đó vào bức thư hẹn gặp Mai Hương thật, không thèm quan tâm tới chuyện đầu cầu thang Nhà B6 làm gì có sương rơi.

Sáng thứ Hai, Hòa kiếm được hai quả muỗm. Nó cho Việt một quả. Lúc ở dưới sân trường đợi chào cờ, Việt tình cờ gặp Mai Hương. Nhìn Việt cầm quả muỗm, Mai Hương xòe tay. Việt phấn

khởi tặng ngay. Lúc tặng nó lấy luôn bức thư hẹn gặp ở cầu thang Nhà B6 gói quả muỗm. Hòa đưa nốt quả của mình cho Việt: "Mỗi đứa một quả cho nó có đôi". Một lúc sau Việt đến kể: "Mai Hương tham quá mày ạ. Tao đã cho một quả rồi, thấy tao có quả mày cho, lại đòi xin nốt. Tao không cho. Nó đòi cái gì mình cũng thực hiện ngay thì… yếu đuối quá". Hòa nói: "Chắc nó xin cho cái Mai Liên. Có một quả muỗm nó xin mà mày không cho là làm nó mất mặt". Việt ngập ngừng rồi thú nhận: "Lúc đó có… Áo Hồng ở đấy".

Cuối giờ học, Mai Liên đứng lấp ló ở chân cầu thang, chờ Việt xuống đưa cho một mảnh giấy nhỏ xíu, trong viết nguệch ngoạc mấy chữ: "Tối mai gặp Hương ở đầu Nhà B8 khu Kim Liên". Mai Hương chỉ dịch điểm hẹn từ cầu thang nhà B6 ra đầu Nhà B8. Việt phấn khởi ra mặt, luôn miệng khen Khanh quá giỏi, đúng là cố vấn ái tình, chỉ tư vấn một câu mà có hiệu quả ngay. Chẳng hiểu sao hôm nay Khanh lại khiêm tốn một cách không ngờ: "Cái này giống như mày bị viêm họng, đã uống kháng sinh bẩy ngày. Nay tao cho mày súc miệng thêm bằng nước muối. Mày khỏi bệnh, cứ nghĩ do nước muối, thực ra chủ yếu do kháng sinh uống trước kia nó ngấm vào". Việt không đồng ý, nó cho rằng Hương mới là người được uống kháng sinh và khỏi viêm họng, chứ không phải nó.

Tối hôm đó mùng Một, trời tối đen, nhưng trong lòng Việt đầy sao lấp lánh. Chiều muộn có một trận mưa khiến đêm hẹn hò mát lạnh. Hai đứa lững thững đi dạo, nói với nhau đủ những chuyện linh tinh, chẳng đâu vào đâu mà không đứa nào thấy chán. Lúc chia tay, Việt lấy hết can đảm nắm tay Mai Hương. Mai Hương lặng yên, nhìn xuống trong giây lát rồi nhẹ nhàng rút tay về, khẽ nói: "Việt viết thư đề nghị làm bạn nên Hương mới gặp. Việt làm thế, lần sau Hương không gặp nữa". Việt ngượng ngùng,

hứa từ nay sẽ sửa chữa. Mai Hương yên lặng, quay đi. Việt sợ Mai Hương giận, vội vã cam kết nếu sau này tay nó còn tự động cầm tay Mai Hương lần nữa thì nó sẽ tự nguyện chặt một tay, chặt hết tay nó sẽ chặt đến chân. Việt về tới khu Nam Đồng đã gần nửa đêm nhưng Hòa và Khanh vẫn ngồi tán chuyện ở bể nước Nhà 2, chờ Việt báo cáo kết quả.

Nghe tới đoạn Việt cam kết, Khanh bò ra cười:

– Cứ đà này, chẳng mấy chốc mày sẽ cụt hết tứ chi.

Hòa phản đối:

– Làm sao hết tứ chi được. Chặt hết hai tay rồi, lấy đâu tay đụng vào nó nữa mà mất chân?

Khanh hỏi:

– Nhỡ nó chặt hai chân mình trước thì sao?

Hòa cười:

– Theo tao mày cứ đụng, rồi đưa dao xem nó có dám chặt không?

Khanh tỏ vẻ hiểu biết:

– Trong tình yêu, mình có thể nuốt lời một số chuyện lỡ cam kết cũng không sao. Đứa nào lúc yêu chẳng thề thốt và bốc phét quá đà.

Việt lắc đầu:

– Không được. Đã hứa thì không được nuốt lời. Nhưng tao không hứa sẽ chặt chân, tay khi… đụng vào những chỗ khác.

Nhưng lần gặp sau, tay Việt vẫn còn nguyên vẹn dù cầm tay Mai Hương rất lâu, vì Mai Hương chủ động đặt tay vào tay nó. Tối đó Mai Hương ra chỗ hẹn muộn, mắt đỏ hoe. Mai Hương kể chị gái biết chuyện Mai Hương đi chơi với Việt nên cấm. Chị bảo không được chơi với bọn Quân khu Nam Đồng, một lũ thanh

niên ngỗ ngược, chuyên gây gổ đánh nhau. Mai Hương bênh Việt, cãi lại thì chị cầm thanh tre đánh. Mai Hương giơ tay đỡ, thanh tre quệt vào làm chảy máu ngón tay. Việt cầm thật chặt bàn tay Mai Hương, cảm thấy còn đau hơn cả mình bị đánh. Nó hỏi: “Người ta nói về bọn Quân khu Nam Đồng và Việt như thế thì Hương nghĩ thế nào?”. Hương bảo mặc kệ. Người ta càng nói, Hương càng thấy quý Việt hơn. Đối với Hương, Việt là người tử tế, đàng hoàng, quả cảm và nghĩa hiệp, lại có… một tâm hồn lai láng văn chương. Nghe Mai Hương khen tới đâu, Việt nở từng khúc ruột ra tới đó, nhưng tới đoạn “tâm hồn lai láng văn chương” thì nó hoảng. Nó về bắt Hòa cam kết sẽ viết thư tình hộ tới tận lúc hai đứa chúng nó lấy nhau.

5.

Tối Chủ nhật. Trăng thanh, gió mát. Mấy thằng rủ nhau ra bể nước Nhà 2 ngồi chơi. Minh tỉ tê hỏi Ngọc chuyện *cưa* Hà tới đâu rồi. Ngọc bảo:

– Tao để dành nó sang năm sau.

Đính không đồng ý:

– Mày chơi kiểu đó không được. Bọn tao nhường là để mày cưa nó chứ không phải cất đi để dành. Nếu mày không dùng thì để bọn tao?

Ngọc gân cổ cãi:

– Ai bảo mày tao không dùng? Tao vẫn dùng nhưng… *dùng từ từ.*

– Mày đã làm được cái gì mà bảo dùng từ từ?

– Tao điều tra hoàn cảnh gia đình nó. Thằng Khanh chẳng bảo trước khi tấn công đồn địch, phải điều tra, nghiên cứu kỹ lưỡng là gì?

Hòa vốn quý Ngọc vì nó thật thà, nhiệt tình và tốt tính, bèn nói vun vào: "Như vậy là công việc đang trong quá trình triển khai. Bọn mày không được tranh nhau với nó".

Đính không chịu, nó hỏi:

– Thế mày đã điều tra được những gì?

– Nhà có ông nội, trên 70 tuổi, thích chơi cây cảnh. Bố công tác tại Cục Tác chiến Bộ Quốc phòng. Mẹ làm ở Cửa hàng lương thực Đống Đa. Em gái học kém chị một lớp nhưng cao và xinh hơn chị. Thằng út thì đang oe oe.

– Đấy chỉ là thông tin cơ bản thôi, cái đó tao cũng biết, thậm

chí còn biết hơn mày. Bố nó làm ở Cục Tác chiến Bộ Tổng tham mưu chứ không phải Bộ Quốc phòng. Mày phải hành động cụ thể, như mượn vở, viết thư, rủ đi xem phim. Mày xem, tất cả bọn, thằng nào cũng hành động. Dù thất bại cũng nhiều, nhưng phải hành động. Giống như đánh đồn. Tướng này bị tiêu diệt thì tướng khác thay. Đồn là để đánh chứ không phải để điều tra rồi ngắm. Trong tuần tới nếu mày vẫn không có hành động cụ thể, bọn tao sẽ tấn công Hà.

Ngọc đỏ mặt:

– Chúng mày đừng ép… Tuần tới làm sao mà tao đã tấn công được. Phải để tao chọn thời cơ phù hợp. Tấn công bừa bãi hỏng mẹ nó mất.

Khanh gật gù:

– Tao thấy kiên trì như thằng Ngọc cũng là một kế sách hay. Bọn con gái khôn ba năm, dại một giờ. Nó ngồi rình đúng cái giờ dại ấy để tấn công.

Quốc Tẩm bình luận:

– Như vậy, thằng Ngọc có thể dại ba năm, chỉ cần khôn một giờ. Điều quan trọng là phải khôn đúng vào giờ bọn con gái nó dại.

Đính không chịu. Nó bảo Ngọc:

– Mày đừng có mà cùn. Nếu vậy mày tránh ra, để bọn tao tấn công trước. Bọn tao thất bại sẽ trả lại cho mày. Bạn Hà thuộc loại xinh, nếu bọn mình không nhanh tay thì bọn khác cũng cưa mất.

Việt đồng tình:

– Tao thấy thằng Đính nói cũng có lý. Thằng Ngọc phải hành động. Nếu mày cần gì, bọn tao sẵn sàng giúp sức.

Ngọc vẫn lắc đầu quầy quậy. Hòa bấm Ngọc, ra hiệu đồng ý đi

cho xong chuyện rồi sẽ tính. Lúc về, nó nói với Ngọc:

– Thằng Minh thì không có vấn đề gì, nhưng thằng Đính thích cái Hà lắm. Nó thích trước mày, nhưng bị mày cướp.

– Tao cướp bao giờ? Bọn mày chia cho tao chứ.

– Nhưng nó vẫn nghĩ là bị mày cướp. Nếu mày không làm gì mà cứ giữ thì không đúng luật… Nhưng mày có thích Hà không?

– Tao… thích.

– Vậy thì phải hành động ngay. Mai lên mượn vở đi.

– Tao ngại lắm.

– Ngại cũng phải làm. Tất nhiên không phải hôm trước mình mượn vở, hôm sau nó đã yêu mình. Nhưng việc mày lên mượn vở sẽ làm thằng Đính hết đường bảo mày không hành động, và thôi đòi cướp lại Hà. Nghe Hòa nói thế, Ngọc hăng hái ngay:

– Như vậy, sau đó nếu tao… lâu lâu mới hành động, nó cũng không đòi lại Hà được, đúng không?

– Tất nhiên.

– Nhưng mai là lần đầu tiên, mày đi với tao nhé.

– Cũng được. Nhưng mày phải hỏi mượn. Vì thằng nào mượn, thằng đó là đứa phát tín hiệu. Thằng đi theo chỉ là bù nhìn rơm thôi.

6.

Chiều thứ Hai, Hòa đang ngủ thì Ngọc vào đánh thức dậy:

– Nhanh lên, Hà vừa sang nhà cái Thư.

– Sao lại tới khi nó không có nhà?

– Thì mình sang chơi với ông nó. Mình lấy lòng ông trước. Lúc nó về mình sẽ mượn vở.

Hòa nghĩ bụng cứ bảo thằng Ngọc cù lần nhưng nó cũng khôn ra phết. Thế này là nó đánh theo kiểu bao vây. Hai đứa lên nhà, thấy ông nội Hà đang lúi húi sửa cây cảnh ngoài hành lang. Ngọc sà ngay vào chỗ ông. Nhìn ông loay hoay vặn đảo chiều một cành cây và quấn dây thép để giữ mà vẫn không cố định được theo ý muốn, nó buột miệng:

– Ông phải quấn dây thép ngược với chiều vặn cành cây…

Ông nội Hà giương cặp kính lên nhìn Ngọc. Nó giải thích:

– Nếu ông quấn ngược chiều, khi cành cây xoay lại, sẽ bị dây thép thít vào và cố định theo ý của ông.

Ngọc mồm nói tay làm. Nó nhẹ nhàng đỡ lấy chậu cây cảnh, khéo léo vặn cành cây từ phải sang trái và dùng sợi dây thép quấn ngược lại. Hòa ngạc nhiên thấy cành cây nằm nguyên ở vị trí được vặn. Ngọc lễ phép đưa trả lại ông chậu cây cảnh. Nó ngần ngừ rồi nói thêm:

– Cháu thấy cây tùng của ông nhỏ, đẹp và rất già, nhưng nhìn hơi bị bẹt do bốn cành chia đều cho hai phía - Ngọc chỉ tay vào chỗ giữa cành thứ hai và cành thứ ba - ông nên vặn ở chỗ này một góc khoảng 70 đến 80 độ. Như thế hai cành trên sẽ xoay ra hai phía khác, giúp cây kín cả bốn mặt.

Hòa tròn mắt nhìn Ngọc. Một thằng nhãi con mà dám góp ý cho một bậc cao niên râu tóc bạc phơ về cây cảnh. Nó chỉ sợ ông nổi giận lôi đình, tống cổ hai thằng ra khỏi cửa thì hỏng bét. Nhưng mặt ông dãn ra, lắng nghe Ngọc rất chăm chú. Ông nói:

– Tôi cũng nghĩ như anh, nhưng còn phân vân vì khoảng cách giữa cành thứ hai và ba quá ngắn, cây lại già nên cứng. Tôi sợ không xoay nổi một góc 80 độ.

– Cháu nghĩ, ông phải dùng kìm bóp để làm vỡ thân cây trước, nếu không có kìm thì dùng đục cũng được. Sau đó, ông vặn thân cây một góc khoảng năm, sáu mươi độ, rồi mình vặn tiếp các cành. Như vậy cành từ chỗ thừa sẽ lấp vào chỗ thiếu. Để lần sau qua, cháu kiếm cho ông một chút mùn cưa với sơn ta. Sau khi cố định, ông nhét mùn cưa trộn với sơn vào chỗ nứt của cành. Mùn cưa pha sơn cứng lại, sẽ như một cái nêm, giữ chỗ vặn. Ông có thể tháo ngay dây thép ra, chẳng cần chằng néo nữa.

– Này, anh cho ông hỏi một câu khí không phải… Anh cũng chơi cây cảnh à?

– Dạ, không ạ. Ngày sơ tán, bác chủ nhà của cháu trồng rất nhiều cây cảnh. Cháu giúp bác ấy chăm sóc cây nên học hỏi được một ít.

Hòa tranh thủ quảng cáo cho bạn:

– Bạn Ngọc chăm làm và khéo tay nhất lớp cháu đấy!

– Hai anh tìm Hà à? Nó xuống học bài với cái Thư rồi.

Để tôi đi gọi.

– Thôi ông ạ. Cháu qua mượn Hà quyển vở Lịch sử. Hôm nọ chúng cháu nghỉ nên chưa chép bài. Ông để cháu ngồi chờ cũng được.

– Nó học phải tới chiều muộn mới về. Nó có biết nhà anh không, cứ về đi để tôi bảo nó mang sang.

Ngọc ngồi im, không biết nên thế nào. Hòa đỡ lời:

– Nếu vậy tốt quá. Ông nói Hà cho chúng cháu mượn nhé. Bạn Ngọc ở đầu Nhà 5, cũng ngay đây thôi ạ.

Hai đứa về. Sáu giờ tối, Ngọc đã phóng sang nhà Hòa, tay cầm quyển vở ghi môn Lịch sử, mặt rạng rỡ. Hòa hỏi:

– Hà mang sang cho mày à?

– Không. Ông mang sang. Ông hẹn tao bất cứ lúc nào rảnh, sang chơi với ông, cùng ông làm cây. Mày có tiền cho tao mấy hào, để tao lên phố Hàng Hòm mua ít sơn ta.

Hòa nghĩ bụng: Cứ bảo Ngọc cù lần chứ nó có chiến thuật ra phết. Cái chiêu này của nó gọi là "Muốn sang thì bắc cầu kiều, muốn được cô cháu phải chiều cụ ông". Ngọc lại hỏi:

– Theo mày, hôm nay như thế có gọi là thắng lợi không?

– Thắng lợi nhưng chưa trọn vẹn, vì không phải Hà mang vở sang. Nhưng nếu thắng lợi nhanh quá có khi mình lại chán.

– Ừ. Bây giờ tao mang cuốn vở này cho thằng Đính với thằng Minh xem.

– Chỉ cần cho thằng Đính xem thôi. Thằng Minh nó không tranh với mày đâu. Tao biết nó đã chuyển "thích" của nó sang cái Thủy ngoài cổng khu, làm "quản lý" của lớp sơ tán ngày xưa.

Sau buổi hôm đó, hàng tuần Ngọc đều đặn sang nhà Hà tán phét về cây cảnh với ông, giúp ông cắt tỉa và làm rêu cho các chậu cây. Nó lấy nước cơm, sau đó đái vào, để ba ngày cho thiu, rồi giã nát rêu, trộn thành một chất sền sệt. Nó nhổ sạch cỏ, làm mịn đất trong chậu và quét cái chất lỏng vừa chua vừa khai đó lên. Gần một tháng sau, tất cả các chậu cây cảnh phủ một lớp rêu mịn màng, xanh mướt, êm như nhung. Không chỉ ông nội quí Ngọc, cả bố mẹ Hà cũng thiện cảm với nó. Có hôm thấy bố Hà bổ củi ở tầng một, nó xắn tay bổ giúp. Chỉ một tiếng đồng hồ mà hai

chú cháu làm gọn số củi bố Hà xin được trong đợt công tác lên vùng núi phía Bắc.

Anh Sơn

1.

Đầu giờ chiều, Anh Sơn và Tiến Thọt gặp Việt và Hòa ở đầu Nhà 1. Anh Sơn rủ:

– Có phim "Đêm thứ 12" ở rạp Đống Đa, hay lắm. Bọn mày có đi mua vé xem không?

Việt nói:

– Hôm qua em Trung Phương có hai vé phim này, rủ tao đi xem. Nhưng tao sợ Hương ghen nên không dám. Mày có thích em này không, tao giới thiệu cho.

Tiến Thọt cười:

– Thằng này có Lệ Dung rồi. Mày giới thiệu cho tao.

Em Trung Phương hơi béo nhưng mà xinh.

– Em mẹ gì, nó lớn hơn mình một tuổi đó. Xinh thì có xinh, nhưng nhìn lẳng lơ quá.

– Lẳng lơ mình có thể dạy được, nhưng xấu thì không chữa được.

Việt mặc cả:

– Tao giới thiệu xong, mày phải chiêu đãi tao một vé xem phim.

Vì nghe nói phim "Đêm thứ 12" hay, người mua vé rất đông, rạp chỉ bán cho mỗi người hai vé, Anh Sơn bảo rủ cả bọn cùng đi

để hợp sức chen hàng.

Tới rạp Đống Đa, cả bọn chen như đánh vật, người đẫm hết mồ hôi, cuối cùng cũng mua được 13 vé. Lúc ra bãi xe, Anh Sơn và Tiến Thọt thấy hai thanh niên mặc quần áo bộ đội bạc phếch, đang đánh túi bụi một cậu trai khoảng 13-14 tuổi. Tiến ngứa mắt. Nó rất ghét cảnh người lớn đánh trẻ con, huống hồ đây là hai lớn đánh một bé. Tiến đẩy cái xe đạp vừa lấy ra cho Anh Sơn, đưa tay gạt cú đấm, nói nhỏ nhẹ:

– Anh không nên đánh trẻ con.

Người kia nhìn Tiến Thọt:

– Tránh ra, không phải việc của mày.

Nhìn chiếc huy hiệu thương binh trên chiếc áo bộ đội bạc màu, Anh Sơn giật áo Tiến Thọt, nói nhỏ:

– Thôi, đừng dây vào hội này.

Thời gian này, an ninh trên địa bàn thành phố Hà Nội khá phức tạp. Với khẩu hiệu: "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", mọi việc đều tập trung cho chiến trường. Khi một dòng sông đang cuồn cuộn chảy về phía trước, ít người để ý việc hai bên bờ, bọt bèo, rơm rác đọng lại, thậm chí còn trôi quẩn về sau. Trong sự thiếu trật tự của những ngày mới chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, khi cả dòng người ồ ạt trở lại Thủ đô, đủ các loại băng, nhóm mọc ra. Mặc dù chẳng phải băng nhóm to tát và có tổ chức, nhưng những nhóm này cũng hùng cứ một phương, theo kiểu chó cậy gần nhà, chủ yếu gây ra những vụ đánh nhau và trấn lột lặt vặt.

Việc xuất hiện các băng nhóm nói trên, suy cho cùng cũng là chuyện tự nhiên của một xã hội mệt mỏi và thiếu thốn vì chiến tranh kéo dài. Chế độ tem phiếu không đủ cung cấp dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu tái tạo năng lượng. Trong lúc chờ ngày chiến

thắng sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, người dân có cơm no, áo ấm hơn, những kẻ trộm cắp, cướp giật xuất hiện ngày càng nhiều, phổ biến ở các khu phố cổ, các chợ đầu mối lớn như chợ Đồng Xuân, chợ Bắc Qua, hay những khu nghèo và đông đúc như ngõ chợ Khâm Thiên, bãi Phúc Xá… Các vụ trấn lột ở cổng các trường học diễn ra thường xuyên. Đám học sinh cấp một, cấp hai khi bị trấn lột chỉ biết đứng khóc. Nhưng đám học sinh cấp ba, đang độ trưởng thành, đặc biệt là học sinh ở các khu gia binh lớn như Phố Lý Nam Đế, khu tập thể 1A Phố Hoàng Văn Thụ, 3B Phố Ông Ích Khiêm hay K95 Bãi Phúc Xá… thì đời nào chịu. Bọn này ở tập trung, lại sẵn tố chất của con nhà lính, nên mạnh mẽ, ngang tàng và có tính cộng đồng cao. Các ông bố quân nhân thời đó có ít thời gian ngó ngàng tới con cái. Mọi công việc chăm sóc, dạy dỗ con đều khoán trọn cho vợ. Các bà vợ ngoài việc thức khuya dậy sớm hứng nước, xếp hàng mua gạo, mua dầu, mua cá, mua đậu… bằng hàng xấp tem phiếu, họ còn phải nuôi gà, nuôi lợn, trồng rau, rồi thì nhận đan len, dán hộp, gói kẹo thuê… Tóm lại, làm đủ các việc nhằm tăng thu nhập để bổ sung thêm chút thực phẩm cho hai bữa ăn của gia đình, rồi còn phải chăm sóc ông bà nội ngoại hai bên. Vì vậy, việc giáo dục trẻ con được các bà mẹ tin tưởng giao cho nhà trường, và sau đó là phó mặc cho chính bản thân chúng "tự giáo dục". Do bản năng tự vệ, lớp thanh, thiếu niên này tự phát hình thành những lực lượng đối địch với các băng nhóm ở Hà Nội lúc đó.

Trong các khu gia binh ngày ấy, thời gian đầu nổi nhất là Phố Lý Nam Đế, mang danh "Biệt khu", cầm đầu bởi một số học sinh trường thiếu sinh quân Nguyễn Văn Trỗi, nổi tiếng đẹp trai, ngang tàng và can đảm. Khác với khu tập thể Nam Đồng những ngày mới thành lập, chủ yếu chỉ có sĩ quan cấp úy và cấp tá, mãi tới năm 1974 mới có bảy đại tá được phong thiếu tướng, Phố Lý

Nam Đế là nơi tập trung gia đình các tướng lĩnh cao cấp của quân đội, được mệnh danh là "phố nhà binh". Vì Phố Lý Nam Đế kéo quá dài, việc quy tụ lực lượng về một mối khó hơn các khu tập thể quân đội khác, nên về sau, những khu tập thể lớn như 37B và 16A Phố Lý Nam Đế phát triển thành những nhóm tương đối độc lập.

Kế tiếp đến là khu 3B Phố Ông Ích Khiêm, khu 1A Phố Hoàng Văn Thụ và khu 28A Phố Điện Biên Phủ. Các khu gia binh này không lớn như khu Nam Đồng, nhưng cũng có lớp đàn anh "trường Trỗi" cầm đầu, hơi tí là đánh nhau. Nhờ có bạn bè ở các đơn vị chiến đấu, hoặc người quen làm trong các kho quân dụng, các đàn anh này xin được đủ thứ như dao găm, xanh-tuya-lông, lưỡi lê CKC và AK làm vũ khí, trong đó lưỡi lê AK được thích hơn vì nó dẹt và ngắn, dễ dắt trong người. Nổi tiếng ở thời điểm này có Quốc Bình và Minh Thanh, những người đã phải hầu tòa vì đâm đối thủ, với những câu chuyện được bọn trẻ con các khu tập thể quân đội thêu đi dệt lại khắp nơi, gây nên nỗi ám ảnh cho nhiều băng nhóm trên địa bàn Hà Nội.

Những năm đầu thập kỷ 70, so với các khu gia binh thời đó, khu tập thể Nam Đồng là khu gia binh to nhất, nhưng lại hay bị bắt nạt, do không có thủ lĩnh. Lớp học sinh "trường Trỗi" ở khu Nam Đồng khá lành. Chẳng hiểu sao "Trỗi" các nơi anh hùng hảo hán mà "Trỗi" khu Nam Đồng chẳng có ai để lứa đàn em dựa vào danh tiếng hù dọa thiên hạ. Sau trận đánh Ô Chợ Dừa, cái tên "Quân khu Nam Đồng" mới bắt đầu hình thành, với lực lượng chủ chốt là bọn lớp 8D (Việt, Hoàng, Hòa, Khanh, Ngọc, Minh, Đính…) và 9H (Anh Sơn, Tiến Thọt, Khả Trung, Tân Thời…). Hai nhóm này cùng học trường Đống Đa nên gắn bó, đi đâu cũng có nhau. Nhưng những trận cần đông người thì học sinh các lớp khác trong khu Nam Đồng như Hà Tư, Bích Bọp, Thái Đen, Hưng

Sẹo, Tuấn Mím… đều có mặt. "Quân khu Nam Đồng" không có người cầm đầu, tuy trong một chừng mực nhất định, khi cả đám đông cần ra một quyết định tức thời, mọi người đều nhìn vào Anh Sơn. Khu Nam Đồng rộng và đông nên bọn trẻ con chơi theo từng nhóm, nhưng mỗi khi cần, chúng liên kết với nhau rất nhanh. Một trong những nguyên nhân làm khu Nam Đồng ngày càng nổi tiếng vì chúng đoàn kết, luôn bảo vệ nhau và bảo vệ danh tiếng "Quân khu".

Ngoài các băng nhóm nói trên, một lực lượng khác mà tất cả đều ngại, đó là "Hội thương binh". Khi thấy một thương binh gặp chuyện thì bất cứ ai là thương binh đi ngang qua, đều xông vào bảo vệ. "Hội thương binh" thực chất không phải là một hội, mà chỉ là một số cựu chiến binh, trở về từ chiến trường, có chút tư tưởng công thần, trong khi cơ thể mang thương tật, nên khá nhạy cảm, hễ cảm thấy bị xúc phạm là nổi máu anh hùng. Và bởi các anh đã từng vào sinh ra tử nơi chiến trường, việc đánh nhau với đám lau nhau ở hậu phương là chuyện nhỏ. Dù chỉ có một, hai người, các anh vẫn sẵn sàng xông vào đánh lại cả những nhóm năm, bảy tên. Bình thường thì mấy anh cũng lành, ít khi chủ động gây gổ với ai. Công an cũng ngại mấy anh này nên mỗi khi đến giải tán các đám đánh nhau, luôn chỉ đe nẹt hoặc bắt những kẻ không phải thương binh.

Nghe Anh Sơn nói, Tiến Thọt lùi lại, nhưng vẫn đứng chắn trước mặt đứa bé. Người kia sấn lên, đấm thốc vào mặt Tiến Thọt. Tiến Thọt bị bất ngờ, loạng choạng ngã xuống. Khi Tiến Thọt đứng dậy thì trong tay đã cầm lưỡi lê ba cạnh CKC. Anh này lùi lại, vớ nửa hòn gạch, hét: "A, mày mang lê hả… có giỏi thì xông vào đây!". Anh đi cùng chạy ra chỗ bà bán bánh giò, giật cái đòn gánh, mồm hét "A, a…" và lao đến.

Nhóm Việt, Hoàng, Minh, Ngọc, Hòa vừa đi tới, thấy vậy đồng

loạt rút lưỡi lê, và búa ra đứng chờ. Nhìn đống búa với lưỡi lê loang loáng dưới ánh mặt trời, anh chàng cầm đòn gánh xông gần tới nơi bỗng dưng chựng lại rồi... vứt đòn gánh bỏ chạy. Thấy anh cầm gạch mải tập trung vào Tiến Thọt, Anh Sơn nhanh tay dùng dây xanh-tuya-lông vụt chát chát mấy cái, đánh văng cục gạch ra. Tiến Thọt đang cơn giận lao tới, chân đá tay vụt bằng lưỡi lê CKC. Chắc nó cũng thấy không nên xỉa cái vật ba cạnh sắc nhọn đó giữa chỗ đông người. Anh này vừa bò, vừa chạy, tay vẫn kịp vơ chiếc đòn gánh bạn vứt lúc nãy để làm vũ khí. Tiến đang hăng máu, cùng Anh Sơn lấy xe đuổi theo. Tình cờ, ở quán bia đối diện nhà máy Y Cụ, có một ông công an đang ngồi uống bia hơi. Dân tình chỉ chỏ: "Hai thằng kia đang cầm dao đuổi đánh các anh thương binh". Ông công an buông ngay cốc bia, rút còi ra thổi "toét, toét!".

Thấy công an, Tiến Thọt chở Anh Sơn chạy về hướng Ngã Tư Sở. Ông công an vẫy một chiếc xe máy đi cùng chiều đuổi theo. Việt bảo Hoàng: "Phóng theo cản cái xe máy lại cho bọn Tiến Thọt chạy". Hòa nói: "Mình chỉ có xe đạp, lại đi sau, sao đuổi kịp xe máy?". Việt nói: "Cứ đuổi theo xem thế nào!".

Xe Tiến Thọt chạy đến Ngã Tư Sở thì đâm phải một phụ nữ qua đường. Xe đổ và bị tuột xích. Chiếc xe máy đuổi tới gần, tiếng còi vẫn liên tục "toét toét". Hai anh công an giao thông trực ở ngã tư chạy ra phối hợp. Anh Sơn giằng lấy xe từ tay Tiến Thọt, nói nhỏ: "Trong người Tiến có dao, chạy trước đi". Tiến Thọt ngần ngừ rồi băng qua đường, chạy như bay về phía đường Tàu Bay, ngoặt vào một ngõ nhỏ. Chẳng ai biết tại sao lại gọi nó là Tiến "Thọt", vì chân nó dài và thẳng tắp. Tiếng còi "toét, toét" vẫn đuổi theo. Tiến Thọt chạy vào một căn nhà lụp xụp. Cả nhà đang chuẩn bị ăn cơm, thấy Tiến Thọt, ông bố hỏi: "Ơ, cái anh kia, xông vào nhà người ta ăn cướp hay sao thế này?". Tiến Thọt rút

lưỡi lê trong bụng ra: “Ai bảo tôi ăn cướp hả? Tôi đánh nhau bị người ta đuổi. Lê đây này”. Ông già dẫn Tiến Thọt vào gian nhà trong ngồi. Lát sau, một cô bé chừng 15 tuổi vào bảo Tiến: “Người ta đi hết rồi, anh về đi”. Tiến Thọt nhổm dậy, toan đi ra, nhưng cô bé giữ lại, ra hiệu cho Tiến Thọt đi cửa sau. Tiến Thọt lội ruộng, tắt đường Kim Liên về khu Nam Đồng.

Nhưng Anh Sơn bị bắt.

Buổi chiều hôm đó mua được mười ba vé xem phim thì Anh Sơn giữ tám, Tiến giữ hai, Việt, Hoàng và Ngọc mỗi đứa cầm một cái. Tiến nhường hai vé cho Hà Tư vì nó đã hẹn hò với Hoàng Yến. Biết Anh Sơn bị nhốt ở Đồn 41 phố Khâm Thiên, và bác nó là thiếu tá Công an khu Đống Đa sẽ xuống để can thiệp, Hòa nảy ra sáng kiến lên đồn xin lại số vé Anh Sơn đang cầm. Hòa gặp trực ban, vừa trình bày, lập tức bị giữ lại để điều tra. Trước sau Hòa vẫn một mực: “Nhà cháu cạnh nhà Anh Sơn. Chiều cháu bận học ở nhà nên gửi tiền nhờ nó mua vé hộ”. Hòa bị giữ tới 11 giờ đêm. Khi được thả, đã thấy Minh chờ sẵn, thông báo: “Việt, Hoàng và Ngọc bị bắt rồi. Mấy tay thương binh dẫn công an mật tới phục ở cổng khu, sau đó theo ba thằng tới tận rạp Đống Đa. Họ vào ngồi ngay sau bọn Việt, nghe hết những gì ba thằng nói về những chuyện xảy ra lúc chiều. Mấy ông công an chờ chiếu hết cuốn hai mới lấy khóa số 8 ra còng tay ba đứa. Tức nhất là có một bọn đứng bên ngoài, thấy ba thằng bị đưa ra khỏi rạp, nhảy vào đánh hôi. Quân mình bị còng nên đành chịu trận, bị đánh đau lắm”. Hòa nghĩ bụng: “May mà mình không đòi được vé. Nếu đòi được, chắc lúc này cũng bị nhốt trong nhà giam rồi. Chẳng biết bọn Việt tối nay có dắt dao theo không, nếu có lại thêm nặng tội”.

Minh bảo: “Thằng nhỏ hồi chiều bị hai ông thương binh đánh vì ăn cắp, thành ra bọn mình bị kết tội bao che cho bọn ăn cắp, dùng hung khí đâm các anh thương binh. Đúng là làm phúc phải

tội!”.

2.

Anh Sơn không biết nhờ bác nó làm ở Công an khu Đống Đa can thiệp, nên nó mới được xếp vào phòng "kinh tế", nơi giam các phạm nhân tham ô, trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Hầu hết phạm nhân phòng này là cán bộ nhà nước. Vì vậy, nó tránh được trận đòn dằn mặt. Anh Sơn chưa bao giờ trải qua thủ tục "nhập phòng" trong trại giam nên không cảm nhận được giá trị của việc này. Nếu nó bị nhốt cùng phòng với bọn đầu gấu như Bích và Quang Anh sau này, nó sẽ hiểu cuộc đời nó đêm nay sướng hơn tiên.

Ở trong phòng giam chưa đầy một ngày, Anh Sơn đã thấm thía câu nói: "Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại". Với bản chất hiếu động, ngang tàng, việc bị nhốt trong bốn bức tường, đối với nó quả là một cực hình. Vô cùng bức bối. Nó thấy như có hàng ngàn con kiến đang bơi trong máu, cắn xé tứ tung lục phủ ngũ tạng. Cả đêm nó không ngủ, vì mệt, vì rét và vì đói. Từ chiều tới giờ Anh Sơn đâu có ăn gì. Nó cũng không đủ can đảm để hỏi mấy người lớn tuổi trong phòng xem có cái gì ăn không. Một tối bị đói, chưa đủ khiến người ta thành kẻ ăn xin. Nó chưa đói đến mức sẵn sàng làm bất cứ việc gì, kể cả giật miếng ăn trên mồm người khác như những đứa từng ở tù ra kể. Và để dằn cơn đói, nó nhớ tới Lệ Dung. Kỷ niệm về Lệ Dung như một dòng nước mát, nhẹ nhàng lan tỏa trong tâm hồn, làm nó quên đi sự cồn cào trong bụng.

Má Trâm Anh của Anh Sơn và cô Tân - mẹ Lệ Dung - là bạn thân từ khi còn ở chiến khu Việt Bắc, thời kháng chiến chống Pháp. Cả hai gia đình cùng chuyển về khu tập thể Nam Đồng khi

khu vừa mới xây xong. Sau này ai hỏi Anh Sơn lần đầu yêu khi nào, nó khăng khăng mình yêu từ năm bảy tuổi, ngay khi nó nhìn thấy Lệ Dung, với cái áo cánh màu nâu làm nổi bật làn da trắng mịn và mái tóc dài óng mượt như một dòng suối. Sự rung động mơ hồ, lưu luyến trong giây phút ấy theo nó suốt cuộc đời. Hàng chục năm sau, mỗi khi gặp Lệ Dung, nó vẫn còn nguyên cảm giác xao xuyến đó, cảm giác nó không bao giờ có với ai.

Tình-yêu-bảy-tuổi của Anh Sơn kéo dài suốt năm lớp Một, chuẩn bị chuyển sang tình yêu tám tuổi thì chiến tranh ập đến. Sau vụ Mỹ ném bom Thanh Hóa ngày 3 tháng Tư năm 1965, tất cả học sinh phải đi sơ tán. Anh Sơn và Lệ Dung mỗi người một ngả. Sự xa cách là một thử thách vô cùng khắc nghiệt đối với tình yêu, nhất là khi người ta còn bé. Anh Sơn nhanh chóng quên Lệ Dung. Đúng hơn, nó quên tình yêu của mình. Thời gian này, Anh Sơn vớ được cuốn "Bỉ Vỏ", một cuốn truyện làm nó đặc biệt say mê. Nó mơ ước sau này sẽ trở thành một đại ca ngang trời dọc đất như "Năm Sài Gòn". Trong bốn năm sơ tán, nó nổi danh khắp trại là một thằng hay nghịch ngợm, đánh nhau. Nó nhớ một lần đã đánh cho thằng Minh Dũng ở Nhà 8 một trận nên thân. Dù Minh Dũng gây sự với nó trước, nhưng cô giáo không quan tâm tới nguyên nhân. Thằng nào bị đau hơn, thằng đó vô tội. Kết quả khi má Trâm Anh lên thăm, cô giáo mách má và Anh Sơn bị vụt mấy roi.

Năm 1969, Mỹ ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra và bọn trẻ con trở về khu tập thể. Anh Sơn, Lệ Dung và đám trẻ con cùng lứa trong khu được xếp vào lớp 6A. Trường Trung Liệt nằm sau Gò Đống Đa, nhưng riêng lớp 6A được học trong khu Nam Đồng, ở khu nhà ba tầng. Vừa gặp Lệ Dung, tình yêu ngày xưa của Anh Sơn trỗi dậy. Nhưng không hiểu sao, mỗi lần đến gần Lệ Dung là nó cảm thấy hồi hộp, mất tự tin, không biết phải nói gì. Năm học

lớp 6 của Anh Sơn trôi qua nhanh chóng. Lên lớp 7, Anh Sơn được xếp vào lớp 7H, còn Lệ Dung học 7G. Lớp 8, cả hai cùng học Trường Phổ thông Công nghiệp cấp III Đống Đa, nhưng vẫn mỗi đứa một lớp. Lệ Dung càng lớn càng xinh. Tuy không chơi thể thao, nhưng Lệ Dung lại là một cổ động viên nhiệt tình. Những khi Anh Sơn cùng cả bọn đá bóng, Lệ Dung hay ra xem. Những khi có Lệ Dung, Anh Sơn thi đấu vô cùng hào hứng. Nó quyết tâm dùng thành tích bóng đá để chinh phục Lệ Dung. Dù sân Nhà 1 đầy gạch nhỏ và sỏi, Anh Sơn vẫn sẵn sàng bay người bắt bóng rất điệu nghệ, mặc khuỷu tay và đầu gối tóe máu. Có lẽ ánh mắt quan sát từ xa của Lệ Dung đã tạo nên một thủ môn xuất sắc của đội tuyển Quân khu Nam Đồng sau này.

Nếu như nghệ thuật bắt gôn chưa đủ thu phục Lệ Dung, Anh Sơn nghĩ những thành tích trong thi đấu bóng rổ và điền kinh của nó sẽ góp thêm phần đánh gục nàng. Thế nhưng ngày 16 tháng Tư năm 1972, khi Anh Sơn cảm nhận tình yêu chỉ còn cách mình một gang tay, Mỹ lại ném bom Hà Nội. Năm học kết thúc luôn. Tất cả học sinh đều được lên lớp. Học sinh lớp 10 được cấp bằng tốt nghiệp phổ thông, mà không phải thi. Nhiều đứa sau khi nhận bằng, chẳng chờ tới kỳ thi đại học, viết đơn xung phong vào bộ đội luôn. Anh Sơn theo trường cấp ba Đống Đa lên Chương Mỹ, Hà Tây. Lệ Dung sơ tán theo cơ quan của bố.

Hiệp định Paris về Việt Nam được ký kết. Trở lại Hà Nội, Anh Sơn và Lệ Dung tình cờ lại được học chung một lớp, lớp 9H. Mới một năm, cô bé Lệ Dung đã vụt trở thành thiếu nữ. Mái tóc đen, dài như suối càng mượt mà, óng ả, chiếc áo chiết eo ôm chặt khít, làm nổi bật cái lưng ong. Lệ Dung bắt đầu biết làm điệu. Đôi mắt với hàng mi cong vút mỗi khi nói chuyện cứ như khép hờ. Nét duyên dáng của Lệ Dung khiến nhiều chàng trai để ý. Không hiểu sao, Anh Sơn có linh cảm Lệ Dung cũng thích mình. Anh

Sơn không biết trong mắt các cô gái trong lớp, nó được xếp vào loại đầy nam tính và đẹp trai nhất nhì khu tập thể Nam Đồng.

Từ ngày vào lớp, hầu như Anh Sơn và Lệ Dung không nói với nhau câu nào. Mỗi khi ánh mắt gặp nhau, hai đứa đều cảm thấy ngượng ngùng, nhìn lảng ngay đi nơi khác. Bọn con gái trong lớp, vốn thính mũi và lắm chuyện, bắt đầu thì thào với nhau về một tình yêu chớm nở. Một hôm Anh Sơn đến nhà Hà Tư chơi (nhà Hà Tư ở sát nhà Lệ Dung), Hà Tư kể bọn Nhà 8 cũng đang đồn Anh Sơn yêu Lệ Dung.

Anh Sơn đỏ mặt:

– Từ ngày vào lớp, tôi và Lệ Dung chưa hề có biểu hiện yêu đương gì. Chúng nó cứ ác mồm. Đồn đại thì cũng phải có căn cứ chứ.

Hà Tư cười:

– Ông với Lệ Dung giấu mắm tôm trong người, làm gì thiên hạ chẳng biết.

Anh Sơn ngạc nhiên:

– Tôi giấu mắm tôm bao giờ?

Hà Tư giải thích:

– Vì ông với nó thích nhau, nên mỗi khi đến gần nhau là sực mùi yêu. Giấu tình yêu giống như giấu mắm tôm trong người, ông hiểu không? Ông với nó mang theo mắm tôm nên quen mũi, không ngửi thấy gì, chứ người ngoài đến gần họ ngửi thấy ngay.

– Thế ông ở cạnh Lệ Dung, ông có thấy thằng nào đến tán Lệ Dung không?

– Chúng nó biết Lệ Dung là người yêu của ông nên không thằng nào dây, nhất là lại thấy có tôi là chiến hữu của ông ngày đêm canh gác Lệ Dung. Nếu ông yêu thì về viết thư đi, tôi đưa cho. Còn nếu ông khẳng định không yêu thì để tôi.

Anh Sơn biết Hà Tư chỉ nói chơi, vì nó đang để ý Hoàng Yến. Tuy vậy, Anh Sơn cũng chẳng dại gì thách Hà Tư. Từ đó, Hà Tư biến thành anh giao liên vui tính nhưng tò mò. Tất cả thư của Anh Sơn, nó đều kiểm duyệt. Thư Lệ Dung viết cho Anh Sơn, Hà Tư cũng bóc ra xem. Nó giải thích: "Người lịch sự, khi gửi thư nhờ bạn bè đưa hộ không được dán". Với Anh Sơn, đâu có gì cần bí mật với Hà Tư. Nhưng Lệ Dung thì không biết thư mình bị kiểm duyệt. Anh Sơn cũng không dám nói, vì sợ mất một tên liên lạc tận tụy. Mà suy cho cùng, giữa hai đứa đã có chuyện gì đâu... Những lá thư của chúng dù thiết tha, ấm áp tới mấy, vẫn mới chỉ mon men đến gần ranh giới giữa tình yêu và tình bạn. Nhưng cái ranh giới ấy đã làm cho ngày dài ngắn lại, đêm bớt lạnh giá và khoảng thời gian tựa "thiên thu" trong phòng giam của Anh Sơn bớt cô đơn.

Sau năm ngày bị giam thì Anh Sơn cùng cả bọn được thả. Ông trưởng đồn công an Khâm Thiên nói với bác của Sơn: "Em đã cố gắng hết sức rồi, nhưng vụ này là vụ lớn. Cháu Anh Sơn lại kiên quyết không khai ra tên đồng bọn trực tiếp cầm dao đâm anh thương binh. Cháu chỉ nói đấy là người bạn quen hồi sơ tán, tình cờ gặp lại, tên là Chiến, không biết ở đâu. Vì cháu không trực tiếp cầm dao đâm nên em cũng cố gắng khép lại hồ sơ".

Chiến thuật

1.

Từ lúc biết bọn Hoàng, Việt bị bắt, Tiến Thọt trốn biệt.

Anh Sơn và cả bọn vừa được thả, Tiến Thọt đã xuất hiện. Tất cả vui như tết, riêng Việt lầm lầm lì lì. Cường Con, khu Kim Liên, kể với nó chiều thứ Sáu vừa rồi bắt gặp Mai Hương đi chơi với hội Hảo Bẹt, "thái độ vui vẻ lắm".

Chờ mọi người về hết, Việt giữ Hòa lại:

– Mày viết hộ tao lá thư trách móc Mai Hương. Cường Con nói trong lúc tao bị giam, nó đi chơi với tụi Hảo Bẹt, thái độ rất "lả lơi", và xui tao "đá". Mình không đem nó ra làm trò đùa thì thôi, nó lại lấy mình làm trò đùa? Lúc tao bị giam thì nó bỏ đi chơi với thằng khác. Mình yêu nó thật, nhưng mình cũng phải có bản lĩnh thằng đàn ông chứ!

– Mày nên kiểm tra xem thằng Cường Con nói chính xác không. Tao thấy thằng này hay đi lại với Hảo Bẹt. Mình là đàn ông, không nên ghen bóng ghen gió!

– Tao cũng không tin lắm. Nhưng… mình nhân cơ hội này bày tỏ để nó hiểu rõ thái độ của mình. Khi đã yêu mình thì không được đi chơi với người này, người nọ.

– Có khi Cường Con bịa chuyện để chia rẽ bọn mày. Tao nghe nói thằng Cường Con cũng thích Mai Hương?

– Mai Hương thì ai chả thích… Mày về viết đi, lát nữa tao lấy. Tao điên lắm rồi.

Hòa không thích viết loại thư trách móc này, nhưng nghĩ Việt nằm cả tuần trong xà lim, cũng thương. Nó nhớ lại giọng văn trong các bức thư trước đây của Việt để viết cho cùng "tông".

"Đêm đã khuya. Tất cả chìm trong tĩnh lặng. Sương buông khắp các nẻo đường… Ở nơi xa ấy Hương ngủ có ngon không? Có biết lúc này dưới ánh đèn, Việt đang ngồi viết cho Hương với tất cả tình cảm chân thành mà lòng đau xót… Trong những ngày xa cách, ở một không gian tăm tối, u buồn, mỗi khi nhớ đến nụ cười của Hương, Việt thấy cuộc sống luôn bừng sáng. Thế mà… Hương biết không, Cường Con nói với Việt chiều hôm nọ thấy Hương cùng mấy thanh niên to khỏe, đẹp trai đi chơi vui vẻ lắm. Các chàng trai của Hương thách thức: "Nếu ai động đến Hương, sẽ cho kẻ đó nếm mùi khói lửa". Việt đây mảnh khảnh thơ ngây, chân tay yếu ớt, chưa lớn lên cứng cáp dạn dày nên không thể đối địch với những con người như vậy. Nếu một ngày kia có kẻ cầm dao đến đâm Việt thì Hương nghĩ thế nào? Việt nghĩ nếu mình phải ra đi cũng chẳng tiếc cuộc đời… Ai bảo Việt dành hết cả tình cảm của mình cho một người con gái đẹp nhưng tàn nhẫn".

Khanh đọc xong bức thư, lắc đầu: "Đây gọi là chiêu gắp lửa bỏ tay người… Cần gì mà lên gân lên cốt thế. Với con gái phải nhẹ nhàng, tình cảm". Việt không đồng ý. Nó bảo: "Thằng Hòa viết thế này đúng ý tao. Tao không thể chấp nhận việc nó đi chơi với bọn Hảo Bẹt. Tao sẽ gửi luôn".

Chờ ba ngày nhưng vẫn không thấy Mai Hương trả lời. Việt vò đầu bứt tai rồi phát hiện ra một chứng cứ khác về việc Mai Hương thay lòng đổi dạ. Đó là Mai Hương đã hứa tặng nó một tấm ảnh chân dung nhưng lờ đi. Nó xuống nhà Hòa, nhờ Hòa viết tiếp.

“Cách đây một tháng, Hương có hứa tặng Việt một tấm ảnh. Và từ đó Việt từng phút, từng giây mong chờ. Vì như vậy, trong các tiết học, Việt có thể ngồi lặng lẽ ngắm Hương, ngắm đôi mắt đáng yêu, sáng ngời, thơ ngây và quyết liệt, ngắm làn môi tươi thắm, mỗi khi cất tiếng ca làm xao xuyến cả sân trường. Nhưng rồi Việt cứ chờ, chờ mãi… Việt là người mạnh mẽ, bao dung, nhưng trong tình cảm, Việt cũng là một con người nhỏ bé và ích kỷ, nên không giấu được cơn buồn giận khi Hương lặng lẽ quên đi lời hứa của mình. Phải chăng Hương không cho Việt ảnh vì Hương muốn dành để tặng riêng ai? Người đó ở lớp H, lớp G hay vẫn còn là kẻ mơ hồ mà Hương mơ ước? Hãy chỉ cho Việt kẻ thù trong tình bạn của Việt đi”.

Xem xong, Việt bảo: “Tốt rồi, nhưng tao muốn thêm mấy câu thơ, giống thư thằng Hưng Sứt gửi con Yến”:

“Nghĩa là ghen quá đấy mà thôi

Thế nghĩa là yêu quá mất rồi

Và nghĩa là cô là tất cả

Cô là tất cả của riêng tôi”.

Hòa bảo:

– Đây là mấy câu thơ trong bài “Ghen” của Nguyễn Bính, phải để trong ngoặc kép và trích dẫn tên ông ấy.

– Chắc gì nó biết Nguyễn Bính là ai. Cứ để nó tưởng thơ của tao cho oách!

– Tùy mày. Nhưng đến lúc nó đòi làm thơ tặng thì tự sản xuất nhé!

– Cái đó không sợ. Hưng Sứt có một quyển sổ thơ to, chép toàn các bài thơ tình. Nếu cần tao sẽ lên mượn, rồi lắp tên Hương vào các bài ấy là xong. Ví dụ câu thơ “Tháp Rùa như một lẵng hoa, còn em như một bài ca bên hồ”, thằng Hưng thì thay em bằng Yến, tao thì thay em bằng Hương. Tóm lại chỉ cần vứt em đi, thay

tên người mình yêu vào đấy…

Ba ngày sau, Việt lại xuống nhà Hòa:

– Nó không trả lời. Mày viết tiếp cho tao cái nữa.

Việt gạch đầu dòng những ý cần viết cho Hòa. Hòa cũng đã quen kiểu thư trách móc này nên viết ào một cái được nửa trang. Việt gửi đi, nhưng Hương vẫn lặng thinh, thậm chí còn tìm cách tránh Việt. Việt bảo: "Nhức đầu quá. Nhưng chắc bên kia nó cũng chẳng sung sướng gì. Nếu nó không trả lời thì mình tăng cường độ, mỗi ngày viết một thư cho nó rồi bời lên, không học hành gì được nữa".

Hòa cũng khó chịu vì sự im lặng của Hương. Nó quyết định gia tăng sự cứng rắn:

"Đã có những ngày Việt nghĩ tình bạn của chúng ta như những bông hoa mới nở, đầy sắc hương, nhưng Việt quên hoa kia cũng phôi pha theo tháng ngày và đổi màu theo mưa chiều nắng sớm. Nếu trước đây Việt là một tờ giấy trắng mà Hương đã viết lên những nét hồn nhiên thì hôm nay Việt muốn xé nó đi và ném vào quên lãng. Việt là người đã nói là làm, đã hứa thì dù chết cũng thực hiện chứ không phải người chỉ biết nói những lời ngọt ngào, mang cho người khác một trời hy vọng rồi nhanh chóng quên đi. Tại sao Hương đã hứa tặng Việt ảnh mà lại lờ đi? Tại sao Hương trông thấy Việt lại né tránh?

Nếu Việt làm cản trở Hương thì Hương cứ bước theo con đường Hương chọn và lãng quên hình bóng Việt. Hôm nay Việt cũng chẳng cần xin ảnh Hương làm gì nữa. Vĩnh biệt Hương".

Việt đọc xong ngần ngừ hỏi:

– "Vĩnh biệt" hay "tạm biệt" hả mày? Mình "vĩnh biệt" nó lại tưởng mình muốn chia tay thật.

– Đây là chiến thuật "đẩy ra để kéo lại" chứ có phải vĩnh biệt

thật đâu. Mình cứ tỏ ra cứng rắn, biết đâu nó sợ.

Việt bảo nếu vĩnh biệt giả vờ thì nó đồng ý. Nó chép lại nguyên văn và thêm vào mấy câu thơ nhặt từ thư của Hưng Sứt gửi Yến:

"Hoa Phù Dung tuy đẹp

Nhưng sớm nở tối tàn

Xin làm Hoa Cúc vậy

Sống mãi với thời gian".

Thư gửi đi đầu giờ sáng thì giải lao giữa giờ, Liên sang lớp 9D, vẫy Việt ra, thì thào: "Hương hẹn tối nay gặp ở chỗ cũ". Lúc này Việt mới thấy chiến thuật "đẩy ra để kéo lại" của Hòa cũng đáng được xếp vào loại "các mưu kế trong tình yêu". Ban đầu Mai Hương định không trả lời Việt ngay, cho Việt khổ sở thêm một thời gian nữa, để trừng trị cái tội ghen tuông, nhưng thấy Việt nói lời vĩnh biệt, đòi làm "Hoa Cúc" nên cũng nao núng. Mai Hương mà biết Việt chỉ vĩnh biệt giả vờ, thì còn lâu mới thèm gặp.

Tối đó Mai Hương cấu Việt thâm tím vì ghen tuông vô lối, và trịnh trọng thông báo, Hương không có anh bạn trai nào mới cả, dù người tán tỉnh thì nhiều. Nếu Việt đủ sức, Hương xin gửi danh sách những người đang theo đuổi để Việt cùng các bạn Quân khu Nam Đồng đi đánh.

Lúc Việt nhờ Hòa viết thư trách móc Mai Hương, nó hùng hổ bao nhiêu thì ngồi cạnh Mai Hương nó mềm nhũn bấy nhiêu. Bị cấu, bị đấm cũng chỉ ngồi yên không dám đánh lại. Bù vào đó, lúc chia tay Việt được Mai Hương thơm nhẹ vào má và dúi cho một tấm ảnh. Bức ảnh của tuổi mười bảy với nụ cười hồn nhiên và đôi mắt sáng long lanh dưới hàng mi cong vút mà suốt mấy chục năm về sau Việt luôn giữ gìn, trân trọng.

2.

Một câu hỏi được nhiều người đặt ra là tại sao ngày ấy con trai và con gái khu Nam Đồng có rất ít đôi nên duyên? Từ nhỏ, hai bên đã coi nhau như bạn bè, bằng vai phải lứa, đã từng tranh nhau một chỗ xếp hàng mua thực phẩm, cãi nhau vì hứng trước, hứng sau một xô nước; đánh nhau vì tội mách lẻo với thầy cô, bố mẹ; xưng hô mày tao chí tớ… nói chung là biết nhau quá rõ. Tình yêu vốn dĩ mù lòa. Trong khi bọn chúng đến gần nhau mà mắt sáng choang như đèn ô tô, chưa cần tìm hiểu đã biết rõ nhau đến chân tơ kẽ tóc, đúng là khó… yêu. Giữa chúng thiếu sự mờ ảo và thi vị cho tình yêu phát triển. Đấy là chưa kể tới những trò nghịch ác. Chuyện cái Trúc là một ví dụ. Biết cái Trúc thích di chuyển từ tầng ba xuống tầng một bằng cách trượt trên tay vịn cầu thang, Hoàng rình lúc nó xách xô nước đầu tiên lên nhà, đóng ngay một cái đinh bé vào mặt tay vịn bằng gỗ, để nhô lên nửa phân, đúng khúc ngoặt giữa tầng hai và tầng một. Ở dãy nhà lẻ, đây là chỗ người trượt đạt vận tốc cao nhất. Cái Trúc xuống xách xô nước tiếp theo, tất nhiên vẫn theo đường tụt cầu thang như thông lệ, bập ngay vào cái đinh. Cái quần lụa đen của nó rách toạc, mông loang máu. Sống tập thể, chẳng có cái gì bí mật được lâu. Chỉ một ngày là cái Trúc biết ai đóng cái đinh đó. Vết rách trên quần mới thì chỉ ít bữa nó quên, nhưng cái sẹo ở mông thì mỗi khi chạm đến, nó lại thù Hoàng… Những mối hận tuổi thơ kiểu đó chất chồng ngày càng cao, không như được núi Thái Sơn thì cũng phải bằng núi Ba Vì. Nay bỗng dưng "Mặt Trời" lại gặp "Mặt Trăng", ấp úng bày tỏ tình yêu, thấy cũng không ổn. Thà cứ đi yêu người ngoài phố hay người tận đẩu tận đâu cho xong.

Về chuyện này, cả bọn cũng nhiều lần trao đổi với nhau. Việt và Giang Cận, hai đứa có người yêu ở nơi khác, dứt khoát quan điểm "chó sói không săn mồi gần hang, phượng hoàng không bắt mồi quanh tổ". Đính và Ngọc cổ vũ trường phái "trâu ta ăn cỏ đồng ta". Còn Khanh cho rằng "cứ cái gì ngon thì xa hay gần đều chén tất". Dù Khanh to mồm vậy, nhưng để "chén" được của ngon đâu có dễ. Ngày sơ tán về, bọn con gái vốn đen nhẻm, gầy nhom, bỗng biến thành những thiếu nữ trơn da thắm thịt, thân hình nở nang. Tính nết chúng thay đổi: giữ kẽ hơn, ít tham gia các trò xô đẩy, đụng chạm, không nói năng thoải mái kiểu mày tao chí tớ như xưa nữa. Thấy bọn con trai, chúng cứ lờ tịt, bước lướt qua, không nhìn và chẳng chào. Theo tâm lý tự nhiên, bọn con trai cũng giữ khoảng cách với chúng. Một lần, khi trao đổi về chuyện này, Khanh nói:

– Bọn mày cứ nghĩ là chúng nó khó gần, nhưng mình đã chủ động tiếp cận đâu? Cái chính là do mình hết. Nếu mình cởi mở, thân mật, mỉm cười với chúng nó trước, chúng nó sẽ vui vẻ với mình. Về nguyên tắc, mình là con trai, phải chủ động.

Lúc đó, cả bọn đang đứng ở đầu Nhà 3. Đính lên tiếng:

– Được rồi, mày làm mẫu cho bọn tao xem. Cái Hồng Nhà 4 đang đạp xe từ đầu Nhà 1 kia kìa. Mày "cởi mở, thân mật, mỉm cười trước" xem nó có vui vẻ với mày không?

Khanh đồng ý. Năm thằng lùi lại, đứng dưới gốc cây. Khanh tiến lên một bước. Nó chăm chú nhìn Hồng từ xa, miệng mỉm cười, đầu gật gật. Hồng vẫn cúi gằm mặt xuống đất, đạp xe qua. Có lẽ nó nghĩ Khanh chặn đường để trêu nó. Cả bọn cười rũ rượi. Hòa bảo Khanh: "Đáng lẽ mày không cần cười, chỉ cần nhe răng ra. Kiểu đó gọi là "tươi kỹ thuật". Giống như bọn múa trên sân khấu, mọi người cứ tưởng chúng nó cười suốt bài múa, thực ra không phải, chúng nó chỉ nhe răng thôi. Mày cười liên tục như

thế, có ngày đứt ruột mà chết". Việt cũng góp ý: "Mày cứ cười hì hì hì, mỗi lần mất ba giây, tao đếm được mười lăm lần. Nhìn từ xa, cái Hồng chỉ thấy miệng mày mấp máy liên tục, mặt nhăn nhăn, chắc nó nghĩ mày đang chửi nó". Hoàng bênh Khanh: "Mới một lần, chưa kết luận được. Nếu mình kiên trì thì sớm hay muộn nó cũng phải hiểu chứ?". Hoàng có cảm tình với dân Nhà 4 vì nó đang dò dẫm làm quen cái Tuyết Minh, nhưng mà chưa đâu vào đâu. Chỉ mỗi Ngọc có mục tiêu cụ thể là bạn Hà, Nhà 6, nhưng tốc độ tấn công của nó vô cùng chậm chạp.

Nói là chậm chạp, không có nghĩa chuyện của Ngọc không tiến triển. Chính vì vậy, Đính mấy lần nhăm nhe kiếm cớ để cướp mà không được. Chiến thuật "đánh bao vây" của Ngọc cũng giống như chiến thuật "trận địa chiến hào" của tướng Giáp, từng bước, từng bước tiến sát mục tiêu. Đứng ngoài quan sát, Hòa phải thừa nhận cách tiến công của Ngọc độc đáo. Thay vì tấn công một cái lô cốt, nó lại đánh vào Sở Chỉ huy. Có chục chậu cây cảnh nhỏ mà tuần nào ông nội Hà cũng bảo em Liên sang rủ nó lên, hết cắt, tỉa, nhổ cỏ, làm rêu… đến đàm đạo về dáng thế. Ngọc nói năng với Hà thì vụng về, nhưng nó có thể kiên nhẫn ngồi nghe ông cả tiếng đồng hồ - lúc gật tán thành, khi lắc phản đối - về cốt cách của người quân tử qua dáng thế cây. Có một cái cành cây con con mà hai ông cháu tranh luận say sưa cả buổi chiều. Ông bảo Ngọc:

– Theo tôi, anh gọi cành này là *cành rơi* là không đúng.

Nói đoạn, ông cầm cái quạt giấy đưa lên ngang mặt, buông tay. Cái quạt rơi xuống đất. Ngọc nhặt lên, nó tưởng ông cầm không chắc, nhưng hóa ra ông cố tình làm vậy:

– Cái quạt tôi thả vừa rồi gọi là *rơi*. Cái gì đã *rơi* phải nằm dưới đất. Trong khi cành này vẫn ở trên cây, vì vậy mình phải gọi là cành *buông.*

Ngọc gật gù:

– Cháu thấy ông nói rất đúng. Nhưng *cành buông* này, cháu thấy vẫn có chỗ chưa ổn.

Ông chăm chú lắng nghe Ngọc. Thực ra, Ngọc không phải đứa tinh tế, sâu sắc, có thể đàm đạo, tranh luận với bậc trưởng bối dành những tháng năm nhàn tản của tuổi già chơi cây cảnh. Chẳng qua, do tình cờ, nó học mót được cách chăm sóc cây từ bác chủ nhà ở nơi sơ tán, một nghệ nhân gốc Nam Định. Bác thấy Ngọc hiền lành, hay giúp bác tưới cây, sửa cây, lại khéo tay, nên có cái gì cũng dạy nó. Ngọc nhớ có lần bác giảng giải cặn kẽ tại sao người chơi cây cảnh lâu năm không bao giờ để cành buông đằng trước. Ngọc nói:

– Để cành buông phía trước, nó sẽ như một bức rèm che khuất vẻ đẹp của thân cành phía sau.

Cả buổi chiều hai ông cháu tranh luận xem nên cắt hay để cành buông. Ông tiếc cành đẹp nhất của cây nên muốn xoay ngược cây lại, để cành buông từ trước chuyển ra sau. Ngọc phản đối, cho rằng làm thế giống như bày một bức tượng, nhưng lại để lưng quay vào khách tham quan. Cuối cùng, cả hai thống nhất dù đẹp đến mấy, nhưng nếu ảnh hưởng đến "đại cục" cũng phải tiêu diệt. Một nhát kéo đưa ra đánh "xoẹt", thế là đi đời cành buông. Em Liên ngồi hóng chuyện suốt buổi, cười khanh khách. Có mỗi cái cây bé tẹo mà anh Ngọc với ông nội tưởng tượng ra lắm chuyện. Hà chẳng nói gì, thỉnh thoảng đi ra rót nước sôi vào ấm cho ông.

Chiều muộn, ông giữ Ngọc lại ăn cơm, nhưng nó ý tứ từ chối. Hà đang nấu nướng dưới bếp, em Liên xách xô ra, nhờ anh Ngọc hứng giúp một xô nước bên Nhà 5 vì Nhà 6 rất đông người xếp hàng.

Lúc chỉ có hai anh em, Liên hỏi thẳng Ngọc:

– Anh thích chị Hà nhà em à?

Ngọc ấp úng:

– Anh thích… nói chuyện và làm cây cảnh với ông…

– Nói dối. Khai thật đi, em giúp cho.

Ngọc đỏ mặt, hỏi:

– Chị Hà… đã có ai chưa?

– Cái anh này hỏi rõ chán! Chị em làm gì có ai.

– Thế em giúp anh bằng cách nào?

– Anh phải thay đổi cách tấn công. Anh cứ lên sửa cây cho ông thì biết đến bao giờ…? Chị em giống mẹ, lãng mạn, mơ mộng, thích người hát hay, biết chơi đàn, làm thơ, khéo chiều chuộng và học giỏi… Anh có như thế không? Hay anh làm thơ tặng chị ấy đi, em đưa cho. Anh có biết hát không? Hôm nào anh vừa làm cây, vừa hát, thể nào chị ấy cũng ra ngồi nghe. Nhà này chỉ có em với ông thích cây thôi.

Nghe những thứ trái ngược hẳn với mình, Ngọc ngẩn người ra. Nó hỏi Liên:

– Tính em có giống chị ấy không?

– Em với chị ấy ngược tính. Em đơn giản, thích người hiền lành, tốt bụng và thẳng tính, kiểu như bố em.

Ngọc nén tiếng thở dài, ước gì Hà biến thành Liên. Nó hỏi:

– Em còn thích gì nữa?

Liên cười hì hì:

– Em thích người nào xách nước cho em!

Ngọc về nhà lấy thêm một cái xô to nữa. Tối hôm ấy, nó cùng Liên xách được bốn xô nước đầy. Hai anh em nói chuyện với

nhau, bày ra đủ mưu kế để tấn công Hà. Suy cho cùng, mọi việc cũng không quá khó. Thơ thì có thể lấy của Hưng Sứt, đoạn nào có "em" thay bằng "Hà" là xong, kiểu "*Tháp Rùa như một lẵng hoa – Còn Hà như một bài ca ven hồ*". Cái này thằng Việt phổ biến rồi. Thích lãng mạn thì nhờ Hòa viết thư hộ, nghe nói Hòa viết thư lãng mạn lắm. Đàn thì chịu, nhưng có thể thay bằng thổi sáo, và tuần tới, kiểu gì cũng phải theo bọn Đính, Minh lên số 2 Phố Điện Biên Phủ học ký xướng âm. Chiều chuộng thì… có em Liên làm nội gián, Hà thích gì em Liên sẽ thông báo ngay. Còn mỗi vụ học giỏi… Nghĩ đến học, Ngọc lại thở dài… nhưng dù sao thì cũng phải cố. Người ta nói, yêu nhau mấy núi cũng trèo. Toán, Lý, Hóa, Văn, Sử, Địa và Ngoại ngữ,… toàn cái khó cả, nhưng thôi, cũng phải cố.

Những lá thư giả mạo

1.

Tháng trước, Việt sang lớp 9E nhờ Mai Liên đưa thư cho Mai Hương, nhưng thấy đông người quá, nó ngại. Tình cờ gặp Hùng lớp 10H đi qua, nó túm lấy, nhờ chuyển cho Mai Liên. Hùng nhận lời, không hề nghĩ rằng chỉ chuyển hộ một bức thư, nó đã bị dính tiếng sét ái tình ngay lập tức.

Sau vụ đưa thư hộ Việt hai tuần, Hùng sang lớp 9D gặp Việt. Nó ấp úng một lát rồi nói:

– Tao thích Mai Liên. Mày giúp tao được không?

Việt đang muốn giới thiệu Mai Liên cho một đứa trong khu Nam Đồng để đi chơi bốn người cho vui. Nó nhanh nhảu:

– Chuyện vặt. Để tao bảo Mai Hương nói giúp nữa. Mày viết thư đi, tao đưa hộ.

Đầu giờ hôm sau, cả bọn đang tụ tập trên lớp thì thấy Hùng thập thò. Việt nhận thư, chờ nó đi khuất bóc ngay ra đọc. Nghe những lời lẽ bày tỏ thật thà của Hùng trong thư, cả bọn cười bò. Khi Việt định dán lại thì Đính lên tiếng:

– Thằng Phúc cũng thích Mai Liên, tại sao mày lại giúp thằng Hùng? Bọn mình có yêu bọn lớp 10 đâu mà chúng nó lại xuống yêu bọn lớp 9? Theo tao là xé đi.

Việt bảo:

– Tao đã hứa giúp nó rồi, xé không tiện.

– Xé đi rồi mình viết thư khác gửi Mai Liên. Làm sao để khi đọc xong, nó từ chối. Không nên đem một bạn xinh thế cho bọn lớp 10.

Khanh góp ý:

– Tao thấy thằng Hùng viết thư thật thà quá, kiểu này không hẹn được Mai Liên ra gặp đâu. Giờ mình đóng giả nó, viết thư dụ Mai Liên ra gặp rồi rình xem cho vui. Nó có yêu được Mai Liên hay không là duyên số của nó.

Hòa thấy đề nghị của Khanh cũng ngồ ngộ. Nó hưởng ứng:

– Bọn mình sẽ lừa nó theo kiểu mạo thư "Quận chúa" gửi "Quản gia nô" trong phim "Đêm thứ 12". Tao viết nháp, Quốc Tẩm chép lại nhé. Chữ mày đẹp.

Cả tiết Sinh vật, Hòa cặm cụi ngồi sáng tác:

"Chắc Liên không khỏi ngỡ ngàng khi nhận được lá thư này, từ một người hoàn toàn xa lạ. Nhưng tôi mong Liên đọc nó và chấp nhận cho tôi cơ hội làm quen với em. Trước hết xin giới thiệu, tôi là Văn Hùng, học trên em một lớp. Tôi là bạn của Việt, ở khu tập thể Nam Đồng. Nhờ Việt, tôi đã có lần trao cho em một lá thư. Tuy đó là lá thư đưa hộ nhưng tôi vô cùng cảm ơn nó, vì chính trong giây phút ấy, tôi chợt nhận ra Liên, người con gái mà tôi vẫn kiếm tìm…

Trong cuộc sống, có những người chúng ta gặp gỡ tình cờ, dù chỉ một lần, bỗng làm cho cuộc sống của ta trở nên bừng sáng - Đó là điều tôi nhận thấy khi lần đầu nhìn thấy Liên. Tối mai, em có thể gặp tôi ở đầu Nhà B8 được không? Để biết chắc Liên ra đó gặp tôi chứ không phải đi ngang tình cờ, Liên hãy quàng khăn rằn, tay trái cầm một quyển vở hoặc một cành hoa, và khi mình gặp nhau, Liên hãy nở một nụ cười làm hiệu.

Văn Hùng"

Giờ giải lao, cả bọn xúm vào đọc, sau đó giao cho Quốc Tẩm chép. Việt chuyển cho Mai Liên. Mai Liên cười tít mắt, tưởng Việt nhờ đưa thư cho Mai Hương như mọi khi. Việt phải giải thích không phải thư gửi cho Hương mà gửi cho Mai Liên. Mai Liên chưa biết chuyện gì, nhưng cũng hơi đỏ mặt. Thế là xong một việc. Hòa bỏ nốt tiết Lịch sử, đóng vai Mai Liên viết thư hẹn Hùng.

"Văn Hùng mến thân,

Em thực sự bất ngờ và xúc động khi nhận được thư của anh. Lần đầu gặp gỡ, dù anh chỉ lướt qua với tư cách sứ giả của tình yêu, nhưng đã để lại cho em một sự bồi hồi. Em rất muốn được gặp lại anh. Mỗi tình bạn, mỗi tình yêu luôn bắt đầu bằng một cuộc gặp gỡ. Cuộc gặp đó dù tình cờ hay sắp đặt, có thể đóng vào hoặc mở ra một cơ hội mà nếu không thực hiện nó, chúng ta sẽ không thể biết.

Bảy giờ tối mai, mình gặp nhau tại chỗ đầu Nhà B8 khu tập thể Kim Liên anh nhé. Để biết chắc anh đến gặp em chứ không phải đi qua tình cờ, anh hãy trang phục như các anh Quân khu Nam Đồng: Quần áo đại cán, đầu đội mũ cối, cổ quàng khăn rằn, chân đi dép đúc, tay phải cầm một quyển vở, tay trái cầm một cành hoa. Anh hãy đi đi lại lại chứ đừng đứng một chỗ, vì có thể trẻ con đến trêu anh, điều mà em không muốn. Nếu anh đồng ý, khi gặp hãy nở một nụ cười làm hiệu, anh nhé!

Mai Liên."

Sáng hôm sau, Việt cầm thư sang lớp 10H đưa cho Hùng. Hùng nhìn Việt bằng ánh mắt biết ơn vô hạn. Việt về thông báo với mọi người và nhận xét: "Chắc chắn từ giờ đến tối nó sẽ lơ lửng cách mặt đất một mét".

Gần bảy giờ tối, cả bọn chọn một chỗ khuất đầu Nhà B8 khu Kim Liên để rình. Một lát sau Hùng đến. Nó mặc bộ đại cán rộng

thùng thình, chắc mới mượn của bố, đầu đội mũ cối sùm sụp, cổ quàng khăn rằn, chân đi dép đúc, tay trái cầm một cành bạch đàn, vung vung vẩy vẩy, hết đi ngược lại đi xuôi (theo dặn trong thư là không được đứng yên). Chờ hơn một tiếng mà không thấy Mai Liên đâu, Hùng có vẻ sốt ruột, nhìn trước nhìn sau, thỉnh thoảng lại chạy ra chặn một người đi bộ hỏi giờ. Việt cũng thắc mắc: "Liệu Mai Liên có đến không nhỉ?". Hòa lắc đầu: "Tao nghĩ nó không tới đâu". Khanh nói: "Con gái chẳng biết đâu mà lường. Nhận được một lá thư như thế, có thể nó sẽ ra vì tò mò, có thể ra để từ chối, cũng có thể ra vì cắn câu". Ngồi thêm một lát, cả bọn bỏ về, giao cho Nam Diễm ở lại tiếp tục theo dõi. Nam Diễm ngồi chờ đến mười giờ không thấy Mai Liên đến, lại bị muỗi đốt nên chán, bỏ về.

2.

Sáng sớm hôm sau, Hùng chặn Việt ở đầu cầu thang, vẻ mặt băn khoăn. Nó báo cáo với Việt, tối qua chờ đến hơn mười giờ mới thấy Mai Liên và Mai Hương chở nhau đi qua. Nó chặn Mai Liên lại hỏi vì sao đến muộn, Mai Liên bảo không hẹn hò gì với nó cả. Nó đưa thư ra chứng minh là đến theo hẹn. Mai Liên bảo thư đó không phải Mai Liên viết.

Việt nhăn mặt, tỏ vẻ cũng rất thắc mắc:

– Quái lạ, sao con này rắc rối thế nhỉ? Nếu nó không hẹn, sao nó lại ra chỗ đó gặp mày?

– Nó với Mai Hương chỉ tình cờ thấy tao khi hai đứa đi chơi về.

– Những đứa con gái ngoan, lần đầu nhận được thư của con trai không bao giờ chấp nhận ra chỗ hẹn ngay. Mày phải mừng, vì nó mà dễ dãi với mày thì sau này nó cũng dễ dãi với thằng khác. Chắc nó rủ Mai Hương ra xem mặt và xin ý kiến, giống như tao với mày bày mưu tính kế vậy. Để tao hỏi lại Mai Hương xem tình hình thế nào rồi báo với mày.

– Trăm sự nhờ mày. Mày tốt quá. Không có mày tao chẳng biết bấu vào đâu.

– Mày viết thư cho nó đi để tao đưa cho. Hẹn gặp lại tối nay. Việc hai đứa ra chỗ hẹn tối qua cho thấy nó đã phát tín hiệu chấp nhận làm bạn với mày.

– Tao viết luôn. Tiết sau tao mang sang nhé.

Việt về thông báo cho Hòa. Nó bảo Hòa sản xuất ngay một cái thư giả của Mai Liên gửi Hùng để xóa đi sự nghi ngờ. Thế là Hòa lại mất tiết Toán để sản xuất thư:

"Văn Hùng,

Chắc hôm qua anh giận Liên lắm. Lần đầu tiên hẹn gặp một người bạn trai, Liên vô cùng hồi hộp. Liên đứng ngồi không yên cả buổi chiều, chỉ mong trời mau tối. Nhưng càng gần tới giờ hẹn, Liên càng luống cuống. Liên không đủ can đảm ra chỗ hẹn một mình, nên đánh liều sang rủ Mai Hương. Nhưng Hương nói theo kinh nghiệm của Hương, không nên gặp bất kỳ ai, dù đó là hoàng tử đẹp trai nhất trái đất, ngay sau khi nhận lá thư đầu tiên. Vì vậy hai đứa rủ nhau ra một chỗ ngồi nói chuyện. Nhưng dù nói đi đâu, câu chuyện vẫn quay lại chủ đề hẹn với anh. Và cuối cùng, mình đã gặp nhau, như anh thấy đấy.

Về phần mình, thú thật, Liên rất giận anh. Liên có thể vì lý do này, lý do khác mà đến muộn trong buổi đầu gặp gỡ. Nhưng Liên không hài lòng khi anh đem thư Liên viết cho anh ra chất vấn trước Mai Hương. Liên không muốn bị mọi người nghĩ là CỌC ĐI TÌM TRÂU. Có hàng triệu người đàn ông trên trái đất này, nhưng chỉ có một người Liên viết thư hẹn gặp, vậy mà người đó lại đem lá thư thầm kín của Liên ra công bố…?

Dù rất giận anh, nhưng Liên vẫn muốn cho anh, và cho chính mình một cơ hội nữa. Vậy tối nay anh hãy đến chỗ mình đã gặp. Vì các bạn khu Kim Liên không thích các bạn khu Nam Đồng, anh đừng mặc đồ "quân khu" nữa nhé, kẻo lại sinh sự đánh nhau. Anh hãy mặc bộ nâu sồng và đi guốc mộc. Thú thật Liên rất ấn tượng với cảnh Việt mặc áo nhuộm nâu, quần nhuộm đen, chân đi guốc mộc đóng đế sắt, khua vang cả đoạn đường tới trường. Nó thật ngộ nghĩnh, làm Liên nhớ lại cả một thời sơ tán ngày xưa… Nhưng nếu anh thấy đề nghị của Liên là vô lý thì anh mặc gì cũng được.

Mai Liên"

Hòa bỏ nốt tiết Vật lý, sản xuất thư giả của Hùng gửi Mai Liên.

Khanh xem xong gật gù: “Mày viết thư cũng hay đấy nhỉ. Khéo Mai Liên đọc xong lại yêu luôn thằng Hùng thì khổ thân thằng Phúc. Nó đang mong ngày mong đêm cho kết thúc cái trò khỉ này”. Việt bảo: “Mình làm nó yêu nhau được thì mình cũng phá được. Giờ phải làm cho bọn nó gặp nhau để xem đã”. Khanh tặc lưỡi: “Tùy chúng mày. Nhưng khi chúng nó đã yêu nhau rồi, làm chúng nó bỏ nhau khó hơn nhiều”.

Thư gửi đi, Việt giao cho Nam Diễm ở khu Kim Liên theo dõi, sáng hôm sau báo cáo lại. Lúc bảy giờ tối, ngồi ở bể nước đầu Nhà 2, thấy Hùng diện áo nâu, quần đen, chân đi guốc mộc, tay trái cầm một cành bạch đàn mới bẻ, Việt bảo Hòa: “Chính cái câu mày viết *nếu anh thấy đề nghị của Liên là vô lý thì anh mặc gì cũng được* làm nó quyết tâm mặc bộ này, chứ mình khăng khăng nói phải mặc như thế, có khi nó lại nghi ngờ”. Khanh nhận xét: “Tình yêu làm cho những kẻ thông minh nhất cũng trở thành ngu ngốc!”

Nhưng tối hôm đó, nếu như Mai Liên có xuống, Hùng vẫn không gặp được. Đường đến với tình yêu đích thực đôi khi cũng gập ghềnh như con đường sang Tây Trúc lấy kinh của Đường Tăng, phải gặp yêu ma và qua nhiều vấn nạn. Hùng bị một bọn lạ mặt đánh cho mặt mũi sưng vù, phải nghỉ học ba ngày. Chẳng biết Việt điều tra ở đâu, mấy hôm sau nó thông báo: “Thằng Phương ‘Tu Sìn’, đệ tử số một của Hảo Bẹt, thích cái Mai Liên. Có thể nó phát hiện ra Hùng sang tán tỉnh người yêu của nó nên cho đàn em xuống tay”. Việt đoán sở dĩ bọn Hảo Bẹt – Phương Tu Sìn biết chuyện của Hùng là do Nam Diễm ngứa mồm, kể lung tung. Việt tuyên bố: “Tao sẽ điều tra để có kết luận chính xác. Nếu đúng là Phương Tu Sìn thì phải dằn mặt ngay lập tức!”. Quốc hỏi: “Thằng Hùng thì mắc mớ gì đến mình mà phải đánh nhau vì nó?”. Việt giải thích: “Đây là thể diện. Bất kỳ ai động đến người

của Quân khu Nam Đồng, mình đều phải bảo vệ".

Một tuần sau, trong khi vẫn chưa điều tra thêm được manh mối gì, tình cờ Việt và Hoàng gặp Tu Sìn đang đạp xe cùng ba thằng trong hội Hảo Bẹt ở công viên Thống Nhất. Tự nhiên Việt thấy máu bốc lên mặt. Nó quên bẵng việc phải điều tra kỹ lưỡng trước khi hành động, bảo Hoàng: "Mày lao xe vào Tu Sìn rồi lấy cớ nó đâm vào mình, đánh bỏ mẹ nó đi". Hoàng hỏi: "Mình thích đánh là đánh, cần gì phải tìm cớ?". Nói thế nhưng nó vẫn phóng xe ngang Tu Sìn rồi buông tay lái. Hai xe mắc vào nhau đổ đánh "rầm". Cả hai đứa chẳng nói chẳng rằng, nhảy vào đánh Tu Sìn một trận. Tu Sìn chỉ ôm đầu chịu trận, không dám đánh lại. Ba thằng đi cùng Tu Sìn nhìn Việt và Hoàng đánh đồng bọn, không thằng nào dám ho he.

Hôm sau Nam Diễm kể: Tu Sìn nói chưa bao giờ bị đánh đau đến thế. Hảo Bẹt chửi nó: "Mày ngu bỏ mẹ, tao đã bảo khi nào chuẩn bị xong lực lượng mới đánh bọn khu Nam Đồng. Giờ lực lượng mình còn mỏng, chưa đánh được bọn ấy. Thế mà mày chỉ vì chuyện giữ gái đã vội vã đánh lén thằng Hùng. Hôm nay bị tụi nó vụt cho giữa đường giữa chợ mà chỉ biết ôm đầu, đúng là đồ không biết nhục... Mà thôi, có khi chịu nhục thế cũng là may. Đánh lại, chúng nó rút búa ra thì chỉ có nước đi viện. Ai chứ thằng Việt với thằng Hoàng thì tao biết lắm. Đù mẹ! Mất hết cả nhuệ khí". Tu Sìn nói: "Bọn khu Nam Đồng cũng giữ gái khu nó đấy thôi. Hôm vừa rồi, thằng Tường khu mình đến cưa con Hải Nhà 7 bị chúng nó đánh cho chạy mất dép. Sáng hôm sau, thằng Quốc Tẩm còn xách cả đôi dép tông Trung Quốc lên tận lớp 10B, rêu rao: "Chúng tôi đánh anh chứ có ăn cướp dép của anh đâu. Lần sau anh ăn đòn xong nhớ đứng lại nhặt dép, đừng để tôi phải làm thằng xách dép cho anh". Hảo Bẹt lắc đầu: "Tao không nghĩ bọn này tranh gái theo kiểu trai làng đâu. Chúng nó kiếm cớ

đánh mày, chắc đã phát hiện ra vụ mày tổ chức đánh thằng Hùng. Nhưng tao không hiểu tại sao, khu Nam Đồng cũng có nhiều đứa con gái xinh, chúng nó không thích, lại đi thích con gái các nơi khác. Chắc do *bụt chùa nhà không thiêng*". Tu Sìn nói: "Con gái khu này đầu gấu chẳng kém bọn đàn ông nên chúng nó không hút được nhau. Tao nghe ở khu Nam Đồng có câu *Gái Nhà 3, Trai Nhà 5. Trai Nhà 5* là bọn thằng Quốc Tẩm, Ngọc, Minh, Đính… Ngổ ngáo thế, mà cũng chỉ xếp ngang với *Gái Nhà 3*. Hôm trước, tao đi ngang qua đầu Nhà 3 khu Nam Đồng, thấy một con bé chỉ độ 6 tuổi, đứng chống nạnh, quắc mắt hét: 'Thằng kia, mày có biết Gái Nhà 3 của Quân khu Nam Đồng không?', tao cứ tưởng nó nói tao, hóa ra nó đang dọa một thằng bé trêu nó".

Hảo Bẹt ngẫm nghĩ một lát rồi nói: "Thằng Tường, vào tới khu Nam Đồng mà đi đứng khệnh khà khệnh khạng, mặt vênh lên, đầu bóng lộn, tao nhìn cũng ngứa mắt muốn đánh nữa là bọn nó. Nhưng tụi thằng Việt, thằng Hoàng biết mày là chiến hữu của tao mà đánh như thế là không được. Chờ ít bữa nữa anh Hai Nam, đại ca của tao ra đã, lúc ấy tao sẽ tính sổ với bọn này".

Ghen

1.

Tình hình học hành của cả lớp xuống dốc trông thấy, nhất là đám con trai khu Nam Đồng. Một trong những lý do làm ảnh hưởng học tập là chuyện yêu đương, nhưng làm thế nào gạt bỏ thì vô cùng khó. Tình yêu vô hình, như sương, như khói, như nước, như hương… cứ lan tỏa, luồn lách, ngấm vào từng sợi dây thần kinh, không thể nào rũ đi được. Thằng có người yêu, ảnh hưởng đã đành. Thằng mới "chấm" được đối tượng, dù chưa tiếp cận làm quen, cũng mệt vì tơ tưởng người trong mộng. Bọn chưa từng biết hình thù của yêu thế nào lại mất thời gian vào việc theo dõi, trêu chọc những đứa khác. Tóm lại cũng là một cách liên quan đến tình yêu.

Lại nói chuyện Hùng, nó không mảy may nghi ngờ Việt. Sau vụ Việt đánh Tu Sìn, Hùng càng ngưỡng mộ Việt hơn. Việt nói gì nó cũng nghe. Việt biết thế nên càng trêu nó.

Sáng thứ Hai, sau giờ chào cờ, lên đến cầu thang, nhìn thấy Hùng, Việt vẫy nó lại:

– Mai Liên nó vừa tìm mày. Hình như nó định nói gì với mày đấy. Mày lại gặp nó nhanh lên, không đến giờ vào học mất.

Hùng phấn khởi, chạy thật nhanh, đuổi theo Mai Liên. Một lát sau, nó quay lại, buồn rầu bảo Việt: "Tao hỏi: Liên ơi, Liên định nói gì với tôi thế, nhưng nó trả lời nó chẳng định nói gì với tao

cả!”. Việt vò đầu bứt tai: “Cái con này rắc rối thế nhỉ? Mày biết không, bọn đàn bà đang yêu rắc rối lắm. Lúc mày hỏi, có Mai Hương ở đấy không?”. “Có, Mai Hương đứng cạnh đấy”. Việt vỗ đùi đánh đét: “Thế thì nó trả lời vậy là đúng rồi! Con gái dù thân nhau đến mấy vẫn giấu nhau chuyện tình yêu. Tao thấy hình như nó định đưa thư cho mày thì phải”. Mắt Hùng sáng lên: “Đúng rồi. Tao thấy nó đút tay vào túi”. Việt xui: “Giờ mày chạy ra bảo nó: Liên ơi, sao Liên rắc rối thế?”. Hùng lại hộc tốc chạy sang lớp 9E, đến sau Mai Liên nói nhỏ: “Liên ơi, sao Liên rắc rối thế?”. Mai Liên quay lại, nhìn Hùng bằng cặp mắt tròn xoe. Khi Hùng về báo cáo lại tình hình, Việt phân tích: “Thấy chưa, nó biết lỗi nên mày mắng nó đâu dám cãi lại. Hôm qua, tao vừa giao cho Mai Hương nhiệm vụ thuyết phục Mai Liên yêu mày, để sau này đi chơi có bốn đứa cho vui”. Hùng phấn khởi, cám ơn rối rít. Việt được thể, lên mặt người đi trước có kinh nghiệm, vỗ vai Hùng dặn: “Yêu thì yêu, nhưng vẫn phải tập trung vào học nhé. Cái trò này ảnh hưởng đến học tập ghê gớm lắm đấy!”.

Khi lên lớp cho Hùng, Việt chưa biết so với yêu, ghen còn ảnh hưởng đến học tập gấp một trăm lần. Nó nghĩ không có lý do gì làm mình phải ghen nữa. Tình cảm của nó với Hương ngày càng gắn bó. Hai bên thỉnh thoảng lại tặng nhau đủ thứ linh tinh như gương, lược, sách, bút và đồ chơi như chó, mèo làm bằng len. Thư từ liên tục, đến mức Việt phải tìm cách o bế, thậm chí nịnh Hòa để Hòa viết thư hộ. Cái vụ viết thư đúng là một con đường không có lối ra. Nếu bây giờ Việt tự viết, với văn phong lủng củng, chủ ngữ biến thành tân ngữ, còn vị ngữ thì lúc ẩn lúc hiện như nhận xét của thầy Toàn, chắc Hương sẽ nghĩ đang bị bọn khu Nam Đồng trêu chọc, giống như việc chúng nó đóng giả Hùng viết thư cho Mai Liên. May mà Hòa nhiệt tình, lúc nào Việt nhờ đều làm ngay, không khó dễ gì cả. Nhờ ngẫm nghĩ, đôi khi

tranh luận về câu cú, thậm chí thuộc lòng một số đoạn văn trong thư, các bài luận gần đây của Việt có vẻ sáng sủa hơn. Thầy Toàn nhận xét: "Văn cậu Việt dạo này tiến bộ, thỉnh thoảng lại có một câu bóng bẩy rất lạ".

Thực ra, Việt cũng không phải người ghen tuông vô cớ. Trước đây nó ghen vì nghe bọn Cường Con, Nam Diễm mách Mai Hương có người nọ, người kia thích. Sau khi nghe Mai Hương nói chỉ yêu có mình Việt, dù nhiều người theo đuổi, nó rất phấn khởi, tự nhủ sẽ không bao giờ ghen nữa, nhất định không để ai dựng chuyện chia rẽ hai người. Nhưng lần này, người mách nó lại là Hùng. Hùng nói chính mắt hai lần trông thấy Mai Hương ngồi ôm eo một anh chàng, đi về phía khu Mai Dịch, vừa đi vừa hát. Hùng đạp xe phía sau, ngay bên phải, còn nghe được mấy câu *"Cuộc đời hồng nhan cay và đắng sao mà lắm trái ngang. Bao nhiêu trai làng yêu nàng, đi theo xin nàng tim vàng, nàng vẫn không màng..."* và bảo Việt: "Tao chưa từng nghe bài hát nào về tình yêu hay thế. Không biết do ai sáng tác?".

Dù Việt tin Hùng, nhưng đã từng có bài học, nó không vội vàng trách móc, mà âm thầm điều tra. Đầu giờ chiều thứ Bảy, Việt phục ở đầu Nhà B6 khu Kim Liên. Khoảng hai giờ, một anh bộ đội mảnh khảnh, phong trần, đội mũ tai bèo, mang theo một cây đàn ghi ta, đạp xe tới. Mấy phút sau Hương xuống, cười tươi như hoa, cầm lấy cây đàn và leo lên xe. Hai mắt Việt tối sầm. Nó không đủ can đảm tiếp tục đi theo nữa. Nam Diễm lặng lẽ bám đuôi Mai Hương, sau đó về báo cho Việt biết hai người đèo nhau vào Đoàn Văn công Mai Dịch. Hương ngồi sau xe, hát bài gì rất hay, Nam Diễm nghe loáng thoáng mấy câu: *"Khi con tim yêu đương là sống với đau thương, khi con tim yêu đương là chết với u sầu..."* và kết luận: "Chúng nó dùng ca nhạc để bày tỏ tình cảm". Việt nổi giận đùng đùng. Lần này thì chứng cớ rõ ràng. Nó lập

tức chuyển cho Hòa mấy cái gạch đầu dòng, đánh số từ một đến bảy, bày tỏ thái độ vô cùng cứng rắn:

1- *Đây là lá thư cuối cùng tôi viết cho Hương.*

2- *Tôi không ngờ người tôi yêu thương lại là người giả dối.*

3- *Nếu Hương thấy tôi không xứng đáng với Hương, tôi chấp nhận ra đi để cho Hương hạnh phúc, để cho Hương thoải mái yêu đương, ôm ấp người khác.*

4- *Tôi không ngờ trong trái tim Hương có một con rắn độc.*

5- *Xin trả lại Hương tất cả kỷ niệm giữa hai chúng ta, trừ bức ảnh, vì tôi đã xé đi rồi.*

6- *Chúc Hương hạnh phúc và có tình yêu mới bền chặt, thủy chung.*

7- *Tôi sẽ không bao giờ trách móc Hương nữa. Mong thời gian sẽ xóa nhòa những nỗi đau tôi đang phải chịu.*

Vĩnh biệt.

Việt nói với Hòa:

– Lần này là vĩnh biệt thật. Đây sẽ là lá thư cuối cùng tao nhờ mày viết hộ. Khi gửi thư, tao sẽ trả luôn tất cả những kỷ niệm nó tặng tao.

Hòa cũng xót xa cho hai đứa và cảm thấy trong lòng nặng nề, như chính mình bị phản bội. Nó lần theo những "ý kiến chỉ đạo" của Việt, để làm công việc quen thuộc mà nó vẫn tự giễu cợt là "dịch từ tiếng Việt ra tiếng *Việt*". Chất độc tiết ra từ sự ghen tuông của thằng bạn thân ám vào từng dòng chữ của nó:

"Mai Hương,

1. *Tôi ngồi trong đau khổ viết cho Hương lá thư cuối cùng. Mặc dù lúc này, khi nghĩ về Hương, trong lòng tôi vẫn tràn ngập những ký ức yêu thương, những giai điệu vút cao của "Bài ca hy vọng", những*

đêm trời lấp lánh ánh sao cùng những kỷ niệm êm đềm trong hương đêm thơm ngát… Tại sao - khi dù quặn đau - trái tim tôi vẫn âm thầm thương nhớ…?

2. *Còn gì tình yêu trong tôi, khi ngân vang những bản tình ca và tiếng đàn cuộc đời? Nụ cười trên môi trôi qua, sao có thể che lấp đi những dối lừa hàng ngày? Tôi đâu có ngờ Hương - người tôi ngưỡng mộ, tôn thờ, lại có một tâm hồn giả dối?*

3. *Tôi biết mình chỉ là một cậu bé giản dị, tầm thường, nhưng đa cảm, chân thành và yêu thương Hương tha thiết. Nếu tôi không đáp ứng được trái tim ướt át, tâm hồn lả lơi của Hương, tôi chấp nhận ra đi, để cho Hương hạnh phúc, để cho Hương tha hồ nhởn nhơ cười nói, thỏ thẻ tâm tình trong vòng tay ôm ấp của những chàng trai ở lại. Tôi sẽ đi, dù mưa sa, gió buốt, để điểm tô thêm đẹp tình người. Tôi sẵn sàng đón nhận những ngày đau khổ để cho Hương được thoải mái dạo chơi.*

4. *Trái tim tôi dù có đau tôi cũng không tức giận, một khi Hương đổi dạ thay lòng. Hương đẹp thật nhưng tâm hồn chẳng trong - Con rắn độc bạo tàn nơi tim Hương đang sống… Nếu trước đây tôi vẫn nghĩ phụ nữ là những cơn mưa mát lạnh, làm cho đời thêm xanh cây lá, thì hôm nay Hương chỉ làm mọc lên trong tôi những loài cỏ dại. Tâm hồn tôi là một mảnh đất hoang tàn, không người coi sóc, tôi không muốn ở đó sinh ra những thứ hại cho đời.*

5. *Tôi xin trả lại Hương tất cả, từ những kỷ vật mà tôi vẫn nâng niu cất giữ, tới những ý thơ ca còn lắng đọng ở tâm hồn. Xin trả lại Hương cả những khoảng thời gian trong tim tôi êm đềm, âu yếm – Những thứ tôi còn và tôi đã mất đi… Tôi trả lại Hương những bức thư Hương đã gửi. Còn tấm ảnh tôi không trả được vì tôi đã xé đi rồi. Tôi không chịu nổi khi nhìn vào đôi mắt hồn nhiên và tươi trẻ ấy, lại thấy ẩn chứa sự đáng khinh, giả dối, thiếu chân thành.*

6. *Chúc Hương một cuộc đời hạnh phúc - Một cuộc đời thơm ngát*

hương hoa với những đêm trăng cùng Người ta hò hẹn. Phải chăng tôi chơi với Hương là để bước vào những chu kỳ đau khổ? Chúc Hương có những tình bạn trong sáng, chân thành. Đừng đối với bạn của mình cũng ỡm ờ, giả dối như một ngày nào Hương đã đối với tôi.

7. Tôi sẽ vui lòng quên đi tất cả. Sau khi gửi lá thư này, tôi cam đoan không nói thêm, dù chỉ là một nửa câu trách móc. Tôi chấp nhận sống một cuộc đời đau khổ. Tôi vui lòng để đời tôi trôi trong những ý nghĩ ngượng ngùng vì đã không chọn được một tình bạn chân thành đúng đắn… Đêm nay gió lạnh tràn về, trong lòng tôi cô đơn giá buốt. Sương xuống mênh mông, trong tim tôi sương phủ trắng hồng. Cậu bé đáng thương ơi, viết làm chi nữa? Viết làm chi khi tình ta đã cách xa rồi… Mong thời gian sẽ hàn gắn cho những vết thương lòng đau bởi-vì-yêu.

Vĩnh biệt!"

Việt đọc xong mặt buồn rười rượi. Nó hỏi, giọng hơi nghèn nghẹn:

– Đánh số từ một đến bảy thế này à?

– Thì tao thấy mày đánh số đấy thôi.

– Nhưng viết thư ai lại đánh số như thế?

– Đây không phải thư, mà là vĩnh biệt thư, đoạn tuyệt thư… Viết để rồi không bao giờ viết nữa. Vì vậy viết thế nào chẳng được!

– Ừ… thì để thế cho nó rành mạch, dứt khoát. Đọc thư mày viết, tao cũng muốn khóc. Nếu ở nhà, tao đã đóng cửa lại khóc rồi. Nhưng…

– Nếu mày còn băn khoăn thì bỏ các số đi. Mày chẳng đánh số trước mấy cái gạch đầu dòng của mày thì tao đã không đánh số.

Sáng hôm sau, Việt đem xuống một gói lỉnh kỉnh đủ các thứ Hương tặng và lấy lại toàn bộ số thư vẫn gửi Hòa, gói thành một

bọc. Hòa hỏi cái ảnh đã xé đâu, đem các mảnh trả nốt thì Việt đỏ mặt: “Tao nói thế thôi. Bây giờ chia tay thật rồi, nên tao giữ tấm ảnh đó làm kỷ niệm. Chắc sẽ có lúc nhớ, phải có cái mà nhìn lại chứ”. Hòa thở dài: “Chưa bỏ mà đã nghĩ tới lúc sẽ nhớ… Kiểu này là vẫn còn yêu. Nếu vậy thì nói vĩnh biệt làm gì. Tốt nhất mày gặp nó, hỏi rõ đầu đuôi, yêu cầu giải thích, bắt cam kết không tái phạm rồi tha thứ”. Việt lắc đầu. Nó cho rằng mọi việc đều có thể giải quyết, trừ *ngoại tình.* Nó bảo từ nay giải phóng cho Hòa. Hòa sẽ không phải viết thư hộ cho tới ngày nó lấy vợ nữa. Lần sau yêu ai nó sẽ tự viết. “Cộc cằn cũng được. Không có bổ ngữ, tân ngữ cũng được. Văn chương, bóng bẩy rồi cũng dẫn đến bỏ nhau. Vậy thì văn chương bóng bẩy mà làm gì!”.

2.

Thư và các kỷ vật gửi đi được một ngày thì Việt nhận được hồi âm. So với hàng tuần chờ đợi trước kia, gửi mười thư mới có một thư trả lời thì lần này đúng là nhanh như điện. Thế mà thằng Khanh dám nói làm cho người ta yêu nhau thì dễ chứ làm cho bỏ nhau khó hơn nhiều. Mai Liên chuyển thư của Mai Hương cho Việt, mặt trông buồn bã. Vẻ nhí nhảnh hàng ngày của Mai Liên biến đi đâu mất.

"Gửi Việt,

Xin đừng nói với tôi những lời như thế. Tôi biết hết rồi. Nếu muốn chia tay, chỉ cần nói đơn giản là muốn chia tay. "Trên đời này thiếu gì con gái. Không có con này thì còn con khác!". Chao ôi, tôi thấy sợ câu nói ấy quá chừng. Nghe nó mới bạc bẽo làm sao! Hóa ra hôm đó Việt không nói đùa?

Tôi chẳng có anh bạn nào mới cả. Tôi không cần sự hy sinh to lớn đến như vậy đâu. Xin cảm ơn. Chỉ mong Việt bỏ ngay cái ý nghĩ xấu xa ấy đi: Ai "trái tim ướt át"? Ai "tâm hồn lả lơi"? Ai "nhởn nhơ cười, thỏ thẻ trong vòng tay ôm ấp của những chàng trai"? Tôi ghê tởm các câu nói ấy quá. Xót xa cho tôi. Tôi được người ta đối xử như vậy đấy. Được, được "tặng" những lời nói mới đẹp đẽ làm sao? Ai có ngờ họ coi lòng nhiệt tình của tôi, sự mềm yếu của tôi vì quá yêu người là đáng khinh và không đứng đắn? Nếu vậy thì họ cũng chẳng tốt đẹp gì!

Tôi không ngờ sẽ có ngày hôm nay. Nếu Việt muốn vứt đi tất cả để lang thang đến những chân trời mới, lẽ nào Hương không nghe lời Việt, như từ trước tới nay Hương vẫn luôn tin tưởng, nghe lời?

Hương đã đến với Việt, bồng bột, nhanh chóng và chân thành...

Phải chăng vì thế số phận bắt Hương phải gánh chịu những đau đớn ngày hôm nay? Hương chỉ biết khi Hương có Việt, càng nhiều người ngăn cản bao nhiêu, Hương càng cảm thấy gần gũi, thân thiết bạn mình bấy nhiêu. Hương đã bỏ ngoài tai dư luận, bất chấp những lời nói của thiên hạ - những lời không tốt đẹp gì, mỗi khi nghĩ đến Hương lại thấy lạnh buốt trong lòng, chỉ lặng lẽ khóc thầm. Hương đã chịu đựng một cách mù quáng vì Hương yêu Người ấy hơn ai hết và tin rằng Người ta cũng tha thiết yêu Hương. Có ngờ đâu hôm nay, Hương phải nghe Người ấy nói tới những cảm xúc thiêng liêng mà mình vẫn trân trọng, gìn giữ trong trái tim bằng những từ ngữ và ý nghĩ kinh khủng, quá sức chịu đựng… Giờ đây, đau thương trong tim Hương đã biến thành bức tường vững chãi – Không, nó biến thành con rắn độc mất rồi.

Việt đã trả Hương… và chắc cũng có ý muốn đòi lại những gì Việt đã tặng. Hương xin gửi lại Việt tất cả… Còn những bức thư buổi ban đầu, Hương đã đốt từ lâu. Trước kia, Hương đốt nó đi để giữ cho tình ta trong sáng mãi, nhưng giờ Hương chẳng đủ sức giữ bất cứ cái gì. Xin trả lại tất cả. Cả tình cảm yêu thương còn lại trong lòng. Hương xin gửi tới Việt một cái hôn thắm thiết.

Cho Hương không nói câu vĩnh biệt, bởi lúc tới trường chúng ta vẫn còn phải nhìn thấy nhau.

Mai Hương."

Mai Liên mang thư sang cho Việt, kèm theo một bọc gương, lược và cả sợi dây chuyền bạc đã cũ. Sợi dây chuyền này của má cho Việt. Lúc đó má nói: "Nhà ba nghèo lắm, ngày làm đám cưới, ba tặng má chỉ có sợi dây chuyền này. Giờ má cho Việt, để sau này Việt tặng con dâu của má". Nhìn sợi dây chuyền, Việt lạnh hết người, mắt ngân ngấn nước. Nó vội nuốt tất cả yếu đuối vào trong, cau có nói với Mai Liên: "Chả nhẽ tôi lại đập những thứ này trước mặt bạn. Bạn nói với Mai Hương về nhà tôi sẽ đập nát

hết!”.

Cả tuần, Việt ủ rũ. Hòa nghĩ, nếu có nhà văn nào cần mô tả một kẻ thất tình, chỉ cần đến đây tả Việt, đảm bảo sẽ tạo dựng được một nhân vật thất tình sinh động nhất thế giới.

Tối thứ Bảy, ở bể nước Nhà 2, Việt nhận được liền một lúc hai tin tình báo.

Tân Thời nói, cái Minh Anh, em nó, học lớp 9C về nhà kể chuyện: Việt bỏ Mai Hương vì Việt yêu cái Oanh “Áo Hồng” lớp 8C. Hôm đứng dưới sân, Việt đang cầm một bông hoa hoàng lan, cái Oanh xin, Việt cho luôn. Cái Oanh cài hoa lên tóc, quay sang khoe với đám bạn: “Hoa của người yêu đấy!”. Mai Hương đứng gần, quan sát từ đầu đến cuối. Minh Anh bảo: “Eo ơi, cái Oanh chỉ được mỗi cái điệu và ăn diện, chả xinh bằng Mai Hương. Giờ giải lao hôm trước, Mai Hương ngồi trong lớp khóc rồi viết thư vĩnh biệt”.

Cũng tối đó, Lượng sang báo với Việt, người chở Hương đến Đoàn Văn công Mai Dịch là chú của Mai Hương, công tác tại Đoàn Văn công Quân giải phóng, mới từ miền Nam ra Hà Nội công tác. Chú đưa Mai Hương tới Đoàn Văn công Mai Dịch, nhờ người dạy thêm nhạc lý và một số bài hát miền Nam. Lượng lúc nào cũng ngưỡng mộ và quan tâm đến Việt, nên thấy có chuyện đáng ngờ đã tự động đi điều tra giúp.

Việt nghe xong toát hết mồ hôi, nó cuống quít xuống nhà Hòa, năn nỉ Hòa viết hộ thư xin lỗi, làm lành, nhận hết tội, nhận mình là đứa hồ đồ, khốn nạn, sai trái… trừ vụ bông hoa lan. “Hôm đó tao nhặt được bông hoa ở gốc cây, đang ngửi thì Áo Hồng xin. Tao chỉ cho bông hoa thôi chứ có làm gì đâu? Nhưng mày phải viết sở dĩ tao nói chuyện với Áo Hồng là để giới thiệu cho thằng Đính vì thằng Đính mê Áo Hồng”. Đính mặc cả: “Từ nay Áo Hồng của tao nhé?”. Việt gật liền: “Cho mày luôn”. Ngọc vỗ vai Đính:

“Có Áo Hồng rồi, đừng nhòm ngó Hà của tao nữa nhé!”

Tối về nhà, Hòa ngồi mãi mà đầu óc cứ vơ vơ vẩn vẩn, chẳng có cảm hứng để viết. Nó vẫn bị ám ảnh câu nói của Việt: “*Văn chương, bóng bẩy rồi cũng dẫn đến bỏ nhau. Vậy thì văn chương bóng bẩy mà làm gì!*”. Sáng hôm sau nó bảo Việt tự viết lấy. Đã nhận mình là thằng hồ đồ, thằng khốn nạn thì cần gì phải bóng bẩy văn hoa.

Nhớ đến việc hôm trước mình vừa khẳng định đây là lần cuối cùng nhờ Hòa viết thư, Việt cũng hơi ngại. Nó tặc lưỡi, thôi thì đành tự viết một lần vậy. Thư xin lỗi chứ đâu phải thư tán tỉnh mà cần văn hoa. Thế nhưng dù đã vạch ra một đống gạch đầu dòng rất rõ ràng, nó loay hoay cả chiều vẫn không viết nổi lá thư. Viết theo đúng tình cảm trong lòng thì nghe khô khan, cộc lốc, nhưng hễ cho thêm một tí văn chương vào, lập tức bao nhiêu sự chân thành, hối lỗi trôi tuột cả. Văn với chả vẻ! Hòa hoàn toàn “giả dối” khi viết thư, nhưng đọc lên nghe lại chân thành. Còn nó cố gắng viết hết sức chân thành thì đọc lên nghe lại như giả dối? Nó tự nhủ, lần sau phải điều tra thật cẩn thận rồi mới ghen. Còn bây giờ, đành muối mặt ép Hòa chuyển mấy cái gạch đầu dòng này thành loại văn vẫn viết. Chẳng gì thì trong mắt Mai Hương, nó vẫn đang là người có một tâm hồn lai láng văn chương.

Giang Cận

1.

Giang không cận thị, nhưng vẫn bị gọi là Giang "Cận" vì trong khu, mấy thằng tên Giang đều cận thị hết. Một buổi tối, Giang Cận sang nhà Hòa. Nó bảo:

– Mày rảnh không, tao với mày đi nói chuyện?

Hòa chẳng hiểu có chuyện gì, nhưng nghe giọng Giang Cận có vẻ quan trọng, nó lẳng lặng mặc quần dài, ra khỏi nhà. Giang Cận là Bí thư Chi đoàn, học giỏi và có óc quan sát tuyệt vời, cái gì chỉ nhìn qua một lần là nhớ. Có lẽ do chức vụ, lại hay họp hành cùng cô giáo và lãnh đạo Đoàn trường nên nó ăn nói như ông cụ, trịnh trọng và sặc mùi lý thuyết. Câu cửa miệng của nó là "chúng ta phải tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng" và ai cũng thấy nó nói bằng tất cả niềm tin. Nhưng tính nó rất sòng phẳng, chuyện nào đi chuyện ấy. Nó không tham gia vào các cuộc đánh nhau, không tán thành nhưng cũng không mách lẻo. Với nó, mọi người chẳng ai phải đề phòng. Nó vẫn tham dự mọi trò của bọn lớp 9D khu Nam Đồng, từ "bắn bùm", "đổ dế" đến bàn luận tình yêu.

Hòa cùng Giang Cận lững thững đi bộ ra hồ Nam Đồng. Hồ này mới đào xong, chưa có tên, nhưng cạnh khu Nam Đồng nên gọi là hồ Nam Đồng, mãi về sau mới đổi thành hồ Xã Đàn. Hồi đang đào, từ trên nhìn xuống, lòng hồ sâu thăm thẳm. Bọn trẻ

con quanh đấy hay xuống hồ chơi, chạy theo các máy ủi. Một đứa bị máy vùi, mấy ngày sau mới tìm thấy. Từ đấy, khi máy chạy, không đứa nào dám xuống hồ nghịch nữa.

Giang Cận kể với Hòa chuyện của nó với Ngọc Bích. Nó nói ngày xưa thì say mê, giờ chẳng hiểu sao tự nhiên lại không thích nữa và hỏi Hòa thấy có bạn nào hay, gợi ý cho nó: "Tao thích kiểu lẳng lơ và mỡ màng như cái Trung Phương". Giang Cận hỏi Hòa thích ai? Từ ngày viết thư tình hộ Việt, Hòa mang tiếng là chuyên gia thư tình. Thằng nào cũng nhờ nó viết thư để giãi bày tình cảm. Mọi người đều nghĩ, nó viết thư hay thế, làm gì chẳng có người yêu. Đúng là có tiếng mà không có miếng. Ngày sơ tán, Hòa rất thích bạn Hạnh cùng trại, một tiểu thư Hà Nội gốc, khuôn mặt đài các, giọng nói nhẹ nhàng, có cái lúm đồng tiền rất duyên, khi ẩn khi hiện. Mỗi khi thấy Hạnh từ xa là tim nó đã đập loạn lên.

Tuy chỉ là một mối tình câm nhưng vô cùng mãnh liệt. Trở về Hà Nội, một hôm nó đến Phố Lý Nam Đế chơi với mấy người bạn cùng sơ tán, vô tình gặp Hạnh. Hạnh gật đầu, nhoẻn miệng cười. Nó tưởng chừng mình sẽ tan chảy ra vì hạnh phúc. Nhưng thật kỳ lạ, sau hôm đó, tình cảm của nó với Hạnh bỗng tan biến. Nó phát hiện ra đó chỉ là thứ tình yêu "bọ xít" của trẻ con. Nó chẳng biết lý giải ra sao. Bỗng dưng Hạnh hoàn toàn không còn là mẫu người nó thích. Bây giờ nó chuyển sang thích dạng con gái chân quê, đằm thắm, trắng hồng và đầy đặn như Yến của Hưng Sứt. Tiếc rằng Yến cắt tóc ngắn và hơi lùn, trong khi nó thích những người phụ nữ tóc dài. Các cụ dạy cái răng cái tóc là góc con người. Đàn ông nhiều người chỉ vì mê một cái lúm đồng tiền mà cưới nguyên cả người phụ nữ. Bộ tóc dài óng mượt còn giá trị gấp trăm cái lúm đồng tiền. Với nó, nếu Yến có mái tóc như tóc bạn Phương và chân thẳng, dài như chân bạn Diệp thì thật hoàn hảo.

À, còn nữa, nó mơ người con gái mình yêu phải hát hay như Mai Hương. Còn nụ cười, công bằng mà nói, nó vẫn không thấy ai có nụ cười quyến rũ hơn Hạnh... Trong khi chưa tìm được người chân quê, đầy đặn như Yến, có tóc như Phương, chân như Diệp, cười như Hạnh, hát như Hương... nó quyết định việc yêu cứ để từ từ đã. Yêu chứ có phải ăn đâu mà không có món này xơi món khác. Thể nào rồi cũng có ngày số mệnh sẽ cho nó gặp người nó tìm.

Sau khi đi một vòng quanh hồ Nam Đồng, Hòa và Giang Cận ra bãi đất giữa khu Nam Đồng và khu Kim Liên tán chuyện. Giang Cận trao đổi với Hòa về chuyện học tập. Nó lo hai điều: Thứ nhất, học tập của lớp dạo này đi xuống, đặc biệt việc học của bọn con trai trong khu Nam Đồng. Cứ cái đà này, thể nào năm nay cũng có một số thằng đúp. Thứ hai, là chuyện vào Đoàn. Bọn khu Nam Đồng toàn con của các cán bộ trung, cao cấp trong quân đội, không được kết nạp vào Đoàn thì thật khó coi. Giang Cận đã nhận trước Ban chấp hành Chi đoàn bước đầu sẽ giúp Hòa và Khanh trở thành đoàn viên. Nó đề nghị Hòa cố gắng học tập, bớt nghịch ngợm và không tham gia đánh nhau. Không những thế, nó còn muốn Hòa và Khanh tác động lên những đứa khác.

Theo nó, bọn con trai nghịch ngợm một chút cũng chẳng sao, nhưng đánh nhau thì dứt khoát không được. Nó nói giản dị và chân thành, dù bằng cái giọng cán bộ "Bôn sệt" (xuất phát từ tiếng Nga, Bôn-sê-vích, hiểu nôm na là Cộng sản chính hiệu).

Hòa thấy Giang Cận nói cũng đúng. Nó đồng ý với Giang tất cả, trừ chuyện không đánh nhau. Anh em quân khu, dù không nói, nhưng đều tuân thủ nguyên tắc: "Tất cả vì một người, một người vì tất cả". Dù anh em có sai đi nữa, nhưng nếu bị ai đánh, mình phải coi như chính mình bị đánh. Làm gì có chuyện anh em bị đánh mà đứng nhìn...? Hòa phân tích: "Bố bọn mình chiến

đấu là để cho đất nước độc lập, thống nhất, cho nhân dân bình yên và hạnh phúc, chứ có phải để cho bọn trấn lột, du côn bắt nạt con cái ở hậu phương đâu. Mình trừng trị bọn xấu cũng là một việc nên làm". Giang Cận cười, cho rằng đó là cái cớ để bao biện cho việc đánh nhau thôi. Bây giờ ở Hà Nội làm gì có hội nào dám trấn lột hay bắt nạt bọn Quân khu Nam Đồng? Hòa lại giải thích: "Khu Nam Đồng đánh nhau luôn xuất phát từ chính nghĩa, trừng trị kẻ xấu, bảo vệ người vô tội, trong một mức độ nào đó còn giúp xã hội trật tự hơn, giảm đi các băng nhóm và thanh thiếu niên hư hỏng". Giang Cận phảy tay, bảo đấy là suy nghĩ bao biện, mơ hồ, không phải tư duy chân chính của một người thanh niên cộng sản.

Hòa phân vân, không biết nói thế nào để Giang Cận hiểu. Có dễ gì một chốc một lát quay ngoắt trăm tám mươi độ, biến thành thằng "Bôn sệt" trong khi bạn bè mình không như thế? Chỉ vì vào Đoàn mà mất hết anh em, bạn bè, Hòa thà không vào. Nó lý luận: "Chức năng của Đoàn là giúp thanh niên rèn luyện, phát triển. Đoàn là người đại diện, chăm lo cho quyền lợi của tuổi trẻ. Vì vậy, mình phải hòa hợp với quần chúng thanh niên, giúp đỡ mọi người cùng tiến bộ, chứ không phải tách ra khỏi tập thể để phấn đấu cho lợi ích riêng. Tóm lại, học hành tử tế, làm nhiều việc tốt và ngoan dần lên thì được, nhưng thỉnh thoảng vẫn phải tham gia đánh nhau để… hòa mình vào tập thể". Hai thằng mải tranh luận mà không để ý đã vô tình lạc vào giữa vòng vây của đám đông mấy chục người.

2.

Hồ Nam Đồng trước đây là một vùng đất lầy, xen lẫn những ruộng rau muống. Khi nhà nước tiến hành đào hồ để lấy đất tôn nền xây dựng khu Trung Tự và khu B của khu Nam Đồng, hồ này trở thành ranh giới ngăn cách giữa khu Nam Đồng với "giặc làng" - tên bọn khu Nam Đồng gọi những đứa trẻ con sống bên kia hồ. Hai bên thường xảy ra xung đột, phần nhiều là lấy đất đá ném nhau. Thường thì "giặc làng" thắng vì chúng đông hơn, ném cũng khỏe và xa hơn.

Khi Hòa và Giang Cận phát hiện xung quanh có đông người thì đã bị vây vào giữa. Hòa cũng hơi hoảng vì bọn kia quá đông. Nó gạt mấy đứa đứng gần, nói: "Bọn tao ở trong khu tập thể Nam Đồng, tránh cho bọn tao đi". Nhưng bọn kia không tránh. Một thằng đứng phía sau dùng một thanh tre vụt vào chân Hòa, cũng khá đau. Hòa nổi khùng, cao giọng: "Nếu chúng mày đánh bọn tao thêm một cái nữa, ngày mai tao sẽ tìm và xử từng thằng một". Bọn "giặc làng" nhìn nhau, rồi một thằng lại lấy gậy vụt vào chân Giang Cận. Giang Cận quay ngoắt lại, nhảy bổ vào giật cây gậy, nhưng hai thằng đứng cạnh vụt hai phát vào tay nó. Hòa nhảy vào đỡ, bị vụt luôn mấy gậy. Nó bảo nhỏ Giang Cận: "Bọn này đông lắm, tao với mày chạy đi, về gọi bọn thằng Việt. Tao chạy trước, về khu, để thu hút chúng nó. Khi chúng đuổi tao, mày chạy ngược sang khu Kim Liên chờ. Bọn tao xử bọn này xong qua đón". Giang Cận gật đầu. Hòa cắm đầu chạy. Đất ném theo ào ào, có mấy viên trúng đầu và người.

Về tới nơi, Hòa thông báo ngay cho Việt, Hoàng, Ngọc và Quốc Tẩm. Vì sợ Giang Cận bị kẹt bên khu Kim Liên, cả bọn vội vàng

lấy vũ khí, phóng ra bãi đất sau Nhà 7 thì gặp Giang Cận. Nó không chạy sang khu Kim Liên như thỏa thuận với Hòa mà cứ lẳng lặng đi về khu Nam Đồng. Xưa nay nó chưa bao giờ vì sợ bị đánh mà bỏ chạy. Tính Giang Cận khi đã tức lên là rất lỳ. Nó chấp nhận bị đánh chứ không chạy. Tất nhiên nó bị bọn "giặc làng" đánh khá đau, bị cướp đôi dép đúc, và tệ hơn cả là bị cướp mất chiếc bút máy Ngọc Bích tặng hồi sơ tán. Hòa bảo: "Tao đã nói chạy đi, sao mày ở lại để bọn nó đánh thế này?". Giang Cận lầm lỳ không nói. Việt bảo: "Đi, tìm đập bỏ mẹ mấy thằng này đi". Quốc Tẩm hỏi: "Có cần về gọi thêm người không? Có mấy thằng bọn mình mà đánh cả làng nó à?". Việt rút lưỡi lê CKC ba cạnh ra: "Về gọi thêm được người thì chúng nó chạy mất. Tao nghĩ năm thằng mình là đủ". Cả bọn lùng sục khắp nơi mà không thấy một ai. Hòa hỏi Giang Cận: "Mày có nhớ mặt thằng nào không?

Ngày mai đi học, để ý đoạn đường từ Bệnh viện Đống Đa tới Đình Nam Đồng, thể nào cũng gặp một vài thằng trong bọn này.". Giang Cận nhìn Hòa, gật đầu.

Sáng hôm sau, trên đường đi học, ngang qua ngã ba, chỗ rẽ vào Bệnh viện Đống Đa, Giang Cận túm ngay ngực một thằng đang tập thể dục: "Có nhớ tao tối hôm qua không?". Mồm nói, chân nó lên gối đánh "hự" một cái vào bụng, thằng kia ngã quay lơ ra. Giang co chân đá hai phát cực mạnh bằng đôi giày bộ đội "Cô-sơ-ghin" làm bằng da trâu to sụ, nghe rắc rắc, chả biết cái gì gãy hay vỡ. Đi một đoạn nữa, Giang Cận lại túm ngực một đứa nữa: "Ê, giặc làng, có nhớ tao không?". Hòa còn nguyên cơn giận tối qua, thả chiếc búa đinh nhỏ giấu trong tay áo trượt ra, vụt luôn. Hòa lần đầu dùng búa đánh người nên không lường được nặng nhẹ. Nó thấy thằng kia ôm đầu, cũng không thèm nhìn lại. Giang Cận có trí nhớ cực tốt. Trong khi Hòa chưa nhận ra ai thì Giang Cận phát hiện thêm bốn đứa nữa. Giang Cận nhận mặt

được thằng nào, Hòa xông vào đánh thằng đấy. Nó vẫn chưa nguôi cơn tức tối qua. Nhưng cái chính là nó áy náy chuyện vì nó mà Giang Cận bị đòn và mất chiếc bút máy Ngọc Bích tặng.

Tan học về, tới Đình Nam Đồng, một ông lão khoảng sáu mươi chặn cả bọn lại: "Các anh cho bác hỏi, con bác làm gì sai mà sáng nay các anh đánh nó vỡ cả đầu, phải khâu sáu mũi". Việt trả lời: "Con ông hôm qua ra sau khu tập thể Nam Đồng đánh người, cướp dép và bút của bạn tôi. Ông về dạy nó đi. Nếu ông không dạy được thì để bọn tôi dạy. Bao giờ nó cắt chỉ xong bọn tôi lại đánh tiếp, đánh cho nó chừa thói ăn cướp". Ông già chạy theo nài nỉ: "Thôi, các anh cho bác xin, để bác bảo ban em". Giang Cận bảo: "Ông bảo nó muốn sống thì nói đồng bọn sáng mai mang bút và dép ra trả tôi. Chúng tôi biết nhà ông rồi. Chúng tôi sẽ đánh nó cho đến khi lòi dép và bút ra".

Việt bảo: "Nhân tiện, báo cho ông và tất cả cái đám giặc làng nhà các ông biết, từ tối nay, nếu con cháu các ông còn tụ tập ra sau khu Nam Đồng, chúng tôi sẽ đánh cho mất xác".

Cả bọn hỷ hả và tin rằng đã cho bọn giặc làng một bài học đích đáng, không để ý có hai người mặc thường phục đứng gần lặng lẽ quan sát và sau đó theo cả bọn về tận nhà. Chiều hôm đó, Công an khu Đống Đa đi cùng anh Thắng và Công an đồn Nam Đồng vào nhà Việt, nhà Giang Cận, triệu tập hai đứa lên đồn vì tội đánh người gây thương tích.

3.

Việt khá nhiều kinh nghiệm vào đồn công an nên rất bình tĩnh. Nó một mực khai không biết gì hết ngoài chuyện nghe mọi người kể đêm qua các thanh niên hư hỏng trong làng trấn lột tài sản của các bạn khu tập thể Nam Đồng. Nó viết trong bản tường trình, mình là người vô tội, không đánh bất kỳ ai, chỉ khuyên bảo ông già về dạy con cháu, trả lại đồ ăn cướp. Khi được hỏi ai đánh hai người đến mức phải đi bệnh viện cấp cứu, một người khâu sáu mũi ở đầu, một người đến giờ vẫn phải nằm viện để theo dõi vì nôn ra máu, Việt một mực không biết, không nghe và không nhìn thấy ai đánh. Nó cam kết khi về, nếu có được tin tức gì sẽ báo cho công an ngay. Chắc chắn mấy anh công an không ai tin nó, nhưng vì không có chứng cứ nên phải chấp nhận ghi lời khai như vậy.

Trong khi hai thằng bị bắt, Hòa rủ gần hai chục đứa, chiều hôm đó mặc quần áo bộ đội xanh rì nhưng không mang theo vũ khí, đi đi lại lại dọc phố Nam Đồng. Nó bảo: “Mình đi thế này để thị uy, dằn mặt những thằng muốn đến đồn công an làm chứng”. Đi chán, mỏi chân, cả bọn kéo đến nhà thằng bị khâu sáu mũi, tụt dép kê vào đít, ngồi la liệt trước cửa. Hòa nói: “Bây giờ công an đang theo dõi, chưa đánh được, nhưng về sau kiểu gì cũng phải xử bố con thằng này. Nó lừa cho bọn mình lộ mặt để công an thu thập chứng cứ bắt giữ”. Sở dĩ Hòa tự tin ngồi đây vì hai điểm. Thứ nhất, nó đánh nhanh và gọn, ngoài Giang không ai biết nó đánh. Hơn nữa, sẽ chẳng ai ngờ cái thằng đang bị công an truy lùng lại dám đến ngồi lù lù trước cửa nhà nạn nhân. Nó bảo: “Mình không mang vũ khí, không gây rối, chỉ ngồi nghỉ do mỏi chân thì công an cũng chẳng làm gì được mình”. Cả bọn ngồi thị

uy chán, đến khi chuẩn bị về thì ông già ban sáng ra, đưa một đôi dép đúc với cái bút máy và nói: “Chúng tôi đã tra hỏi các cháu, đúng là đêm qua chúng nó cướp của các anh thật, nên đã động viên các cháu trả lại đồ cho các anh. Nhưng chỉ tìm thấy đôi dép, còn cái bút không biết đứa nào lấy. Thôi thì nhà tôi có chiếc bút máy còn mới, xin đền cho các anh”. Hòa cầm cây bút, lễ phép nói với ông già: “Thưa bác, chuyện đã qua rồi. Anh em chúng tôi vì bức xúc nên cũng có điều không nên không phải. Nay xin bác làm cho một bản cam kết, trong đó nói bác trả lại đồ cho bọn tôi và đề nghị từ nay hai bên không đánh nhau để chúng tôi lấy làm căn cứ hòa giải lâu dài”.

Nhìn hai chục thằng mặt mũi hầm hầm đang ngồi trước cửa nhà, muốn tìm cách đuổi đi không được, nay lại có thằng nói năng lễ phép, xin giảng hòa lâu dài, ông chủ nhà đồng ý ngay. Hòa đưa luôn bút cho ông và đọc cho ông ta viết: “Tôi, Nguyễn Văn Ân, xin trả lại cho các anh ở khu tập thể Nam Đồng một đôi dép đúc và chiếc bút máy tối qua các cháu trong làng có cầm của các anh. Tôi cam kết sẽ nhắc nhở con và các bạn của cháu rút kinh nghiệm, không sang khu Nam Đồng làm những việc như vừa rồi nữa. Các anh ở khu tập thể Nam Đồng bằng lòng bỏ qua sự việc. Từ nay hai bên đoàn kết”.

Khi ông già ký xong, Hòa đút luôn tờ giấy vào túi. Nó không ký tên, cũng chẳng làm hai bản để mỗi bên giữ một theo đúng kiểu hiệp định đàm phán hòa bình. Quốc Tẩm hỏi: “Làm thế để làm gì?”. Hòa giảng giải: “Đây là bằng chứng bọn giặc làng đánh người, ăn cướp. Mình đem đến đồn công an cùng tang vật để đòi người”. Khanh nói: “Mình đừng lên đồn. Công an họ chả coi mình ra gì đâu, có khi còn bắt vào tra hỏi. Bảo bố thằng Giang Cận và bố thằng Việt mang những tang vật này lên đòi con. Công an không thể giữ người chỉ vì họ bị ăn cướp”. Hòa đồng ý nhưng

bảo: “Đừng nói với bố thằng Giang Cận. Cứ để bố Việt xin cho cả hai thằng về. Bác ấy có nhiều kinh nghiệm trong việc xin con ra khỏi đồn công an”.

Cả bọn làm đúng theo kế hoạch. Hòa phân công Quốc Tẩm lên báo cho bác Trường. Nó giải thích: “Bác Trường luôn nghĩ tao không bao giờ đánh nhau, nên tao phải tránh xa các loại việc như thế này để giữ hình ảnh đẹp, phòng khi có việc còn đến xin cho thằng Việt đi chơi. Bác Trường nói gia đình chỉ yên tâm khi thằng Việt đi với tao”. Đính châm chọc: “Đúng là giao trứng cho ác!”

Khi bác Trường lên đồn cũng là lúc Việt chuẩn bị được công an cho về, nhưng Giang Cận thì bị giữ lại. Giang Cận khai rõ ràng chuyện xảy ra tối qua, và nhận sáng nay đã xử lý thằng hôm qua đánh nó chín cái (trong đó vụt năm gậy, đấm ba cái và ném một hòn đất). Vì thằng này đang hôn mê, nên công an quyết định giữ nó lại. Giả dụ nó cứ khai như Việt thì đã được về từ lâu. Nhưng tính Giang Cận rất đàng hoàng. Nó không thích nói dối. Chẳng biết có phải làm Bí thư Chi đoàn lâu, nói thật mãi thành quen không? Về chuyện này, bọn con trai Nam Đồng chẳng ai đồng tình với Giang Cận. Chúng bàn bạc với nhau thành bài thành bản phải trả lời ra sao khi bị công an bắt, mà nguyên tắc tối thượng là nếu công an không có bằng chứng thì phải chối ngay, còn công an có bằng chứng cũng vẫn phải chối đến cùng chứ không nhận tội. Việt theo nguyên tắc đấy nên được ra, còn Giang Cận khai thật nên bị nhốt trong đồn. Ông đồn trưởng cao giọng: “Nếu nạn nhân có vấn đề gì, cậu này còn phải đem truy tố”. Nhưng không phải Giang Cận trung thực trăm phần trăm. Nó không khai Hòa. Nó chỉ nói tối qua có một người bạn cũ tên Hoa, quen hồi sơ tán, chẳng biết nhà ở đâu, đến chơi với nó, và sau đó là nó kể hết sự thật… trừ cái đoạn Hòa bổ búa vào đầu con nhà người ta.

4.

Cô Uy dạy môn Lịch sử. Cô có khuôn mặt đẹp nhưng người thì to béo, bệ vệ. Nhìn cô, Giang Cận nghĩ tới một con lật đật. Nó cặm cụi ngồi vẽ. Cả lớp có hai đứa vẽ đẹp là Minh và Giang Cận. Từ hồi học lớp bảy tới giờ, chúng nó luôn tham gia vẽ báo tường cho lớp. Con lật đật Giang Cận vẽ, có cái mặt rất xinh, trông giống cô Uy. Giang Cận chuyển cho Minh xem, Minh bổ sung thêm cái nốt ruồi đặc trưng bên mép cô giáo. Đúng là một nét chấm thiên tài. Chỉ với cái nốt ruồi đó, những người không gặp cô Uy sau nửa thế kỷ cũng nhận ra cô. Thằng Đỗ, Phó Bí thư Chi đoàn ngồi cạnh Minh, ngó sang và gật đầu lia lịa.

Phải thừa nhận, cô Uy dạy môn Lịch sử rất hay, nhưng tính cực kỳ nghiêm khắc. Những lớp sóng kỷ cương cuồn cuộn trào dâng mỗi khi cô bước tới. Cô rất khó chịu khi học sinh lơ là môn Lịch sử, đặc biệt vào những năm kỳ thi tốt nghiệp phổ thông không có môn này. “Là con người, nếu không biết gốc gác tổ tiên, truyền thống cha ông, có khác gì kẻ vong quốc”. “Tiên học lễ, hậu học văn. Đất nước này cần những người con hiểu biết cội nguồn dân tộc để bảo vệ và gìn giữ, chứ không cần những anh chàng cơ hội học tủ, học lệch và những quý cô xinh đẹp, có một mớ chữ trong đầu nhưng hư hỏng”. Chẳng hiểu sao cô đặc biệt ghét các “quý cô” xinh đẹp, ăn mặc chải chuốt (bọn nó đồn ngày xưa có một “quý cô” ở phố Hàng Đào dỗ mất người yêu của cô). Cô xét nét các bạn này hơn cả Hoạn Thư xét nét Kiều. Xinh đến mấy mà không thuộc bài, cô cũng mắng cho thành xấu. Không xấu sao được khi mặt xám ngoét, nước mắt nước mũi nhòe nhoẹt trước lớp. Bạn Xuân Sơn chỉ vào lớp muộn ba phút, cô đã mát mẻ: “Ngày xưa tôi đang cho con bú, lại chửa ba tháng, cơm chẳng đủ

ăn mà lên lớp không bao giờ chậm một giây. Các quý cô ngày nay sức dài vai rộng, xinh đẹp thông minh, quần là áo lượt, thế mà lại cứ đi học muộn. Tên cô là gì… Xuân Sơn hả? Nào, mời cô cho tôi kiểm tra bài. Hy vọng cô chỉ thiếu ý thức với giờ học tôi dạy chứ không thiếu ý thức với lịch sử của đất nước. Cô đứng luôn ở đây kiểm tra bài xong rồi về".

Mọi người đều biết, cô mà đã nói như thế thì cô sẽ hỏi cho không biết đường nào mà lần. Xuân Sơn lấy hết can đảm trả lời câu thứ nhất. Khi nó trả lời xong, cô cười nhạt: "Bây giờ mà cho cô điểm 1 cô sẽ không phục. Tôi hỏi cô thêm câu nữa cho cô gỡ". Giang Cận vốn học giỏi môn Sử mà nghe câu hỏi của cô Uy cũng toát mồ hôi, vì khi học tới chỗ này nó cũng thắc mắc: "Tại sao Đảng ta là Đảng Cộng sản mà lại tiến hành cuộc Cách mạng Dân chủ tư sản do giai cấp công nhân lãnh đạo, không tiến hành luôn cuộc Cách mạng Xã hội chủ nghĩa?". Nó mày mò cả tuần mới tìm ra câu trả lời. Trong lớp ngoài nó ra, câu hỏi này rơi vào đứa nào chắc cũng chết. Xuân Sơn đứng như trời trồng. Các môn xã hội, nhà trường chủ yếu dạy theo kiểu bắt học thuộc lòng, nay cô lại hỏi theo kiểu phải tìm tòi, suy luận, làm gì chả chết. Xuân Sơn cúi gằm mặt xuống đất, còn cô thì nhìn ra cửa sổ. Sau một phút im lặng tuyệt đối, cô buông một câu: "1 điểm. Về chỗ! Lần sau tôi kiểm tra tiếp. Nhớ đi học đúng giờ!".

Sau khi Xuân Sơn về chỗ, cô nhìn khắp lớp, cao giọng hỏi: "Có anh chị nào trả lời được câu hỏi này không?". Cả lớp lặng ngắt. Giang Cận cũng không giơ tay. Nó giữ thể diện cho Xuân Sơn. Xuân Sơn bị điểm kém vì gặp một câu hỏi khó sẽ đỡ ngượng hơn là không trả lời được câu hỏi mà bạn khác có thể trả lời.

Công bằng mà nói, cô Uy không ghét bọn con trai trong lớp 9D, thậm chí cô còn thích những đứa thông minh, đẹp trai, nghịch ngợm một chút cũng được… Chả gì cô cũng có hai con

gái, bạn lớn cũng học khối chín, nhưng ở lớp G. Con gái cô không trắng trẻo, mũm mĩm như mẹ, tính hơi ngang bướng, nhưng cũng ưa nhìn. Và cô rất quan tâm đến việc chọn một chàng rể tương lai. Cô cho rằng một đứa con gái mạnh mẽ như con cô, kết bạn với các cậu học sinh con nhà lính của khu Nam Đồng là tốt nhất. Nếu cô chỉ cần có vậy, bất cứ thằng nào trong bọn cũng tràn đầy khả năng làm con rể của cô, nhưng tiêu chuẩn kén rể của cô lại thêm một điều kiện nữa, là phải học giỏi. Xét về mặt này, Giang Cận là đứa hợp nhất. Trong bọn, chả có thằng nào học giỏi bằng nó, lại còn là cán bộ lớp. Sống giữa đám học sinh cá biệt mà vẫn vươn lên được chức Bí thư Chi đoàn. Đúng là gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Ai cũng thấy cô quý Giang Cận ra mặt. Cả lớp chỉ có nó được hai điểm 10 môn Sử, mà lấy được điểm 10 của cô khó như hái sao trên trời.

Giời xui đất khiến thế nào buổi đi học đầu tiên của Giang Cận sau khi được công an tha, đã rơi vào tiết Lịch sử, lại đúng ngày cuối tháng. Bọn nó đồn cứ đến ngày cuối tháng là cô Uy trở thành hung thần. Điểm 1, điểm 0 của cô những ngày đó cao hơn hẳn những ngày thường. Hôm nay cô vừa được biết học trò cưng mà cô gửi biết bao hy vọng như Giang Cận, bỗng dưng dở thói du côn, đánh con người ta dập lá lách, nôn ra máu, bị công an nhốt cả tuần trong đồn, thì còn dung thứ thế nào được? Cô lôi ngay Giang Cận lên bảng kiểm tra miệng. Giang Cận được công an thả chiều thứ Bảy. Cả ngày Chủ nhật nó tụ tập với bạn bè, kể chuyện về những ngày bị giam, làm gì có lúc nào học bài. Nó nói thẳng với cô là em mới được công an tha, chưa kịp xem lại bài vở. Cô hỏi: “Cậu được tha lúc nào?”. Giang Cận nói chiều thứ Bảy. Cô hỏi: “Thế cả ngày Chủ nhật cậu làm gì mà không học bài?”. Giang Cận trả lời nó dành thời gian để ăn bù, vì trong tù bị đói quá. Cô mắng cho Giang Cận một trận. Con em bộ đội, có sức khỏe thì hãy để

dành mà sau này ra trận đánh giặc. Đường đường là Bí thư Chi đoàn mà đi đánh nhau để công an bắt thì còn ra thể thống gì? Tuy cô to tiếng, nhưng mọi người vẫn cảm thấy cô vừa mắng vừa thương thằng học trò cưng mặt mũi hốc hác sau một tuần bị giam. Mắng chán, cô dịu giọng hỏi nó có hối hận không? Giang Cận trả lời không hối hận, vì tối hôm trước mấy chục thằng vô cớ đánh nó, nên hôm sau nó phải trả thù. Hình như Giang Cận biết cô quý nó hơn mọi người, nên nó trả lời cũng hơi nhấm nhẳng, lại vừa nói vừa cười. Ngày khác chắc chẳng sao, nhưng không may hôm nay là ngày cuối tháng. Cô nổi xung lên, mắng thêm cho nó một trận nữa, rồi đuổi về chỗ và bảo: "Vì cậu mới đi tù ra nên hôm nay tôi cho cậu nợ".

Thật ra đấy là sự ưu ái của cô. Nếu là đứa khác, chắc hôm nay đã được một quả trứng. Nhưng Giang Cận là đứa gàn. Cái gì nó nghĩ là đúng, nó bảo vệ tới cùng. Cái gì nó sai, không cần phê bình nó cũng tự nhận. Giang Cận thản nhiên đề nghị cô cho nó điểm 1, vì không có lý do gì một học sinh đi học không thuộc bài lại được tha. Nó còn buột mồm nói: "Nếu cô có tha thì xin cô tha cho bạn Xuân Sơn, vì bạn ấy được cả rổ điểm 1, chắc năm nay sẽ đúp về môn Sử". Đúng là giọt nước tràn ly. Nó đã không thấy lòng tốt của cô, không nhận thức được khuyết điểm của mình, đầu óc chỉ để ý tới mỗi quý cô Xuân Sơn xinh đẹp. Cô cho Giang Cận luôn hai điểm 1. Một điểm vì không chép bài đầy đủ. Một điểm vì không thuộc bài. Chắc là hy vọng chọn được một chàng rể tài đức vẹn toàn ở lớp 9D của cô từ đây tan vỡ. Nếu cô mà biết tiêu chuẩn chọn người yêu của Giang Cận là mỡ màng và lẳng lơ như cái Trung Phương, chắc cô lăn ra ngất. Về điểm này, chính bọn khu Nam Đồng cũng ngạc nhiên. Không ai hiểu tại sao một người gầy, khô khan, đầu óc toàn chuyện chính trị và thích làm lãnh đạo như Giang Cận mà lại hướng về mẫu người trái ngược

thế?

Tác phẩm của Giang Cận vẽ trong tiết Sử, nhưng đến tiết Văn mới được lưu truyền tới các bàn. Thằng Ngọc bổ sung thêm vào tay con lật đật một cuốn sách, đề chữ LỊCH SỬ. Đúng là động tác thừa. Chẳng cần có chữ "Lịch sử", mọi người cũng biết là vẽ cô Uy. Nhưng Ngọc gân cổ cãi phải bổ sung thế tác phẩm mới hoàn chỉnh. Khi tranh luận, nó nói hơi to nên cô Lãng (dạy thay thầy Toàn nghỉ ốm) ngừng giảng, đi xuống và tóm được bức tranh. Tang vật đang trong tay thằng nào thì thằng đó phải giải trình. Ngọc chối là nó không vẽ. Nó nói đang ngồi thì thấy tờ giấy từ dưới ném lên nên nó mở ra xem. Nếu không có đoạn vẽ bổ sung quyển sách, cùng lắm cũng chỉ mắc tội vẽ bậy trong giờ học. Nhưng vì con lật đật cầm quyển sách "Lịch sử", nên thành ra tội bêu xấu giáo viên, "*coi cô giáo như con lật đật*". Cô Lãng nói sẽ chuyển bức tranh cho cô chủ nhiệm để truy tìm thủ phạm. Nhưng tai hại là trước khi đưa cho cô Vân, cô Lãng lại mang lên phòng Ban giám hiệu cho tất cả các thầy cô ở đó xem, làm câu chuyện trở nên trầm trọng.

Biết thể nào nhà trường cũng làm to vụ này, Giang Cận có nói để nó nhận, nó làm thì nó chịu, nhưng tất cả không đồng ý. Thứ nhất, Giang Cận vừa bị bắt, nay lại thêm vụ này nữa thì tội chồng tội. Thứ hai, nó chỉ vẽ mỗi con lật đật, còn hoàn chỉnh tác phẩm để mọi người bảo là cô Uy thì không phải nó. Minh cũng đề nghị để nó nhận tội, vì từ đầu năm tới giờ nó ít tội hơn mọi người, trong khi Giang Cận vừa dính "phốt", không nên để Giang Cận dây vào vụ này. Ngọc cũng xung phong nhận tội cho cả bọn, vì đằng nào nó cũng lắm tội rồi, thêm một tội nữa cũng đến thế thôi. Nhưng cả bọn bàn bạc và thấy nhà trường không biết thằng nào vẽ, tốt nhất là cãi tới cùng, giống như cãi công an. "Nghị quyết" đã thông qua, tất cả phải chấp hành, dù muốn hay không.

Vì vậy, trong giờ sinh hoạt lớp, khi cô Vân kêu gọi sự thành khẩn, cả bọn ngồi như câm như điếc. Tưởng thoát, không ngờ đến cuối buổi, cô Vân nói toạc ra là cô đã biết Giang Cận, Minh, Ngọc vẽ bức tranh đó. Cô thông báo đình chỉ học ba thằng để viết kiểm điểm, bao giờ nhận thức rõ khuyết điểm thì mới xem xét cho đến lớp. Cô tuyên bố sẽ kiến nghị Ban chấp hành Đoàn trường cách chức Giang Cận. Bí thư Chi đoàn gì mà hết đánh nhau lại đến chế giễu thầy cô? Đã thế, còn thiếu trung thực, dám làm mà không dám nhận.

Có vẻ như trong lớp có nội gián?

Buổi tối, Minh không nói với Giang Cận, lẳng lặng tới nhà cô Vân. Nó nhận với cô bức tranh do nó vẽ, không liên quan đến hai đứa kia. Nó xin lỗi cô về hành vi không đúng của mình, hứa sẽ không tái phạm và chấp nhận nhận kỷ luật. Cô Vân nói hai vấn đề: Thứ nhất, việc này toàn bộ Ban giám hiệu và các thầy cô đã biết, nên không còn là việc riêng của lớp 9D. Nếu không xử lý nghiêm thì học sinh các lớp khác sẽ học theo, gây nên phong trào đả kích, chống đối các thầy cô giáo. Đây là ý kiến chỉ đạo của thầy hiệu trưởng, không thay đổi được. Cô đã phải nhận lỗi trước Ban giám hiệu về việc ngày trước không làm nghiêm vụ học sinh chống đối thầy Toàn dạy văn, nên mới tiếp tục xảy ra các việc như hôm nay. Thứ hai, cô nghiêm mặt phê phán Minh đến giờ này vẫn còn không trung thực. Cô đã biết bức tranh đó là sáng tác của cả tập thể, trong đó Giang Cận vẽ con lật đật giống hình dáng cô Uy, Minh vẽ nốt ruồi đặc trưng của cô trên mặt, còn Ngọc vẽ thêm quyển Lịch sử. Khi nói đến bức tranh, mặt cô đang nghiêm bỗng phì cười. Cô bảo: “Sao các cậu vẽ giống thế. Tôi cứ nghĩ không hiểu khi vẽ tôi, các cậu sẽ vẽ thế nào?”. Minh phải cố kiềm chế để không nói: “Nếu cô muốn, hôm nào chúng em sẽ vẽ cho vài cái”.

Ngày hôm sau ba đứa làm xong bản kiểm điểm, thống nhất khai hết, nhưng trình bày rõ không có ý bôi xấu cô giáo, mà chỉ là nghịch ngợm trong giờ học. Bản kiểm điểm nộp hôm trước thì chiều hôm sau, Đỗ vào thông báo: cô Vân yêu cầu ba đứa làm lại, vì cô cho rằng chúng chưa thành khẩn khi phân tích khuyết điểm của mình, chưa có phương hướng sửa chữa cụ thể. Cô cũng cử Đỗ đến thông báo với bố mẹ ba bạn toàn bộ sự việc với tư cách Bí thư Chi đoàn.

Đỗ tỏ vẻ rất chia sẻ, đặc biệt với Giang Cận và nói: "Nếu các bạn không thích, mình sẽ không gặp bố mẹ các bạn, mà nói dối cô mình đã gặp rồi". Minh bảo: "Ông là Bí thư, không nên vì chúng tôi mà thành người thiếu trung thực với cô chủ nhiệm. Tội bọn tôi làm, bọn tôi chịu. Ông cứ làm như cô yêu cầu. Đây là nhiệm vụ cô giáo giao cho ông nên chúng tôi không trách". Quốc Tẩm đứng bên cạnh chêm vào: "Nếu do ông tự ý đến mách thì dù có bị đuổi học tôi cũng cho ông một búa vào đầu". Minh đề nghị: "Riêng má thằng Ngọc đang ốm, ông có thể báo cáo cô có đến nhà nhưng bác ấy ốm, chưa nói được". Ngọc không đồng ý: "Các ông bị gia đình biết thì tôi cũng phải bị. Mình cùng nhau làm thì cùng nhau chịu. Bà già tôi lúc nào chẳng ốm. Thôi, cứ cho bà chửi mấy câu". Minh lẩm bẩm: "Bà già nhà ông mà lại chịu chửi có mấy câu. Phải chửi hàng tháng!"

Ngọc với Minh vốn không xa lạ với chuyện nghỉ ở nhà viết bản kiểm điểm, nên coi chuyện này cũng bình thường. Riêng Giang Cận có vẻ hơi sốc. Nó thông minh, ngoan và học giỏi nhất bọn, lại nhiều năm làm cán bộ lớp, vẫn đấu tranh nhắc nhở bọn trong khu phải cố gắng học tập, không đánh nhau, cố gắng phấn đấu vào Đoàn, nay bỗng dưng đùng một cái đằng sau quay, mất trắng tất cả. Ở đời làm gì có ai mất chức mà không buồn. Trông nó uể oải thấy rõ. Nhưng chỉ ba hôm, nó đã lấy lại phong độ.

Giang Cận ngoan thật, nhưng trong người nó vẫn mang dòng máu con nhà lính. Nó lớn lên, cùng ăn, cùng chơi, cùng đi sơ tán với bọn khu Nam Đồng. Bố nó cũng là bộ đội, là bạn bè thân quen với bố bọn cùng lớp, làm sao nó khác biệt hoàn toàn bọn này. Tính Giang Cận cương cường và khẳng khái. Cách chức thì cách chức, nó bất cần. Đã chết đuối thì phải chết chỗ sâu. Những ngày sau, khi cả bọn đi đánh nhau ở đâu, nó đều có mặt. Nó dùng một cây búa, cán bằng gỗ lim, dài và nặng so với đầu búa nhỏ xíu, giấu trong ống tay áo bộ đội rộng lùng thùng. Khi đánh nhau, nếu không gay cấn thì nó cầm đầu búa và vụt bằng cán búa như dùng một cây gậy sắt. Nó giải thích lúc nào gay cấn mới phải cầm ngược lại.

Khi nhà trường thông báo quyết định kỷ luật Ngọc, Minh và cách chức Bí thư Chi đoàn của Giang Cận, cho Đỗ lên thay, có một người phản đối kịch liệt, đó là cô Uy. Cô nói, đây là chuyện nhỏ, chỉ cần nhắc nhở các em thôi, không nên nâng quan điểm, quy kết cho các em tội "coi thường thầy cô". Theo cô, bức tranh rất đẹp, người vẽ thực sự có tài. Cô hoàn toàn không thấy mình bị xúc phạm trong chuyện này và xin bức tranh để mang về treo. Vì chuyện này, cô bị phê bình trong cuộc họp chi bộ.

Trận đánh cổng trường

1.

Năm học 1973-1974 là thời điểm danh tiếng Quân khu Nam Đồng nổi như cồn. Nhưng không phải tất cả bọn con trai khu này đều tham gia đánh nhau. Có thể phân bọn chúng làm ba loại. Loại đông nhất, tất nhiên là những đứa "học sinh cá biệt". Khối 9 tiêu biểu là 9D, với Việt, Hoàng, Hòa, Ngọc, Giang Cận, Minh, Đính, Khanh, Quốc Tẩm..., những lớp khác, từ 9A đến 9K, mỗi lớp góp vài thằng, nhưng về độ gai góc không hề kém cạnh, điển hình là Bích Bọp, Hà Tư, Thái Đen, Đôn Sẹo, Tuấn Mím..., khối 10 thì có Anh Sơn làm thủ lĩnh, với Tiến Thọt, Dũng "Bủn", Dũng "Chột", Minh Dũng, Khả Trung, Tân Thời... Bọn này hay đánh nhau, được coi là "đầu gấu". Loại thứ hai, ngược lại, ngoan, học giỏi, gọi là bọn "Bôn sệt", như Ngọc Sơn, Cao Sơn, Hồng Sơn, Hưng Sứt, Văn Hùng, Trọng Hiền... Bọn này phần do gia đình quản lý chặt, phần thì nhát, lại là cán bộ lớp, không bao giờ tham gia đánh nhau. Loại thứ ba, do còn quá lành như Quang Anh, Mặt Dày (gọi mãi quen mồm, ít người nhớ tên thật nó là gì nữa), hoặc đang phân vân chưa biết nên ngả về bọn Bôn sệt hay bọn "đầu gấu" vì vừa thích đánh nhau vừa tu chí vào đại học theo nguyện vọng của bản thân và dòng họ như Tùng Tán... Bọn này thường đi theo trong các cuộc đánh nhau và làm nhiệm vụ cầm hộ vũ khí, dần dà đa phần chúng nhập vào loại thứ nhất. Tóm lại, bọn Nam Đồng nghịch nhiều hơn ngoan, "đầu gấu" nhiều hơn Bôn

sệt.

Việc Giang Cận gia nhập vào bọn "đầu gấu" kể ra cũng không có gì đáng nói. Với lực lượng dồi dào, chưa bao giờ bọn Nam Đồng kéo quân đi đánh nhau phải quan tâm đến chuyện thêm bớt một người. Nhưng Giang Cận xuất hiện làm tinh thần cả bọn phấn chấn. Thứ nhất, chúng thấy việc đánh nhau không phải là xấu nên cả *nguyên Bí thư Chi đoàn* cũng tham gia, (Khanh gọi là *bỏ tà theo chính)*. Thứ hai, dù mới nhập bọn, nhưng khi đánh nhau Giang Cận luôn xông lên trước, và những cú ra tay nhanh gọn, quyết đoán của nó giúp cho các trận đánh kết thúc chóng vánh. Cuộc đời là vậy, những thằng hay đánh nhau chưa chắc đã học giỏi, nhưng những thằng đã học giỏi mà tham gia đánh nhau thì luôn mạnh mẽ và thông minh.

Nói theo kiểu Khanh: "Đến khó như học nó còn giỏi được, huống hồ dễ như đánh nhau!".

Ngày đó Hà Nội có khá nhiều băng nhóm, nhưng đều nể mặt "Quân khu Nam Đồng". Chúng quá đông, quá mạnh và đoàn kết. Không ai nghĩ thời gian này có bọn nào dám đến cổng trường Đống Đa hay cổng khu tập thể Nam Đồng gây chuyện.

Nhưng đúng lúc này lại xảy ra việc đánh nhau với bọn Hảo Bẹt. Nhiều năm về sau, mọi người vẫn gọi đây là "Trận đánh cổng trường". Xét về các trận đánh lớn, nếu "Trận đánh trường Xã Đàn" được coi là trận đánh cuối cùng của thế hệ học sinh khóa 1972-1975 khu Nam Đồng, thì "Trận đánh cổng trường" có thể coi là trận đánh lớn đầu tiên.

Về lực lượng mà nói, Hảo Bẹt và hơn chục thằng đệ tử của nó ở khu Kim Liên không là gì so với bọn Quân khu Nam Đồng. Khi cần đánh nhau, lúc nào bọn khu Nam Đồng cũng có thể huy động vài chục thằng. Nhưng bọn Hảo Bẹt có lực lượng đáng ngại khác. Đầu tiên là một số học sinh miền Nam, con em cán bộ tập

kết được gửi ra Bắc. Những học sinh này ở tập trung, được ưu ái vì là con em của những người đang chiến đấu nơi tuyến đầu, sống xa bố mẹ và gia đình. Bọn này khá ngang tàng, khi cần sẵn sàng chơi liều. Tiếp đến là các anh đồng hương. Các anh này hoặc ở trong các trại điều dưỡng, hoặc làm việc tại các cơ quan ở Hà Nội, tuổi còn trẻ, khi nghe tin em út của quê hương bị bắt nạt là sẵn sàng can thiệp. Một lý do khiến các băng nhóm miền Bắc ngại đánh nhau với các học sinh hoặc thương binh miền Nam là do họ xa nhà, xa quê nên tính cộng đồng rất cao, khi thấy có bạn bè hoặc đàn em cầu cứu, họ sẵn sàng nhảy vào bảo vệ, rất liều lĩnh. Mười thằng tham gia đánh nhau mà không quyết chiến, chẳng bằng một thằng liều lĩnh ra đòn.

Việt đã điều tra và biết rõ gốc gác của Hảo Bẹt nên nó rất thận trọng với bọn này. Một lý do nữa làm Việt không muốn đánh nhau với Hảo Bẹt, đó là Việt cũng như Hoàng, Minh, Ngọc... và rất nhiều đứa trong khu Nam Đồng, cũng là con cán bộ tập kết. Thâm tâm nó không muốn đánh nhau với con em cán bộ miền Nam.

2.

Nhưng rồi trận đánh vẫn nổ ra vì một lý do lãng xẹt.

Hôm đó cả bọn mặc áo nâu đi học. Ban đầu do Việt có một cái sơ mi trắng đã ngả màu cháo lòng, mặc không được, bỏ thì tiếc vì chưa rách nên nó quyết định nhuộm nâu, giống màu áo Mai Hương. Không ngờ Việt mặc áo nâu với quần bộ đội nhuộm đen trông khá hợp mắt. Thế là cả bọn đua nhau lên cửa hàng nhuộm "Tô Châu" trên Ô Chợ Dừa nhuộm áo nâu quần đen, gọi là "thời trang anh Pha - chị Dậu", hai nhân vật nông dân nghèo khổ trong văn học trước Cách mạng tháng Tám. Khanh đưa ra sáng kiến mỗi thằng kiếm thêm một đôi guốc mộc. Ngọc khéo tay, xuống xưởng cơ khí của trường, cắt một loạt tôn và sắt một ly, đóng vào gót các đôi guốc. Sáng hôm đó, gần hai chục thằng mặc áo nâu, quần đen, đi guốc mộc quèn quẹt vang đường theo nhịp hành quân một - hai - một - hai..., ai nhìn cũng thấy tức cười. Quang Anh thích chí, chạy theo nhập bọn. Thực ra Quang Anh cũng tầm tuổi bọn Việt, nhưng học lớp dưới.. Quang Anh nhút nhát, hiền lành, giọng nói ấm áp dễ thương, ai bảo gì cũng làm. Để cho nó cảm thấy mình cũng trong đội ngũ khi hành quân cùng chúng bạn, Việt lấy lê đang giắt trong người giao cho nó giữ. Thấy thế, Hòa, Hoàng, Minh... cũng tiện tay, dúi thêm vào cặp nó mấy cái búa. Vì cặp nặng nên Quang Anh khệ nệ đi sau. Đến gần cổng trường, chả biết trời xui đất khiến thế nào, nó đâm sầm vào xe đạp của Tu Sìn. Tu Sìn đang phóng nhanh nên ngã lộn xuống đường, khá đau. Quang Anh loạng choạng, cái cặp văng ra, dao búa loảng xoảng rơi xuống. Với bọn Việt và Hoàng thì Tu Sìn còn nể mặt, chứ Quang Anh nó đâu coi ra gì. Tu Sìn lồm cồm bò dậy, không thèm dựng xe, nhảy bổ vào Quang Anh,

tay đấm chân đá. Quang Anh không dám chống lại, chỉ cố chịu đau, gom đủ số dao búa văng ra, chạy lên lớp báo Việt.

Nghe chuyện, Việt chẳng nói chẳng rằng, cùng Hoàng sang ngay lớp 9G tìm Tu Sìn. Hảo Bẹt chắn cửa không cho vào. Việt trừng mắt, rút ngay lưỡi lê kè vào bụng nó, hất hàm bảo Hoàng: "Mày vào đánh thằng kia, để thằng này cho tao". Trong lúc Hảo Bẹt đang trừng trừng nhìn lưỡi lê trong tay Việt, Hoàng nhảy qua hai cái bàn, cầm mũ cối vụt Tu Sìn mấy phát rồi nhảy ra bảo Việt: "Về thôi!". Mọi việc diễn ra trong vòng một phút, nhiều bạn trong lớp 9G còn chưa hiểu chuyện gì diễn ra trong lớp mình thì Việt và Hoàng đã rút êm. Hảo Bẹt văng "đù mẹ", vằn mắt nhìn theo.

Mặc dù biết rằng thời gian này đánh nhau trong trường là tối kỵ, nhưng việc để một thằng lâu la của Hảo Bẹt đấm đá người Quân khu Nam Đồng trước mặt bàn dân thiên hạ là điều không thể chấp nhận được, nên Việt quyết định phải đánh dằn mặt cái đã, muốn ra sao thì ra. Tuy nhiên hết tiết một, mọi chuyện vẫn yên ắng. Không đứa nào dám lên mách nhà trường.

Giờ ra chơi tiết sau, Nam Diễm thông báo Hảo Bẹt đã bỏ về ngay khi Việt, Hoàng rời khỏi lớp 9G, và dặn bọn trong hội của nó chuẩn bị đánh lớn trưa nay. Nó tuyên bố: "Phải dạy cho bọn khu Nam Đồng một bài học!". Hảo Bẹt không chịu được nỗi nhục bị hai thằng "Quân khu" nhảy vào đánh đàn em ngay giữa lớp mà không bảo vệ được, bản thân cũng phải im thin thít khi bị kề dao vào bụng. Hòa bảo Việt: "Thông báo cho anh em Quân khu tất cả các lớp, tan trường chờ nhau cùng về, vũ khí sẵn sàng". Sau đó nó quay sang bảo Quốc Tẩm: "Mày bỏ học hai tiết cuối, về báo cho bọn Giang Cận, Ngọc, Minh giờ tan trường có mặt ngoài cổng". Ba thằng vẫn đang bị đình chỉ học tập để viết bản kiểm điểm. Quốc Tẩm hỏi: "Có cần gọi thêm mấy ông trường Trỗi

không?". Hòa ngần ngừ: "Báo Phan Bắc, Việt Thanh thôi". Việt nói: "Quốc về khu thì báo thêm anh Đoàn Điếu nữa". Đoàn Điếu thuộc lứa trường Trỗi, đầu năm 1972 đang học thì có giấy gọi nhập ngũ. Chân ướt chân ráo vào chiến trường, Đoàn Điếu tham gia ngay trận đánh Thành cổ Quảng Trị. Sau chiến dịch, với hai mươi mấy vết sẹo khắp người, anh được đưa ra Hà Nội, và trở thành người thương binh đầu tiên của thế hệ F1 Quân khu Nam Đồng. Đoàn Điếu trông chất phác, hiền lành, nhưng khi các em út nhờ vả, bao giờ cũng nhiệt tình, nên rất được các em quý mến. Hòa điểm lại lực lượng, thấy cũng tạm ổn. Nó quay sang bảo Hoàng: "Mày trực tiếp gặp bọn Bích, Hà Tư, Anh Sơn, Tiến Thọt, nói rõ tình hình cho bọn nó biết. Nhắc chúng nó mang đủ vũ khí, lúc tan học ra cổng trường sớm một chút. Tao có cảm giác trưa nay sẽ đánh nhau to".

Tan học, vừa ra khỏi cổng trường, Hảo Bẹt đã từ một góc khuất nhảy bổ ra, tay cầm mũ cối vụt thẳng vào mặt Việt, miệng hét: "Đù mẹ, đánh chết thằng này cho tao!". Ba thằng đội mũ tai bèo, đeo huy hiệu thương binh, đồng loạt nhảy vào đánh Việt... Việt bị bất ngờ, dính đòn khá đau, may có Anh Sơn, Tiến Thọt, Đoàn Điếu kịp xông vào đỡ. Ban đầu, bọn Hảo Bẹt chỉ đánh bằng tay không. Khi thấy bọn Nam Đồng giở búa và khẳng sắt, chúng giật đòn gánh của các bà bán hàng và vơ tất cả các dụng cụ như xẻng, cuốc của công nhân đang sửa đường làm vũ khí. Thằng đội mũ tai bèo, cao to lực lưỡng, vớ cái bơm xe đạp của ông bơm xe, tả xung hữu đột. Nó đánh tới đâu bọn Nam Đồng dãn ra tới đấy. Tiến Thọt bị phang một cái đòn gánh vào đầu, máu hồng lấm chấm khắp chiếc áo màu xanh lơ. Mặt Anh Sơn, Đoàn Điếu sưng vều. Việt bị cái bơm quật vào mặt, gục xuống, máu chảy ướt cả áo. Bọn Hảo Bẹt được lợi thế vì chủ động đánh trước.

Bọn Nam Đồng lúc đầu đang trong tư thế đề phòng, chưa biết

phải đánh ai, lại gặp buổi tan trường đông người, đứa nọ vướng đứa kia nên bị động. Hơn nữa, từ trước tới giờ chúng chủ động đánh người ta là chính, chưa khi nào bị một bọn dữ dằn nhảy vào đánh phủ đầu tới tấp như hôm nay nên lúng túng, thậm chí có thằng còn run không rút nổi cái búa ra khỏi cặp. Nhưng khi bị đánh đau, chúng bắt đầu bình tĩnh. Đánh nhau là vậy, chưa đánh còn sợ, chứ đã đánh rồi thì dao hay gậy, xẻng hay đòn gánh cũng không coi là gì nữa. Dù sao bọn Nam Đồng cũng đông hơn hẳn bọn kia, và khi chúng nó đã rút vũ khí, đánh cảm tử, thì một chứ đến mười thằng dữ chúng cũng không sợ. Đây là trận đánh nhau thực sự và lớn nhất từ trước tới nay của "Quân khu Nam Đồng". Khi thấy Việt gục xuống, Giang nhảy xổ vào, rút búa, quật ngay một nhát vào mặt thằng cầm bơm. Lần đầu tiên Giang cầm búa bằng cán. Nhát búa của Giang cực nhanh và chính xác. Thằng đội mũ tai bèo to và nặng gần gấp đôi Giang sụp xuống. May mà đầu chiếc búa nhỏ xíu, chứ không thì thằng này nát mặt. Hoàng chạy đến, đá văng cái bơm trong tay nó. Hòa đạp thêm một đạp làm nó gục hẳn, tiện tay nhặt ném cái bơm qua hàng rào rồi chạy đến xốc Việt đứng dậy. Quốc Tẩm, Minh, Ngọc, Đính lao vào đánh bọn Hảo Bẹt. Mũ cối và gậy tới tấp vung lên. Thậm chí, hôm nay bọn lớp 9D còn sử dụng cả guốc mộc đóng đế sắt làm vũ khí, không hề quan tâm đến việc đường đường đấng nam nhi lại dùng võ kiểu đàn bà.

Có thể nói Giang Cận hòa nhập rất nhanh vào các cuộc đánh nhau. Lúc mới vào trận, bọn Hảo Bẹt đang nắm quyền chủ động và đánh ngã Việt, có vài đứa nao núng, nhát búa chính xác của Giang Cận đã thay đổi tình thế. Chưa từng tham gia những trận đánh lớn, nhưng có lẽ do bản năng, nó vô tình làm theo chiến thuật của bọn Quân khu Nam Đồng: "Nhanh chóng hạ gục thằng cầm đầu".

Chiến thuật này Hòa đưa ra khi học môn Lịch sử.

Nó lý luận ở bể nước Nhà 2: "Tại sao quân đội nhân dân Việt Nam thắng Pháp trong các chiến dịch những năm đầu kháng chiến, khi mà yếu hơn về vũ khí, ít hơn về lực lượng?". Qua phân tích các trận đánh của Chiến dịch Việt Bắc năm 1947, Chiến dịch Biên giới năm 1950, Chiến dịch Trung du năm 1951… Hòa rút ra kết luận: "Không phải quân ta lấy yếu thắng mạnh, lấy ít địch nhiều như cô giáo dạy. Trong một trận đánh cụ thể, làm gì có chuyện yếu mà thắng được mạnh. Chỉ có mạnh thắng yếu, nhiều thắng ít. Quân ta về tổng thể yếu hơn địch nhiều lần, nhưng tại từng thời điểm cụ thể, tướng Giáp luôn dồn số đông bộ đội đánh vào một đơn vị của địch, đương nhiên tại chỗ đó mình sẽ đông và mạnh hơn địch. Vì vậy, khi đánh nhau, dù đối phương đông hơn, mạnh hơn, cần nhanh chóng dồn toàn bộ anh em đánh gục thằng cầm đầu, hoặc thằng hung hăng nhất. Vừa tiêu diệt chủ lực đối phương, vừa làm cho bọn còn lại sợ mà chạy". Khanh tán thêm: "Giống kiểu trong Tam Quốc Diễn Nghĩa, đánh giặc phải bắt tướng trước". Từ đó, khi đánh nhau, bao giờ bọn Quân khu Nam Đồng cũng dồn sức hạ gục thằng cầm đầu. Kết quả nhiều khi chỉ cần hạ một thằng là giải quyết xong trận đánh. Việc xông vào đánh gục hẳn thằng cầm bơm vừa rồi cũng vậy. Không phải chúng nó lấy đông đánh ít hay xúm vào đánh kẻ không còn sức phản kháng. Đơn thuần chúng nó theo nguyên tắc tập trung toàn lực loại thật nhanh khỏi vòng chiến thằng cầm đầu.

Thế nhưng bọn Hảo Bẹt không giống như những bọn khác. Chúng không bỏ chạy, mà vừa đánh vừa lùi. Bọn Nam Đồng từ từ tiến lên chứ không đuổi theo. Ra đến đường tàu điện, gặp ngay hơn chục thằng đội mũ tai bèo, trong đó có một vài đeo huy hiệu thương binh, nhảy từ tàu điện xuống. Chẳng biết là phục binh hay được Hảo Bẹt cầu cứu nhưng đến muộn. Lực lượng bên Hảo

Bẹt lại mạnh lên. Lúc này thì bất kể cái gì có trong tay, hai bên đều đem sử dụng để đánh nhau. Đôn Sẹo đã ngã xuống đường tầu điện còn bị một thằng trán bê bết máu cầm một cục gạch ném vào đầu. May mà lúc đó Dũng Chột vừa tới. Dũng Chột đi đánh nhau bao giờ cũng chỉ mang một cái bu-lông to và dài, một đầu buộc chặt với một sợi dây dù quấn quanh cây bu-lông. Khi nhà trường khám cặp, cái bu-lông của Dũng Chột không bị quy là vũ khí. Bình thường, nó dùng bu-lông như một cái búa hoặc một thanh sắt. Lúc này thấy bọn bên kia đông quá, nó gỡ dây dù ra, cầm một đầu dây quay vù vù. Cái bu-lông sắt văng thành một vòng tròn. Mấy thằng bị đập vào mặt kêu rú lên, dạt ra. Hòa nhảy vào đỡ Đôn Sẹo, dính luôn một hòn gạch vào vai. Nó vẫn bất chấp, dìu Đôn Sẹo vào vỉa hè. Cái Châu ở đâu chạy lại, lấy một cái khăn tay dịt vào chỗ đầu Đôn Sẹo đang chảy máu. Mấy đứa con gái lớp 9D, nhà ở khu Nam Đồng như cái Thư, cái Hà, cái Cúc... chẳng ai bảo, tự động đi nhặt các loại cặp, sách vở rơi vãi lung tung trên đường trong lúc đánh nhau mang về khu Nam Đồng. Cái Trinh, nhà ở tận Phố Phan Phù Tiên cũng le te đi nhặt mấy cái guốc mộc đế sắt đưa cho Hoàng, quên bẵng mối thù hôm trước không cho Hoàng quay bài Nga Văn, bị gõ một thước kẻ vào đầu, ngồi khóc thút thít. Vừa lúc bọn Anh Sơn, Tiến Thọt, Hà Tư, Bích Bọp, Thái Đen... từ sau ùa đến. Lực lượng khu Nam Đồng mạnh hơn hẳn.

Đánh nhau thêm một lúc nữa, bọn Hảo Bẹt yếu thế, bỏ chạy. Anh Sơn, Tiến Thọt dẫn cả bọn thừa thắng đuổi theo. Công an đồn Ô Chợ Dừa thấy có đánh nhau đổ ra, bắt luôn Đôn Sẹo và Tiến Thọt, vì thấy quần áo hai đứa đầy máu. Anh Sơn cũng bị giữ, nhưng nó nhân lúc anh công an sơ ý, giật tay ra và chạy. Công an đuổi theo rất gấp nhưng nó ngoặt vào ngõ Nam Đồng, đi tắt về khu. Tức nhất là công an không đụng vào phía bên kia khi

nhìn thấy cái mũ tai bèo và huy hiệu. Việt bảo: “Bọn này giả bộ thế chứ chắc mẹ gì chúng nó là thương binh!”.

Cuối giờ chiều, cô của Giang Cận làm ở bệnh viện Đống Đa về kể: “Hôm nay ở Ô Chợ Dừa xảy ra vụ đánh nhau to lắm. Có năm người mặc quần áo bộ đội, nói giọng Nam bộ phải nhập viện. Tới giờ một người vẫn còn nằm trong đó. Không biết con cái nhà ai mà đánh nhau dã man thế, phải cho công an bắt hết, nhốt vào đồn”. Cô nó không hề biết cái thằng cầm búa đập người ta nhập viện là thằng cháu ngoan hiền đang ngồi lù lù trước mặt mình.

Đúng là cô cầu được ước thấy. Tối hôm đó, anh Thắng, công an khối 57, khu tập thể Nam Đồng, dẫn công an khu Đống Đa vào tận nhà, bắt Việt, Giang Cận.

Trận đánh trường Trưng Vương

Mặc dù trận đánh nhau với bọn Hảo Bẹt, khu Nam Đồng có ba người bị bắt, nhưng không vì thế mà giảm đi sự phấn khích. Mấy buổi chiều liền, cứ bốn, năm giờ là cả bọn lại tụ tập ở đầu Nhà 1, bàn về trận chiến này. Vẫn như mọi khi, Hưng Sứt, người không hề tham gia, là đứa tổng hợp đầy đủ nhất diễn biến trận đánh với những tình tiết gay cấn và ngày càng li kỳ, làm người nghe có cảm giác mọi tình huống đều có mặt nó. Bọn trực tiếp đánh nhau như Hà Tư, Bích, Quốc Tẩm, Ngọc, Minh… cũng phải há hốc mồm, không hiểu có thực mình oai hùng như thế không. Hoàng nghe Hưng Sứt kể đi kể lại, mỗi hôm bốc phét thêm một tí, ngứa mồm nói: "Ông có tham gia đánh cái nào đâu mà nói như thật!". Hưng Sứt đỏ mặt. Hòa giật áo Hoàng, nói nhỏ: "Ông có biết tại sao gọi nó là Hưng Sứt không? Không phải vì sứt răng, sứt môi, mà là sứt mồm. Kệ nó! Ở đời mỗi người một nghề, con phượng thì múa, con nghê thì chầu. Hưng Sứt là phóng viên mặt trận, cứ để nó nói". Thấy Hoàng vẫn còn cau có, Hòa nói nhỏ vào tai nó: "Mình là gà chọi, nó là gà trống thiến, để nó gáy cho vui". Hoàng không tán thành. Nó bảo gà trống thiến chỉ kêu khẹc-khẹc chứ đâu có gáy, phải gọi Hưng Sứt là gà trống choai. Hòa tiên đoán, với tài hùng biện của mình, Hưng Sứt sau này thể nào cũng trở thành diễn viên điện ảnh, hoặc chí ít là một phóng viên chiến trường, chuyên đi mô tả các trận đánh nhau.

Những đứa bị bắt kiên quyết không khai ai, chỉ một mực nói chẳng hiểu sao vừa ra đến cổng trường bị một bọn nhảy vào đánh nên đánh lại. Công an không có nhân chứng, cũng chẳng có

người bị hại (bọn bị thương vào bệnh viện Đống Đa băng bó xong lần lượt bỏ đi hết), nên sau khi nhốt hai ngày, đành phải thả chúng ra. Riêng Đôn Sẹo do bị thương được đưa vào Quân y viện 354, khâu năm mũi ở đầu. Thấy công an gửi giấy triệu tập, bố nó vào bệnh viện xin giấy chứng nhận nó đang phải tĩnh dưỡng để điều trị, vì bị chấn thương sọ não. Do đó, nó không phải ra đồn công an. Dù vừa khâu xong, đầu còn quấn băng, Đôn Sẹo đã đá bóng ầm ầm.

Tuy trận đánh đó bất phân thắng bại, nhưng bọn Hảo Bẹt đi đâu cũng tuyên bố thắng trận. Mà tự hào cũng đúng.

Xưa nay làm gì có băng nhóm nào dám đến cổng trường Đống Đa để đánh bọn Quân khu Nam Đồng. Nam Diễm kể với Bích: Hảo Bẹt bảo tiếc rằng hôm đó còn thiếu anh Hai, biệt động Thành. Nếu anh Hai có mặt, chắc phải một chục thằng khu Nam Đồng đo ván tại chỗ. Hà Tư và Bích hậm hực, bàn với Việt sang tìm Hảo Bẹt đánh tiếp, không cho nói tung tung, làm tổn hại danh tiếng Quân khu. Hòa không tán thành: "Giai đoạn này phải lặn thật sâu, vì cả nhà trường và công an đều đang theo dõi chặt. Trả thù thiếu gì lúc". Bích có vẻ không thoải mái, nhưng thấy Hòa nói thế, nó không ý kiến nữa.

Mấy ngày sau, Nam Diễm báo cho Bích, có một thằng tham gia "Trận đánh cổng trường" là học sinh Trường cấp ba Trưng Vương, cùng quê với Hảo Bẹt, học buổi chiều, ngồi đúng ở lớp Bích học buổi sáng, trên tầng ba dãy nhà bên trái nhìn từ ngoài vào. Nam Diễm hay la cà với tụi Hảo Bẹt nên khá thạo tin. Khi đó, Bích đang đá bóng cùng Hà Tư, Thái Đen, Anh Sơn, Tiến Thọt, Quốc Tẩm, Minh và Ngọc. Bích rủ cả bọn bỏ đá bóng, lên trường Trưng Vương xem mặt. Trong giờ học, trường Trưng Vương khóa cổng. Bích và Nam Diễm nhảy qua tường sân bóng phía sau để vào. Cái thằng mà Nam Diễm chỉ cho Bích cao lớn, tóc bóng

mượt, chải ngược về phía sau. Xung quanh nó có bốn năm thằng tóc cũng mượt như thế, chắc bôi bằng kem nẻ va-dơ-lin loại năm hào một hộp ngoài chợ. Nam Diễm gọi bọn này là hội "Cụ Mượt". Bọn chúng đều là con em cán bộ miền Nam tập kết, nhưng chỉ có một thằng theo hội Hảo Bẹt đến đánh nhau trưa hôm trước. Bích cười nhạt, nghĩ bụng sớm muộn gì cũng phải cho thằng này no đòn. Một thằng ranh con trường Trưng Vương mà dám tham gia đánh bọn Quân khu Nam Đồng ngay tại cổng trường Đống Đa thì đúng là không biết trời cao đất dày là gì. Nó vòng đi vòng lại hai ba lượt để nhớ kỹ mặt, rồi vượt tường ra. Nghe Bích kể, Hà Tư bảo: "Có một thằng nhóc con, tiện thể đã đến đây, đánh bỏ mẹ nó đi chứ còn đợi đến lúc nào nữa. Không hiểu thằng cu này lên mấy mà dám đến tận trường Đống Đa đánh Quân khu Nam Đồng?". Vừa lúc đó, trống ra chơi nổi lên. Bích đồng ý đánh luôn. Nó bảo Anh Sơn cho mượn lưỡi lê. Anh Sơn nói: "Có một thằng bé con, việc gì phải dùng lê". Quốc Tẩm nói: "Nhưng trong lớp nó có bao nhiêu người". Anh Sơn cười nhạt: "Nếu mày sợ thì đứng ngoài này, để tao với Tiến tay không vào đánh cả lớp chúng nó cho mày xem. Nam Diễm đi theo chỉ mặt!". Bích nổi máu sĩ diện: "Thôi, không cần đến Anh Sơn với Tiến Thọt. Chuyện nhỏ này để tao!". Nó còn ra vẻ anh hùng, đưa lại chiếc mũ cối cho Anh Sơn để chứng tỏ chỉ đi hai tay không. Bọn Hà Tư, Quốc Tẩm, Ngọc, Minh đi cùng Bích. Thái Đen ở lại. Tính Thái Đen vốn kẻ cả, cho rằng đánh có mấy thằng vớ vẩn, đi đông là mất thể diện.

Tới tầng 3, Bích chỉ thằng "Cụ Mượt" cao to nhất đang đứng giữa lớp. Năm thằng nhảy vào đánh. Nhưng cả bọn không tới được chỗ "Cụ Mượt", vì một loạt ghế băng từ các dãy bàn được lao ra chặn chúng lại. "Cụ Mượt" và bốn thằng nữa nhảy lên bàn, vác những thanh giằng ghế bằng gỗ đánh trả. Lạc giữa vòng vây, lại bị cả lớp chúng nó chủ động quây lại đánh, bọn Bích thất thế

ngay từ đầu. Số là khi Bích và Nam Diễm vòng đi vòng lại, bọn 10C trường Trưng Vương đã bảo nhau: Tụi này đi lòng vòng nhận mặt thế này, kiểu gì cũng đánh nhau. Riêng "Cụ Mượt" nhận ra Bích là dân Quân khu Nam Đồng qua bộ quần áo bộ đội và đôi dép đúc. Nó đoán ngay bọn này đến trả thù chuyện hôm trước nó tham gia với Hảo Bẹt. Thế là bọn chúng rủ nhau tháo sẵn thanh giằng và chân ghế làm vũ khí. Chúng nó đông, lại đánh giáp lá cà nên bọn Bích không xoay trở được. Dép, cặp, lọ mực ném ào ào vào năm đứa. Các loại gậy và thước vụt vào đầu, vào mặt chúng tới tấp. Bích, Hà Tư bị năm sáu thằng quây lấy, đấm đá túi bụi. Minh cũng không mang theo vũ khí, nhưng nó đi đôi dày da trâu, loại vứt xuống ao ngâm ba tháng không mềm, nên nghiến răng chịu đau, nhảy vào đá loạn xạ để giúp Bích và Hà Tư, nhưng nó cũng nhanh chóng bị đánh ngã. Bọn lớp 10C trường Trưng Vương cậy đông, có nhóm cầm đầu là bọn "Cụ Mượt", lại sĩ diện trước đám con gái trong lớp, nên đánh rất dữ. Quốc Tẩm bị một thằng ôm chặt từ phía sau cho bọn còn lại đánh không tiếc tay. Ngọc cầm chiếc xanh-tuya-lông to bản, bất kể sống chết, lăn xả vào quật loạn xạ, nhờ đó Quốc Tẩm rảnh tay rút được chiếc búa trong bụng. Nó vùng vẫy, quật ngược chiếc búa ra phía sau, trúng đầu "Cụ Mượt". Tuy lực đánh không mạnh, nhưng cũng đủ làm thằng này buông ngay Quốc Tẩm ra, đổ ụp xuống. Quốc Tẩm vụt trái, vụt phải như thằng điên vào bọn đang quây đánh Hà Tư, Minh và Bích. Khi đánh ở cự li gần, chiếc búa trong tay một thằng cùng đường phát huy tác dụng rất lớn. Nhân lúc bọn Trưng Vương dãn ra, Bích vồ lấy thanh gỗ trên sàn vung loạn xạ, mở một lối thoát. Năm thằng tháo chạy. Đây là lần đầu bọn khu Nam Đồng bỏ chạy khi đánh nhau. Ra đến sân bóng, gặp bọn Anh Sơn, Tiến Thọt, Thái Đen vừa vượt tường nhảy vào. Tiếng kẻng báo động và còi của bảo vệ trường Trưng

Vương vang lên liên tục. Bích mắt trái tím bầm, mồm đầy máu, người run lẩy bẩy, không đủ sức bám vào tường để nhảy ra. Anh Sơn ở trong ủn đít, Tiến Thọt ở ngoài kéo tay, đưa Bích qua. Thái Đen và Nam Diễm hỗ trợ bọn còn lại vượt tường, chạy bán sống bán chết.

"Cụ Mượt" cùng thằng lớp trưởng được đưa đi cấp cứu ngay lập tức. Chúng phải điều trị gần chục ngày ở bệnh viện Đống Đa, đầu khâu nhiều mũi. Nhát búa Quốc Tẩm quật ngược ra đằng sau lúc bị ôm, mà Quốc Tẩm mô tả là rất nhẹ, đối với cái đầu bóng lộn của "Cụ Mượt" lại quá nặng.

Giảng hòa

Hai tuần sau, khi tan học về đến Đình Nam Đồng, Bích bị "Cụ Mượt", đầu vẫn quấn băng và một anh mặc quần áo màu cỏ úa, đội mũ tai bèo, chặn lại. "Cụ Mượt" hất hàm bảo Bích: "Ê, thằng kia, đứng lại. Tao muốn nói chuyện!". Nghe cái giọng trịch thượng, Bích nóng mắt, hạ mũ cối trên đầu xuống vụt luôn. "Cụ Mượt" né được, đấm một quả vào mặt Bích. Bích buông mũ, thò ngay tay vào bụng rút lưỡi lê. Nhưng chỉ trong một tích tắc, nó đã bị quật ngã lộn, lê tuột khỏi tay. Bích chưa kịp định thần đã thấy một vật nhọn và lạnh gí vào cổ mình. Nó ngơ ngác nhìn anh đội mũ tai bèo đang đè đầu gối lên ngực nó. Từ ngày đánh nhau, chưa bao giờ chỉ bằng một đòn mà nó thua trắng như vậy. Mắt Bích vằn đỏ, hằn học. Nhưng anh mũ tai bèo đã đỡ nó đứng dậy, đặt cán chiếc lê AK vào tay nó, giọng nhỏ nhẹ: "Tôi chỉ muốn nói chuyện với bạn, không muốn đánh nhau. Bạn có thể vào trong này nói chuyện được không?". Nói xong, anh ta quay lưng, thản nhiên đẩy cánh cổng sắt Đình Nam Đồng, đi vào, cái kiểu cho thấy nếu các bạn muốn đánh nhau thì vào cả đây cũng chẳng sao. "Cụ Mượt" lách cửa vào theo.

Bích vuốt lại quần áo, dắt lưỡi lê AK vào lưng, hất hàm bảo bọn Việt ở phía sau vừa tới và cũng kịp chứng kiến tất cả: "Bọn mình vào *nói chuyện tử tế* với hai thằng này". Hòa nói: "Nó đã chủ động vào một nơi không có lối thoát, không ngại tất cả bọn mình kéo vào là nó đã có chuẩn bị. Hãy cẩn thận". Quốc Tẩm thì thào: "Trong lúc nó cúi xuống đỡ Bích, áo bị vén lên, tao thấy một khẩu súng giắt ở cạp quần". Việt ngần ngừ: "Hay là không vào? Bọn

mình chơi sao được với súng?". Bích bảo: "Không vào thì hèn quá. Quang Anh đưa cái lê CKC cho Việt. Việt vào với tao. Nếu nó rút súng ra là phải xử ngay, không để nó kịp bắn". Việt cầm lưỡi lê từ Quang Anh, giấu trong ống tay áo, toan lách cửa bước vào thì Hòa cản lại: "Để tao!". Việt nhìn Hòa, thoáng ngạc nhiên. Nếu đánh nhau là một trận bóng đá thì Hòa giống như thủ môn, thế mà lúc căng thẳng này nó lại đòi lên đá tiền đạo. Nhưng thái độ của Hòa có gì đó khiến Việt không thể phản đối. Nó lặng lẽ lùi lại, xoay lưng về phía sân đình, để lưỡi lê nhô ra khỏi ống tay áo, ra hiệu cho Hòa đỡ lấy. Hòa lắc đầu: "Khỏi cần!". Mọi người thấy Hòa đi vào hai tay không đều lo. Việt cũng hơi lạ. Tính Hòa xưa nay cẩn thận. Chính nó vẫn nói: "Khi đánh những trận quan trọng, nên mang theo vũ khí, không phải dùng đến là tốt, nhưng khi cần dùng là có ngay!". Thế mà lúc này, nó từ chối mang lưỡi lê khi vào nói chuyện với một thằng có súng? Rõ ràng Hòa đi tay không, nhưng chẳng hiểu sao Việt cứ lởn vởn trong đầu ý nghĩ nó có dắt đâu đó trong người một con dao nhỏ nhưng sắc, nhọn. Hòa bước qua cánh cửa, còn lấy xích quấn lại mấy vòng, ngụ ý bảo bọn ở ngoài đừng vào, để nó với Bích giải quyết. Bích nhìn Hòa, chẳng nói gì, lặng lẽ đi vào sân.

Anh đội mũ tai bèo thấy hai thằng đi tới, bằng giọng nhỏ nhẹ, hiền lành, nói ngay:

– Tôi rất mừng vì các bạn không kéo cả vào đây đòi đánh nhau. Hôm nay, tôi đưa chú em tôi đến để giảng hòa với các bạn. Tôi muốn từ nay hai bên cam kết không đánh nhau nữa.

Bích đỏ mặt:

– Ông đến giảng hòa, sao còn để nó đánh tôi thế này. Nhìn mặt tôi xem. Tôi thấy ông đến để đánh nhau thì đúng hơn.

– Tôi xin lỗi bạn, có lẽ tại bạn đánh trước. Nhưng dù sao chú em tôi cũng sai. Tôi xin hứa từ nay chú em tôi sẽ không gây ra

bất cứ chuyện gì với các bạn nữa. Hưng, em có đồng ý vậy không?

Thằng "Cụ Mượt" nhìn Bích, lặng lẽ gật đầu, nhưng đôi mắt vẫn vô cùng cảnh giác. Nó biết trong người Bích còn một lưỡi lê. Anh đội mũ tai bèo hiểu ngay. Anh nói với Bích, vẫn bằng cái giọng rất hiền:

– Nếu tôi đến để đánh nhau, thử hỏi bây giờ bạn có đứng đây được không? Nếu tôi định đánh nhau, tôi có chọn cách đi vào một nơi không có lối thoát để cho mấy chục bạn vây ngoài kia không? Tôi chỉ muốn, hay có thể nói là xin các bạn: Từ nay trở đi, các bạn và chú em tôi giảng hòa, không đánh nhau nữa.

Bích ngẩn ra, không biết nói thế nào. Hòa ôn tồn:

– Mong anh hiểu, chúng tôi với em anh không thù oán, nhưng nó vô cớ theo bọn Hảo Bẹt đến tận cổng trường đánh chúng tôi, xúc phạm danh dự của Quân khu Nam Đồng. Nếu anh đã nói vậy, chúng tôi cũng bằng lòng, với điều kiện thằng em của anh phải xin lỗi chúng tôi, và cam kết từ nay trở đi không theo đuôi Hảo Bẹt đánh nhau với chúng tôi nữa. Nếu không, chuyện này sẽ không bao giờ chấm dứt. Dù anh có rút khẩu súng sau lưng ra, chúng tôi cũng không sợ.

Anh đội mũ tai bèo nhìn Hòa, một thoáng ngạc nhiên trong mắt:

– Xin cám ơn bạn đã vào đây mà không mang theo vũ khí. Tôi đánh giá cao thiện chí của bạn. Tôi xin lỗi, tôi hoàn toàn không có ý định mang theo súng để bắn hay dọa các bạn... Khá thật đấy, sao các bạn phát hiện ra nhỉ? Chẳng qua sau đây tôi phải đi ngay cùng đơn vị nên buộc phải mang theo. Hưng, anh thấy bạn này nói cũng có lý. Em có thể xin lỗi các bạn và hứa sẽ không tham gia với Hải trong các chuyện về sau không?

Cái giọng nhẹ nhàng của anh ta có một ma lực không thể cãi được. Hưng "Cụ Mượt" cúi đầu nói lời xin lỗi và hứa sẽ nghe lời anh Hai, cam kết trong mọi hoàn cảnh không tham gia đánh nhau cùng với Hảo Bẹt. Anh đội mũ tai bèo vẫn ôn tồn:

– Tôi rất mừng vì các bạn đã thỏa thuận được. Tôi không còn thời gian để can thiệp vào chuyện của các bạn với Hảo. Đành để hai bên tự giải quyết thôi. Nhưng tôi mong đôi bên có thể giải quyết ổn thỏa như các bạn giải quyết với chú em tôi. Nếu các bạn cứ tiếp tục đánh nhau như vậy, các bạn sẽ làm hỏng tương lai của mình, tương lai của những người trẻ tuổi, quả cảm, đầy khí phách nhưng... hơi chệch hướng. Đất nước cần chúng ta đánh giặc, chứ đâu cần các bạn đánh nhau kiểu này. Tôi tên là Nam. Hy vọng có ngày mình gặp nhau ở chiến trường. Ngoài đấy, những người như các bạn quý lắm. Thôi, tôi phải đi cho kịp. À, bạn này... tên là gì nhỉ? Tôi muốn nói riêng với bạn đôi điều.

Anh nhẹ nhàng khoác vai Bích như khoác vai một chú em, dẫn ra góc sân nói nhỏ mấy câu. Hòa thấy Bích nghe xong, lặng lẽ nhìn anh ta, không biểu hiện thái độ gì cả.

Anh bắt tay Hòa và Bích rồi nhẹ nhàng gỡ những sợi xích quấn quanh cổng. Khi gỡ, anh nhìn Hòa, gật đầu nhè nhẹ. Anh đi, để Hưng "Cụ Mượt" giữa đám đông mấy chục thằng đang hầm hè, không hề nhìn lại. Hưng vừa ra khỏi cổng sắt, Quốc Tẩm nhớ chuyện cũ, cầm búa lao tới. Hòa đã tính tới tình huống này, nó lách người chắn trước mặt Quốc Tẩm, lắc đầu: "Để nó đi. Tao vừa đồng ý giảng hòa". Quốc Tẩm thu búa lại nhưng vẫn lầu bầu: "Mày giảng hòa chứ tao đâu có giảng hòa. Hôm nọ nó đánh tao chứ đâu đánh mày". Hòa vẫn nhẹ nhàng, nhưng giọng lành lạnh: "Nếu mày nghĩ kiểu như vậy thì mày phải đánh nhau với tao đấy!". Việt bảo Quốc Tẩm: "Mày không được nói vậy. Hòa và Bích đại diện anh em mình giải quyết vụ này. Quyết định của nó là

quyết định của Quân khu".

Buổi chiều, cả bọn nghe Hòa kể lại câu chuyện lúc trưa với anh Nam và Hưng "Cụ Mượt", không hiểu sao đứa nào cũng cảm thấy gợn lên, dù ít dù nhiều, một cái gì đó ở trong sâu thẳm, tuy nhất thời chúng nó chưa nghĩ ra đó là cái gì.

Mãi về sau, Hòa hỏi Bích, lúc anh Nam kéo nó ra góc sân, anh nói gì? Bích bảo: "Ông ấy nói: Tôi thấy bạn vô cùng nhanh nhẹn, gan dạ, có tố chất. Sau này bạn làm lính biệt động hay trinh sát sẽ rất tuyệt vời. Nhưng nếu có thể, từ nay bạn đừng mang dao theo người. Bạn thuộc loại không rút dao ra thì thôi, đã rút dao là có máu chảy. Oan nghiệt đấy… hãy tin lời tôi!"

Mùa hè năm 1974

1.

Năm lớp Chín trôi qua sôi động, đầy những biến cố và kỷ niệm vui buồn. Việt có nói, về sau nhớ lại tuổi học trò, người ta chỉ nhớ những niềm vui, chứ ít người buồn phiền, hối tiếc vì ngày đó mình nghịch quá, lười học quá. Thế nhưng tại thời điểm bị kỷ luật, bị đình chỉ học tập, bị mời phụ huynh đến gặp nhà trường, bị thi lại, bị đúp hay bị công an nhốt, đứa nào cũng lo buồn cả. Người chứ có phải gỗ đá đâu. Có quên cũng cần thời gian mới quên được.

Trước khi nghỉ tết Nguyên Đán, Giang Cận, Minh, Ngọc bàn với nhau viết một bức thư góp ý cho cô Vân. Trong thư chúng nói, do cô trẻ nên còn thiếu kinh nghiệm, không đi sâu đi sát học sinh, dùng biện pháp hành chính nhiều hơn biện pháp tâm lý, khiến thầy trò xa cách, đối phó với nhau… Tuy ý định góp ý cho cô giáo không xấu, nhưng sau khi bàn bạc, cả ba thống nhất không ký tên. Giang Cận được giao nhiệm vụ đánh máy bức thư. Trước khi gửi, ba thằng còn tham khảo ý kiến mọi người. Giang Cận cho Đỗ xem thư. Đỗ nhận xét: “Nội dung thư mang tính chất xây dựng, nếu ký tên thì thẳng thắn và đúng với ứng xử của người đoàn viên Thanh niên Cộng sản hơn”. Ngọc không đồng ý: “Ông là đoàn viên chứ tôi có phải đoàn viên đâu mà tôi cần ứng xử như đoàn viên”. Đỗ nghĩ một lúc rồi bảo: “Thôi, các bạn không

ký cũng được". Ba thằng lên tận Bưu điện Bờ Hồ gửi cho an toàn, vì gửi ở khu Đống Đa, nhìn dấu bưu điện, cô Vân sẽ nghĩ ra chỉ có mấy thằng Nam Đồng. Thư vừa đút vào thùng thì Minh phát hiện chưa dán tem, nhưng không có cách nào lấy lại.

Một tuần sau, trong giờ sinh hoạt lớp, cô Vân mặt lạnh như tiền, thông báo sáng mùng Một Tết, chồng cô có nhận được một bức thư, không dán tem. Bưu điện lập biên bản phạt chồng cô một hào hai, gấp đôi tiền tem gửi trong nội thành. Ngày đầu năm mới, bị phạt đã tức, mở ra lại là thư nặc danh của học sinh *đe dọa, nói xấu* cô giáo chủ nhiệm. Cô hỏi ai viết thì dũng cảm đứng dậy? Bọn viết thư dũng cảm có thừa, nhưng chúng đã thống nhất với nhau không hay gì cái trò "hữu dũng vô mưu" nên phớt lờ. Cuối buổi sinh hoạt, cô bất ngờ yêu cầu Giang Cận, Minh, Ngọc nghỉ học, viết tường trình về vụ gửi thư nặc danh, bao giờ viết xong thì đi học. Ba đứa cắp cặp ra khỏi lớp, không hiểu đầu cua tai nheo ra sao? Kiểm lại, chúng nó không thấy sơ suất khâu nào, thế mà cô giáo lại biết. Chúng vẫn không tin trong lớp có nội phản. Nếu có nội phản thì chúng còn nhiều tội tày trời hơn để bọn gián điệp này báo cáo, việc gì phải mách cô chuyện lặt vặt này. Ngọc đoán: "Có khi cô giáo đem thư ra cho công an lấy dấu vân tay, phát hiện ra bọn mình. Tội này so với đánh nhau cũng là tội nhẹ. Cô đã biết chính xác như thế, nhận cho xong". Giang Cận cười: "Tội bọn mình đã như ly nước đầy. Tội này chỉ đáng một giọt nước, nhưng sẽ là giọt nước tràn ly". Minh nhún vai: "Kệ nó, bọn mình còn tràn nhiều!".

Tuần sau, Hòa và Khanh cũng có một vụ hút chết. Trong giờ học Lịch sử, Khanh ném cho Hòa một mảnh giấy viết mấy chữ, thách Hòa đối:

"QUÂN NGÃ RA BÌNH, THÔI SẮC TỆ".

Hòa vò đầu bứt tai. Muốn đối, trước hết phải hiểu nghĩa câu

đối đã. “Thôi sắc tệ” là nhan sắc tàn phai thì rõ rồi. Còn “Quân” là gì, nó không luận ra. Không biết là “Quân vương”, “Quân lính” hay là “Quân sự”? Có điều, không hiểu sao lại “ngã ra bình”? Hòa càng nghĩ càng tắc tị. Nhưng tính Hòa vốn hiếu thắng, thay bằng đầu hàng, nó loay hoay tìm cách tiến công. Tình cờ nhìn thấy thầy Trọng dạy Vật Lý đi qua, Hòa chợt nghĩ ra một vế đối. Nó viết vào mặt sau mảnh giấy, ném cho Khanh:

“THẦY GIÁO TRỌNG NGỒI TRÊN CHÕNG, THÒ CÁI QUAN TRỌNG RA NGOÀI”.

Khanh chẳng cần suy nghĩ, đối lại ngay:

“CÔ GIÁO THƯỜNG NẰM TRÊN GIƯỜNG, ÚP CÁI THƯỜNG THƯỜNG VÀO TRONG”.

Hai thằng khoái chí, truyền tờ giấy có câu đối cho Đính xem. Đính đọc xong cười khúc khích. Cô Uy nghe tiếng cười, bắt nó đứng dậy, hỏi tại sao cười? Đính trả lời: “Thưa cô, em thấy cô giảng thú vị quá nên cười”. Cô Uy cảnh giác, hỏi vặn: “Điều gì tôi giảng làm cậu thú vị?”. “Thưa cô, bất cứ điều gì cô giảng em cũng thú vị”. Chắc đến trời cũng không ngửi được câu nói của Đính nên lùa vào lớp một cơn gió. Tờ câu đối bay xuống đất, cuộn lên phía bục giảng. Cô Uy nhặt lên, nheo mắt đọc to. Tất cả, kể cả cô, đều phì cười. Nhưng rồi cô Uy chợt nghĩ đây là biểu hiện của sự vô lễ, coi thường thầy cô. Vì vậy cô nghiêm mặt, hỏi ai viết? May hai câu đối viết theo kiểu chữ in hoa, nên khó mà tra ra chữ của ai. Hoàng giơ tay: “Thưa cô, em thấy gió thổi tờ giấy đó từ bên ngoài vào”. Đỗ cười ẩn ý, giơ ngón tay cái, nháy nháy mắt với Hòa. Cô Uy nghi ngờ: “Vậy chắc là trời viết”, và đút tờ giấy vào túi.

Hết tiết, cô lên phòng họp Ban giám hiệu. Vừa thấy thầy Trọng, cô rút ngay tờ giấy ra đọc. Các thầy cô xúm vào trêu thầy Trọng và cô Thường, hai giáo viên trẻ chưa lập gia đình, đang

được mọi người gán ghép. Tuy cô Uy đã nói rõ là tờ giấy do gió thổi từ hành lang vào, nhưng cuối buổi học, cô Vân vẫn xộc lên lớp, tra hỏi xem ai là thủ phạm. Chúng nó lừa được cô Uy chứ làm sao lừa được cô. Cái trò khỉ này, chẳng chúng nó thì còn ai? Như mọi khi, dù khối đứa biết ai viết, nhưng vẫn ngồi im, mặc cô muốn nói gì thì nói.

Tra khảo chán, không đứa nào nhận, cô quay ra hỏi: "Này, còn cái câu *Quân ngã ra bình thôi sắc tệ* nghĩa là gì nhỉ? Có cậu nào biết không?". Chỉ mỗi Khanh biết nghĩa câu đấy, nhưng nếu giải thích cho cô, sợ cô nghi mình là tác giả, nên nó lờ đi.

Tan học, Hòa hỏi Khanh:

– Cái câu tiếng Hán: *Quân ngã ra bình, thôi sắc tệ* có nghĩa gì?

Khanh cười:

– Hán đâu mà Hán. *"Quân ngã"* là *"quẫn"*. *"Quẫn ra bình"* là *"bĩnh ra quần"*, làm gì mà chả *thôi sắc…*". Lúc đang học, có thằng nào đánh rắm, thối quá, nên tao mới làm thơ… À, làm câu đối.

Kết thúc năm lớp Chín, số học sinh hạnh kiểm kém của lớp 9D và 10H chiếm năm mươi phần trăm hạnh kiểm kém của toàn trường. Nếu tính trong toàn trường thì 90 phần trăm học sinh bị hạnh kiểm kém năm đó thuộc cả ba khối 8, 9, 10 là học sinh khu tập thể Nam Đồng, với hai tội danh chính: nghịch và đánh nhau. Thầy hiệu trưởng nói trước toàn trường trong buổi tổng kết cuối năm: "Chưa bao giờ trường cấp ba Đống Đa có nhiều học sinh hạnh kiểm kém như năm nay, cao nhất trong bốn khu của Thành phố Hà Nội. Ai hạnh kiểm kém sẽ bị đúp. Tuy nhiên, nhà trường sẽ tạo điều kiện cho các học sinh này cơ hội cuối cùng. Nếu bạn nào trong hè phấn đấu xuất sắc… thí dụ như nhặt được của rơi trả lại, sẽ được xem xét sửa lại hạnh kiểm…". Thầy ngần ngừ rồi nói thêm: "Nhưng phải là của rơi có giá trị lớn". Nghe

thầy nói, Quốc Tẩm nảy ra sáng kiến hè này tổ chức đi ăn trộm, được bao nhiêu bán lấy tiền để cho bọn hạnh kiểm kém đem nộp, coi như nộp lại của rơi. Những đứa bị hạnh kiểm kém ở lớp 9D là Việt, Hoàng, Giang Cận, Minh, Ngọc, Quốc Tẩm.

Trong đám con trai Nam Đồng ở lớp chỉ có Khanh và Hòa được hạnh kiểm khá. Khanh hạnh kiểm khá còn tạm được, chứ Hòa thì thuộc loại nhà trường để "lọt lưới". Nó khoái chí:

– Khi nào đi đánh nhau, chúng mày cứ nói với gia đình là đi chơi với tao. Chẳng gì thì về mặt đạo đức, tao cũng xếp trên chúng mày hai bậc.

Hoàng vỗ vai Hòa:

– Mày phấn đấu vào Đoàn luôn đi, để hôm nào bố mẹ không cho đi chơi thì mày sang rủ bọn tao đi họp *"cảm tình Đoàn"*.

Việt thắc mắc:

– Không hiểu sao tao cứ đánh nhau là bị bắt, còn thằng Hòa không bao giờ bị. Ngay cả vụ nó cầm búa bổ vào thằng "giặc làng", công an cũng không bắt nó, lại bắt tao.

Hòa cười hì hì:

– Chắc tại kiếp trước tao tu nhân tích đức nhiều hơn mày!

Khanh đề xuất:

– Tao nghĩ hè này bọn mình phải đi học thêm. Chúng nó đều học thêm cả, chỉ mỗi bọn mình không học thôi. Bọn thi lại, phải học để còn lên được lớp. Bọn được lên lớp, cần học tốt hơn để sang năm thi đại học. Chỉ cần tập trung vào mấy môn thi đại học thôi, các môn khác học lớt phớt cũng được.

Ngọc vặn lại:

– Ai bảo mày học Sử lớt phớt cũng được? Tao một phẩy môn Sử, hè này không học Sử để thi lại thì chắc chắn đúp. Tao phải cố

gắng để được lên lớp. Chẳng nhẽ học sinh lớp chín lại đến nhà lớp mười mượn vở.

Khanh cười:

– Mượn vở chỉ là món võ nhập môn. Mày phải áp dụng nhiều món võ nữa. Theo tao, có lẽ đã đến giai đoạn viết thư bày tỏ.

Ngọc nhờ Hòa:

– Mày viết thư hộ tao nhé?

Hòa chỉ Việt:

– Mày mượn cái đống thư của thằng Việt, chọn cái nào hợp thì chép. Nó có gần trăm cái thư, đủ các tình huống rồi.

2.

Với nhiều người, mùa hè năm 1974 cũng trôi qua êm ả như bao mùa hè khác. Vẫn tiếng ve râm ran khắp nơi nơi, nắng như đổ lửa trên đường và nước nhỏ giọt ở các máy nước công cộng. Nhưng riêng khu tập thể Nam Đồng, bọn trẻ con cảm thấy một không khí khác lạ, khẩn trương và gấp gáp hơn. Con nhà lính bao giờ cũng nhạy cảm với những âm hưởng từ chiến trường vọng về.

Tuần trước, chẳng biết Thái Thọt nghe ở đâu, thông báo cho mọi người một tin sốt dẻo: Tổng cục Chính trị vừa chỉ thị cho đại tá Nam Hồ, cục trưởng Cục Quân huấn, tổ chức sinh hoạt hè cho thanh thiếu niên ở các khu tập thể quân đội trên địa bàn thành phố Hà Nội, sao cho thật vui, khỏe, bổ ích và an toàn, với đầy đủ các môn bóng đá, bóng bàn, cầu lông, điền kinh và đồng diễn thể dục… Thật ra, môn bọn con trai thích nhất vẫn là bóng đá. Rất hiếm khi các khu gia binh ở Hà Nội có dịp thi đấu với nhau. Trong thời gian chờ đợi thông báo từ trên, khu tập thể tổ chức giải bóng đá nội bộ. Lần này, ngoài việc thi thố, còn thêm dụng ý kiểm tra phong độ của các cầu thủ để đưa vào đội tuyển.

Giải đấu của khu tập thể chưa kết thúc thì mọi người nhận được tin đại úy Giá, bố cái Thu béo Nhà 3, được Cục Quân huấn cử làm cán bộ phụ trách sinh hoạt hè cho các cháu khu tập thể Nam Đồng. Thời tướng Song Hào phụ trách công tác cán bộ, lên được một cấp quân hàm cứ gọi là toát mồ hôi. Lấy quân hàm trung úy 9 năm của ông Thử, trưởng ban Quản lý khu tập thể so với chú Giá, mới thấy Quân đội năm nay coi trọng việc tổ chức sinh hoạt hè cho các cháu thế nào.

Sau một hồi tranh cãi kịch liệt, đội tuyển cũng được thành lập, với Nhà 1 chiếm số lượng áp đảo, gồm Anh Sơn, Ngọc Sơn, Thái Đen, Khả Trung, Dũng Đổng Trác... Nhưng nhìn chung, đội tuyển cũng hội đủ các hảo thủ ưu tú nhất trong khu, với Việt, Đính, Quốc Tẩm, Tuấn Mím, Tân Thời, Hà Điêng, Đôn Sẹo, Dũng Bủn, Hà Tư, Tiến Thọt... Chưa bao giờ, việc tập luyện của đội bóng lại quy củ vậy. Từ năm giờ sáng, tất cả đã có mặt ở sân Nhà 2, chạy bộ lên Ô Chợ Dừa để rèn sức bền. Tuần hai lần, vào ba giờ chiều, chú Giá dẫn toàn đội đạp xe lên sân Cột Cờ, tập nhờ sân bóng của đội Thể Công. Lần đầu tiên, bọn khu Nam Đồng được giáp mặt với những cầu thủ thần tượng như trung vệ Giáp, thủ môn Khánh, tiền đạo Ba Đẻn, trung phong Cao Cường... các cầu thủ này hướng dẫn cho bọn chúng khá nhiều động tác cơ bản. Riêng hậu vệ Nhật còn bày cho Hà Tư mấy pha rất độc khi truy cản đối phương. Với bọn con trai khu Nam Đồng, đó là những kỷ niệm không thể nào quên trong suốt thời niên thiếu.

Điều lệ giải bóng đá quy định có bốn đội tham gia thi đấu, theo thể lệ đấu loại trực tiếp. Để giải đấu thành công, mỗi khu gia binh được một đơn vị đỡ đầu. Tổng cục Hậu cần đỡ đầu khu tập thể K95 Bãi Phúc xá. Tổng cục kỹ thuật nhận khu tập thể 3B Phố Ông Ích Khiêm. Khu 1A Phố Hoàng Văn Thụ do Bộ Tổng Tham mưu đảm nhiệm. Tổng cục Chính trị với rất nhiều cán bộ ở Phố Lý Nam Đế, đương nhiên phụ trách phố này. Còn thừa ra khu tập thể Nam Đồng. Thành phần cán bộ ở khu Nam Đồng bao gồm đủ cả hải quân, không quân, xe tăng, thiết giáp, tình báo, đặc công, rồi đến các Tổng cục, Quân khu, Quân đoàn... đấy là chưa kể thành phần văn sỹ, họa sỹ, nhạc sỹ và ca sỹ quân đội. Sau một hồi cân nhắc, Ban tổ chức quyết định: Khu tập thể Nam Đồng phải đấu loại với khu Lý Nam Đế để chọn lấy một đội. Trận đấu diễn ra tại sân vận động của Tổng cục Chính trị tại Cửa Đông. Ai

cũng nghĩ đội khu Nam Đồng sao mà thắng nổi đội Lý Nam Đế vốn đã từng vô địch giải thanh thiếu niên Cơ quan Bộ Quốc phòng. Không ai ngờ đội khu Nam Đồng nhanh chóng đè bẹp đội Lý Nam Đế với tỷ số 3-0. Sau khi bàn bạc với lãnh đạo hai đội, Cục Quân huấn quyết định thành lập đội "Liên quân" đại diện cho Tổng cục Chính trị, với khu Nam Đồng là nòng cốt, bổ sung thủ môn Huy Lô, hậu vệ Lâm Dũng và tiền đạo Thanh Sơn. Đội Liên quân nhanh chóng đè bẹp đội K95 Bãi Phúc Xá, vào đá chung kết với đội bóng khu tập thể 1A Phố Hoàng Văn Thụ.

Trước ngày tranh giải, đội được Ban quản lý khu tập thể Nam Đồng tài trợ áo đấu. Thấy Anh Sơn mặc chiếc áo thủ môn đen, sau lưng nổi bật bốn chữ "QUÂN KHU NAM ĐỒNG", được cắt ra từ một mảnh vải trắng may vào lưng áo, có vắt sổ cẩn thận (bọn Nhà 1 rỉ tai nhau do bạn Lệ Dung may), Hà Tư, Bích và Thái Đen đề xuất in lên lưng áo dòng chữ "Quân khu Nam Đồng". Ai cũng cho rằng "Quân khu Nam Đồng" đã rất nổi tiếng, cần được ra mắt trước bàn dân thiên hạ một cách danh chính ngôn thuận.

Thế nhưng khi nghe đội trưởng Anh Sơn trình bày ý định, đại úy Giá gạt phắt. Lần thi đấu này nghe nói có cả thủ trưởng Bộ Quốc phòng xuống dự, không được ăn mặc lôm côm. Sân Cột Cờ là doanh trại Quân đội Nhân dân Việt Nam, không phải chỗ muốn mặc gì thì mặc, càng không cho phép có tư tưởng xưng hùng xưng bá. Ở nước mình, chỉ có sáu Quân khu do Bác Hồ ký sắc lệnh thành lập là Quân khu Việt Bắc, Tây Bắc, Đông Bắc, Tả Ngạn, Hữu Ngạn và Quân khu 4, ai cho phép lập ra "Quân khu Nam Đồng"? Chú Giá hạ lệnh: "In chữ THANH NIÊN NAM ĐỒNG" lên áo.

Ngày đá chung kết, bọn khu Nam Đồng nô nức đi cổ vũ, và không phải ai cũng kiếm được vé vào sân vận động Cột Cờ. Thiếu tá Trâm Anh (má Anh Sơn) mang theo một can bia hơi, đi động

viên đội. Trước trận đấu, lừa lúc không ai để ý, Việt lén xơi một cốc, và cảm thấy trong người hưng phấn bội phần. Vì thế, vừa vào trận, trước một cú sút búa bổ của đội bạn, thay bằng khéo léo thu hồi bóng bằng ngực, Việt quyết định thể hiện cho đội bạn thấy thế nào là "sức mạnh Quân khu". Nó xuống tấn, ưỡn ngực ra đỡ. Sau tiếng "rầm", Việt ngã quay lông lốc. Khán giả ôm bụng cười.

Trận đấu kịch tính ngay từ tiếng còi khai cuộc. Dũng Bủn vừa đưa đội Liên quân vượt lên bằng một cú sút hiểm hóc, ngay lập tức, Mai Xuân Đức kéo trận đấu trở về tỉ số 1- hòa với một cú sút cực mạnh, đập chân Tân Thời bay vào lưới. Do đá chân đất, phút thứ 30 Dũng Bủn chấn thương ở móng chân. Trong lúc nó đang được chăm sóc y tế ngoài đường biên, hậu vệ Quốc Tẩm tự tiện nhảy vào đá thay. Sự xuất hiện của Quốc Tẩm nổi bật trên sân cỏ, vì nó vẫn mặc chiếc áo đen của Anh Sơn, với dòng chữ QUÂN KHU NAM ĐỒNG phía sau lưng. Các sĩ quan trên khán đài xôn xao, hỏi nhau: "Mới thành lập thêm Quân khu Nam Đồng à?". Ba phút sau, Dũng Bủn băng ngón chân cái xong, quay vào sân thay Quốc Tẩm (chưa hề chạm bóng lần nào) thì bị hậu vệ Giáp của đội Thể Công, đang sắm vai trọng tài, cản lại. Đã thi đấu phải theo luật, một cầu thủ không được vào sân hai lần. Đội Liên quân phản đối dữ dội vì không giao hẹn trước, nhưng không ăn thua. Trong trận đấu quan trọng như trận chung kết, mất một cầu thủ tiền đạo ngôi sao là hậu quả đến ngay. Đội Liên quân rơi vào cảnh chống đỡ vô cùng chật vật. Tất cả đều nghĩ đội 1A Hoàng Văn Thụ sẽ thắng. May mà phút cuối trận, từ một cú sút cầu âu của Thái Đen, Anh Sơn (hôm nay đá tiền đạo vì vị trí thủ môn của nó bị Huy Lô lấy mất), với tấm thân lừng lững so với thủ môn đội bạn, nhảy lên đánh đầu. Tỉ số 2-1. Bàn thắng được tính cho Anh Sơn, dù cùng lắm cũng chỉ một sợi tóc trên đầu nó chạm

bóng. Và khi tất cả đều hoan hô cú đánh đầu hiểm hóc, Anh Sơn đương nhiên không ngu gì từ chối vinh quang do một sợi tóc mang lại.

Đáng nhẽ lúc này đội Liên quân phải rút về phòng ngự, nhưng với tinh thần thắng càng nhiều càng tốt, "chỉ đạo viên chú Giá" vẫn thúc toàn đội tràn lên tấn công. Hậu quả của chiến thuật non nớt này là đội Liên quân dính đòn "hồi mã thương". Thủ môn đội bạn vồ được cú sút cận thành của Ngọc Sơn, khẩn trương phát bóng lên cho Mai Xuân Đức. Đức nhanh nhẹn thoát khỏi sự truy cản của toàn bộ hậu vệ đội Liên quân, kể cả "hòn đá tảng" Hà Tư, lao về khung thành Huy Lô với tốc độ của một vận động viên điền kinh chạy nước rút. Hà Tư nghiến răng nghiến lợi đuổi theo mà không tài nào bắt kịp. Tới gần khu vực 16 mét 50, Hà Tư sực nhớ lời hậu vệ Nhật, đội Thể công: "Cầu thủ hậu vệ cần phải biết phạm lỗi một cách hợp lý ngoài vòng cấm địa", thế là nó nhằm luôn chân Mai Xuân Đức quét ngang. Với cú đá này, chẳng cứ Mai Xuân Đức, đến Pele cũng ngã cắm mặt xuống sân, cạp đầy một mồm đất như thường. Mai Xuân Đức nhổ đất, cát với cỏ phì phì khỏi miệng, chỉ mặt Hà Tư hét: "Đá xong nhớ mặt tao nhé!". Ngày đó FIFA chưa có luật phạt thẻ đỏ cầu thủ truy cản trái phép một pha bóng có khả năng thành bàn từ phía sau. Vì vậy, trọng tài Giáp chỉ thổi phạt gián tiếp. Phạt hàng rào đâu nhằm nhò gì với đôi bàn tay nhựa của Huy Lô. Nó bay người điệu nghệ, bắt gọn cú sút của Mai Xuân Đức, cùng lúc trọng tài nổi còi hết giờ. Đội Liên quân của Tổng cục Chính trị vô địch, nhưng mấy chục năm sau, bọn khu Nam Đồng vẫn coi đó là thắng lợi riêng của Quân khu Nam Đồng.

Nếu không có một chút trục trặc trong lễ trao giải thì chiến thắng hôm đó thật hoàn hảo, vì trước đó, khu Nam Đồng nhận được hàng loạt giải nhất nhì trong các môn thi đấu khác. Lúc đội

trưởng Anh Sơn vừa nhận giải từ tay đại tá Nam Hồ thì Mai Xuân Đức lao tới, đá song phi vào mặt Hà Tư. Hà Tư nghiêng người tránh, chỉ bị xước gò má tí chút. Ở chỗ khác, thằng nào nhảy vào đánh Hà Tư kiểu đó chắc chắn không xong với nó. Nhưng lần này Hà Tư không có cơ hội trả đòn, vì sau lưng nó có cổ động viên Thái Thọt. Thái Thọt nhỏ người, chân bị tật từ nhỏ, lại là con cô Quý, người hay đưa ra các đề xuất quản lý chặt chẽ bọn con trai khu Nam Đồng, nên mọi người cũng ít rủ rê đi chơi. Chẳng ai nghĩ Thái Thọt dám đánh nhau ở đây, thế mà nó rút ngay trong áo ra một cây gậy, nhanh như chớp vụt thẳng vào mặt Mai Xuân Đức. Đức rú lên, hai tay ôm mặt. Trên khán đài, đại tướng Văn Tiến Dũng và thượng tướng Song Hào lắc đầu, bỏ về.

Mặt đại tá Nam Hồ tái xanh tái xám. Đúng là một lũ không biết trời cao đất dày là gì. Thủ trưởng Bộ bận trăm công nghìn việc, nhưng vẫn quan tâm đến chúng nó, dành thời gian động viên, thế mà lúc này, chúng nó dám cầm gậy vụt vào mặt nhau tóe máu. Thay vì trao tiếp giải nhì, giải ba, ông hạ lệnh cho cảnh vệ trói Thái Thọt, Hà Tư giật cánh khuỷu và bắt giữ toàn bộ đội bóng khu Nam Đồng cùng Mai Xuân Đức. Đức đang cơn giận, dù bị cảnh vệ giữ, vẫn nhoài người ra, đấm Hà Tư. Hà Tư cười nhạt: “Đồ hèn, đánh người không còn khả năng chống cự!”. Cô Trâm Anh, má Anh Sơn, đi cùng đoàn, ra hiệu cho Anh Sơn, Tiến Thọt tách nhóm ra phía cửa. Việt và Thái Đen chạy theo. Cảnh vệ chặn lại: “Thủ trưởng Nam Hồ hạ lệnh bắt giữ tất cả cầu thủ đội bóng khu tập thể Nam Đồng”. Cô Trâm Anh nhẹ nhàng: “Mấy đứa này không tham gia đánh nhau, cho nó ra”. Anh cảnh vệ lớn tiếng: “Đồng chí là ai?”. Cô Trâm Anh rút chứng minh thư cho xem. Thời đó, nữ thiếu tá vừa to, vừa hiếm. Anh lính nhìn trước nhìn sau rồi tránh sang một bên, vẫn hơi có vẻ hậm hực.

Tất cả những đứa bị bắt được yêu cầu làm bản kiểm điểm, nhưng trừ Hà Tư, Mai Xuân Đức và Thái Thọt, không đứa nào chịu làm vì cho rằng mình không có tội, cứ ngồi ỳ ra đấy. Đến tối, trừ ba đứa đã làm kiểm điểm phải có bố mẹ tới nhận, số còn lại được cho về. Khi bố Hà Tư và bố Mai Xuân Đức tới, đại tá Nam Hồ hỏi: "Hai anh có họ hàng không?". Cả hai ngớ ra không hiểu. Hóa ra trong bản kiểm điểm, Hà Tư khai họ tên nó là Mai Xuân Hà, còn thằng kia khai là Mai Xuân Đức. Hai ông bố Mai Xuân Tiếu và Mai Xuân Tần ra lệnh hai ông con bắt tay giảng hòa, tiếp đó ôm nhau, cùng vỗ vào lưng bộp bộp và cam kết xóa bỏ mọi oán thù. Hơn bốn mươi năm sau, hai thằng "Mai Xuân" con ngày trước tình cờ gặp lại trong một trận nhậu ở Sài Gòn. Chúng bắt tay và ôm nhau lần nữa, vẫn vỗ lưng bộp bộp và cùng làm mấy ly. Mai Xuân Đức nối nghiệp cha, khi ấy đeo quân hàm đại tá. Mai Xuân Hà cũng từng phục vụ trong quân đội, nhưng chỉ tới cấp thượng úy là chuyển ngành.

Về sau nhớ lại chuyện này, có một số người nói vì bố Thái Thọt làm ở Tổng cục Chính Trị nên nó được tha, chứ không đại tá Nam Hồ đã xử nó nặng, vì làm chú ấy mất điểm với cấp trên. Nhưng thật ra không phải thế. Lúc đó bố Thái Thọt vẫn ở trong chiến trường Miền Nam, chuẩn bị cho chiến dịch mùa xuân năm tới. Sau năm 1975 ông mới giữ chức cao và mang quân hàm thượng tướng.

3.

Hè năm lớp Chín trôi qua thật nhanh, và các trận đánh nhau cũng giảm. Nghĩ lại, có lẽ là do tình yêu. Trong ngày, thời gian là một hằng số. Nếu dành nhiều thời gian cho tình yêu, sẽ ít thời gian cho đánh nhau. Hơn nữa, ai khi yêu cũng hiền, vì trước tình yêu, con người trở nên hướng thiện. Một lý do nữa là: Các cô gái và phụ huynh của họ không thích bọn hay đánh nhau. Thôi thì lúc nào ngoan được cứ ngoan.

Ban giám hiệu nhà trường và Ban quản lý khu tập thể không biết khẩu hiệu hè 1974 của bọn con trai khu Nam Đồng là "Tăng yêu đương, giảm đánh đấm!". Tất nhiên, thỉnh thoảng chúng vẫn đi đánh nhau. Lớn nhất là vụ đánh nhau với bọn phố Hàng Buồm, ở hồ bơi Quảng Bá. Nguyên nhân xuất phát từ vụ va chạm nhỏ của Anh Sơn, Tiến Thọt với một võ sư người Hoa khi bơi. Chưa bao giờ hội Nam Đồng đánh nhau với một bọn võ nghệ cao cường như vậy. Việt dính một cú đá, ngã lộn mấy vòng, lăn từ vệ đường xuống hồ. Tiến bị đánh tím bầm mắt. Đính về nhà với cái mũi sưng vều... Bốn thằng lăn xả vào mà không đánh nổi "Sư phụ". Khi Hòa thấy đám bạn lần lượt bị hạ gục, nó nhặt luôn nửa hòn gạch bên đường, choang thẳng vào đầu "sư phụ". Đúng là ba năm võ Tàu không bằng một chầu củ đậu, "Sư phụ" ngã quay lơ. Bọn Hàng Buồm chạy tán loạn. Hòa vứt cho "Sư phụ" chiếc khăn tay để dịt vào chỗ đầu bê bết máu và ngạc nhiên khi nhận ra mình bỗng dưng ngưỡng mộ đối thủ. Trước kia, thấy bọn Bích, Thái Đen, Hà Tư và Hoàng đi học Vịnh Xuân quyền, Hòa vẫn cho rằng đã có vũ khí, cần gì học võ cho nhọc. Qua trận đánh nhau này, Hòa bắt đầu thay đổi thái độ. Nó nghĩ thể nào cũng phải đi học võ Tàu. Khi có võ, chẳng cần mang theo vũ khí nữa. Khi nào

bí quá thì kết hợp đánh võ với ném gạch.

Có một điều ngạc nhiên, tuy không ai bảo ai, hè này rất ít thằng đi chơi mang theo vũ khí. Nhưng quan trọng nhất là trong hè không ai bị bắt vào đồn. Hết hè, bọn phải "thi lại hạnh kiểm", đứa nào cũng xin được của khu phố một bản nhận xét trên cả tuyệt vời, nộp cho nhà trường. Kết hợp với hoàn cảnh gia đình bộ đội, bố là liệt sỹ hoặc đang ở chiến trường, Ngọc, Minh, Hoàng, Quốc Tẩm được vớt lên hạnh kiểm "thường", trên "kém" một bậc. Thế là đủ. Được lên lớp thì hạnh kiểm "thường" có khác gì "tốt" với "khá".

Thế nhưng dù Ngọc và Minh qua được cửa hạnh kiểm, vẫn còn phải vượt thêm cửa thi lại mới được lên lớp. Người "thanh niên mới" phải vừa hồng vừa chuyên. Suốt cả mùa hè, hai đứa mải phấn đấu về "đức" mà quên siêng năng rèn luyện về "tài". Ngọc và Minh bị đúp, phí cả công phấn đấu nâng hạnh kiểm. Mà đúp vì thi trượt môn Lịch sử mới chán đời!

Riêng Giang và Việt không được vớt hạnh kiểm, đồng nghĩa với lưu ban. Thầy hiệu trưởng đưa ra điều kiện: "Muốn xóa hạnh kiểm kém để được lên lớp, phải xin chuyển trường!". Thầy nói vậy cũng ngang đánh đố hai đứa, vì khác tuyến, lại nổi danh nghịch ngợm, dễ gì xin chuyển. Không trường nào ngu mà lại đi nhận những học sinh cá biệt do trường Đống Đa lè ra.

Giang quyết định xin đi bộ đội, dù còn mấy tháng nữa mới đến tuổi. Một học sinh thông minh xuất sắc như nó, không bao giờ chịu xuống ngồi với bọn đàn em học lại những điều mình đã biết. Giang không oán trách nhà trường. Nó bảo: "Khó khăn là cái để mình vượt qua, chứ không phải để than thở. Vấp ngã cũng có mặt tốt, vì nó giúp con người trưởng thành". Lúc nào Giang cũng khẳng định mình bị hạnh kiểm kém là đúng. Nhà trường cần phải xử nó thật nặng để làm gương cho những thằng cán bộ

Đoàn đang ngoan chuyển sang hư.

Việt thì lại cho rằng xếp nó vào loại "hạnh kiểm kém - không thể giáo dục được" là oan cho nó. Nhưng nó cũng không trách thầy hiệu trưởng, chỉ trách số mình đen. Trong trận đánh cuối cùng của nó thời đi học, ba thằng cùng tham gia mà mỗi mình nó bị bắt. Nó phải đọc bản kiểm điểm trước toàn trường. Việt nghĩ, lần này phải làm một bản kiểm điểm thật hay, bày tỏ sự hối hận và cam kết cải tà quy chính, phấn đấu trở thành một người con ngoan trò giỏi. Nó nhờ Hòa.

Việt không biết mình phạm một sai lầm lớn khi cho rằng đã viết thư tình hay thì sẽ làm kiểm điểm giỏi. Sau lễ chào cờ, Việt cầm bản kiểm điểm tiến ra phía micro, thái độ rất thành khẩn. Nghe Việt trình bày tới đoạn: "Em đã nhận thức được lỗi lầm của mình. Khi bầu máu nóng tuổi trẻ bốc lên, em đã dùng quả đấm trả lời thay cho lẽ phải. Xin thầy cô và các bạn hãy tha thứ cho em, gạt bỏ hết trong em những bụi mù nghịch ngợm để mang lại một ngày mai tươi sáng", học sinh phía dưới phá lên cười. Việt thấy mọi người cười cũng hoang mang. Hôm qua nó đã duyệt đi duyệt lại từng chữ trong bản kiểm điểm, thấy không có gì sơ xuất. Việt không hiểu trong mắt mọi người, nó bị coi là một "sát thủ". Dù nó tỏ ra thế nào đi nữa, chẳng ai coi nó là kẻ ngoan hiền. Việt càng đọc nghiêm túc, ở dưới càng cười lăn cười bò. Sự thiếu kinh nghiệm trong viết kiểm điểm của Hòa đã làm hại nó. Văn chương mà không hợp người, hợp cảnh đúng là giết chết người ta. Khi Việt đọc đến câu: "Để chờ đợi một ngày mai, con người Việt Nam cắm cờ lên sao Kim, sao Hỏa thì hôm nay chúng em phải gắng sức học hành phấn đấu... Tuổi thơ ơi, hãy lớn lên đi!" thì tờ giấy trong tay nó tuột mất. Việt ngước nhìn, thấy thầy hiệu trưởng đang hầm hầm đứng bên cạnh. Thầy quát: "Thôi, không đọc nữa. Đây đâu phải chỗ cho cậu diễn hề". Nó đang định

thanh minh thì thầy hét: “Đi vào ngay. Cậu đúng là không-thể-giáo-dục được!”

Việt xuống lớp dưới học được mấy ngày rồi cũng xin bố cho vào bộ đội. Đằng nào thì dăm tháng nữa nó cũng đến tuổi nhập ngũ. Đất nước đang có chiến tranh, đi bộ đội đánh tan giặc xong rồi về học tiếp cũng được chứ sao!

Lớp 10D năm đó, các bạn trai khu Nam Đồng vắng đi bốn người.

Cô Ninh

1.

Mặc dù bọn 10D năm học mới đã bớt đi một số học sinh cá biệt, nhưng thầy hiệu trưởng vẫn cho rằng xếp tất cả những học sinh nghịch ngợm vào chung một lớp là sai lầm. Ý thầy là tách chúng ra. Bẻ từng que đũa dễ hơn bẻ một bó đũa.

Thế nhưng quan điểm tưởng như đúng mười mươi của thầy lại gặp phản ứng của một số thầy cô, nhất là các giáo viên chủ nhiệm khối 10: "Chia chúng nó ra, không khéo chúng nó lại làm hư nốt tám lớp còn lại. Tốt nhất, cứ để chúng ở một chỗ để tập trung giáo dục". Không một giáo viên chủ nhiệm nào từ lớp A đến K muốn nhận học sinh cá biệt từ 10D về lớp mình.

Cô Ninh - người được phân công thay cô Vân làm chủ nhiệm lại suy nghĩ khác. Cô nói: "Nếu các em ấy chưa tốt, trước hết là trách nhiệm của chúng ta. Tôi không tin đây là những học sinh không thể giáo dục được. Xin hãy để các em ấy ở lại lớp tôi".

Nhờ quan điểm này, bọn 10D không bị tan đàn xẻ nghé.

Cô Ninh là giáo viên dạy Văn, ở Nhà 8 khu Nam Đồng. Cô nhiều tuổi hơn cô Vân. Tính cô nghiêm, nhưng thoáng. Cô ở trong khu Nam Đồng từ lâu nên ít nhiều cũng hiểu về con nhà lính.

Cô Ninh không cổ vũ chuyện yêu đương ở tuổi học trò. Nhà cô có hai đứa con đang học cấp ba, thằng Nghĩa lớp Mười và em gái

nó lớp Chín. Nếu hai đứa này yêu sớm, lơ là chuyện học hành thì cũng gay. Bọn con trai trong lớp cứ tấm tắc khen con gái cô xinh, còn nói vụng nếu có cơ hội sẽ cưa cho bằng đổ. Tuy vậy, cô cũng không tán thành việc con trai, con gái lớp 10D có khoảng cách rõ rệt. Cô hỏi:

– Ở lứa tuổi này, nhu cầu tình cảm rất lớn. Tại sao trong lớp ta các bạn nam lại không chơi với các bạn nữ nhỉ?

Hòa ngồi dưới nói vọng lên:

– Thưa cô, chúng em cũng muốn chơi lắm, nhưng các bạn ấy làm cao.

– Các cậu cứ nói thế? Các cậu chỉ thích con gái Hát hay với Áo-hồng thôi chứ gì? Tôi không hiểu các bạn nữ lớp khác có cái gì hay hơn lớp mình nhỉ? Tôi thấy lớp mình cũng khối bạn hát hay… Như bạn Mai Phương, lớp trưởng của chúng ta chẳng hạn.

Cả bọn giật mình. Như vậy là cô cũng ít nhiều điều tra và nắm được chuyện nội bộ của chúng nó. Khanh trả lời:

– Thưa cô, bên đấy cần mượn vở là họ cho mượn ngay. Lớp mình mượn được một quyển vở của các bạn nữ khó lắm.

Cô cười:

– Các bạn khác khó mượn thì tôi tin. Còn bạn Khanh, sao lại nói khó nhỉ?

Khanh đỏ mặt. Cả lớp cười ầm. Hoàng lên tiếng:

– Thưa cô, các bạn gái lớp mình không thấy hết được cái hay cái tốt của chúng em nên xa lánh, trong khi con gái các lớp khác quý bọn em vì các bạn ấy nghĩ chúng em ngoan hiền.

Cô giáo ngó Hoàng, hỏi:

– Cậu chỉ cho tôi xem ở cái trường này, cô nào bảo cậu ngoan hiền?

Phải thừa nhận, ở lớp 10D giữa con gái và con trai luôn có một khoảng cách nhất định. Có thể do con trai lớp này đầu gấu, hay đánh nhau nên bọn con gái không thích. Con gái mới lớn, lần đầu bước vào ngưỡng cửa tình yêu thường thích các chàng trai hiền lành, học giỏi, ngoan ngoãn. Đâu có ai thích cái lũ con nhà lính bất trị, luôn thích thử sức, sống bản năng, bạo liệt và manh động như bọn Quân khu Nam Đồng.

Nhớ hồi cuối lớp Chín, trong buổi lao động tập thể, bọn con gái không chịu làm chung với con trai mà chia đôi công việc, nói là để hai bên thi đua. Đại trượng phu, ai thèm thi với phụ nữ. Bọn con trai làm ào một cái xong phần mình, làm luôn hộ bọn con gái. Hôm sau, báo tường của lớp xuất hiện một bài thơ, không đề tên tác giả, nhưng Phó Bí thư Diệp cho rằng cái giọng này chắc chắn của bọn con trai Quân Khu Nam Đồng.

Nước Mỹ phân biệt màu da
Lớp tôi phân biệt ấy là gái trai.
Gánh đất gái chia làm hai,
Một phần con gái, con trai một phần.
Gái kia xinh đẹp, chuyên cần
Nhưng chia đất thế có phần nhỏ nhen
Giai này các lớp đều khen
Gái chia chác thế làm hèn phận giai!

Buổi chiều, lập tức có một bài bên cạnh:

Hỡi những đấng nam nhi hùng biện,
Đã hiểu sâu sự việc vừa rồi,
Mà sao vội vã cất lời,
Phán lên tiếng nói vô cùng oan sai?
Nữ 9D không chia bè phái

Không phân biệt nam nữ yếu hèn,

Mà đây lòng muốn dò xem

Tấm gương tài tử của mấy anh chàng… "Quân khu"!

Trên tờ báo tường của lớp, không chỉ bọn con gái, các thầy cô giáo trẻ cũng bị bọn con trai lớp 10D khu Nam Đồng trêu chọc, xỏ xiên. Nhiều khi biết mà không làm gì được, đôi khi mắc lỡm chúng mà mấy hôm sau mới nghĩ ra.

Đợt làm báo tường kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, lớp quy định mỗi người phải nộp một bài. Quốc Tẩm nặn quấy quá ra mấy câu thơ chẳng đâu vào đâu về anh bộ đội.

Mũ anh lấp lánh ánh sáng sao

Trái tim mang nặng nghĩa đồng bào

Theo lời Đảng gọi, bay lên trước

Ôi, người lính trẻ đẹp làm sao!

Hòa không trong tổ làm bích báo, nhưng nó đến xem mọi người làm. Đọc bài thơ của Quốc Tẩm, nó nảy ra sáng kiến đem phổ nhạc. Hòa kẻ khuông nhạc rồi viết lời thơ xuống dưới, tương ứng mỗi chữ, nó điền một nốt nhạc bất kỳ, lúc trắng lúc đen, và rất hỉ hả vì mình đã sáng tác ra một nhạc phẩm nhanh hơn cả Bết-thô-ven. Bản nhạc đăng ở một vị trí trang trọng, được nhiều người hoan hô vì lớp 10D mới xuất hiện nhạc sỹ. Nhưng đồ giả chỉ lừa được người không biết chứ sao qua mắt được chuyên gia đã từng học hai tháng ký xướng âm. Đính vạch ngay ra những sai sót trầm trọng của tác giả về nhịp, phách. Nó lấy bút sửa bản nhạc trở về nhịp 3-4. Đính sửa xong, Khanh đi mời cô Ngà dạy tiếng Nga và anh Trường, Bí thư Đoàn trường, hai cây đơn ca nổi tiếng đến hát.

Anh Trường vốn hay hát, hễ có cơ hội là khoe giọng hát của

mình, tính lại sĩ diện. Dù chưa từng học qua một lớp ký xướng âm, nhưng đứng trước một bọn con trai cao lớn tỏ vẻ vô cùng chăm chú lắng nghe và đám con gái xinh đẹp đang độ xuân thì, anh ra bộ ta đây am hiểu nhạc lý, lẩm nhẩm *đồ xi rế*... và bắt đầu hát cái loại nhạc mà đến bố của Bết-thô-ven sống lại cũng không hát nổi. Khi cô Ngà tới thì anh Trường đang lên giọng ngân nga *"Mũ anh... ờ ớ... lấp lánh... à a...ánh sáng sao!"*, cô cũng hòa giọng hát theo: "*Mũ anh... ờ ớ... lấp lánh... à a...*". Cả bọn cố nhịn cười, chăm chú lắng nghe. Chúng đã quá quen với trò nuốt tiếng cười trong họng để rồi sau đó mới cười phá ra khi người bị chúng trêu đi khuất.

Về sau anh Trường cũng biết mình bị mắc lỡm. Anh mách cô Ninh. Cô Ninh nghe chuyện cười mãi và bảo anh Trường: "Cậu đã dốt thì đừng có tỏ vẻ hiểu biết, nhất là trước các học sinh lớp tôi. Chúng nó thông minh lắm đấy".

2.

Đầu năm, nhà trường tổ chức một đợt học chính trị. Giáo viên chủ nhiệm các lớp là người chủ trì. Trong thời buổi đất nước có chiến tranh, công tác chính trị tư tưởng luôn đóng vai trò quan trọng bậc nhất. Chủ đề của đợt học tập là: "Sự đoàn kết trong thanh niên". Qua thảo luận mới biết bọn con gái phức tạp hơn bọn con trai rất nhiều. Chúng không thân mật và đoàn kết với con trai đã đành, chúng còn mâu thuẫn với nhau. Khi những nàng thanh nữ cất tiếng, đám con trai trong lớp phát hiện ra các nàng chia thành hai phe. Một bên đứng đầu là Phương lớp trưởng, Diệp Phó Bí thư, người lên thay Đỗ khi Đỗ ngồi vào ghế của Giang, và Phượng, mọi người đều gọi là "chị Phượng" vì lớn tuổi nhất lớp. Phe này là phe cán bộ, có chức quyền, có nhiều con trai hâm mộ, bị coi là cách biệt với phần còn lại. Phe kia đứng đầu là Tuyết, tổ trưởng tổ ba cùng Minh Anh và Hồng.

Tuyết nổ súng trước: "Các bạn là những người đoàn viên, là cán bộ Đoàn, cán bộ lớp, nhưng tôi cảm thấy các bạn cao sang quá, tôi không thể với tới được. Tôi kêu gọi tất cả các bạn đoàn viên hãy mạnh dạn đấu tranh, đưa việc này ra trước tập thể". Lớp trưởng Phương đứng lên giải thích một thôi một hồi và cuối cùng là "đề nghị cho biết tôi cao sang ở điểm nào?". Diệp cũng lên tiếng: "Xin làm ơn giải thích, căn cứ vào đâu mà các bạn nói tôi sống cách biệt?". Thanh đứng lên kể lể: "Hôm đi gánh đất, Liễu đi với Cúc, nhưng Diệp không thích Liễu, Diệp gọi Cúc ra đi với Diệp…". Hồng đứng dậy: "Tôi đề nghị Mai Phương giải thích tại sao hôm trước tôi hỏi Mai Phương, Mai Phương không trả lời tôi?". Minh Anh cũng có ý kiến: "Tôi thấy Mai Phương chơi thân với Lan nhưng Mai Phương cũng nói xấu Lan…". Chuyện lôi thôi

từ 9D dẫn sang 9A, 9B, lan tới trường Trưng Vương rồi sang cả 10G năm ngoái…

Nói chung các bạn nữ chẳng ai nhận khuyết điểm về mình, toàn lôi chuyện vớ vẩn ra cãi nhau. Lũ con trai ngồi há mồm nghe, như nghe "Câu chuyện truyền thanh" trên Đài Tiếng nói Việt Nam tối thứ Bẩy! Không ai dám chắc qua đợt học tập về đoàn kết này, các bạn nữ trong lớp sẽ đoàn kết hơn. Nhưng đám con trai rút ra được một kết luận: Khi con gái ngồi im, họ quyến rũ và huyền bí hơn rất nhiều so với khi cất tiếng.

Bọn con trai, nhất là bọn khu Nam Đồng thì ngược lại, mắc khuyết điểm "đoàn kết quá". Nhờ có sinh hoạt chính trị, chúng mới vỡ ra đoàn kết đôi khi cũng là một cái tội. Phần thảo luận về vấn đề "Thế nào là đoàn kết và đoàn kết như thế nào?" kéo dài nửa buổi sáng. Bọn con trai Nam Đồng cảm thấy bị động chạm nên phát biểu rất sôi nổi.

Phần tranh cãi bắt đầu khi Diệp, Phó Bí thư Chi Đoàn nêu vấn đề:

– Đoàn kết không phải ở chỗ một người bị đánh là tất cả xông vào. Như thế không phải đoàn kết, mà là băng nhóm. Đoàn kết không phải là dùng quả đấm trả lời thay cho lẽ phải, mà phải dùng lý lẽ thuyết phục, cảm hóa mọi người bằng đạo đức của người Thanh niên Cộng sản. Trong mọi trường hợp, đánh người là sai trái.

Hoàng đứng lên:

– Nếu có người vô cớ đánh bạn Diệp, tôi đánh nó để bảo vệ bạn thì có sai trái không?

Diệp hỏi:

– Tôi làm gì mà người ta đánh tôi?

Khanh ngồi dưới nói vọng lên:

– Có thể vì mặt bạn xinh, dáng bạn đẹp người ta yêu bạn mà bạn không yêu nên đánh cho đỡ tức.

Diệp đỏ mặt:

– Đây là giờ sinh hoạt chính trị, đề nghị bạn ăn nói nghiêm túc!

Đính cũng phát biểu về đoàn kết:

– Trước đây bọn tôi có bao giờ đánh nhau đâu. Nhưng ở đời, mình không đánh nó thì nó đánh mình. Các bạn đều biết chúng ta đã từng bị bọn ngoài phố mang dao vào tận lớp dọa nạt, lục cặp lấy đồ. Báo bảo vệ cũng chẳng ăn thua, nên mới phải đánh. Một người không thể đánh được chúng nó, phải đoàn kết mới đánh được.

Hòa đã có kinh nghiệm trong việc tranh luận với cán bộ Đoàn. Nó biết không bao giờ hội này chịu công nhận đánh nhau là một giải pháp, ngay cả khi thâm tâm họ thừa nhận điều đó là đúng. Vì thế nó phát biểu:

– Tôi đồng ý với bạn Diệp. Đánh nhau là sai trái và vi phạm pháp luật. Tôi đề nghị chúng ta thống nhất: Từ giờ, nếu có ai đánh mình, dù đánh bằng tay hay đánh bằng vũ khí, chúng ta sẽ đứng yên cho chúng đánh, chỉ dùng lời lẽ để thuyết phục, cảm hóa chúng.

Khanh hưởng ứng:

– Tôi nhất trí hoàn toàn ý kiến bạn Hòa. Ta hoặc bạn chúng ta có thể bị đánh chết, nhưng điều quan trọng là chúng ta giữ được phẩm chất của người đoàn viên.

Hoàng đề nghị:

– Nhưng cái gì cũng phải có ngoại lệ. Chúng nó có thể đánh chết chúng ta, nhưng không thể để cho chúng nó đánh lớp trưởng và các bạn cán bộ Đoàn. Lớp và Đoàn không thể thiếu

người lãnh đạo. Nếu có ai đánh bạn Mai Phương và bạn Diệp, chúng ta quyết bảo vệ đến cùng.

Quốc Tẩm tán thành:

– Bạn Hòa với bạn Khanh đang phấn đấu trở thành đoàn viên, nên mới phải chịu chết để bảo toàn danh tiết. Còn chúng tôi, những thanh niên ngoài Đoàn, chúng tôi sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ bạn lớp trưởng và bạn Phó Bí thư.

Diệp xoay mặt đi chỗ khác, nói trống không, quên cả mình là Phó Bí thư Chi Đoàn:

– Chán chả thèm tranh luận nữa!

Cô Ninh mặc dù đã hứa cho phát biểu tự do, không đánh giá tư tưởng qua những ý kiến tranh luận, cũng phải lên tiếng:

– Các bạn trai khu Nam Đồng, không nên tranh luận theo kiểu đó.

Khanh trả lời ngay:

– Cô nói thì chúng em xin nghe, chúng em sẵn sàng tranh luận theo kiểu khác.

Cô Ninh nói với Diệp: "Tuyên truyền, thuyết phục quần chúng là một việc khó. Em cần có phương pháp và không nên nóng vội". Rồi cô quay sang bọn con trai khu Nam Đồng:

– Mặc dù các bạn trai lớp mình hay đánh nhau, nhưng ta phải thừa nhận các bạn ấy là những người rất nghĩa hiệp, tôn thờ tính cộng đồng và sẵn sàng xả thân vì bạn bè. Các bạn đang ở lứa tuổi tràn đầy năng lượng. Nếu như năng lượng đó không được giải tỏa và sử dụng đúng cách, nó sẽ quay lại đốt cháy các bạn. Tôi cũng có điều chưa đồng tình hoàn toàn với bạn Diệp Phó Bí thư, dù nói ra điều này, có khi tôi bị bạn ấy phê bình cũng nên: Tôi là phụ nữ, nhưng nếu có người mang vũ khí tới cướp đồ của tôi, vô cớ đánh tôi, tôi cũng đánh lại. Nói thật, trường ta không còn hiện

tượng các thanh niên hư hỏng bên ngoài vào trấn lột, cũng phải cám ơn các bạn trai khu Nam Đồng. Nếu không có các bạn ấy ra tay, chưa chắc bạn Diệp còn giữ được chiếc bút Kim tinh vàng đẹp nhất lớp để mà viết. Phải vậy không?

Bọn con trai khoái chí, vỗ tay đập bàn rầm rầm. Lần đầu tiên, tội trạng của chúng được nhìn nhận dưới một góc độ tích cực. Cô nói tiếp:

– Việc để con em cán bộ quân đội của khu Nam Đồng bị xếp loại hạnh kiểm kém chiếm tới 90 phần trăm trên tổng số hạnh kiểm kém của toàn trường, là điều rất đáng suy nghĩ với các thầy, các cô. Trong chừng mực nào đó, có thể nói nhà trường đã không làm tốt nhiệm vụ của Hậu phương đối với Tiền tuyến… Cũng may là hiện nay ở đất Hà Nội này, chẳng còn ai dám gây sự với các bạn ấy nữa. Các bạn ấy quá mạnh… Đúng thế không, các bạn Quân khu Nam Đồng?… Nghĩa là bớt đánh nhau được năm mươi phần trăm nhỉ? Giờ chỉ ngại năm mươi phần trăm còn lại. Đó là, dù không có ai đánh các bạn, các bạn vẫn kéo quân đi đánh người ta…

– Thưa cô, không có chuyện đó đâu! - Hoàng buột miệng.

– Nếu vậy thì tốt. Các bạn có thể cam kết cho bạn Diệp phấn khởi là từ nay về sau, các bạn không đánh nhau nữa không?

Cả bọn im lặng. Cô hỏi Hoàng:

– Bạn Hoàng, bạn có dám hứa không?

– Xin cô hỏi bạn Khanh - Hoàng ấp úng.

– Ồ, thế ra bạn Khanh là chỉ huy à?

Khanh tuy lẻo mép, nhưng bất ngờ bị cô hỏi thế, không biết trả lời thế nào. Nhận cũng dở mà chối cũng dở. Hòa đỡ lời:

– Thưa cô, bọn em xưa nay đã hứa là làm. Bạn Hoàng chưa dám hứa với cô, vì bạn ấy không thể cam kết thay cho người

khác. Về chuyện này xin cô cho chúng em thảo luận rồi... hứa sau.

Cô tủm tỉm cười: "Cái gì dễ hứa thì dễ quên. Các bạn cứ bàn bạc thật kỹ nhé".

Đỗ, Bí thư Chi đoàn phát biểu sau cùng. Trước hết, Đỗ yêu cầu các đồng chí đoàn viên cần có một bản lĩnh vững vàng, nêu cao tính tiền phong gương mẫu, làm đầu tầu để giác ngộ, cảm hóa quần chúng, không bao giờ được để quần chúng lôi kéo: "Trường hợp của Giang là một ví dụ đau xót cho Đoàn. Từ một học sinh giỏi, một Bí thư Chi đoàn gương mẫu, chỉ vì một buổi đi vận động thanh niên, mà biến thành một học sinh cá biệt, chưa kịp cảm hóa ai đã bị cảm hóa ngược" - Đỗ nói tới đây Hòa giật mình cái thót - "Với các bạn trai khu Nam Đồng, thời gian tới Chi đoàn sẽ cử cán bộ giúp đỡ từng bạn một, ban đầu là những bạn học khá, có ý thức kỷ luật. Đoàn kết là phải thương yêu, giúp đỡ nhau tiến bộ. Là học sinh, nhiệm vụ của chúng ta là phải học tập thật giỏi để mai này dựng xây đất nước. Muốn vậy, chúng ta phải phấn đấu thi đỗ đại học. Nhưng theo quy định, muốn thi đại học phải là đoàn viên. Vì vậy, các bạn trai khu Nam Đồng cần nỗ lực phấn đấu để sớm được đứng trong hàng ngũ của Đoàn. Chi đoàn không bao giờ kết nạp vào Đoàn các học sinh còn tham gia đánh nhau. Yêu cầu các bạn muốn trở thành người đoàn viên Thanh niên Cộng sản phải chấm dứt hẳn việc đánh nhau".

Bọn con trai chưa phải đoàn viên nghe nó nói đều cúi mặt xuống bàn, riêng cô giáo cứ nhìn lên trần nhà.

Đợt sinh hoạt chính trị diễn ra trong hai ngày, được đánh giá là thành công. Nó cũng làm cho mọi người xích gần nhau hơn. Sau đợt sinh hoạt, lớp trưởng Mai Phương thông báo trước lớp: "Từ nay các bạn gái sẵn lòng cho các bạn trai, đặc biệt là các bạn khu Nam Đồng, mượn tất cả các loại sách, vở, bút, thước kẻ và

tẩy, không hạn chế số lượng và chủng loại".

Tình chị duyên em

Đối với bọn con trai khu Nam Đồng, đi nghĩa vụ quân sự cũng đơn giản như khi còn bé đi học, lớn lên đi làm. Với dòng máu con nhà lính chảy trong huyết quản, chúng rất tự hào khi khoác bộ quần áo lính lên người, bộ quần áo mà chúng đã xin bố để mặc từ những ngày lớp bảy, lớp tám. Không ít đứa đã chọn việc nhận giấy trúng tuyển nghĩa vụ quân sự thay vì nhận giấy gọi vào đại học. *"Nước còn giặc còn đi đánh giặc"*, đó là một lẽ tự nhiên.

Từ ngày khu tập thể được thành lập tới nay, cả khu Nam Đồng chưa có một trường hợp nào trốn nghĩa vụ quân sự. Thậm chí, nhiều đứa còn xung phong đi trước tuổi, như trường hợp của Việt, cho dù việc đi bộ đội của nó cũng có lý do riêng.

Vào quân ngũ một thời gian ngắn, Việt thay đổi khá nhiều. Nó rắn rỏi, suy nghĩ chín chắn, chấp hành nghiêm túc thời gian rèn luyện, học tập và đặc biệt không... đánh nhau. Thế nhưng khó khăn Việt gặp phải khi nhập ngũ lại đến từ một hướng khác, đó là chuyện viết thư cho Mai Hương. Từ lâu, Mai Hương đã quen với cái giọng *"văn hoa, bóng bẩy, giả dối một cách chân thành"* của Hòa. Nay nếu Việt viết cho Mai Hương bằng văn của nó, có thể Mai Hương sẽ nghĩ đấy không phải thư của Việt. Dù sao, cũng không thể phủ nhận sự thực là Mai Hương đã buông súng đầu hàng sau khi nhận được hàng loạt lá thư, nên Việt cho rằng Mai Hương yêu cả con người nó thể hiện trong thư lẫn con người nó ngoài đời. Hòa không đồng tình: "Mai Hương yêu mày vì chính bản thân mày, chứ đâu quan tâm mấy câu văn chương vớ vẩn". Việt cãi: "Cái Mai Liên cũng chỉ vì mấy cái thư văn vẻ mày viết

mà từ chỗ không chịu gặp Hùng, sau này đã thay đổi thái độ. Thư hay quan trọng lắm. Mày chẳng từng nói 'văn chính là người' đấy thôi. Tao chấp nhận đi đường vòng. Tao sẽ gửi cho mày các gạch đầu dòng tao định viết trong thư. Mày căn cứ vào đó viết sẵn cho tao vài chục cái, sau đó tao chép, gửi dần cho nó". Hòa không thuyết phục được Việt, đành bảo: "Vậy mỗi thư mày lồng thêm một số câu của mày vào cho nó quen dần, rồi về sau mày tự viết nhé. Coi như cuộc sống bộ đội làm con người ta trưởng thành và văn phong thay đổi"

Lúc Việt lo xa cũng là lúc những lá thư của Việt bị Mai Hương phát hiện có vấn đề. Tội là tại Ngọc. Em Liên cứ động viên nó tăng cường tấn công Hà: "Chị Hà giống mẹ em, thích văn chương và lãng mạn. Anh viết thư cho chị ấy đi, cố viết hay hay vào, thể nào cũng thành công. Mẹ em nói ngày xưa bố em chỉ viết vài lá thư là tán đổ mẹ. Em thấy anh rất giống bố em, em tin chị ấy sẽ thích". Một đằng Liên động viên, một đằng bị cả bọn thúc ép, Ngọc quyết định mượn thư của Việt làm mẫu, xem có cái nào phù hợp thì dùng. Nó cặm cụi thức mấy đêm, nắn nót chép lại hết nội dung cả trăm bức thư, phòng khi cần đến sau này. Ngọc chọn bức đánh số 5, mở đầu bằng câu "*Tối qua trong giấc ngủ tôi quen một người con gái...*" làm lá thư đầu tiên gửi cho Hà. Nó cẩn thận đưa bản nháp nhờ em Liên đọc và góp ý trước. Em Liên xuýt xoa: "Anh viết thư hay quá. Nếu em là chị Hà thì em yêu anh ngay". Ngọc cười hì hì: "Anh làm sao mà viết được thư hay như thế này. Anh chép lại thư tình của anh Việt đấy. Còn 100 cái nữa. Mỗi tuần anh sẽ gửi cho chị ấy một cái, cho tới khi chị ấy nhận lời yêu anh". Liên trợn tròn mắt nghe rồi cười ngặt nghẽo. Ngọc về nhà nắn nót chép lại cẩn thận, định hôm sau sẽ nhờ Liên đưa cho Hà thì tối đó, qua một đêm thức trắng, chàng phát hiện ra một sự thật: Nó không yêu Hà, và Hà cũng không thích nó. Giữa nó và

Hà không có bất cứ cái gì chung để dẫn tới một tình yêu.

Càng ngẫm lại, Ngọc càng thấy Khanh có lý khi đưa ra lý thuyết về "sự tương đồng trong tình yêu". Tất nhiên lý thuyết này chẳng phải Khanh nghĩ ra, mà là anh Minh dạy nó. Khanh nói:

– Con trai và con gái khi yêu, ai cũng có tiêu chuẩn lựa chọn của riêng mình. Nếu hai bên mong muốn về người yêu của mình "tương đồng" thì tình yêu dễ xảy ra nhất. Mày thử nghĩ xem, mày thích người yêu mình có những tiêu chuẩn gì?

Ngọc ngẩn người. Nó chỉ thấy thích Hà và yêu thôi, đâu có nghĩ tới tiêu chuẩn hay chuyện tương đồng, tương hợp? Khanh giải thích:

– Ai khi tìm người yêu cũng đưa ra tiêu chuẩn lựa chọn, ví dụ về hình thức phải xinh này, trắng trẻo này, khỏe mạnh này, dáng người cân đối này… Còn về nội dung thì ngoan, hiền, hiếu thảo, không ghen tuông, giỏi nấu nướng, chưa yêu ai bao giờ, vân vân… Mày tính xem mày thích Hà những điểm gì? Mỗi cái mày thích tính một điểm, xem tổng cộng được mấy điểm?

Ngọc lẩm nhẩm, thấy những cái Khanh nêu ở trên, trừ vấn đề hay ghen tuông và khả năng nấu nướng của Hà nó chưa rõ, còn lại hình như Hà đạt cả. Nó trả lời chấm Hà 10 điểm. Khanh nói:

– Vấn đề không phải là điểm nhiều hay ít, mà là sự cân bằng. Bây giờ mày tìm hiểu xem Hà mong muốn người yêu của nó có những đặc điểm gì, mày có bao nhiêu điều đáp ứng được? Ví như nó thích, một là: To khỏe, có khả năng xách liền một lúc mười xô nước, bổ một hơi nửa xe củi không thấy mệt; hai là dũng cảm khi đánh nhau, đã từng cầm búa đánh ngã một lúc ba thằng; ba là khéo tay, khi xuống xưởng có thể làm các dụng cụ cơ khí nhanh gấp đôi người khác; bốn là giỏi làm cây cảnh để đàm đạo với ông

nội; năm là hiếu thảo với mẹ già; sáu là hòa nhã với hàng xóm; bảy là trung thực và hay giúp đỡ bạn bè; tám là có năng khiếu thể thao, đặc biệt là các môn bơi lội, đá bóng, đổ dế, bắn bùm... đại loại như thế. Và nếu như nó cũng cho mày 10 điểm, mày với nó sẽ thành một cặp đôi hoàn hảo. Nếu nó cho mày 4 điểm mà mày cho nó 10 điểm hoặc ngược lại thì hỏng. Sự tương đồng tạo nên cân bằng trong tình yêu. Nếu hai bên không có sự tương đồng, sẽ xảy ra cảnh "*bây giờ chồng thấp vợ cao - như đôi đũa lệch so sao cho bằng*". Nhưng nếu mày chấm nó 4 điểm, nó cũng cho mày 4 điểm, thì cũng vẫn có khả năng hai đứa yêu nhau, theo kiểu "nồi tròn úp vung tròn, nồi méo úp vung méo".

Ngọc kiểm lại các ưu điểm của mình và số ưu điểm có khả năng được Hà thích, cũng cảm thấy hơi hoang mang.

Thời đi học, tiêu chuẩn chọn người yêu của con gái thường khác rất xa so với người sau này họ sẽ lấy làm chồng... Hà mơ ước người yêu của mình hát hay, biết chơi đàn, làm thơ, hiểu tâm lý phụ nữ và học giỏi, những thứ với Ngọc khó như leo vách núi dựng đứng. Thành thử khi Ngọc tới nhà Hà, ngoài ông, mà nó được coi như người bạn vong niên, người nó nói chuyện nhiều và thân mật là em Liên chứ không phải Hà. Liên rất thích anh Ngọc, có cái đầu húi cua và dáng người gù gù như con gấu, tính hồn hậu, chất phác, em Liên thích gì cũng chiều.

Nhưng có lẽ cú quyết định để em yêu mến và coi anh Ngọc như thần tượng là nhờ trận mưa năm 1974. Một trận mưa khủng khiếp. Cả khu bị lụt. Nhìn đâu cũng mênh mông nước. Bọn con trai sung sướng, đứa lớn cởi trần, đứa bé hơn thì cởi truồng, tắm dưới mưa. Bọn con gái nhỏ cũng tham gia. Chỗ nào trũng thì chúng bơi ì ọp. Ngược đời ở chỗ nước ngập mênh mông nhưng nước ăn lại thiếu. Vòi nước Nhà 6 chảy nhỏ giọt mà người xếp hàng thì đông. Em Liên thấy Ngọc xách xô và một đoạn dây dù ra

Nhà 2, chắc là định cạy nắp bể, thả xô xuống lấy nước, cũng mang xô chạy theo. Trên đường đi, Liên hụt chân rơi xuống một cái cống vỡ nắp, bị nước hút tụt vào miệng cống. Ngọc quăng ngay xô đi, nhảy bổ vào dòng nước chảy xiết cứu em. Nếu Ngọc phản ứng chậm, chắc Liên đã bị hút vào ống cống, trôi tuốt ra sông Tô Lịch. Thay vào đó, cái xô Liên Xô duy nhất của nhà Ngọc bị nước cuốn mất. Má Ngọc tiếc của, chửi nó mấy tuần liền, không hề biết mình đang chửi một trang hiệp sĩ, người quả cảm nhảy vào miệng hố tử thần, cứu sống một cô gái xinh đẹp. Chính những đụng chạm trong lúc giằng giật sự sống với thần chết nấp dưới miệng cống đã gây nên sự rung động nơi trái tim của một người con gái mới lớn. Khi Ngọc và em thoát khỏi cống, cả hai cùng sặc nước.

Liên uống quá nhiều, cả nước mưa lẫn nước cống, mắt nhắm nghiền. Ngọc hốt hoảng, cuống quít cấp cứu. Nó hà hơi thổi ngạt, dốc ngược dốc xuôi cho nước trong mồm em ứa ra từng hớp. Sau này kể lại, Ngọc ngượng ngùng thú nhận, may mà ngày xưa đã từng hô hấp nhân tạo khi cứu lợn bị điện giật, nên cũng có đôi chút kinh nghiệm.

Thật ra Hà không hề ghét Ngọc. Hà chỉ không coi Ngọc là mẫu người lý tưởng, nhưng cũng thấy ngồ ngộ khi ông nội và em gái quý Ngọc thế. Hà nhớ ngày bố kiếm được một ít củi trong chuyến công tác Tuyên Quang, đang tranh thủ bổ thì Ngọc đi qua. Thế là Ngọc xắn tay áo, xông vào bổ giúp. Hai chú cháu vừa làm vừa nói chuyện say sưa thì ông nội Hà phát hiện được. Ông đang mong Ngọc sang bàn chuyện sửa cây. Ông chống gậy xuống tận chỗ hai người đang bổ củi, nói với Ngọc: “Thôi, anh cứ để bố nó làm. Anh lên đây chơi với tôi”. Với Ngọc, bao giờ ông cũng gọi là “anh” và xưng “tôi” rất lịch sự. Hà không tạo điều kiện cho Ngọc bày tỏ tình cảm với mình, nhưng cũng không khó

chịu khi Ngọc mượn vở, mặc dù biết thừa cái động cơ đằng sau của nó. Có lúc Ngọc sang nhà, Hà đùa: "Nhà có ít củi, bố tôi định nhờ bạn bổ, nhưng lại sợ ông tôi không cho". Mỗi lần được Hà đùa như thế, Ngọc sung sướng cả tuần. Nó kể đi kể lại câu chuyện đó hàng chục lần. Hòa nghĩ bụng chắc nó chết đuối trong cái lúm đồng tiền và kiểu cười có cái răng khểnh duyên dáng của Hà, chứ câu đùa ấy nhạt thếch. Và thật bất ngờ, khi Ngọc quyết định nhờ Liên chuyển lá thư đầu tiên cho Hà thì nó đột nhiên nhận thấy Liên mới là người mình yêu.

Nó sợ gửi lá thư này đi thì mình sẽ mất Liên vĩnh viễn... Đối với Liên, Ngọc hiểu chẳng cần đến những dòng chữ cầu kỳ, viện dẫn tới tận *"đại dương sâu thẳm"* với *"dung nham nóng bỏng ở độ sâu mười ba ngàn mét"* để xin kết bạn vì nó và Liên đã quá hiểu nhau rồi. Vấn đề là thổ lộ tình yêu thế nào thôi? Để đỡ phí công chép đống thư của Việt mấy đêm liền, Ngọc đem phổ biến cho mọi người.

Hà Tư đọc xong bảo: "Hay quá. Để tao chép mấy cái gửi Hoàng Yến". Hoàng Yến nhận thư, hớn hở mang sang nhà Mai Hương khoe: "Thằng Hà Tư nhà tao nó viết thư hay lắm mày ạ!". Mai Hương đọc thấy giống thư của mình đến từng dấu phảy. Mai Liên đang ở đấy, sau khi cười gần chết bỗng giật mình: "Sao giọng văn giống thư của anh Văn Hùng viết cho Mai Liên thế? Chả nhẽ các ông khu Nam Đồng cử một người viết thư tình chung cho cả khu? Phải xem lại các ông này mới được!"

Chiều Chủ nhật, Việt trốn đơn vị về gặp Hòa. Nó chìa lá thư chất vấn của Mai Hương. Hòa gãi đầu: "Đến nước này chỉ có hai cách: Một là mày nói thật với nó. Nếu nó yêu, nó sẽ tha thứ. Hai là mày khẳng định mày chính là tác giả của tất cả các loại thư, vì sợ để ở nhà bố mẹ đọc được nên gửi bạn bè, không ngờ bị tụi nó sao chép". Việt ngẫm nghĩ một lúc rồi nói: "Tao chọn cách hai.

Nhưng mày phải thu hồi tất cả các bức thư đang lưu lạc về đốt hết và viết cho tao một bức thư giải thích, theo giọng văn cũ. Bây giờ tao giở văn của mình ra là lòi đuôi ngay". Hòa thấy nó nói cũng có lý, đành ngồi vào bàn viết tiếp loại thư "văn hoa bóng bẩy, giả dối một cách chân thành hoặc chân thành một cách giả dối". Việt chốc chốc lại giục: "Nhanh lên. Tao mà về muộn sau giờ điểm danh là bị giam ba ngày đấy!".

Chuyện bố con

1.

Sáng chủ nhật, Đỗ nhắn Khanh và Hòa ra nhà nó để bàn về việc phấn đấu vào Đoàn. Nó đã nhận trách nhiệm với Chi đoàn là người giới thiệu thứ nhất, giúp hai bạn trở thành đoàn viên. Khanh cười hì hì: "Chắc nó sợ vào khu mình sẽ bị ông dỗ nó *bỏ tà theo chính* như Giang Cận". Hòa bảo: "Ông nói vậy hóa ra mình phấn đấu vào Đoàn là *bỏ chính theo tà* à? Cẩn thận cái mồm đấy!". Khanh lấy tay tự đập đập vào mồm: "Phỉ thui, phỉ thui!", dù chẳng hiểu "phỉ thui" là cái gì.

Buổi nói chuyện diễn ra khá chân tình và thẳng thắn. Ngoài việc chỉ ra những gì mà hai đứa phải làm, Đỗ còn muốn Hòa và Khanh trao đổi với các bạn trong khu để các bạn ấy hiểu việc gì nên, việc gì không nên làm vào thời điểm này. "Khi đi học, các bạn là thủ lĩnh một vùng. Mọi người nể và sợ các bạn. Nhưng nếu các bạn không chịu phấn đấu, không vào được đại học, trong tương lai, các bạn sẽ bị chính những người mà hôm nay các bạn đánh, các bạn coi thường, thậm chí là em út các bạn, chỉ huy. Vì người ta nhờ có học nên có địa vị cao hơn, còn các bạn không chịu học tập, phấn đấu, chỉ có thể làm công nhân hoặc nhân viên quèn".

Hòa ngẫm nghĩ, thấy Đỗ nói cũng có lý. Nó bảo:

– Với tôi và Khanh, thi đỗ đại học không phải là chuyện khó.

Cái chính là động viên và giúp đỡ tụi kia học tập. Nhưng có lẽ nhiều đứa sẽ không kịp thi đại học. Lứa anh em mình cũng nhiều người sinh năm 1957, thậm chí 1956. Cuối năm nay hoặc đầu năm 1975 là đến tuổi nghĩa vụ quân sự rồi.

Đỗ nói:

– Nghĩa vụ quân sự là quyền lợi nhưng cũng là trách nhiệm của thanh niên, mình muốn lùi, muốn trốn cũng chẳng được. Nhân tiện các bạn là con nhà binh, tôi hỏi gia đình các bạn có quen ai phụ trách tuyển quân không?

Hòa chỉ Khanh: "Bố Khanh làm ở Cục Cán bộ - Bộ Quốc phòng. Chỗ nào ông ấy chả quen". Khanh nói: "Ông già tôi Bôn sệt lắm. Xin đi nghĩa vụ sớm may ra ông ấy còn giúp, chứ xin hoãn thì đừng hòng. Ông ấy vẫn bảo tôi phải học cho tốt, nắm thật vững kiến thức cơ bản, để khi hoàn thành nghĩa vụ về, củng cố lại và thi vào đại học.

Xin hoãn nghĩa vụ cho tôi vài tháng ông ấy làm thừa sức, nhưng ông ấy chắc chắn không làm".

Đỗ giải thích: "Tôi có đứa em con ông chú có nguyện vọng đi bộ đội sớm. Hôm nào Khanh cho tôi gặp bác để tôi trình bày".

Khanh nhanh nhẩu: "Chú của Đính phụ trách tuyển quân khu Đống Đa, anh nên nhờ nó".

Đỗ vẫn từ tốn: "Tôi cũng đang định gặp Đính để bàn chuyện giúp bạn ấy thành cảm tình Đoàn. Tôi sẽ hỏi Đính. Nhưng hôm nào Khanh cho tôi gặp cả bố Khanh nữa. Nếu đi bộ đội, được quen biết lãnh đạo Cục Cán bộ như bố của Khanh cũng là vinh hạnh. Mình muốn tìm hiểu thêm về hướng phấn đấu của đoàn viên, thanh niên trong môi trường quân ngũ".

Khanh gật đầu: "Bố tôi gặp anh, ông ấy còn mừng là khác. Ông ấy vẫn bảo tôi: "Sao bạn con, đứa nào cũng học kém và hay đánh

nhau thế?". Giờ thấy tôi có bạn là Bí thư Chi đoàn, chắc ông phấn khởi lắm. Cái chuyện anh nói về *hướng phấn đấu của thanh niên trong quân ngũ* đúng là gãi vào chỗ ngứa của bố tôi. Để tôi thu xếp, tối mai mời anh tới chơi, nói chuyện với ông".

Sau buổi nói chuyện với Đỗ, bố Khanh rất vui vẻ. Từ ngày sơ tán về đến nay, lần đầu ông thấy con trai mình có được một người bạn thực sự đáng tin cậy. Đối với ông, Đỗ là một thanh niên trung thực, mạnh mẽ và đầy tình cảm. Khanh và đám bạn Quân khu của nó có một người bạn như thế thật đáng mừng. Có những chuyện trong thâm tâm ông rất trăn trở, nửa muốn tâm sự với ai đó, nửa không, là chuyện đi bộ đội của Khanh. Ông biết cuối năm nay, Khanh bước sang tuổi 18, như vậy đầu năm tới nó sẽ phải đi bộ đội, chưa kịp tốt nghiệp phổ thông. Là một cán bộ làm công tác tổ chức, ông hiểu đó là luật, mọi người đều phải tuân thủ. Nhưng ông vẫn muốn giá như Khanh tốt nghiệp phổ thông rồi mới đi bộ đội thì tốt hơn. Hoặc như nó thi đỗ đại học rồi nhập ngũ là tốt nhất, vì có thể bảo lưu kết quả để khi trở về vào thẳng đại học. Còn một điều nữa làm ông băn khoăn, là nó cứ lông bông, chẳng chịu phấn đấu vào Đoàn. Qua buổi nói chuyện với Đỗ, ông như cất đi được cả gánh nặng. Gần đây, sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội ngày càng tốt hơn, đã làm cho lớp thanh niên mới lớn dần thay đổi nhận thức. Việc Khanh được Chi đoàn bồi dưỡng thành *cảm tình Đoàn,* có thể coi là một bước ngoặt trong cuộc sống. Xác định được hướng đi đúng, đó là điều quan trọng nhất đối với tuổi trẻ!

Một thông tin nữa Đỗ trao đổi, dù chưa chính thức, cũng làm ông thấy mọi việc có chiều hướng tốt lên, đó là Bộ Đại học và Trung học dự định năm tới, những học sinh đi bộ đội trước kỳ thi lớp 10 sẽ được công nhận tốt nghiệp đặc cách. Như vậy sau khi đi bộ đội về, Khanh có thể tập trung ngay vào việc ôn thi đại học,

không phải học lại để lấy bằng tốt nghiệp phổ thông. Ông muốn nó thi vào Đại học Quân sự hoặc Trường Sỹ quan Lục quân, thậm chí nếu học được cả hai trường càng tốt, để sau này nối nghiệp ông. Đỗ đưa ra một gợi ý rất hay mà ông thấy có thể xem xét: Có thể cho Khanh nhập ngũ sớm, sau đó gửi đi học Trường Văn hóa quân đội ở Lạng Sơn. Từ đó, Khanh sẽ thi vào Trường Sỹ quan Lục quân hay Đại học Kỹ thuật Quân sự, với tư cách một quân nhân đi học. Sâu thẳm trong lòng của người cha, ông biết nếu chọn con đường này, trong bốn, năm năm tới, Khanh sẽ chưa phải ra chiến trường. Mấy chục năm tham gia chiến đấu, ông hiểu những gì người chiến sỹ phải trải qua dưới mưa bom bão đạn. Tất nhiên, học xong, Khanh cũng sẽ tham gia chiến đấu. Cuộc chiến còn dài, vũ khí ngày càng được cải tiến và hiện đại. Nếu được đào tạo cơ bản, quân nhân sẽ cống hiến cho đất nước được nhiều hơn. Ông ngạc nhiên, sao một việc đơn giản thế mà mình không hề nghĩ đến. Có thể thế hệ của ông chỉ quen suy nghĩ một chiều, luôn nhận những khó khăn, gian khổ về phần mình, không hề đòi hỏi bất cứ đặc quyền, đặc lợi nào cho bản thân và gia đình. Việc Đỗ đặt vấn đề cho hướng đi của Khanh làm ông thấy thanh thản. Suy cho cùng, đó cũng là cách để thanh niên cống hiến cho đất nước, thậm chí còn cống hiến được nhiều hơn.

Trong thâm tâm, bố Khanh luôn mong muốn sau này Khanh sẽ nối nghiệp ông. Cách suy nghĩ về định hướng nghề nghiệp của Đỗ làm ông vô cùng tâm đắc. Đỗ ví von: “Napoleon nói: Trong bao đạn của mỗi người lính đều có một cây gậy thống chế! Cháu nghĩ, các bạn ở khu Nam Đồng, với truyền thống gia đình, nếu tham gia quân đội và được đào tạo bài bản, sau này chắc chắn sẽ trở nên những quân nhân ưu tú, thậm chí trở thành những tướng lĩnh xuất sắc của quân đội”. Ông tự nhủ, sẽ cố gắng tạo

điều kiện để Khanh được gần Đỗ. Có một người bạn đàng hoàng, chín chắn và sâu sắc như thế, Khanh sẽ sớm trưởng thành. Ông hỏi tuổi Đỗ, biết nó sinh cùng năm, cùng tháng với Khanh và cũng có nguyện vọng thi vào Đại học Quân sự để phục vụ quân đội lâu dài. Nếu hai đứa chúng nó vừa là bạn bè, vừa là đồng chí thì tốt quá. Ông tự nhủ, sẽ thu xếp cho cả hai sau khi nhập ngũ được cử đi ôn văn hóa để thi vào Đại học Quân sự. Nhưng vốn tính thận trọng, ông không vội đặt vấn đề.

Một tuần sau khi nói chuyện với Đỗ, bố Khanh dành một buổi tối tâm sự với con, vạch cho nó một hướng đi rõ ràng, tỉ mỉ. Khanh chưa bao giờ thấy bố nói chuyện nghiêm túc với nó như lần này, cứ như bằng vai phải lứa với nhau, nên nó cũng gật gù và bảo: "Bố cho con suy nghĩ thêm rồi báo cáo lại với bố". Cuộc trao đổi vừa dứt, nó đã chạy xuống chỗ tập xà ở sân Nhà 5 kể cho cả bọn nghe: "Hôm nay bố tao lại vạch cho tao một cái kế hoạch rất buồn cười...". Từ lâu, Khanh đã xác định cho bản thân một hướng đi rõ ràng: Đến tuổi nhập ngũ là lên đường đánh giặc. Hoàn thành nghĩa vụ quân sự về, sẽ thi vào trường Đại học Kinh tế Kế hoạch. Nó lý luận: "Mọi mâu thuẫn đều xuất phát từ kinh tế. Mình học kinh tế là nắm được cái gốc của xã hội, điều hòa được mọi mâu thuẫn, góp phần xây dựng đất nước sau chiến tranh. Bố tao rất lạc hậu. Ông cứ nghĩ ai cũng phải làm bộ đội như ông. Đánh xong giặc rồi thì cần gì nhiều bộ đội. Lúc đấy cần các nhà kinh tế giỏi. Tao phải đi trước đón đầu". Hòa phụ họa: "Trong lúc cả dân tộc ra chiến trường, mình lại chui vào cái trường quân sự nào đó học 4 năm thì chán chết. Giặc đến là đánh, chứ chả nhẽ lại bảo: Chờ tao đi học võ 5 năm đã". Khanh nói: "Sớm muộn, tao cũng phải đập tan cái định hướng viển vông của ông già tao. Nhưng trước khi làm cho ước vọng của đời ông tan vỡ, tao cứ để ông mơ tưởng thêm ít ngày. Không bao giờ tao

thi vào Đại học Quân sự. Trong khi ông ấy còn muốn tao học thêm cả trường Sĩ quan Lục quân nữa". Đính vỗ vai Khanh: "Sau này tao mà đẻ được thằng con cãi bố nhem nhẻm như mày, tao thà thả trôi sông!"

2.

Các ông bố sống trong khu tập thể Nam Đồng có một điểm chung: họ hầu như không có thời gian chăm sóc con cái. Những khi chúng cần đến sự bảo ban, hướng dẫn của bố, họ lại không có mặt. *Không có mặt* theo ba mức độ: Thứ nhất, họ không bao giờ còn có thể có mặt khi con họ cần, đó là bố của Ngọc, Quang Anh…; thứ hai, họ ở các chiến trường xa, vài năm mới tạt qua nhà ít ngày, nên chẳng gần con được bao nhiêu; thứ ba, họ ở gần, nhưng chẳng mấy khi có thời gian ngó đến con. Thậm chí, kể cả ở bên con, những quân nhân, mà chủ yếu xuất thân từ nông dân, trưởng thành trong chiến đấu, cũng chẳng giúp được con mình giải các bài Toán, Lý, Hóa phức tạp. Có những người đi chiến trường từ ngày con chưa ra đời, khi về, cho dù đã dỗ nó bằng đủ các loại bánh kẹo, còn nó thì thèm chảy nước dãi, nhưng vẫn nhất định không chịu gọi một tiếng "bố". Ngược lại, có những nhà bố con khá thân nhau, như nhà Khanh chẳng hạn, rất hay tâm sự. Nhưng chỉ là về những chuyện lặt vặt, còn những vấn đề như phương hướng phấn đấu, kế hoạch tương lai, thì hai bố con luôn có suy nghĩ trái ngược. Ở đơn vị, các ông chỉ nói một câu là hàng trăm, hàng nghìn người nghe răm rắp, thế mà về nhà nói mỏi mồm vẫn không thuyết phục nổi đứa con. Đúng là dao sắc không gọt được chuôi.

Một trong những điểm khác biệt giữa Quân đội Nhân dân Việt Nam và quân đội các nước khác trên thế giới là họ có riêng một đội quân nghệ thuật của mình. Họa sỹ có Quang Thọ, Nguyễn Nghiêm. Nhạc sỹ có Thuận Yến, Văn An, Nguyễn Đức Toàn. Nhà văn có Hữu Mai, Đỗ Chu, Hồ Phương, Hải Hồ… Tiếc thay, con cái họ, chẳng mấy đứa chịu theo nghiệp bố.

Khi bố Hòa, một nhà văn cầm súng, khuyên con cố gắng học giỏi môn Văn để sau này theo văn nghiệp thì cậu quý tử của ông tuyên bố nó không muốn theo con đường văn chương khi chưa biết năng khiếu bố di truyền cho tới đâu. Tuy không bằng lòng, song ông cũng thấy phân vân. Đúng là làm nghệ thuật phải có năng khiếu. Nếu không có mà theo đuổi nghề thì chỉ hại nó.

Cuối năm 1974, hai bố con trao đổi về chuyện chọn ngành nghề. Ông muốn nó thi vào khoa Văn, trường Đại học Tổng hợp. Văn chương là thứ duy nhất ông có thể giúp đỡ nó. Trong thâm tâm, ông vẫn muốn sự nghiệp của mình có người tiếp bước. Ông mê viết lách từ thuở nhỏ. Và ông có cơ may được trải qua, được làm nhân chứng trong hai cuộc kháng chiến, được tiếp xúc với một khối lượng tư liệu vô cùng đồ sộ và phong phú. Ông mê mải viết. Hơn sáu chục đầu sách về quân đội, về cải cách ruộng đất, về chiến tranh, về đại tướng Võ Nguyên Giáp lần lượt ra đời và được đánh giá cao… Nhưng ông vẫn cho rằng mình chỉ là người chép sử. Ông muốn lưu lại thật nhanh và chính xác những nhân vật và sự kiện mình chứng kiến trong hai cuộc kháng chiến, làm tư liệu cho các thế hệ sau này. Trong thâm tâm, ông vẫn ấp ủ có ngày sẽ viết những cuốn tiểu thuyết "cho mình", được thả hồn lên con chữ, gạt sang một bên những thúc ép của tòa soạn, của nhà xuất bản, của chiến trường và nhiệm vụ chính trị. Nhưng ông không đủ thời gian. Ông không được phép viết chậm. Đó là trách nhiệm và sự thỏa hiệp của ông với sự nghiệp. Đòi hỏi hoàn thành nhiệm vụ của người lính và sự khiêm nhường bản năng, luôn giấu mình đi đã khiến ông trở thành người chép sử bằng văn mà không kịp hoàn thành những giấc mơ dang dở về những cuốn tiểu thuyết mang dấu ấn cá nhân. Thỉnh thoảng, đọc những bài văn của con trai, ông thấy văn phong của nó viết khá rõ ràng, mạch lạc. Nếu được đào tạo bài bản, biết đâu nó sẽ tiếp

bước ông. Cuộc chiến này chưa biết đến khi nào kết thúc. Quân đội vẫn cần những chiến sỹ vừa biết cầm súng, vừa biết cầm bút.

Ông thực sự bất ngờ và thất vọng khi nghe con cho biết nó đã quyết định thi vào đại học Kinh tế Kế hoạch. Nó nói không muốn sau này sống nghèo khổ như những nhà văn quân đội. "Con học ngành kinh tế để góp phần xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đánh giặc xong, sẽ cần nhiều nhà kinh tế giỏi". Con với chả cái! Nó không biết rằng cuộc sống nó cho là nghèo khổ hôm nay còn sướng gấp chán vạn lần ngày ông chưa đẻ ra nó. Ông phân vân...? Suốt cuộc đời, ông không hề quan tâm đến vật chất, tiền bạc. Có đồng nào, ông đều nộp cho vợ hết. Vợ cho ăn gì, ông ăn nấy. Quân đội phát quần áo gì, ông mặc nấy, mà mặc còn chẳng hết. Thế mà con ông và đám bạn nó, dù mới cách ông một thế hệ, đã có những suy nghĩ khác hẳn. Nhìn về tương lai, chúng không chấp nhận sự nghèo khó, lại còn vỗ ngực nói thế hệ chúng con sẽ xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn để sánh vai với các cường quốc năm châu như lời Bác Hồ đã dạy.

Hình như bọn trẻ đã lớn khôn... Chiến tranh kéo dài thêm một, hai năm nữa, chắc chắn chúng sẽ phải ra trận hết. Và, như hầu hết các ông bố - bộ đội khác trong khu tập thể, ông quyết định tôn trọng sự lựa chọn của con cái. Có thể thời cuộc, tuổi trẻ và sự hiểu biết khiến cho sự lựa chọn của chúng hợp lý hơn những ý định của các ông bố vốn chỉ biết quân lệnh và nhằm thẳng quân thù mà bắn.

Hòa còn bất đồng với bố về chuyện khác. Tiếng là kém bọn Việt, Khanh, Đính, Minh... một tuổi, nhưng thực ra nó chỉ kém mấy tháng, do đứa sinh cuối năm trước, đứa sinh đầu năm sau. Nó đề nghị bố thời gian tới cho nhập ngũ sớm, để được cùng đi bộ đội một đợt với bạn bè cho vui. Bố nó không đồng ý, cho rằng nó không biết rõ bổn phận của mình trong từng giai đoạn. Giai đoạn

này, nhiệm vụ của nó là học tập, hãy học cho tốt. Khi nào Khu đội gọi, lúc đấy sẽ đi khám tuyển và lên đường. Ông còn mắng nó là thiếu nghiêm túc, coi chuyện ra chiến trường như chuyện bạn bè rủ nhau đi chơi. Ông giải thích cho nó, đi bộ đội là nghĩa vụ của thanh niên đối với đất nước, là một công việc vô cùng gian khổ, đòi hỏi sự hy sinh về vật chất, tinh thần và cả tính mạng. Vì vậy, hăng hái, nhiệt tình thôi chưa đủ, mà phải chuẩn bị thật tốt tinh thần và ý chí để sau này vượt qua được mọi thử thách. Hòa hậm hực, nhưng không dám cãi. Khi nó tâm sự với Khanh, Khanh tán đồng: "Tao thấy hình như các ông bố bà mẹ đều không muốn cho con mình ra chiến trường sớm. Cái sai lầm nhất của các ông bà ấy là nghĩ con mình ra trận có thể chết, không chịu nghĩ con mình sẽ đánh tan giặc, chiến thắng trở về". Hòa nói: "Đành rằng tâm lý là thế. Nhưng ở đời sống chết có số, sợ gì. Mà nếu thằng nào cũng sợ chết không đi đánh giặc thì làm gì có cái đất nước này, khu tập thể này?... Nhưng nói vậy thôi, các ông bà già ở khu Nam Đồng nhà mình Bôn sệt lắm, truyền thống cách mạng tràn đầy. Đố thằng nào đến tuổi nghĩa vụ quân sự, trốn đi bộ đội mà sống được ở đây".

3.

Tất nhiên không phải nhà nào con cũng "cãi bố nhem nhẻm" và làm cho định hướng về tương lai con cái của bố mình tan vỡ. Khác với Khanh và Hòa, khi ba Việt bàn với nó chuyện vào bộ đội để rèn luyện một thời gian, sau này có điều kiện, sẽ thi vào trường Đại học Quân sự và phục vụ lâu dài trong quân đội, nó đồng ý ngay. Việt là con út trong nhà, nhưng nó hợp với ba má nhất.

Nhà Việt có ba chị em. Tháng Mười năm 1954, ba má nó ra miền Bắc tập kết theo Hiệp định Geneve. Lúc đó, chị nó mới hai tuổi, "Tổ chức" động viên má nó gửi lại cho gia đình nuôi. Tưởng đi hai năm sẽ trở về Tổng tuyển cử, ai ngờ chớp mắt, hai mươi năm đã trôi qua. Hai anh em nó lần lượt ra đời ở Hà Nội, còn chị Hai thì bặt tin tức. Anh trai Việt thuộc lứa học sinh trường Trỗi, cũng hay đánh nhau, nhưng khác Việt ở chỗ học giỏi, cộng thêm điểm ưu tiên học sinh miền Nam vào kết quả thi đại học, vừa đủ điểm đi nước ngoài. Ba Việt thường xuyên đi công tác. Má nó là thư ký của bà Nguyễn Thị Thập, Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, nên cũng xa nhà liên miên. Họ hàng ở Hà Nội chẳng có ai, thành thử ngay từ nhỏ Việt đã quen ở nhà một mình, tự quyết định các việc. Việt luôn được má dặn dò: "Con là người miền Nam. Sau này khôn lớn, con sẽ phải cầm súng, trở về giải phóng quê hương, để gia đình mình cùng chị Hai sum họp". Với dòng máu Nam Bộ tự do, hào sảng, Việt lớn lên trong sự háo hức được nhanh chóng trở về miền Nam chiến đấu, giải phóng cho chị Hai, người mà trong tiềm thức của nó vô cùng dịu dàng, xinh đẹp… Việt hồn nhiên nghĩ những việc nó đánh nhau bây giờ, cũng là một cách rèn luyện kỹ năng, giúp nó sau này vào chiến trường

thành một người lính thực thụ.

Có một đêm khuya, Việt vô tình nghe được câu chuyện ba má nó tâm sự. Ba nó định sau này về già, hai người sẽ sống với Việt, dù nó là út, vì nó tuy nghịch ngợm, hay đánh nhau, nhưng là đứa chu đáo, tình cảm và hiếu thảo. Ba Việt rất day dứt vì bao nhiêu năm qua bận rộn công việc, chẳng có nhiều thời gian tâm sự, chuyện trò, giúp đỡ Việt về việc học hành, định hướng, nên nó hơi tự do. Vì vậy, những gì có thể làm để bù đắp cho con, ông đều cố gắng hết sức. Việt lắng nghe, phát hiện ra nhiều điều trước đây nó không hề để ý. Như chuyện mỗi lần đi chiến dịch, ông chỉ mang theo một lượng nhỏ lương khô, còn để lại nhà. Lương khô quân đội phát để phòng những lúc đột xuất trên đường hành quân, chẳng hạn tắc đường hay lạc đường, không tới được Binh trạm đúng thời gian quy định. Chỉ là mấy phong lương khô, nhưng trên đường hành quân, nó cũng quan trọng như súng đạn, bớt lại cho gia đình là vi phạm kỷ luật chiến trường. Nhưng nhìn ánh mắt thèm thuồng của anh em Việt, ông không đành lòng. Ngoài chuyện ăn rất ngon, lương khô là loại thực phẩm có khả năng bổ sung nhiều dưỡng chất cho các bữa ăn thiếu hụt của mấy má con ở nhà. Trên đường hành quân, ông tranh thủ kiếm củ sắn, củ mài hay những trái chuối, trái trám rừng cho vào ba lô, thay cho số lương khô bị thiếu… Nằm nghe ba má nói chuyện, Việt gai hết người. Nó nhận thấy mình là đứa con bất hiếu, đã phụ sự kỳ vọng của ba má.

Trong tất cả các cán bộ quân đội ở khu tập thể Nam Đồng, ba Việt là khách quen nhất của công an, từ đồn Nam Đồng, đồn Khâm Thiên đến đồn Ngã Tư Sở; là người đứng đầu danh sách các phụ huynh phải lên gặp thầy cô giáo để xin xỏ và cam kết con mình sẽ không lặp lại các khuyết điểm mà chưa hứa, ông đã biết nó sẽ tái phạm. Sau mỗi lần như thế, tưởng ông phải vác gậy mà

đánh hay mang dây mà trói nó lại, thì ông chỉ ôn tồn khuyên giải Việt, thuyết phục nó sửa chữa. Mà số Việt cũng lạ, đứa khác đánh đông đánh tây không sao, còn Việt rất hay bị bắt. Nó tham gia đánh nhau bị bắt đã đành, đứa khác đánh nhau công an cũng vào tận khu bắt nó. Ngay cả đi chơi với Hương, nó cũng bị công an bắt.

Hôm đó, sau một đợt giận dỗi, Việt xuống nước làm lành. Hai đứa lững thững đi dạo dọc theo các hàng cây để giải thích, thanh minh, không để ý đến thời gian. Đang nói chuyện thì một tổ dân phòng tới đuổi về vì đã muộn. Không khí chiến sự nơi tiền tuyến càng khẩn trương, an ninh hậu phương, đặc biệt là ở Thủ đô, càng được thắt chặt. Việt, Hương ra về nhưng đến cầu thang nhà B6, khu Kim Liên, lại nấn ná nói thêm chuyện nọ chuyện kia. Khi yêu nhau, nhiều lúc tưởng mới chỉ đứng bên nhau vài phút, thời gian đã trôi qua cả tiếng đồng hồ. Vì muộn, Việt quyết định đi theo đường đê La Thành cho nhanh, dù đường hơi tối, hẹp và gập ghềnh. Tới chỗ có bóng đèn đường ở ngã ba rẽ ra Ngõ chợ Khâm Thiên, Việt bị một tổ tuần tra kiểm tra giấy tờ. Nó không mang theo bất cứ thứ gì chứng minh mình là ai, thế là bị giữ trong đồn công an cạnh đê La Thành, bị hỏi lên hỏi xuống, bị lăn tay… Khi Việt được tha thì cũng ba giờ sáng, báo hại ba má nó một đêm mất ngủ, đi tìm con khắp các đồn công an và bệnh viện.

Sau bao nhiêu năm sống trong gia đình, chưa bao giờ Việt thấy ba mình cáu. Nó là người gây ra tội, nhưng ông lại cảm thấy mình có lỗi. Một thời gian dài, Việt cứ thắc mắc không hiểu sao ba không bao giờ đánh mắng mình như những nhà khác, dù nó mắc cơ man là tội?

Một đêm, má Việt khe khẽ rầy ba nó không quan tâm đến con, để cho Việt theo bạn bè chơi bời lêu lổng, vác dao vác búa đánh nhau. Ba Việt thở dài, nói rất khẽ, nhưng nó vẫn nghe rõ mồn

một: “Chưa đầy một năm nữa, con nó sẽ nhập ngũ, rồi ra chiến trường. Chiến tranh phía trước còn ác liệt lắm, chẳng biết thế nào. Cũng phiên phiến thôi bà ạ… Nếu con nó không làm điều gì quá đáng, hãy bỏ qua cho con nó vui…”

Tuy vậy, hôm sau, lúc chỉ có hai bố con, ba Việt cũng nói với nó: “Ba chuẩn bị đi chiến dịch, lần này chắc khá lâu. Ba cảm thấy không an lòng nếu ở nhà con cứ tiếp tục đánh nhau, bị công an bắt. Con hãy cố gắng phấn đấu để trở thành một người con ngoan trò giỏi, một công dân có ích cho xã hội, và là chỗ dựa cho ba má lúc tuổi già”. Việt ngồi lặng lẽ lắng nghe. Nó xúc động, mắt rơm rớm vì sắp phải xa ba một thời gian dài. Ở khu Nam Đồng, những chuyến công tác vào chiến trường luôn có thể là chuyến đi cuối cùng của các ông bố. Nhưng đến khi ba nó nói: “Con chẳng cần trông vào đâu xa, ba muốn con phấn đấu được như bạn Hòa. Nó chẳng bao giờ đánh nhau” thì tí nữa Việt phá lên cười. Chẳng hiểu sao, lần nào nó cùng Hòa tham gia đánh nhau, chỉ toàn nó bị bắt. Số nó đúng là quá đen.

Bích thì luôn tỏ ra hãnh diện là năm năm nay không bị bố mắng vì ngần ấy thời gian, nó có nhìn thấy mặt bố đâu. Bố nó đang chiến đấu tận bên Lào. Suốt cuộc đời quân ngũ, hầu như lúc nào bố nó cũng ở những điểm nóng của chiến trường, một vài năm mới kết hợp công tác, tạt qua nhà mấy hôm. Nghe giọng Bích hỉ hả, Ngọc trề môi: “Thế mà cũng hãnh diện. Tao đây mới là người không bao giờ bị bố mắng!”. Mặc dù Ngọc đùa, nhưng nhìn mắt nó thấy buồn rười rượi.

Thực ra, trong khu cũng có nhiều đứa mang những nỗi buồn thẳm sâu chẳng kém gì Ngọc. Đó là Phúc. Phúc sống suốt tuổi thơ không biết tin ba. Mười năm đằng đẵng, mỗi khi thấy bác đưa thư là nó lao ra ngóng. Má nó hỏi, các chú nói ba được xếp vào diện “mất tích”. *Có thể ba bị bắt làm tù binh*. Nếu thế phải chờ

chiến tranh kết thúc, hoặc chí ít cũng phải tới khi đình chiến và trao đổi tù binh mới biết. Cũng có thể ba lạc đơn vị, được biên chế vào đơn vị mới và nhận nhiệm vụ đặc biệt gì đó trong lòng địch, nên không báo tin về gia đình. Một thời gian dài, rất dài, nó và cả nhà sống trong lo âu phấp phỏng. Mỗi khi đột nhiên nghe vang lên tiếng khóc, tiếng la từ một tầng nhà nào đó vọng lại, nó biết lại có một ông bố không trở về. Hy vọng mong manh cũng là hạnh phúc. Như thế, hàng đêm nó vẫn có ba trong những giấc mơ để tâm sự, để đợi chờ.

Nhưng ba Phúc không bao giờ trở về.

Trận đánh trường Xã Đàn

1.

Không tán được Hà, nhưng Ngọc mỗi ngày một thân thiết với em Liên hơn. Liên càng lớn càng xinh, không có lúm đồng tiền duyên dáng như chị, nhưng cổ cao da trắng, khuôn mặt đoan trang. Đính bảo Ngọc: "Đúng là mèo mù vớ được cá rán". Hòa bênh: "Là duyên trời định thôi". Hỏi Ngọc mọi chuyện tới đâu, nó ấp úng: "Má tao đồng ý cho tao viết đơn xung phong đi bộ đội rồi, chưa thổ lộ vội. Đợi ngày về sẽ tính". Hoàng dọa: "Không được. Phải rõ ràng để em nó còn chờ đợi. Nếu mày không nói gì, nó sẽ coi mày như anh trai. Em Liên rất xinh. Nếu mày không có ý định đặt vấn đề thì để tao". Ngọc đỏ mặt: "Không được!". Đính đe: "Từ giờ đến trước ngày nhập ngũ mà không thổ lộ là ở nhà tao cướp đấy".

Hôm vừa rồi, em Liên mách nó dạo này em liên tục bị một thằng học lớp 10 ở trường Xã Đàn, tên là Dương, chọc ghẹo lỗ mãng. Ngọc dỗ mãi em mới chịu dẫn Ngọc tới gần cổng trường, chỉ mặt. Ngọc bảo: "Em cứ yên tâm. Anh chỉ cần đọc một câu thần chú là nó không bao giờ dám trêu em nữa".

Thấy bọn Hòa, Khanh vừa mới vào Đoàn, Ngọc quyết định tự mình giải quyết việc này. Nó rủ Bích. Hai thằng chở nhau trên cái xe Vĩnh Cửu cởi truồng của Ngọc đi tới trường Xã Đàn. Gì chứ xử lý một thằng Dương này quá đơn giản. Tới đê La Thành, hai

đứa gặp một bác lớn tuổi đi ngược chiều, chặn lại: “Phía trước có mấy thằng mất dạy vừa trấn lột mũ cối của một anh đi đường. Tôi thấy chú này có cái mũ cối mới quá, nên tránh đi, đừng lên hướng đó kẻo nó cướp mất”. Bích cười: “Cháu chưa bao giờ gặp cướp nên cũng muốn tới đó để xem mặt mũi chúng nó thế nào”. Nhìn khuôn mặt bầu bĩnh, trẻ măng của Bích, bác kia lắc đầu. Gần tới cổng trường Xã Đàn, Ngọc và Bích bị chín thằng lộc ngộc, ùa ra chặn xe, bắt nộp mũ. Bích bảo Ngọc: “Mày giữ xe, đứng yên nhé”. Nó lấy tay trái nhấc mũ khỏi đầu, lễ phép hỏi: “Mũ em đây. Em phải nộp cho anh nào?”. Hai thằng tiến đến. Một thằng chìa tay ra nhận chiếc mũ cối. Bích tay trái đưa mũ cho một đứa, tay phải lẹ làng rút chiếc lê CKC ba cạnh ở cạp quần, quật ngược đánh chát vào mặt thằng còn lại. Sau đó, nó thu lê lại, chĩa ngay vào cổ thằng cầm mũ. Thằng này mặt như chàm đổ, lập cập buông rơi chiếc mũ. Bích một tay túm tóc, tay kia vẫn dí lưỡi lê vào cổ, quát: “Tám thằng kia, xếp thành một hàng, không tao đâm thủng cổ thằng này!”. Tám đứa nhìn nhau, líu ríu xếp thành một hàng dọc. Bích thả thằng đang giữ ra, bắt xếp xuống cuối hàng. Nó nhặt chiếc mũ cối đội lên đầu, lần lượt tát mỗi đứa một cái cho chừa thói cướp giật. Ngọc nhận ra thằng bị vụt vào mặt là Dương, nó tiến lại, vỗ vai: “Tội ăn cướp của tụi mày hôm nay xử tạm thế, cho về! Riêng thằng này đứng lại”. Vết lê Bích quật khá mạnh, vừa nhìn đỏ ửng đã tím bầm lại, máu từ vệt tím bắt đầu ứa ra. Ngọc hỏi: “Mày tên là Dương phải không? Em gái tao là Liên, ở Khu Nam Đồng. Nếu mày còn trêu nó nữa thì cứ mỗi lần trêu là một nhát lê vào mặt như vừa rồi, nhớ chưa?”. Dương lấm lét, gật đầu. Bích nói: “May quá, gặp đúng thằng cần tìm! Từ giờ không được trêu ghẹo em Liên nữa. Nhớ chưa? Tát thêm một cái cho cân, để mà nhớ nhé!”. Nói đoạn nó vả một cái thật kêu vào má bên trái thằng kia, chẳng biết có cân không vì không nhớ lúc

trước mình tát vào má nào? Dương mắt nảy lửa, nhưng ghê cái lưỡi lê sáng loáng trong tay Bích, không dám phản ứng gì. Lúc về, Ngọc bảo Bích: “Mày lúc nào rút lê ra cũng thấy máu, kinh bỏ mẹ!”. Bích hỏi: “Không rút lê ra thì sao chín thằng đó chịu đứng yên để cho mình tát mười cái vào mặt?”

2.

Sau này nghĩ lại, mọi người nhận thấy mỗi trận đánh lớn của khu Nam Đồng giống như một cái đèo cao. Trước đèo cao, bao giờ cũng có một cái đèo nhỏ, hoặc chí ít là một con dốc. Trận đánh nhau của Bích và Ngọc ở cổng trường Xã Đàn hôm đó chính là một cái đèo nhỏ dẫn tới một cái đèo cao, rất cao. Nhưng sáng hôm ấy, không ai nghĩ ngay sau đó sẽ diễn ra trận đánh dữ dội nhất của Quân khu Nam Đồng.

Một tuần trôi qua, mọi chuyện rất yên ả, cái yên ả chết người của một cơn giông tố sắp ập tới. Không đứa nào chặn đường trêu Liên nữa. Ngọc cũng nghĩ là chúng nó sợ, nhưng không phải. Chúng nó âm thầm theo dõi Bích và Ngọc. Nhất cử nhất động của hai đứa đều bị đưa vào tầm ngắm. Bọn bị Bích tát trước cổng trường Xã Đàn thực ra không đáng ngại, nhưng Dương, đứa bị quật lê vào mặt, có anh ruột vừa đi tù về. Thằng này cầm đầu một băng trộm cướp ở Ô Chợ Dừa. Nó biết tiếng Quân khu Nam Đồng, nhưng vẫn cho rằng so với băng cướp chuyên nghiệp của nó, bọn Nam Đồng chỉ là một lũ nghiệp dư. Có lẽ nó thận trọng vì nghe kể về sự dữ dằn của Bích với lưỡi lê CKC ba cạnh nên chưa xuống tay với Bích. Do đó, Ngọc trở thành nạn nhân của một trận phục thù theo kiểu đánh hội đồng. Ngọc bất tỉnh trong viện hai ngày.

Khi Ngọc tỉnh, đã thấy Bích ngồi bên cạnh từ bao giờ, mặt sắt lại. Bích trao đổi ngắn gọn vài câu, xác định lại đối tượng một lần nữa cho chính xác rồi đi ngay. Bọn Khanh, Hòa, Đính, Hoàng không hề hay biết chuyện này. Hôm đó là ngày mùng 6 tháng Mười một năm 1974.

So với bọn trong khu Nam Đồng, về "dũng" có thể nói Bích chẳng kém ai, nhưng nó có một nhược điểm đã nóng lên là hành động ngay, không thèm quan tâm đến hậu quả, và tệ nhất là nó không bao giờ tổng kết, rút kinh nghiệm để tránh sai lầm cũ. Trận đánh trường Xã Đàn, Bích đã lặp lại toàn bộ những sai lầm của trận đánh trường Trưng Vương. Thứ nhất, là không giữ được tính bất ngờ. Thứ hai, hành động ngược hoàn toàn với nguyên lý đánh trận: Dùng số ít đánh vào số đông đã được phòng bị, ngay trong hang ổ của chúng. Thứ ba, là để lộ mặt, dễ bị công an lần ra. Và thứ tư, hoàn toàn không biết một tí gì về đối phương, một lũ trộm cướp chuyên nghiệp, có tổ chức. Bọn này sau khi đánh Ngọc, vẫn cử người theo dõi ở bệnh viện. Khi Bích về khu Nam Đồng tập hợp lực lượng, chúng đã thông báo cho nhau chuẩn bị sẵn sàng. Bích quá tự tin nên đã dẫn cả bọn sa vào cái bẫy được giăng ra sẵn.

Trong trận đánh trường Xã Đàn, phía Nam Đồng có chín người: Bích, Khả Trung, Tân Thời, Tùng Tán, Tuấn Mím, Quang Anh, Dũng Chột, Phúc và đặc biệt là Anh Dũng, anh trai của Anh Sơn, vừa từ đơn vị ở Lào về. Tới gần trường Xã Đàn, lốp chiếc xe đạp Bích chở Quang Anh bị xuống hơi. Nó dừng lại bơm thì phát hiện xăm bị thủng, đành gửi lại hiệu sửa xe để vá. Vừa lúc, thấy thằng Hùng học cùng trường đi ngang qua, Bích nhờ nó chở cả hai tới cổng trường Xã Đàn. Không biết có phải số trời sắp đặt hay không, nhưng việc Bích gọi Hùng đi theo, sau này trở thành nguyên nhân trực tiếp dẫn tới việc nó bị bắt.

Có hai cái lê. Bích dắt lê AK theo người. Quang Anh cầm lê CKC để đưa cho Anh Dũng khi cần. Bọn còn lại đều mang búa hoặc gậy sắt, riêng Dũng Chột vẫn dùng vũ khí quen thuộc là cây bu-lông to, một đầu buộc vào sợi dây dù. Bọn học sinh lớp thằng Dương, được thông báo trước, đã chuẩn bị đầy đủ gậy gộc. Anh

trai Dương vào lớp ngồi cạnh em, thủ một thanh sắt trong ống tay áo. Bích đang cơn giận, không chờ tới kẻng giải lao, xông thẳng vào lớp. Anh Dũng khoanh tay đứng nhìn, cho rằng đánh dập mặt thằng Dương là xong và dự kiến trận đánh chỉ diễn ra độ một, hai phút. Không ngờ Bích vừa xuất hiện, một loạt gậy nhằm nó vụt xuống. Bọn Anh Dũng chưa kịp phản ứng đã bị học sinh trong lớp nhảy vào đánh túi bụi. Đồng bọn của anh thằng Dương phục sẵn ở ngoài ập tới. Hai phía đánh giáp lại. Chưa bao giờ bọn khu Nam Đồng bị vây đánh bất ngờ, bằng một lực lượng đông hơn hẳn và dữ dằn đến thế. Bích bị năm, sáu thằng quây vào đánh. Chúng biết Bích nguy hiểm thế nào nên đã bàn nhau phải tập trung đánh gục nó, bằng mọi giá không cho nó có cơ hội rút dao. Bích chịu đòn nhưng không làm gì được vì bị Dương ôm cứng. Không ai nghĩ lúc đó Quang Anh lại là đứa nhanh nhất. Nó rút ngay lưỡi lê CKC được giao để khi nguy cấp đưa cho Anh Dũng, nhảy xổ vào cứu Bích. Nếu không có nhát lê của Quang Anh đâm xéo vào nách anh thằng Dương, đầu Bích đã dính cả thanh sắt. Thằng Dương vẫn sống chết ôm chặt Bích để bọn còn lại đánh. Dù nhát lê tiếp theo của Quang Anh đâm vào tay đau nhói, nó vẫn kiên quyết không buông. Nhưng nhờ nhát đâm đó, tay nó lỏng ra. Bích vùng vẫy, rút được chiếc lưỡi lê AK dắt trong bụng, đâm ngược ra sau, cùng lúc một thanh gỗ khác vụt xuống. Bích cố hết sức nghiêng sang một bên để tránh cây gậy vụt trúng đỉnh đầu, tay nhấn lưỡi lê sâu vào người Dương, cảm giác một tiếng "kịch" nhỏ, rồi hai mắt tối sầm, ngã vật xuống.

Quang Anh liều chết, không cần biết có bao nhiều cây gậy nhằm vào mình, quật ngược đâm xuôi để dãn vòng vây cho những thằng khác rảnh tay rút vũ khí. Vòng vây nới lỏng vì bọn kia đứa nào cũng ngại cây lê CKC trong tay nó. Bảo vệ nhà trường chạy tới, xách theo cả súng trường mà ai cũng biết trong không

có đạn. Học sinh các lớp bên cạnh tràn sang kín cả hành lang.

Nhờ Quang Anh, Anh Dũng rảnh tay, vồ lấy một cây gậy trên sàn, đánh dãn vòng vây để Tân Thời đỡ Bích đứng dậy và ra lệnh rút lui. Mấy cây búa, gậy sắt phát huy công dụng tối đa. Anh bảo vệ ôm súng vừa ló ra, Dũng Chột ném luôn cây bu-lông sắt vào mặt. Anh này tránh được và trốn mất. Dũng Chột vừa chạy vừa cuộn sợi dây dù, thu cây bu-lông về. Cả bọn trèo tường thoát ra ngoài, áo thằng nào cũng loang máu.

Không ai nghĩ, kể từ lúc đó, quá nửa trong bọn chúng sẽ không gặp lại nhau trong mấy chục năm ròng.

3.

Cả bọn tháo chạy về khu Nam Đồng. Bích là người đầu tiên nhận định về tính chất nghiêm trọng của vấn đề. Nó cho rằng sớm muộn công an cũng sẽ lần ra vụ việc. Nếu thằng Dương chết, mọi chuyện còn phức tạp hơn nhiều. Cả bọn bàn nhau đi trốn. Nhưng trốn đi đâu? Hơn nữa, trong khi công an chưa phát hiện, bỏ trốn hóa ra "lạy ông tôi ở bụi này". Bàn mãi, cuối cùng chúng cũng thống nhất với nhau một điểm: Nếu thằng nào bị phát hiện thì thằng đó chịu, không khai ra đứa khác. Nhưng với công an không thể khai "tôi chỉ có một mình", nên sẽ nói là tình cờ gặp mấy đứa bạn quen ngày sơ tán rủ đi đánh nhau, không biết địa chỉ chúng nó ở đâu. Bích dặn riêng Quang Anh: "Trong trường hợp tao với mày cùng bị bắt, có chuyện gì mày cứ đổ hết cho tao. Tất cả bọn đi đánh nhau đều là bạn bè tao, mày chỉ quen tao và tao rủ mày đi. Dù chuyện gì xảy ra, mày cũng phải ở ngoài, để còn chăm sóc mẹ mày. Nhớ là trong mọi trường hợp, không được nhận mình sử dụng lưỡi lê. Chỉ nói lúc bị đánh, mình tình cờ nhặt được một mảnh sắt trên sàn, dùng để tự vệ. Nếu công an biết mình mang theo lưỡi lê, mình sẽ bị kết tội dùng vũ khí nguy hiểm, đánh người có tổ chức". Bích lấy hai lưỡi lê, giao cho Tuấn Mím sang khu Kim Liên gửi Nam Diễm, dặn giấu thật kỹ. Công an mà túm được tang vật thì có cãi đằng trời. Nam Diễm cất kỹ tới mức hai chiếc lê đó không bao giờ xuất hiện nữa.

Lúc đi đánh nhau, cả bọn đều mặc quần áo bộ đội màu xanh, riêng của Bích màu cỏ úa, trang phục Quân giải phóng miền Nam ba nó để lại nhà sau một đợt về phép. Nhờ màu này, vệt máu loang trên áo của Bích khó bị phát hiện. Về nhà, Bích len lén mang áo đi giặt, nhưng vẫn không qua được mắt mẹ nó, vốn là sỹ

quan quân báo. Nó đành khai thật. Mẹ nó thở dài, lẳng lặng nhặt chiếc áo mang ra sau nhà đốt, sau đó cẩn thận hót hết tro đổ xuống cống.

Tới ngày thứ ba, khi tất cả bọn tham gia đánh nhau vẫn yên ổn thì thằng Hùng bị bắt. Nguyên do là khi tháo chạy, nó đánh rơi chiếc cặp. Bảo vệ trường Xã Đàn thu được, nộp cho công an. Họ tên, trường lớp trên cuốn vở đã dẫn công an khu Đống Đa đến tận lớp bắt nó. Vốn chỉ là đứa tình cờ đi theo, lại thuộc loại nhút nhát và Bôn sệt, sau khi bị tra khảo, nó nhanh chóng khai ra Bích và Quang Anh. Hai anh công an tới nhà, lễ phép xin mẹ Bích cho Bích lên đồn để làm rõ về vụ đánh nhau ở trường Xã Đàn. Bích được dẫn lên chiếc xe của công an đợi sẵn ngoài cổng. Tới đầu nhà, liếc nhìn, Bích thấy khu nhà đã bị công an vây kín.

Bích được đưa thẳng tới Cơ quan Cảnh sát Điều tra của Công an Hà Nội ở Phố Trần Hưng Đạo. Từ sáng tới chiều, công an tra hỏi kiểu gì nó cũng không khai. Công an đưa Hùng ra đối chất. Nhìn mặt thằng bạn vêu vao, Bích biết ngay lộ chuyện rồi. Hùng mếu máo: “Bích ơi, mày với Quang Anh nhận đi, không thì chết tao”. Bích lặng lẽ gật đầu. Nó hất hàm bảo anh cảnh sát điều tra. “Tôi nhận và đồng ý khai. Anh thả thằng này ra. Nó vô tình gặp tôi gần trường Xã Đàn, được tôi nhờ chở đi một đoạn chứ nó biết gì đâu”.

Trong một tuần liền, dù công an tra khảo kiểu gì, Bích cũng nghiến răng chịu đựng, chỉ khai một người duy nhất là Quang Anh, vì khi bị dẫn tới Cơ quan Cảnh sát điều tra, nó nhìn thấy Quang Anh đang được công an dẫn vào. Trong số tham gia đánh nhau hôm đó, Bích khai biết hai đứa, quen từ hồi sơ tán, tên thì nó bịa ra, và khai không biết địa chỉ. Bích nhận hết trách nhiệm về mình, khai nó rủ Quang Anh cùng hai thằng bạn cũ tình cờ gặp lại (mấy thằng đi cùng là bạn của hai thằng này nên nó

không biết tên) vào trường Xã Đàn, định dàn hòa vụ đánh nhau hôm trước, nhưng chưa kịp trao đổi thì đã bị bọn kia nhảy vào tấn công. Nó và Quang Anh đi hai tay không, trong lúc bị đánh đau quá, nó vớ được thanh sắt trên sàn, vung bừa để tự vệ, chẳng biết có trúng ai không, rồi bị đánh ngã không biết gì nữa. Không có tang chứng, công an cũng chẳng khép được nó tội sử dụng hung khí, đánh nhau có tổ chức, chỉ kết được nó vào tội đâm người bằng một vật nhọn.

Ba ngày sau, Tuấn Mím bị bắt vì thằng Hùng khai thêm thấy Tuấn Mím đứng trông xe ngoài cổng trường. Hùng đi sau nên không biết bọn còn lại, chứ biết nó cũng khai tuốt. Khi Bích và Quang Anh bị bắt, Tuấn Mím cũng có sự chuẩn bị. Nó khai đang đá bóng với Quang Anh thì Bích tới, rủ đi đến trường Xã Đàn cùng mấy người bạn hồi sơ tán của Bích. Nó không biết cả bọn vào trường làm gì, vì được Bích nhờ đứng ngoài cổng trông xe. Ngoài Quang Anh và Bích, nó chẳng quen ai. Tuấn Mím hiền lành, nhưng với bạn bè nó cũng nghĩa khí. Công an tra khảo kiểu gì nó vẫn giữ nguyên lời khai. Những thằng còn lại trốn biệt, mỗi đứa một nơi.

Vụ việc quá nghiêm trọng. Thượng tá Lê Kỳ, bố của Bích, là bạn thân với bố của Anh Dũng, đang ở Lào, lần đầu tiên trong cuộc đời binh nghiệp phải xin phép đơn vị về nhà ít ngày, kết hợp công việc với giải quyết chuyện gia đình. Bác của Anh Dũng, công tác tại Công an khu Đống Đa, được mời tới họp cùng các gia đình, bàn cách giải quyết. Cuộc họp hôm đó có cả anh Thắng, công an khu vực, một người được bác của Anh Dũng coi như đệ tử. Đa phần các gia đình muốn đưa con cái ra đầu thú. Ngã ở đâu thì đứng dậy ở đấy.

Đáng lẽ mọi việc kết thúc như thế, nếu anh Thắng không xin phép được góp thêm vài lời, với tư cách người nhà – anh nói đi

nói lại từ "người nhà". Sau bao năm phụ trách địa bàn, anh thấu hiểu bọn trẻ con khu tập thể này nhiều khi còn hơn bố mẹ chúng. Về bản chất, chúng là những đứa bé hồn nhiên, nghĩa hiệp và tử tế, luôn bảo vệ nhau, bảo vệ danh tiếng "Quân khu". Không quản lý chặt chẽ được chúng, anh thấy mình có lỗi. Cũng vì chúng mà anh chậm lên quân hàm. Nhưng với chúng, anh vẫn yêu hơn giận, dù chúng luôn đối xử với anh theo kiểu vừa thân mật, vừa cảnh giác. Anh nhìn bác của Anh Dũng và trình bày: "Tôi biết cách nghĩ của mình là sai, là xuất phát từ tình cảm, nhưng xin các gia đình đừng đánh giá quan điểm. Theo tôi, bọn trẻ con đánh nhau cũng chỉ vì bênh vực bạn bè, nhưng sự việc đã vượt khỏi tầm kiểm soát. Vụ này chắc chắn phải ra tòa. Nếu bây giờ bắt các cháu giao cho công an, thể nào cũng có đứa phải lĩnh án. Hay là…" - Nói tới đây anh ngập ngừng và cân nhắc - "trong lúc các cháu chưa bị phát hiện, ta xin cho các cháu đi bộ đội. Một khi các cháu đã nhập ngũ, phát hiện ra chuyện đánh lộn ngày trước, bên công an cũng dễ bỏ qua… Đành rằng việc làm này sai, nhưng cũng là nghĩ tới tương lai các cháu. Vừa cho các cháu một cơ hội, vừa tạo môi trường mới để các cháu rèn luyện. Hơn nữa, bây giờ các cháu đều đang trốn, dễ gì bắt được. Truy bức quá, có khi lại chuyện nọ xọ chuyện kia. Nhưng…" - anh đưa mắt nhìn bác của Anh Dũng lần nữa – "quyết định thế nào là tùy thủ trưởng và các gia đình".

Anh Dũng được bố của Bích thu xếp cho trở về đơn vị ở Lào ngay sáng hôm sau. Tùng Tán đã thi đỗ đại học nên quyết định mạo hiểm ở nhà, đánh cược tương lai vào lời khai của Bích, Quang Anh và Tuấn Mím. Phúc, Khả Trung, Tân Thời, Dũng Chột được gia đình xin cho đi bộ đội… Trong lúc công an đang điều tra, hồ sơ giấy tờ xin nhập ngũ của chúng được gấp rút hoàn thành. Một là đã bắt được thủ phạm trực tiếp gây án, hai là dù ít

dù nhiều cũng thông cảm với các gia đình bộ đội, bên công an không làm căng nữa. Bích, Quang Anh, Tuấn Mím cũng dứt khoát không khai thêm ai.

Sau trận đánh đó, khu Nam Đồng vắng thêm tám người.

Xét về nguyên nhân, ở một góc độ nào đó, trận đánh này giống như các trận đánh trong truyện sử thi, bắt nguồn từ một người đẹp. Thế nhưng hầu hết những người tham gia trận đánh đều không tường tận căn nguyên. Mọi người chỉ nghe Bích nói có một bọn đánh Ngọc hôn mê trong viện, thế là nổi máu anh hùng, đi trả thù cho Ngọc, bảo vệ danh dự Quân khu. Em Liên cũng không bao giờ biết căn nguyên từ việc em mách anh Ngọc, đã dẫn tới trận đánh dữ dội nhất của Quân khu Nam Đồng, khiến ba chàng trai nhận án tù, năm anh vượt Trường Sơn ra mặt trận, trong đó có hai anh không bao giờ trở lại khu tập thể nữa... Nhiều năm sau, khi nói chuyện với mọi người, em vẫn tự hào mình là "dân Quân khu", được các anh trong Quân khu che chở, nên không ai dám bắt nạt em. Em vẫn tin chỉ nhờ câu thần chú của anh Ngọc, không một học sinh nào ở trường Xã Đàn dám trêu em. Mong cuốn sách này không bao giờ đến tay em, để câu chuyện cổ tích trong em mãi mãi là cổ tích.

Nghĩa vụ quân sự

Ngày tuyển quân đến gần. Lớp 10D có tám đứa đến tuổi nghĩa vụ quân sự. Tính bọn lớp 10 trong toàn khu Nam Đồng đến tuổi đi bộ đội, đợt này cũng hơn hai chục người. Dù chưa đến ngày khám tuyển nhưng không khí trong lớp đã rất khác thường. Tâm trạng bâng khuâng, lưu luyến, bịn rịn lan tràn. Những cuộc liên hoan nhóm, tổ lác đác được tổ chức sớm. Gọi liên hoan cho to tát chứ cũng chỉ là những cuộc bơi thuyền, những buổi đi chơi công viên với bỏng ngô, kẹo lạc… Chưa đi khám, nhưng với sức khỏe của cả bọn, chẳng ai tin có đứa nào trượt.

Khanh dứt khoát không chịu vào trường Văn hóa Quân đội Lạng Sơn theo gợi ý của bố, chỉ thích được cùng đơn vị với chúng bạn, dù Đỗ tìm mọi cách phân tích cho nó cái hay, cái lợi. Đỗ đặt vấn đề với Khanh, nhờ bố Khanh xin hộ Đỗ vào trường Văn hóa Quân đội. “Dù gì mình cũng giúp bạn vào Đoàn. Nói thật với bạn, nếu không phải là mình, chắc chắn bạn chưa được kết nạp đợt vừa rồi”. Khanh bảo: “Hay mẹ gì cái việc cả đời khoác áo lính mà ông thích. Thôi, không cần nói nhiều, để tôi về bảo bố tôi cho”. Hôm sau nó thông báo cho Đỗ biết, bố nó khen Đỗ hết lời và trách nó có bạn tốt mà không biết đường theo. Bố nó nói Đỗ cứ đi khám tuyển, khi trúng rồi, bố nó sẽ thu xếp cho đi học. Đỗ gặng đi gặng lại là có chắc một trăm phần trăm không? Khanh nói lẫy: “Bố tôi hứa thì ông đi mà hỏi bố tôi. Hình như ông hợp với bố tôi hơn tôi nhiều”.

Hai tuần tiếp theo, không thấy Đỗ đi học. Mọi người đến thăm, gia đình cho biết Đỗ về quê và bị ốm nằm ở trên đó, không biết có

khỏi để kịp về khám nghĩa vụ quân sự đợt này được không. Lớp trưởng Phương hỏi quê Đỗ ở đâu, gia đình bảo xa lắm, tít tận Hà Giang. Cô Ninh yêu cầu gia đình mang giấy xác nhận ốm của Đỗ đến báo cáo Ban giám hiệu vì giáo viên chủ nhiệm chỉ có quyền cho nghỉ một ngày. Nhưng chắc xa quá, nên gia đình chẳng có ai lên đó xin giấy. Khanh, Hòa, Đính, những người được Đỗ giúp đỡ vào Đoàn cũng mấy lần tới nhà thăm, nhưng lần nào gia đình cũng bảo Đỗ chưa về. Cô Ninh nói: "Hà Giang xa đây lắm. Chắc cậu ấy ngã nước nơi rừng thiêng nước độc, chẳng kịp về khám nghĩa vụ quân sự đợt này đâu!". Cô nói nhưng mắt nhìn tít lên trần nhà, trong giọng cô có chút mỉa mai. Hòa nghĩ tới việc Đỗ tận tình giúp đỡ mình vào Đoàn đợt vừa rồi, nó lên tiếng: "Thưa cô, bạn ấy là người tốt, hiện đang là Bí thư Chi đoàn, cô nói như thế, sợ có người hiểu lầm bạn ấy". Cô Ninh nhún vai: "Tôi cũng tin bạn ấy là người tốt. Nhưng hôm qua có người nói gặp bạn ấy ở phố Khâm Thiên. Nghe nói bạn ấy bị tai nạn, đứt ngón trỏ bàn tay phải. Các em nên tìm cách đến thăm bạn tốt của mình. Bí thư bị ốm, đến thăm là trách nhiệm của các đồng chí đoàn viên".

Thêm ba ngày nữa, vào giờ sinh hoạt lớp, cô Ninh tuyên bố xóa tên Đỗ trong danh sách lớp vì tự ý bỏ học. Dường như cô đọc được sự phản ứng trong mắt một số học sinh, đặc biệt là bọn con trai khu Nam Đồng, nên cô hỏi Khanh:

– Bố em công tác ở Cục Cán bộ, Bộ Quốc phòng, em có biết người thanh niên đến tuổi nghĩa vụ quân sự, bị mất ngón trỏ bàn tay phải có nghĩa gì không?

Khanh ngần ngừ rồi trả lời:

– Mất ngón tay bóp cò súng, sẽ không đủ điều kiện gia nhập quân đội. Nhưng em không tin bạn Đỗ tự thương.

– Tôi cũng không tin, nhưng thái độ của bạn Đỗ cùng gia đình và những thông tin tôi có đang nói điều ngược lại. Tại sao bạn ấy

đang ở Hà Nội lại không đi học, mà nói dối đang ở quê?

– Nhưng điều đó cũng chưa chứng minh được bạn ấy trốn bộ đội – Hòa nói.

Cô Ninh gật gù:

– Xem ra bạn Đỗ này được lòng các đoàn viên quá nhỉ?

Đính lên tiếng:

– Chúng em sống với bạn ấy lâu nên hiểu bạn ấy…

Cô Ninh nói nốt chỗ Đính ngập ngừng:

—…Hiểu bạn ấy hơn cô giáo chứ gì? Nếu vậy tôi xin hỏi: Các em có biết tại sao cô Vân biết chính xác bạn Giang, bạn Minh, bạn Ngọc vẽ cô Uy không? Tại sao cô Vân biết rõ tên từng người gửi thư đến nhà cô hôm mùng Một Tết không?

Đính ngạc nhiên:

– Thưa cô, có phải cô ám chỉ bạn Đỗ nói?

– Tôi không ám chỉ, mà tôi biết chính xác bạn Đỗ là người mách cô Vân.

Hòa ngập ngừng:

– Nhưng điều đó cũng không chứng tỏ bạn ấy là người xấu. Có thể bạn Đỗ nghĩ mình là Bí thư Chi đoàn nên có trách nhiệm…

– Phó Bí thư – cô Ninh chữa lại – sau khi bạn Giang bị cách chức, bạn Đỗ mới lên Bí thư. Xin lỗi các bạn, có thể tôi không có phương pháp sư phạm, nhưng tôi không thích việc học sinh mách thầy cô giáo tội của bạn bè. Có gì, hãy cùng nói thẳng ra trước lớp. Các em đang ở lứa tuổi hồn nhiên, trong sáng, chưa cần tới những trò đâm sau lưng người khác để…

Dường như thấy mình quá lời, cô dừng lại và hỏi:

– Các bạn có biết ai viết lên bảng dòng chữ đuổi thầy Toàn dạy Văn, năm lớp Tám không?

Cả lớp nhìn nhau. Cô nói:

– Ngày đó, mấy bạn khu Nam Đồng bị nghi ngờ, nhưng các bạn ấy hoàn toàn bị oan. Có người muốn đổ tội cho các bạn ấy.

Đính hỏi:

– Cô muốn nói người đó là bạn Đỗ phải không ạ?

Cô Ninh lắc đầu:

– Ngày đó tôi không có ở đây, tôi nói là ai các bạn cũng chẳng tin. Nhưng tôi biết trong lớp ta có bạn nhìn thấy người viết dòng chữ đó lên bảng. Chỉ có điều, không biết người ấy có muốn nói sự thật cho các bạn "Quân khu Nam Đồng" không thôi?

Cả lớp im lặng nhìn nhau. Hòa khẽ nói:

– Thưa cô, chuyện đó qua rồi. Bọn em không quan tâm nữa.

Diệp đỏ mặt, đứng dậy:

– Mặc dù bạn Hòa nói không quan tâm, nhưng hôm nay trước tập thể lớp, tôi xin lỗi các bạn khu Nam Đồng, những người bị oan ức, vì ngày trước tôi đã không nói ra sự thật. Buổi sáng hôm đó tôi đi học muộn. Khi đến trường, đang giờ chào cờ nên tôi lên thẳng lớp. Từ hành lang, tôi thấy bạn Đỗ đang viết dòng chữ đó. Tôi cứ tưởng bạn Đỗ cùng phe với các bạn. "Quân khu Nam Đồng" đã làm thì ai dám tố cáo? Có mà vỡ đầu. Mãi về sau, khi sinh hoạt trong Ban chấp hành Chi đoàn, tôi mới biết bạn Đỗ rất ghét các bạn khu Nam Đồng, cho rằng các bạn quá tinh tướng, không coi Bí thư, Phó Bí thư Chi đoàn ra gì. Cái đứa "giặc làng" mà các bạn đánh vỡ đầu, phải khâu sáu mũi, cũng là em họ của bạn Đỗ. Tôi chỉ thắc mắc sao bạn Đỗ ghét các bạn mà lúc đó lại âm thầm ủng hộ các bạn, viết khẩu hiệu đuổi thầy giáo?

Hòa ngớ người. Nó trả lời:

– Cái thằng vỡ đầu là do tôi đánh. Nhưng bạn Đỗ cũng tốt, bạn

ấy không thù bọn tôi, còn tích cực giúp chúng tôi vào Đoàn.

Mặt cô Ninh phảng phất một nụ cười, hình như cô định nói gì nhưng lại thôi. Chuyện đó không qua được mắt Khanh. Lúc giải lao, nó nói với Hòa:

– Cô Ninh ngụ ý bọn mình có giá trị lợi dụng nên Đỗ mới giúp. Giờ nhớ lại, tao mới hiểu tại nó nhắc, nếu không có nó giúp còn lâu tao mới được vào Đoàn. Kể ra cũng tiếc cho nó. Tao biết chắc chắn bố tao đã thu xếp xong cho nó vào học trường Văn hóa Quân đội ở Lạng Sơn, sau đó sẽ cho thi vào Đại học Kỹ thuật Quân sự. Có một hôm bác Đặng Quốc Bảo, hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Quân sự tới nhà. Tao nghe lỏm hai ông nói chuyện. Bố tao nói: "Thời gian tới, tôi sẽ gửi con tôi với bạn nó vào chỗ anh đào tạo, khi các cháu nhập ngũ, để phục vụ lâu dài cho quân đội. Thằng cháu nhà tôi chẳng nói làm gì, nhưng bạn nó thực sự là một thanh niên ưu tú, một hạt giống đỏ của chúng ta"…

Khanh ngẫm nghĩ một lát rồi nói thêm:

– Cũng bởi nó không phải người trong khu Nam Đồng. Nó không hiểu những người như bố bọn mình hứa một sẽ làm mười, nên nó trốn cho chắc.

Hòa trầm ngâm:

– Tao cũng không hiểu tại sao nó sợ đi bộ đội đến thế. Khu mình có hàng trăm thanh niên, thằng nào đến tuổi nghĩa vụ quân sự cũng vui vẻ lên đường. Nhiều thằng còn xung phong đi bộ đội trước tuổi. Mày nhớ vụ ông Thọ, anh trai thằng Minh không? Ông ấy có giấy gọi đi nước ngoài học nhưng không đi, còn viết đơn bằng máu xin nhập ngũ. Mà hình như viết tới mấy lần…

– Tao biết. Anh Thọ phải viết đơn vì là con em cán bộ miền

Nam tập kết ra Bắc, có bố đang ở chiến trường, không thuộc diện gọi nghĩa vụ quân sự. Nhưng chỉ lần đầu viết bằng máu thật thôi. Ông ấy cầm con dao cau, cắt xoẹt ngang cổ tay một phát, trúng phải động mạch, máu phụt tóe loe khắp bàn. Lần thứ hai, ông ấy viết bằng mực, nhưng sợ người ta đánh giá giảm mức độ quyết tâm. Cắt tay tiếp thì sợ chẳng may lại trúng động mạch hay tĩnh mạch, nên nhờ tao với thằng Minh bắt vịt cắt tiết để lấy máu. Tao hỏi: “Anh cứ đi nước ngoài học vài năm rồi về đi bộ đội cũng có sao?”. Ông ấy nói: “Quê hương mình, mình đến tuổi trưởng thành, không cầm súng về giải phóng, còn trông cậy vào ai nữa?”.

Sau buổi họp đó, cả lớp không ai nhắc tới Đỗ nữa. Đỗ bỏ học luôn. Mấy chục năm sau, bạn bè cùng lớp cũng không ai gặp lại nó, dù nó vẫn ở trong làng Nam Đồng.

Trong lòng mọi người, Đỗ đã chết từ ngày đó.

Về phép

Ngày Chủ nhật, tình cờ mấy thằng đi bộ đội được về phép trùng nhau. Việt, Giang Cận, Tiến Thọt, Anh Sơn, Minh Dũng… Trông thằng nào cũng đen sạm nhưng rắn rỏi, nam tính hẳn lên, quân phục xúng xính, mũ cối mới tinh. Thằng nào cũng vui hớn hở, đặc biệt tiến bộ trong khoản tán gái và thơ tình, chẳng biết thơ chúng nó làm hay sưu tầm. Nổi tiếng nhất lúc đó là bài "Lính mà em". Việt cho biết nó xin bài thơ này từ một anh biệt động Sài Gòn, nghe đâu là thơ của Lý Thuỵ Ý, đang rất phổ biến trong giới trẻ. Bài thơ vẽ nên một hình ảnh đẹp về người lính, dù nhiều người đọc chẳng biết bài thơ viết về người lính ở phía bên này hay phía bên kia. Nhưng lính tráng vốn đơn giản, dễ tính. Cái gì trong bài thơ hơi gợn một chút thì họ tự sửa lại, ví như câu: "Qua hành lang Eden ghi kỷ niệm - Buổi chiều mưa hai đứa đứng bên thềm" nghe không phải của bộ đội nhà mình, thế là được đổi thành "Qua xóm nhỏ anh ghi dòng lưu niệm – Trời mưa to, hai đứa nép bên thềm". Nhưng ngạc nhiên nhất là sau một hồi vòng vèo, tác giả bài thơ biến thành Phạm Tiến Duật. Những người lính sẵn sàng tin rằng đây chỉ có thể là thơ của nhà thơ quân đội, chuyên viết về bộ đội, về đường ra trận và những cuộc chiến đấu..

Anh kể chuyện hành quân nằm sương gối súng

Trăng tiền đồn không đủ viết thư đêm

Nên thư cho em nét mờ, chữ vụng

Hãy hiểu dùm anh nhé – Lính mà em!

...

Ngày về phép, anh hẹn mình dạo phố

Tay chinh nhân đan năm ngón tay mềm

Mình xót xa đời anh nhiều gian khổ

Anh cười buồn khẽ nói: Lính mà em!

Ghét anh ghê! Chỉ được tài biện hộ

Làm "người ta" càng thương mến nhiều thêm

Nên xa lánh những cuộc vui thành phố

Để nhớ một người hay nói - LÍNH MÀ EM!

Khác với những đứa thích bài "Lính mà em", Giang Cận lại bày tỏ quan điểm tình yêu của nó theo kiểu ngược lại. Chắc dạo này nó đang không có ai.

Xin hãy xê ra, thiếu nữ ơi

Xuân xanh nồng đậm thiếu chi người

Thân tôi chiến sĩ, cô đơn lắm

Tim rắn, nguồn thương cạn mất rồi.

Không biết Giang Cận nhặt mấy câu thơ vớ vẩn trên ở đâu vì có ai thấy nó làm thơ bao giờ, nghe chẳng có chất thơ nhưng lại được rất nhiều đứa thích. Có lẽ bài thơ này nói lên tâm sự của chúng nó. Chỉ đến khi khoác lên người bộ quần áo xanh, với những ngày lăn lê luyện tập trên thao trường, những chàng trai mới bắt đầu cảm nhận được sự khốc liệt của chiến tranh và những ngày tháng gian khổ phía trước. Tâm trạng gác tình yêu lại, để thanh thản bước vào cuộc chiến xuất hiện. Bốn câu này chỉ có một dị bản. Minh Dũng bảo phải nói: "Xin hãy đi đi thiếu nữ ơi". Anh Sơn tán thành *"xê ra"*, còn Việt ủng hộ *"đi đi"*.

Minh Dũng cũng góp một bài thơ, không biết sưu tầm ở đâu. Nó đọc xong, thằng nào nghe cũng thuộc ngay lập tức, dù thơ rất

bậy bạ. Nhiều năm sau, cũng có đứa cố tìm hiểu nhưng không thể nào biết tác giả là ai. Một bài thơ tình rất "lính":

Anh yêu em

Như măng yêu đá

Như lá yêu cây Như Tây yêu Đầm.

Anh yêu em

Chầm chậm… mênh mông…

Dải tình ta dài tới ba, bốn mét

Anh yêu em, không bao giờ nói phét

ĐM đứa nào nó bảo anh không yêu em!

Anh yêu em như bố em yêu mẹ em ngày trước.

Trên đời này chỉ có anh với em,

Ngoài ra thì kệ mẹ chúng nó!

Nếu hôm đó không có Nam Diễm từ khu Kim Liên được Lượng chở sang chơi, cuộc vui sẽ không phải là xuất phát điểm cho một chuyện buồn về sau, làm hai chàng trai Quân khu Nam Đồng bị bắt. Khi Hòa nói: "Đi lính sướng và vui thật đấy, lần này tao phải thuyết phục ông bà già cho nhập ngũ sớm kẻo chúng mày đánh hết giặc mất" thì Nam Diễm cười nhạt: "Mày đúng là đồ mơ mộng viển vông., Đi lính mà sướng và vui à? Nói cho mày biết, cực nhục, vất vả, luyện tập suốt ngày suốt đêm. Cơm gạo hẩm, độn hai phần ba hạt bo bo hoặc mì sợi, nhiều khi mì mốc. Thức ăn toàn rau muống chấm tương, cùng canh "đỗ đen". Không phải canh nấu với đỗ đen đâu, mà là nước rau muống luộc nhưng múc lên thấy ruồi chết như đỗ đen… Tao không phải thằng hèn, ít nhất đến giờ này tao chưa đào ngũ. Nhưng tao không chịu nổi những câu ca ngợi sáo rỗng. Mặt trận là nơi gian khổ, vất vả, đói rét, bệnh tật, nếu không giết người thì bị người giết… thế mà bảo

đó là nơi đẹp nhất? Tao muốn mày nhìn cuộc sống đúng bản chất của nó. Vì nếu không, lúc đó mày sẽ vỡ mộng, biết đâu lại vứt súng quay đầu? Đi bộ đội là nghĩa vụ, là bổn phận. Không thích đi cũng phải đi, không muốn bắn cũng phải bắn, không muốn chết cũng phải chết... Mày đừng có mơ mộng, lý tưởng hóa đời lính, khó nghe lắm".

Hòa xưa nay vẫn xem Nam Diễm vừa là bạn, vừa là đầu sai, nay bị nó lên lớp như tát nước vào mặt cũng bất ngờ. Trước đây, nó mà nói cái giọng đó với Hòa, kiểu gì cũng bị túm tóc, đập đầu vào tường. Nhưng nay Nam Diễm đường đường là anh bộ đội, quân hàm quân hiệu oai phong, quần áo mới xúng xính, Hòa cũng nể. Nó hỏi Giang Cận: "Có đúng bọn mày khổ thế không?". Giang Cận nhìn mọi người một lượt rồi nói: "Tao là lính cậu nên đỡ hơn, nhưng Nam Diễm nói cũng có phần đúng. Mình cần nhìn thẳng vào những khó khăn để chấp nhận, để vượt qua, đừng coi cuộc sống quân ngũ như một bài thơ rồi thất vọng". Cuộc vui trầm xuống một lát. Nhưng Giang Cận lại nhe răng cười ngay: "Đói thì tất cả cùng đói mấy chục năm nay rồi chứ có phải bây giờ bọn mình mới đói đâu. Khổ thì cả nước mình đang khổ. Mới khổ có mấy ngày ăn thua quái gì. Mà kêu có bớt khổ hãy kêu, chứ kêu vẫn khổ thì kêu làm gì. Đi đánh giặc đã. Ngày chiến thắng trở về sẽ là ngày đẹp nhất".

Nam Diễm vẫn không chịu: "Tao phải sống hết cuộc đời, đến khi nhắm mắt xuôi tay nhìn lại, tao mới nói được đời tao khúc nào đẹp nhất". Hòa vỗ vai Nam Diễm: "Hôm tới tao sẽ lên đơn vị thăm mày, xem thế nào.. Nhưng tao thấy tất cả bọn khu Nam Đồng đi lính có thằng nào kêu ca như mày đâu". Nam Diễm bốp chát: "Năm ngón tay có ngón dài ngón ngắn. Tao là ngón ngắn của cách mạng. Mày lên thăm tao cũng tốt. Nhớ mang theo đồ tiếp tế nhé".

Khanh rút trong cặp ra một chai rượu thuốc, lấy trộm từ hũ rượu của bố, rót cho cả đám. Giang Cận ôm đàn, hát nghêu ngao: "Xin hãy xê ra, thiếu nữ ơi. Cơm không, nhưng rượu có đây rồi. Bụng anh chiến sĩ đang rất đói…".

Cả bọn lại vui tưng bừng.

Nhớ lời hẹn với Nam Diễm, đầu tuần Hòa rủ mọi người Chủ nhật này đi thăm bọn đi bộ đội. Nam Diễm đóng ở Nhổn, Việt ở Trung Hà nên cả bọn quyết định tiện đường sẽ thăm cả hai đứa. Lượng biết chuyện đi thăm Việt nên đòi đi, còn nói việc lo đồ tiếp tế cho các bạn bộ đội, xin các bạn khu Nam Đồng để Lượng đóng góp toàn bộ.

Sáng thứ Tư, Quốc Tẩm, Hoàng không đi học. Hôm sau cũng không thấy mặt hai đứa. Cô Ninh có vẻ không vui. Cô hỏi, nhưng tất cả các bạn khu Nam Đồng đều không biết tại sao bọn nó nghỉ học. Buổi chiều, Hòa và Khanh đến nhà tìm hiểu nhưng cả gia đình Hoàng và Quốc Tẩm đều không biết hai đứa đi đâu? Các bạn bên khu Kim Liên cũng cho biết từ sáng thứ Tư tới giờ Lượng không về nhà. Mỗi người đoán một kiểu. Người thì bảo ra hồ Nam Đồng kiểm tra xem, vì có thể chúng nó ra đó bơi, mà hồ này sâu lắm. Người thì nói có khi ba đứa bị bọn phố Hàng Buồm bắt cóc, thủ tiêu để trả thù trận đánh hồ Quảng Bá, vì trận đó bọn khu Nam Đồng đánh trọng thương "sư phụ" của chúng. Bọn này thù dai, lại thâm nữa, chúng nó có câu "quân tử trả thù mười năm chưa muộn!". Có người nghi, hay là ba đứa trốn gia đình đi bộ đội.

Tới thứ Sáu thì mọi việc sáng tỏ: Quốc Tẩm và Hoàng bị công an bắt ở chợ trời Phùng Hưng vì tội đồng lõa với Lượng ăn cắp đài và đồng hồ. Hai đứa khai số đồ là của Lượng đưa cho bán. Lượng cũng bị bắt ngay sau đó.

Hỏa Lò

1.

Lượng ở khu Kim Liên nhưng nhà nó cũng là gia đình cán bộ miền Nam ra Bắc tập kết, giống nhiều đứa khu Nam Đồng. Lượng sinh ở Sài Gòn. Ba nó là cán bộ tình báo, hoạt động bị lộ nên cả gia đình phải lánh sang Campuchia, rồi từ đó được đưa ra miền Bắc. Lượng rất quý Việt. Nó bảo nếu Việt chưa có Hương, nó sẽ giới thiệu cho Việt em gái nó, rất xinh, kém Việt một tuổi. Lượng hiền lành, lúc nào cũng nói năng nhỏ nhẹ, nhưng không ai dám bắt nạt vì biết Lượng là bạn của hội Quân khu Nam Đồng, nổi tiếng từ vụ Tiến Còi. Hồi đó đang học lớp 9, giờ ra chơi buổi sáng Lượng nói với Việt: "Hôm qua thằng Tiến Còi lớp 9G, hội Hảo Bẹt, đánh Lượng. Nó bảo Lượng người khu Kim Liên mà lúc nào cũng bám đít bọn khu Nam Đồng". Việt đang đứng ở hành lang tầng ba, thấy Tiến Còi đang từ dưới sân trường đi lên, liền ra đứng chặn ở đầu cầu thang. Ngọc và Giang vô tình nghe thấy chuyện của Lượng, cũng đi theo. Mỗi đứa mới đánh Tiến Còi có một cái mà nó đã lăn quay ra. Tình cờ lúc đó Hòa đi tới. Tiện chân, Hòa cho luôn một cái đá vào đầu. Việt đỡ Tiến Còi dậy, bảo: "Đánh vì cái tội bắt nạt Lượng hôm qua nhé, không thì lại thắc mắc không hiểu làm sao bị đánh!". Nói đoạn nó vỗ vỗ vào má Tiến Còi, giống như nựng trẻ con: "Nhớ chưa, từ giờ không được đánh bạn nữa nhé!".

Chẳng hiểu sao Việt cứ đánh nhau là đen. Lúc bị đánh xong, Tiến Còi còn lảo đảo đi vào lớp được. Thế mà sáng hôm sau, thầy hiệu trưởng gọi Việt, Giang, Ngọc lên phòng Ban Giám hiệu, thông báo mẹ Tiến Còi tới xin cho Tiến nghỉ học vì nó bị các bạn lớp 9D đánh chấn thương sọ não, có giấy chứng thương của bệnh viện. Tiến Còi không biết cú đá làm nó phải nhập viện là của Hòa. Hòa nghĩ bụng: "Mình thoát vụ này, hóa ra quýt làm cam chịu". Nó bèn theo ba đứa lên gặp Ban Giám hiệu, nhưng Giang Cận cản lại: "Mày đừng tỏ ra anh hùng rơm. Khi không cần thiết, không nên tổn thất thêm lực lượng". Việt đồng tình: "Thằng nào bị lộ thì thằng đó chịu. Mình là dân Quân khu Nam Đồng chứ đâu phải võ sỹ đạo, đừng hy sinh vô ích". Ngọc cũng nói: "Trong cả bọn, bà già tôi tin tưởng nhất ông và thằng Giang vì nghĩ hai thằng ngoan và học giỏi. Tôi đi đánh nhau ở đâu cũng nói đi chơi với ông và thằng Giang. Nay thằng Giang mất tín nhiệm rồi, ông phải náu mình để còn làm bình phong cho tôi". Thấy Hòa vẫn chần chừ, Việt nói thêm: "Ông cứ coi bảo toàn lực lượng cũng là nhiệm vụ".

Thầy Hiệu trưởng yêu cầu ba đứa nghỉ học viết kiểm điểm và mời phụ huynh đến gặp nhà trường. Việt thì chả có vấn đề gì, bố nó đã quá quen việc ra đồn công an hay đến gặp giáo viên chủ nhiệm. Nhưng Giang hơi ngại báo gia đình, vì nhà nó từ xưa tới nay không quen loại việc này. Nó nhờ bác hàng xóm đi hộ. Giang sống rất vui vẻ, hay giúp đỡ hàng xóm sửa chữa điện đóm, chuồng gà, hoặc thỉnh thoảng tiện tay xách hộ xô nước, bao gạo lên cầu thang. Vì vậy bác hàng xóm đồng ý đóng giả mẹ nó, tới trường gặp thầy hiệu trưởng cam kết và hứa hẹn loạn xạ. Ngọc mới phiền. Má nó ốm, không đi được. Nhưng ngại nhất là bà nói dai. Bà mà biết chuyện này sẽ chửi nó cả tháng, nghe khó chịu lắm. Ngọc chẳng biết nhờ ai. Người lớn mà nó thân và tin tưởng

nhất là ông của Hà, nhưng nhờ chuyện này thì mất mặt quá, thành thử Giang và Việt được đi học rồi, Ngọc vẫn phải ở nhà vì chưa đưa phụ huynh tới gặp nhà trường. May mà cô Hoa biết chuyện. Cô tới gặp thầy hiệu trưởng xin cho nó. Cô nói dối đã đến nhà Ngọc, phản ánh sai phạm của nó với gia đình. Má Ngọc đang ốm nhưng cũng gượng dậy mắng nó một trận và nhờ cô báo cáo thầy hiệu trưởng sẽ tăng cường quản lý con cái, cam kết không để nó tái phạm khuyết điểm.

Bọn con trai trong khu Nam Đồng hàng chục năm sau vẫn nhớ những sự giúp đỡ kiểu như vậy của cô Hoa. Biết hoàn cảnh nhà cái Cúc khó khăn, Việt thỉnh thoảng tìm cớ này cớ nọ để giúp đỡ. Nó thì thầm với Hòa : “Coi như báo hiếu cô Hoa!”

2.

Cạnh nhà Lượng có một ông hàng xóm, con trai vừa học ở nước ngoài về. Thời đó, gia đình nào có con đi học nước ngoài về thường rất tự hào, ngoài việc con cái thành đạt còn vì kinh tế trong nhà thay đổi hẳn. Lượng ghét cái thằng hàng xóm đi Tây về thậm tệ. Tóc dài, ăn mặc lố lăng, suốt ngày bật máy hát ông ổng mấy bài hát tiếng nước ngoài, nghe chẳng ai hiểu, lại còn vặn to, ảnh hưởng tới việc học bài của Lượng và Hoa.

Nhân vụ chuẩn bị đi thăm và tiếp tế cho Việt và Nam Diễm, Lượng quyết định một công đôi việc. Nó hẹn Hoàng và Quốc Tẩm sáng thứ Tư trốn học, chờ nó ở chợ trời Phùng Hưng, "có cái này hay lắm!". Sáu giờ sáng, mọi người đi làm hết. Ngay sau đó, Lượng trèo qua lan can từ phía sau nhà nó sang nhà hàng xóm, nạy cửa vào lấy cái máy hát, tiện tay lấy luôn cả cái đồng hồ để bàn, bỏ vào bao tải gạo, mang lên Phố Phùng Hưng đưa cho Hoàng và Quốc Tẩm. Hai thằng không biết đồ này ở đâu ra, chỉ thấy bảo đi bán lấy tiền thăm Việt và Nam Diễm nên đồng ý luôn. Hỏi bán giá bao nhiêu, Lượng bảo cứ đòi hai trăm đồng, nhưng trăm rưỡi cũng bán. Quốc Tẩm cho rằng muốn bán giá hai trăm phải "quát" ba trăm. Bán mãi không được, (giá cứ đồng ý bán trăm rưỡi thì đã xong lâu rồi) cả hai định về, mai đi bán tiếp thì gặp một thanh niên tóc dài, mặc áo bộ đội, trông đích thị dân phe chợ trời. Biết hai đứa bán máy hát và đồng hồ, hắn đồng ý mua và rủ xuống cái hầm trú ẩn cạnh đấy để xem hàng cho kỹ. Hai đứa phấn khởi, vừa mở bao tải, vừa ra giá ba trăm thì nghe một giọng lạnh như tiền: "Hai anh đã bị bắt. Tôi là công an Kinh tế khu Hoàn Kiếm". Hoàng bực mình: "Định trấn lột hả? Mày thì công an cái mẹ gì. Có biết bố mày là ai không?". Mồm nói, tay nó

rút ngay chiếc búa trong bụng ra định đánh. Người đàn ông tay phải rút chiếc thẻ đỏ, tay trái rút còng số 8, nghiêm giọng: “Tôi là công an mật. Yêu cầu anh bỏ vũ khí xuống”. Hoàng xưa nay đánh nhau, một chứ năm thằng nó cũng chẳng sợ, nhưng trông thấy chiếc thẻ công an và chiếc còng số 8 là nó mất hết nhuệ khí, mặt ngơ ngác: “Ơ… đang mua bán sao chơi kiểu này? Thôi, cho ông tất đấy, để chúng tôi đi”. Người đàn ông nói: “Hai anh đã bị bắt. Yêu cầu theo tôi về đồn”.

Vì không thống nhất trước phải khai thế nào khi bị bắt, (ai mà nghĩ tới chuyện có thể bị bắt?) nên Quốc Tẩm với Hoàng cứ có sao nói vậy. Đến lúc đó chúng nó vẫn nghĩ Lượng lấy đồ của gia đình cho chúng nó đi bán. Theo lời khai của hai đứa, công an về ngay khu Kim Liên bắt Lượng. Thời điểm đó, số tài sản ấy là lớn, nên sau một tuần nằm ở trại giam của công an Hoàn Kiếm, ba đứa được chuyển tới Trại giam Hỏa Lò, mỗi đứa một nơi.

3.

Vừa bước vào phòng giam, Hoàng lập tức bị đánh dằn mặt và bắt nằm cạnh chỗ đi vệ sinh. Phòng giam chứa được khoảng 100 phạm nhân, chia làm 4 dãy, hai bên hai dãy cao, ở giữa là hai dãy thấp, góc cuối bên phải có một phòng vệ sinh, vô cùng bẩn. Nằm đây, mỗi đêm Hoàng phải dậy hàng chục lần. Đứa nào đi vệ sinh Hoàng cũng phải cuộn chiếu, tránh đường, nếu không sẽ bị tụi nó dẫm lên chiếu, thối hoắc. Vì thân cô thế cô nên Hoàng cắn răng chịu.

Tình cờ, sau khi hoàn thành lấy khẩu cung vụ đánh nhau ở trường Xã Đàn. Bích và Quang Anh cũng bị đưa về Hỏa Lò. Hai thằng bị nhốt ở phòng giam số 6. Sang ngày thứ ba, hai thằng gây ra một trận đánh lộn với bọn trong phòng. Giám thị quyết định tống mỗi thằng một nơi. Quang Anh chuyển đến phòng số 8. Bích được đưa sang phòng Hoàng. Chân ướt chân ráo vừa tới phòng, Bích đã bị một cái tát như trời giáng vào mặt và bị bắt ra nằm cạnh phòng vệ sinh.

Gì chứ vụ nằm cạnh hố xí thì Bích đã biết. Đêm hôm trước, ở trại giam của công an khu Đống Đa, Bích cũng bị đám anh chị ở đó xếp cho chỗ bên cạnh hố xí. Gọi là "hố xí", nhưng thực ra là một góc phòng, có cái xô bằng cao su để cho phạm nhân đi vệ sinh vào. Đã vậy, đám anh chị còn bắt Bích làm lễ nhập môn bằng cách chui háng chúng. Khi Bích ngồi lỳ, không chịu chui, lập tức một thằng nhào đến đánh. Bích vớ luôn cái xô cao su đầy phân và nước tiểu úp vào đầu nó - một việc chưa từng xảy ra trong lãnh địa nhà giam. Ba thằng "sỹ quan" nhảy xổ vào Bích. May mà có mấy năm học võ Vịnh Xuân, chứ không Bích cũng tàn

đời. Thấy ồn ào, quản giáo chạy vào kiểm tra. Sau khi quật cho Bích mấy dùi cui vào đầu, vào lưng, họ đưa Bích vào phòng biệt giam.

Đã có kinh nghiệm từ trại giam khu Đống Đa, nên dù vừa bước vào phòng đã bị đánh, Bích vẫn cười nhạt. Thấy Hoàng đang ngồi cạnh hố xí, nó đưa mắt ra hiệu rồi chọn một chỗ cao, ném bọc quần áo và ngồi xuống, bất chấp lệnh của "sỹ quan" phòng giam. Thằng vừa đánh Bích tiến lại. Bích vẫn thản nhiên ngồi, thò tay phải ra sau vờ gãi lưng, thực chất là nó vơ mấy cái bát sắt mọi người vẫn gọi là bát B52, xếp chồng lên nhau, giữ đít bát trong lòng bàn tay. Loại bát này dành cho các phạm nhân múc nước để tắm hoặc rửa mặt. Một cú đá thẳng vào mặt Bích. Bích bật sang bên phải tránh, đồng thời chồm dậy, nắm chặt đít mấy cái bát chồng lên nhau, dùng hết lực vỗ đánh ụp vào mang tai thằng vừa đánh mình. Là dân học võ, Bích thừa hiểu cú đánh vào mang tai uy lực thế nào. Thằng kia gục xuống ngay, ôm đầu lăn lộn. Lập tức hai thằng nhảy vào đánh Bích. Hoàng từ phía dưới lao tới, tay đấm chân đạp, như muốn trút ra hết nỗi nhục nằm cạnh hố xí đêm qua. Cú đạp của Hoàng đẩy một đứa bắn về phía Bích. Bích dùng một thế võ Vịnh Xuân, túm cổ tay nó vặn ngược, dùng cườm tay còn lại chặt vào khuỷu, nghe đánh "rắc", liền sau là một một tiếng hét rợn người. Vẫn kiểu đánh của Quân khu Nam Đồng, hạ gục thật nhanh từng thằng một khi phải đánh với đám đông. Phòng giam nhốn nháo. Nghe tiếng la hét, quản giáo mở cửa vào kiểm tra. Tất cả im bặt, ai ngồi chỗ nấy. Không khí lặng ngắt, lạnh lẽo.

Bích và Hoàng tuy đã bị giam vài lần, nhưng chưa bao giờ chúng bị nhốt ở Hỏa Lò, lại rơi đúng phòng giam số 14, là nơi giam tù án nặng. Giám thị trại cũng hơi quá tay khi xếp hai đứa vào đây. Đáng lẽ nên giam chúng ở phòng số 17, là nơi nhốt con

em cán bộ. Đành rằng chúng ngang bướng, gan lỳ, nhưng thực chất cũng chỉ là những đứa trẻ, chưa hiểu gì về chốn lao tù. Vào phòng giam số 14 Hỏa Lò mà chúng vẫn hành động như ở Quân khu Nam Đồng nhà chúng thì đúng là "con nghé mới sinh không kinh con hổ". Về sau một bạn tù nói, ngay khi xảy ra chuyện, anh ta nghĩ Bích và Hoàng sẽ không sống nổi qua đêm đó, hoặc có sống cũng thân tàn ma dại. Chưa có phạm nhân nào dám động tới lông chân một "sỹ quan" trong phòng giam số 14, chứ đừng nói tới chuyện đánh gục một lúc hai thằng.

Giám thị vừa ra khỏi phòng, Bích và Hoàng đứng dậy, dựa vào nhau, sẵn sàng đánh tiếp. Bốn thằng nữa tiến lại. Bích cười: "Chúng mày có ngon thì một đánh một. Nếu thua, tao chấp nhận nằm hố xí luôn, khỏi cần đánh". Bọn kia không thèm đếm xỉa tới đề nghị của Bích. Đây là phòng giam Hỏa Lò, đâu phải lãnh địa Lương Sơn Bạc mà bày trò anh hùng mã thượng. Nhưng dù chúng là diện "sỹ quan", dễ gì đánh ngã hai thằng thiện chiến bậc nhất của Quân khu Nam Đồng, từng vài năm học Vịnh Xuân quyền và cũng có ngần ấy năm đánh lộn. Khoanh tay đứng nhìn bọn Bích bất chấp sống chết, đánh ngã thêm một thằng nữa, Hồ Biền, đại ca phòng giam hạ lệnh: "Ngừng tay!".

Hồ Biền nói nhẹ nhàng, nhưng đầy quyền lực. Ba thằng bị đòn đau, đang muốn xông vào ăn thua đủ với Bích và Hoàng, lập tức dừng lại, lễ phép lùi ra xa. Hồ Biền, mặc một chiếc áo bạc màu của lính Mỹ (thời này các phạm nhân bị nhốt trong Hỏa Lò có gì mặc nấy chứ không mặc quần áo tù sọc xanh trắng như trong phim), bước tới chỗ hai đứa, ngồi xuống, hỏi Bích, giọng Nam Bộ đặc sệt:

– Chú mày vào đây vì tội gì?

Bích ngần ngừ, định không trả lời, nhưng trước giọng nói trầm khan đầy uy lực của Hồ Biền, nó đáp, cũng bằng giọng miền

Nam:

– Đâm người.

– Sao đâm?

– Nó hỗn.

– Sống hay chết?

– Tôi đang mong nó sống.

– Nhà chú mày ở đâu?

– Quân khu Nam Đồng!

Cả phòng có mấy tiếng "ồ". Nhìn hai cái áo bộ đội Bích và Hoàng mặc, Hồ Biền hất hàm hỏi Bích:

– Chú có dám một đánh một với anh không? Ai thua phải nằm cạnh hố xí.

– Tôi không muốn đánh ai cả. Nhưng nếu bắt tôi nằm cạnh hố xí thì một chứ mười ông tôi cũng đánh. Chỉ có điều thua tôi cũng chẳng nằm cạnh hố xí đâu.

Hồ Biền chăm chú nhìn Bích:

– Sao chú mày dám nói vậy?

– Bởi vì muốn bắt tôi nằm cạnh hố xí, ông phải đánh chết tôi. Lúc đó tôi sẽ ra nghĩa địa nằm.

Mắt Hồ Biền lấp lánh, nửa như giận dữ, nửa như cười cợt:

– Hừ, đúng giọng con nhà lính. Ông già chú mày là bộ đội hả?

– Ông có biết ở khu tập thể Nam Đồng có thằng con nào bố không là bộ đội không?

– Ông già đang ở đâu?

– Chiến trường Lào. Năm năm nay chưa về.

Hồ Biền lẩm bẩm: "Con nhà lính, thiếu bố, tự do và lếu láo tợn", rồi chỉ vào một góc cao:

– Hai thằng mày lên đó nằm - Hắn nhìn một ông già nhỏ bé, cụt tay, ra lệnh: “Ông Sinh, sắp chỗ cho chúng nó!”.

Nhờ lệnh Hồ Biền, hai thằng thoát nạn. Chẳng biết có phải trong thời chiến, dù ở đâu, những người lính cũng được tôn trọng hơn? Và ngay cả trong tù, con em họ đôi khi cũng được bạn tù ưu ái? Chỉ biết hôm đó, nhờ Hồ Biền có thiện cảm với hai đứa mà Bích và Hoàng thoát nạn. Một tháng sau, Hồ Biền được đưa đi, không ai biết đi đâu? Ông Sinh – một tay buôn thuốc phiện, tiếng nói khá trọng lượng trong phòng giam, tiếp tục che chở cho bọn chúng.

Sau hai tháng, Hoàng được thả, nhờ chính sách “Hậu phương quân đội”. Quốc Tẩm không thuộc diện ưu tiên nên bị nhốt thêm một thời gian nữa. Lượng bị xử nặng nhất, vì nó là đầu vụ.

Ngày Hoàng được tha, đợt khám nghĩa vụ đầu tiên của năm 1975 chuẩn bị bắt đầu. Hoàng rủ Minh viết đơn xung phong nhập ngũ. Hai đứa không thuộc đối tượng khám nghĩa vụ quân sự, vì là con em cán bộ miền Nam ra Bắc tập kết, lại có bố đang ở chiến trường, nên phải viết đơn xung phong. Tuy cùng tuổi “Dậu”, nhưng Hoàng sinh tháng Mười hai năm 1957 nên được nhận, vì chỉ thiếu… tháng, còn Minh bị trả lại đơn, vì nó sinh tháng Một năm 1958, nghĩa là thiếu năm.

Quốc Tẩm được thả khi đợt tuyển quân sắp kết thúc. Nó làm đơn xung phong đi bộ đội luôn. Đính thấy Quốc Tẩm viết đơn, vỗ vai nó, nói quân đội không chứa chấp bọn mới ra tù. Quốc Tẩm gân cổ cãi. Làm gì có luật nào cấm người đã từng bị phạt giam đi bộ đội? Nếu quân đội không nhận nó, sao lại nhận Hoàng? Không cho nó đi, nó sẽ kiện. Quốc Tẩm chỉ im khi Hoàng phân tích: “Mày ló mặt vào phòng khám sẽ bị đuổi ra ngay, vì ghẻ đầy người. Không ai nhận vào quân đội một tổ ghẻ để lây lan ra toàn quân. Hôm trước, thằng cùng khám với tao cũng bị loại vì ghẻ”.

Quốc Tẩm ngạc nhiên, không hiểu sao Hoàng biết nó ghẻ. Nó năn nỉ Minh đi khám hộ. Ai chứ Minh, chỉ cần nhìn đã biết thừa sức khỏe.

Minh vào phòng, cán bộ tuyển quân hỏi nó:

– Họ và tên?

– Tạ Minh Quốc… à, Đặng Minh Quốc.

Anh cán bộ nhìn nó:

– Họ tên cha?

– Đặng… Quân?

– Đặng gì Quân?

Minh toát mồ hôi. Nó nhớ hình như ngày xưa bố Quốc Tẩm tên là Dật Tu. Khi đi kháng chiến, các thủ trưởng nói tên đấy xấu, nên đổi thành Quân. Nhưng chắc chắn không phải "Dật Quân", còn là *cái gì* Quân thì nó không nhớ? Hình như là Thanh Quân hay Hoàng Quân gì đó.

Nó trả lời liều:

– Hoàng Quân.

Anh cán bộ nhìn tờ giấy trên bàn, cau mặt:

– Anh nói cái gì?

– Tên ông bà đặt cho bố tôi là Hoàng Quân, nhưng đi bộ đội thì đổi thành Thanh Quân. "Hoàng Quân" nghĩa là… lính mặc áo vàng, trong khi bộ đội mình mặc áo xanh. "Thanh" nghĩa là "xanh", như "thanh thiên" là trời xanh. Anh hiểu không?

Anh cán bộ gật gù, ra vẻ hiểu biết và hỏi tiếp:

– Họ tên mẹ?

– Mẹ Thủy.

– Họ gì?

Minh luống cuống. Nó nhìn thấy Quốc Tẩm ngoài cửa sổ đang tròn mồm ra hiệu, nhưng không dịch nổi khẩu hình. Nó hỏi lại:

– Mẹ anh tên gì?

Anh cán bộ khám tuyển hơi bất ngờ, nhưng cũng trả lời:

– Mẹ tôi tên Xuân.

– Mẹ anh họ gì?

– Anh đùa tôi đấy à?

– Tôi lại nghĩ anh đang đùa tôi. Hỏi con người ta họ của mẹ nó là gì…? Đúng là xúc phạm!

Quốc Tẩm ở ngoài lo lắng, hét toáng lên:

– Anh cán bộ gì ơi, cho tôi hỏi, trong này có chị *Nguyễn Thị* Quân không?.

Anh cán bộ tuyển quân cau mặt, rời bàn, ra bảo Quốc Tẩm: "Anh kia, trật tự!" và khép cánh cửa lại. Chờ anh quay về chỗ, Minh nhẹ nhàng:

– Tên mẹ tôi là Nguyễn Thị Thủy, anh còn hỏi gì nữa không?

– Đủ rồi, mời anh sang phòng bên khám.

Minh khám vèo một cái là xong, tất nhiên không có con ghẻ nào, sức khỏe đạt loại A1. Quốc Tẩm mời Minh với Hoàng đi uống nước chè và đãi mỗi đứa một điếu "Điện Biên" bao bạc. Hoàng bảo Quốc Tẩm: "Tao còn ít thuốc ghẻ. Lát về tao cho. Nhưng mày nên kiếm mấy nắm lá xoan, nấu nước tắm, và sát vào chỗ ghẻ. Bệnh này chữa khó phết đấy. Hồi mới ra, tao cũng bị ghẻ tứ tung".

Việt - Hương

Vì Lượng, Quốc Tẩm, Hoàng bị bắt nên cũng có đứa bàn hoãn lại việc thăm Nam Diễm và Việt một tuần để chuẩn bị đồ tiếp tế, nhưng Hòa vẫn quyết đi. Nó bảo có cái gì mang theo cái đó, chủ yếu mang cho Nam Diễm thôi. Suy cho cùng, có thằng nào chủ động về kinh tế đâu, hoãn một tuần chứ hoãn mười tuần cũng vậy. Lượng quý Việt, muốn tiếp tế cho Việt thật đàng hoàng nên mới làm một vụ động trời như thế. Hòa rất áy náy, xưa nay nó vẫn được coi là có cái nhìn bao quát, có khả năng linh cảm được các việc, thế mà lần này nó chả biết gì. Nếu nó biết, chắc chắn nó sẽ cản Lượng, hoặc chí ít cũng cản Hoàng và Quốc Tẩm vác đồ ăn cắp ra bán ở chợ trời. Quân khu Nam Đồng xưa nay chưa bao giờ dính vào vụ nào kiểu này. Tuy không đảm bảo một trăm phần trăm cả khu không có đứa nào tắt mắt, nhưng trèo tường phá khóa nhà người khác lấy đồ đem bán thì không bao giờ. Sống ở khu Nam Đồng, chúng nó vẫn mang trong người dòng máu kiêu hãnh của con nhà lính. Chúng có thể đánh nhau với cả thiên hạ, nhưng không phải là những thằng ăn cắp.

Sáng Chủ nhật, mấy thằng bắt xe khách lên Nhổn thăm Nam Diễm. Chờ ở trạm đón tiếp mãi, trực ban mới gọi Nam Diễm ra. Tán phét một hồi, cả bọn gửi quà lại rồi lên Trung Hà thăm Việt. Thực ra Hòa rất muốn ở lại chén một bữa cơm để xem độ tả thực của Nam Diễm tới đâu, có điều "lính tráng có suất" nên Nam Diễm cũng chả có cơm để mời. Nhưng đến đơn vị Việt thì khác. Việt biết tin bọn nó lên thăm nên đã báo cáo đại đội trưởng trước và xin nghỉ tiếp khách. Không biết Việt tán thế nào mà anh nuôi

bố trí cho cả bọn một bữa cơm khá ngon, có thịt lợn rang, cá diếc kho và canh cua. Hòa phán: "Ở đây ăn còn ngon hơn nhà tao". Việt nói: "Chúng mày là khách nên thế thôi. Hàng ngày bọn tao không được ăn ngon như thế này, nhưng cũng no bụng. Tao báo cáo với đại đội trưởng, chúng mày ở khu Nam Đồng lên, toàn con cái tướng lĩnh nên đồng chí ấy cũng muốn thết đãi chu đáo". Đi bộ đội có mấy tháng mà nhìn Việt rắn rỏi hẳn lên. Chỗ ở của nó cực kỳ ngăn nắp, gọn gàng. Chăn màn gấp vuông chằn chặn. Ăn xong, Việt dẫn cả bọn ra nhà khách của đơn vị tán phét. Tới 4 giờ chiều, mọi người phải ra bến xe để bắt kịp chuyến cuối cùng về Hà Nội. Việt hỏi Hòa: "Mày ở lại với tao đêm nay được không? Tao có chuyện muốn hỏi ý kiến". Hòa ngần ngừ một lát rồi nhận lời. Nó nhờ Đính về báo với bố mẹ và xin giấy viết một cái thư xin phép nghỉ học sáng hôm sau vì... ốm.

Tối đó, Hòa vào doanh trại ăn cơm cùng với Việt. Sáu người một mâm. Nó thấy Nam Diễm hơi cường điệu khi tả mâm cơm bộ đội. Thực ra so với cơm nhà Hòa cũng một chín một mười, nhưng nhiều cơm hơn. Ăn xong, hai đứa ra nhà khách Trung đoàn. Gọi là nhà khách, nhưng chỉ có hai gian nhà lán ở lưng đồi, dưới một gốc cây trám to. Quân ở Nhà 8 khu Nam Đồng, đi bộ đội cùng đợt với Việt cũng ra ngủ cùng. Ba thằng nằm tán phét được một lúc thì trời đổ mưa. Mưa mỗi lúc một to. Mưa phủ lên ánh trăng rằm, biến không gian thành một màn ghi tối. Gió thổi ào ào. Lần đầu tiên Hòa được thưởng thức cảnh mưa rừng. Mưa mới một lát nhà đã dột tứ tung. Việt và Quân lấy ni lông che, nhưng căng kiểu gì cũng vẫn bị ướt giường. Ba thằng bó gối ngồi dồn một chỗ. Hòa nói: "Thích thật. Tao chưa bao giờ được ngủ rừng thế này". Quân cười: "Rồi sẽ đến lượt. Chẳng ai biết chiến tranh sẽ kéo dài đến bao giờ". Tới nửa đêm thì mưa ngớt. Quân lăn ra ngủ. Việt ngồi kể với Hòa chuyện của Hương.

– Tháng trước, Hương lên thăm tao. Bọn tao nói rất nhiều chuyện. Thú thật, khi yêu mình chỉ nghĩ làm thế nào để được yêu thôi, không nghĩ đến tương lai. Nếu không có chiến tranh, mọi chuyện sẽ bình thường. Nhưng chiến tranh buộc mọi người phải suy tính. Tao nói với Hương: "Chắc một hai tháng tới bọn Việt phải vào Nam. Đơn vị đã chuẩn bị sẵn sàng. Đi lính chẳng ai biết đến bao giờ mới về. Có thể dăm năm, cũng có thể chục năm, cũng có thể chẳng bao giờ. Việt không sợ, không bi quan, nhưng Việt không muốn Hương phải khổ. Con gái có thì… Rồi nữa, nếu sau này giải phóng miền Nam, Việt sẽ phải theo ba má vào Nam, trong khi cả nhà Hương ở ngoài này… Hay là hai đứa mình chia tay?". Hương tròn mắt nhìn tao. Tao giải thích rõ với Hương: Bắc - Nam tuy cùng một nước, nhưng lại ngăn cách bởi chiến trường, có phải Hà Nội với Trung Hà đâu mà thích thì lên thăm nhau. Chưa kể xinh như Hương, lúc nào cũng có bao người theo đuổi. Tao không muốn cả tuổi xuân của Hương phải sống trong đợi chờ. Tao nói với Hương điều đó, vì yêu Hương, yêu hơn yêu bản thân mình. Tao biết sẽ rất đau khổ. Nhưng tao chấp nhận, vì điều đó tốt cho Hương.

Hòa tò mò:

– Hương phản ứng thế nào?

– Hương lắc đầu, ôm tao vào lòng, lấy tay đánh đít như đánh trẻ con, miệng bảo: "Hư quá, hư quá!" rồi bịt mồm tao lại, không cho nói nữa. Khi ra về, Hương hứa sẽ suy nghĩ nghiêm túc về những điều tao nói và có ý kiến sau.

– Rồi sao nữa? - Hòa cũng thấy hồi hộp.

– Cách đây một tuần Hương lên thăm tao. Hương cho biết sẽ bỏ học và xin gia nhập "Đoàn Văn công Quân giải phóng". Như vậy Hương sẽ cùng tao vào chiến trường. Sau này giải phóng, tao

về đâu, Hương sẽ tới đó. Hương nói làm thế, ngoài "việc nước" còn được thêm ba "việc nhà": "Một là, hai đứa luôn cảm thấy gần nhau, có thể cùng chung một cơn mưa rừng, cùng nghe một bài hát, cùng hứng một trận bom. Hai là, sau này thống nhất đất nước, Hương đã trong biên chế của một cơ quan miền Nam, vào với Việt sẽ dễ dàng, gia đình không ngăn cản được. Thứ ba là, chấm dứt được mọi ghen tuông, nghi ngờ của Việt".

Hòa nói ngay:

– Trong chiến tranh, chỉ có bài thơ "Đợi anh về" chứ đâu có bài "Đợi em về". Đành rằng Hương không trực tiếp cầm súng, nhưng bom đạn vô tình. Ra chiến trường là việc của đàn ông tụi mình. Mày bảo Hương ở nhà học tập tiếp đi.

– Chính vì thế tao mới nhờ mày. Hôm đó tao nói hết cỡ rồi, nhưng Hương cứ cười và cho rằng Hương quyết định như vậy cũng chỉ vì tình yêu hai đứa. Mày về thuyết phục Hương giùm tao. Nói với Hương tao hoàn toàn tin tưởng ở Hương. Hương cứ ở nhà, tao sẽ trở về. Lúc đó Hương thích ở Hà Nội, Hà Nam, Hà Đông hay Hà Giang gì cũng được, không cần vào Nam nữa. Hương thích nơi nào là tao ở đó.

Hòa ngẫm nghĩ một lúc rồi nói: "Tính cách Hương rất quyết liệt, đã nói là làm. Mày nhớ vụ Hương cấm Mai Liên chơi với các bạn khu Nam Đồng khi mày và Hương giận nhau không?".

Việt thở dài:

– Ừ, nhớ! Tại dạo đấy tao hay gặp Mai Liên để hỏi chuyện Hương.

– Tao sẽ cố gắng thuyết phục Hương. Nhưng mày phải chuẩn bị tinh thần có thể mọi việc không thay đổi được. Kể ra mày cũng may mắn khi có một người yêu mình như thế… Nhưng cũng có cái không may.

Việt nhổm người dậy: “Không may cái gì?”.

– Lấy được cô vợ dữ quá, chắc lại suốt đời nhường vợ giống ba mày thôi. Từ bé đến giờ chơi với mày, tao vẫn nghĩ mày mạnh mẽ. Đánh nhau bao giờ mày cũng là thằng đi đầu. Nhưng hôm nay tao nhìn thấy một điều mới mẻ, đó là trong tình cảm mày rất yếu đuối. Hương rõ ràng và mạnh mẽ hơn mày nhiều!

– Thế thì phải nói là may. Sau này mọi chuyện tao cho Hương quyết định tất - Việt thở nhẹ.

Lần đầu tiên Hòa phát hiện ra sợ vợ có gien di truyền. Hai đứa nói hết chuyện nọ sang chuyện kia, quên mất trời đã sáng. Nghe kẻng báo thức của đơn vị, Việt bảo: “Tao phải về doanh trại. Mày nghỉ ở đây, tranh thủ chợp mắt rồi ra bến xe nhé”. Hòa nói sẽ về luôn cho sớm. Hai đứa chia tay.

Tới Hà Nội, Hòa cầm thư Việt sang ngay nhà Hương, chưa kịp đưa thì Hương chìa cho Hòa xem quyết định nhập ngũ, vào “Đoàn Văn công Quân giải phóng”. Hương rất tự hào đã trúng tuyển và được các anh chị trong đoàn đánh giá cao về chất giọng. Đất nước đang còn chiến tranh, bao lớp nam thanh nữ tú nối nhau ra chiến trường. Hương vô cùng háo hức khi được đem giọng hát của mình phục vụ những người chiến sỹ, thanh niên xung phong nơi hỏa tuyến, trong đó có Việt. Hòa thấy không còn cơ hội thực hiện điều Việt nhờ, nên nói sang chuyện khác.

Được một lúc, Hương nói: “Để Hương cho Hòa xem cái này”. Hương vào lấy ra một bó thư, có mấy cái của Hảo Bẹt, một cái của Cường Con, còn lại là một lô một lốc những cái tên Hòa không biết, hoặc không đề tên, chưa cái nào bóc. “Nhiều người tán Hương lắm, nhưng Hương không quan tâm. Từ trước tới nay, Hương chỉ đọc thư của một người duy nhất... Không hiểu kiếp trước, Hương nợ gì Quân khu Nam Đồng nhà các bạn?”. Hương

nhìn Hòa đang tần ngần cầm bó thư, cười và nói: “Gửi hết cho Việt để Việt yên tâm nhỉ?”. Hòa lắc đầu: “Gửi làm gì. Hương cứ giữ làm kỷ niệm. Suy cho cùng, những người gửi thư cho Hương đâu có lỗi. Người như Hương ai chả muốn yêu. Tôi nghĩ Việt sẽ tự hào về điều đó”. Hương với cái chậu đựng rác, ném bó thư vào và châm lửa: “Nếu Hòa nói vậy thì để tôi đốt đi. Tôi đã nói rồi, tôi chỉ đọc thư của Việt!”. Khói um nhà. Chắc Hương cố tình đốt trước mặt Hòa.

Trong lúc chờ những bức thư cháy hết, Hương lẩm nhẩm hát mấy câu mà tới tận bây giờ Hòa vẫn còn nhớ. Tiếng hát nhí nhảnh, trong vắt: *“Bao nhiêu trai làng yêu nàng, đi theo xin nàng tim vàng, nàng vẫn không màng. Nàng đã trót yêu, yêu một chàng, một chàng nghệ sỹ… là lá la là…”*

Xử án

Sau ba tháng tạm giam, Bích, Quang Anh và Tuấn Mím được đưa ra tòa xét xử. Tòa án lưu động mở tại hội trường tầng hai khu tập thể Nam Đồng, gọi là xử "án điểm", để làm gương cho thanh thiếu niên, nhưng thực chất, như mọi người hiểu, là để "dằn mặt" bọn bất trị trong Quân khu Nam Đồng.

Rất may tới ngày xử án, sức khỏe của Dương bình phục. Nếu nó bị thương nặng hoặc chết thì án của Bích và Quang Anh, những đứa trực tiếp đâm sẽ nặng hơn nhiều. Dương được đám học sinh trường Xã Đàn, khoảng hai chục đứa đưa tới làm nhân chứng. Trước giờ xử án, chúng đứng chật một góc sân hội trường khu tập thể, cùng phía với các anh công an. Bọn khu Nam Đồng cũng kéo ra, đứng dồn về phía bàn bóng bàn, cạnh nhà bán thực phẩm phía trước Ao Ông Thử. Chúng nó muốn nhìn thấy bọn Bích, Tuấn Mím, Quang Anh. Từ ngày bị bắt, chưa ai được gặp ba đứa.

Sắp đến giờ xử án, nhìn Dương và mấy thằng trường Xã Đàn mặt vênh vang, cười nói hỉ hả, Hà Tư lặng lẽ tách khỏi nhóm, tiến tới bảo: "Vào tới đất Quân khu Nam Đồng thì phải cúi mặt xuống, ngậm miệng lại! Hiểu chưa?". Dứt lời nó tát trái, tát phải hai cái đốp đốp vào mặt Dương rồi lững thững quay về. Mấy thằng trường Xã Đàn nhảy ra, nhưng thấy mặt bọn con trai khu Nam Đồng đằng đằng sát khí, không thằng nào dám tiến lên, chỉ đứng hét: "Bọn Nam Đồng đánh người, bọn Nam Đồng đánh người!".

Mấy anh công an chạy lại. Cả bọn tràn ra cản đường, để Hà Tư

đi qua bàn bóng bàn, lách ra phía Ao Ông Thử và biến mất. Mấy anh công an lắc đầu: "Đến giờ này mà các anh còn đánh nhau được!". Hòa cười nhạt: "Anh thử nhìn mấy thằng đang đứng vênh mặt đằng kia xem có ngứa mắt không? Chúng nó mà không cúi mặt xuống, có khi lại thêm một vụ án nữa". Anh công an nhìn Hòa rồi đi về phía bọn học sinh trường Xã Đàn, nói nhỏ: "Cúi bớt cái mặt xuống". Tuy nhiên, sau khi hội ý với nhau, công an dẫn tất cả vào trong hội trường, để chúng nó lơ ngơ ở đây, khéo ăn đòn thật. Hội Quân khu Nam Đồng này thật khó lường, nhất là khi chúng nổi cơn bảo vệ danh dự "Quân khu".

Gọi là xử án, nhưng mọi người đều biết trước mức án tòa sẽ tuyên. Những loại án lưu động, án điểm thế này, bao giờ bản án chẳng có sẵn trong túi quan tòa. Nữ luật sư do tòa chỉ định đọc một bài dài cho cả ba đứa, lúc trầm lúc bổng, đủ xót xa, chia sẻ, phê phán và hối tiếc. Một số người có mặt tại phiên tòa và nghe qua loa phóng thanh lén chùi nước mắt. Ngược lại, bọn con trai khu Nam Đồng đứa nào cũng cảm thấy ngứa tai. Hòa hậm hực: "Không biết mặt cái con mụ luật sư này tròn méo thế nào...? Nó bào chữa cho anh em quân khu chứ có phải bố nó chết đâu mà giở cái giọng nhão nhoẹt. Dân Quân khu Nam Đồng nhà tao dám làm, dám chịu, đâu có khiến cái loại nó khóc mướn". Hòa không hiểu sao lúc đó mình hằn học thế. Và cảm thấy buồn, mệt mỏi và trống rỗng.

Quang Anh và Bích bị xử lần lượt 10 và 18 tháng tù giam.

Bích cũng sốc khi tòa tuyên án. Nó là đại diện cho số đông các chàng trai Quân khu Nam Đồng trả giá trước pháp luật vì những việc làm sai trái của mình. Tuổi trẻ là vậy, nhiều khi không nghĩ tới hậu quả của việc làm trước khi hành động. Đặc biệt, trong giai đoạn trưởng thành, khi khao khát thể hiện bản thân ngày càng lớn, thì các chàng trai khu Nam Đồng lại thiếu sự định

hướng đúng đắn. Và khi các nguồn năng lượng lệch lạch, dư thừa kết hợp với nhau, hậu quả nhiều lúc vô cùng tai hại. Ở một giác độ nào đó, mọi người chia sẻ, cảm thông với Bích.

Nhưng việc Bích phải đi tù là sự cảnh tỉnh cho cả thế hệ thanh niên khu Nam Đồng. Những ngày trong tù, Bích nghiền ngẫm và nhận thức ra nhiều điều bổ ích. Nó nói: "Trước đây mình cứ nghĩ mình có thể làm được tất cả, nhưng càng lớn lên, càng thấy mọi việc không phải thế. Con người giống như trái đất, độc lập quay xung quanh mình, nhưng không thể thoát ra khỏi quỹ đạo mặt trời, cũng như mình không thể tách khỏi quỹ đạo của xã hội và luật pháp".

Năm 1975, sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhà nước ban hành lệnh đặc xá. Nhờ chú của Bích, đại tá công an, công tác ở Cục Tài vụ của Bộ, tìm mọi cách trình bày, vận dụng, can thiệp, nhờ vả, Bích được tha vào ngày 15 tháng Mười. Dù hòa bình, các ông bố nhà binh vẫn nghĩ không có nơi nào rèn giũa con người tốt hơn trong quân đội. Bố Bích xin cho nó đi bộ đội. Hóa ra những ngày trong tù cũng có mặt tích cực của nó. Bích đã thấm thía sự tụt hậu so với bạn bè, sự vô nghĩa của những hành động nông nổi. Nó nỗ lực phấn đấu và hơn một năm sau được kết nạp vào Đảng. Trong một đợt Quân chủng Phòng không Không quân về khám phi công, Bích trúng tuyển và được gửi ra học dự khóa ở Bạch Mai. Tuy nhiên, không phải tất cả số dự khoá đều được sang Liên Xô học. Bích bị gạt lại, không phải do năng lực hay sức khỏe, mà là hồ sơ. Có ai ngờ cái trò đánh nhau thời đi học lại làm ảnh hưởng tới con đường tương lai như thế? Tháng Chín năm 1981, Bích xuất ngũ, xin đi xuất khẩu lao động tại Tiệp Khắc. Bốn năm sau về nước, Bích làm cho một công ty may của nước ngoài. Nó tu chí làm ăn và trở thành một cán bộ quản lý giỏi, rất được lòng ông chủ. Từ ngày bị bắt, không bao giờ Bích mang cái gì dính tới

sắt thép trong người, dù chỉ là cái cắt móng tay. Nó bảo: "Ông Ngọc kỵ Lịch sử, ông Hòa kỵ Âm nhạc, ông Việt kỵ Ngoại ngữ, còn tôi kỵ Kim loại".

Tuấn Mím bị xử án treo. Có lẽ do bố Tuấn Mím đang ở ngoài mặt trận nên tòa cũng quan tâm đến chính sách hậu phương quân đội. Hơn nữa, nó cũng chỉ có mỗi cái tội đang đá bóng thì gặp bọn đi đánh nhau rủ, thế là đi theo, hoàn toàn ngẫu nhiên. Nó không vào trường Xã Đàn, chỉ ở ngoài cổng giữ xe. Vì đang vướng án treo, nên dù rất muốn, Tuấn Mím cũng không thể nào nhập ngũ ngay cùng chúng bạn. Chỉ còn cách ngồi chờ hết án. Có ai ngờ mỗi việc đi giữ xe cho mấy thằng bạn đánh nhau mà lằng nhằng đến thế.

Cuộc đời là vậy! Những đứa trẻ mới lớn, chân thành, nhiệt huyết, hết lòng với bạn bè, tôn thờ tính cộng đồng, nhưng hay phải xa cha mẹ, thiếu sự chỉ bảo, định hướng đầy đủ của gia đình, nên lớn lên tự do, manh động, thậm chí có phần hoang dã, nhiều khi chỉ một sự tình cờ, một cái vẫy tay là có thể bước sang một khúc ngoặt của số phận.

Nhiều năm sau nhớ lại buổi sáng ngày hôm ấy, Hòa thấy số mệnh luôn tránh cho nó những khúc ngoặt rủi ro. Hôm đó học xong hai tiết đầu, lớp được nghỉ vì thầy giáo dậy môn Vật lý ốm. Hòa rủ Đính đi nhuộm quần áo. Hai đứa, mỗi thằng ôm một bọc đồ cũ, đứng xếp hàng ở Hiệu nhuộm "Tô Châu" đầu Ô Chợ Dừa. Nhìn thấy bọn Bích đi qua, Hòa còn giơ tay vẫy vẫy. Không ai ngoài Tuấn Mím nhìn thấy Hòa và Đính. Tuấn Mím toan gọi, nhưng thấy hai đứa đang ôm quần áo xếp hàng nên lại thôi. Nếu Tuấn Mím gọi thể nào hai đứa cũng theo đi, chắc sau buổi sáng hôm đó, Hòa và Đính cũng hoặc là nhập ngũ, hoặc là đi tù. Nếu phải đi tù, đảm bảo trên mức án treo, vì nó với Đính đời nào chịu đứng ngoài giữ xe đạp khi mọi người xử lý thằng đánh bạn Ngọc

của nó tới hôn mê trong viện.

Nhưng với Quang Anh, số mệnh không dành cho nó sự ưu ái như thế.

Quang Anh

1.

Quang Anh cùng học với bọn Việt, Hoàng, Quốc Tẩm… từ hồi cấp hai. Nó vốn nhỏ con, năm lớp Tám lại bị đúp, nên nhiều bạn cùng lứa nhầm nó thuộc nhóm đàn em, cứ xưng anh với nó. Bản tính Quang Anh hiền như đất, nói năng lúc nào cũng nhỏ nhẹ. Nó rất quý bọn Việt, Hoàng, Hòa, Ngọc, Tiến Thọt, Anh Sơn, Hà Tư, Bích Bọp… Những người nó coi vừa là bạn, vừa là đàn anh, luôn mang đến cảm giác ấm áp, che chở, không chỉ cho nó, mà cho cả nhiều anh em khác trong Quân khu Nam Đồng. Từ ngày ba nó mất, mẹ nó đau đớn quá phát điên, nó chông chênh, mất chỗ dựa. Dành dụm tiền, mãi mới mua được cái bút máy thì ngày đầu tiên mang đi học, chưa được viết chữ nào, nó đã bị trấn lột. Quang Anh phẫn uất giằng lại, lập tức bị đánh tới tấp vào mặt, vào bụng… Trong trận đánh đầu tiên của khu Nam Đồng, Quang Anh cũng có mặt. Nó quan sát tất cả và một cảm giác sung sướng, tự hào làm nó chảy nước mắt. Nó thấy nỗi nhục u uất vì bị ăn cướp bút hôm nọ đã được trả thù. Chiến tranh đã cướp mất bố nó, cướp luôn sự tỉnh táo của mẹ nó, để lại hai anh em nó bơ vơ, nhưng nay nó đã có những người anh, những người bạn và hơn nữa, nó có Quân khu Nam Đồng làm chỗ dựa. Nó không sợ chỉ có một mình, không sợ bị bắt nạt nữa. Không biết ai nói chuyện Quang Anh bị mất bút, nhưng sau trận đánh đầu tiên đó, Ngọc đã cho nó một cái bút Hồng Hà. Có thể vì Ngọc cũng mất

cha ở chiến trường nên cảm nhận được tâm trạng và sự thiếu thốn của người cùng cảnh hơn những đứa khác. Việt cho Quang Anh một cái áo bộ đội cũ, vì cái áo Quang Anh đang mặc đúng là vá chằng vá đụp. Hoàng thì sang tên cho Quang Anh một cái mũ cối, tuy đã bạc màu và bị đập dúm dó nhiều chỗ. Nhưng lúc đó với Quang Anh, mọi thứ thật là tuyệt diệu, vì cái áo bộ đội với mũ cối là biểu tượng của Quân khu Nam Đồng. Nó đội mũ mà như đội cả bầu trời trên đầu.

Khi người ta thiếu thốn, cô đơn, hạnh phúc thật là giản dị. Cái mũ cùng sự chia sẻ của những người bạn nghèo khó, với nó còn quý hơn một núi vàng, vì giúp nó hòa vào đội hình "Anh em Quân khu". Những ngày trở trời, những đêm mùa đông mưa phùn gió bấc, mẹ nó lên cơn điên, đi lang thang khắp nơi, gặp ai cũng chửi làm một vài người khó chịu. Mấy đứa con nít chạy theo trêu chọc, ném đá. Khi đó, Quang Anh có thể đuổi bọn trẻ đi chỗ khác, nhưng nó cảm thấy tủi hổ, chỉ đứng một chỗ nhìn, mắt đỏ hoe. Một hôm Ngọc tình cờ bắt gặp, lập tức bỏ đá bóng, đuổi theo đánh cho hai đứa lớn nhất trong bọn trẻ một trận, mặc dù tính Ngọc hiền lành và không bao giờ đánh trẻ con. Bọn trẻ cũng nhanh chóng nhận thức được việc trêu cô Quyên là xấu. Từ đó, không ai trêu cô nữa. Việc đi trả thù bọn đánh Ngọc phải nằm viện, dù không ai rủ nhưng Quang Anh nhất quyết xin tham gia. Mọi người vẫn nghĩ cho nó đi theo để ôm cặp vũ khí như mọi khi. Không ngờ gặp lúc khó khăn, chính Quang Anh là người góp phần quan trọng nhất trong việc giải thoát cho cả bọn. Không có nó, hôm đó Bích chắc chết.

Quang Anh không tin vào số phận. Bọn trẻ khu Nam Đồng những năm đó không tin vào số phận. Nhưng chúng tin rằng bố mẹ mình đã dành trọn cuộc đời chiến đấu hy sinh cho đất nước, chúng sẽ được trời thương, dù có nghịch ngợm hay đánh nhau

một tí. Tuy tòa đã tuyên án, nhưng mọi người ai cũng nghĩ Quang Anh chỉ đi ít bữa sẽ về. Hoàn cảnh nhà nó, rồi sẽ được xem xét. Quang Anh là đứa tử tế, hiền lành, Trời Phật sẽ phù hộ.

Đúng là Trời Phật nhiều lần phù hộ bọn trẻ khu Nam Đồng thật, nhưng hình như quên mất Quang Anh?

Mấy ngày đầu, Quang Anh và Bích được nhốt chung phòng. Một hôm, gia đình gửi đồ tiếp tế. Bích vừa nhận, đã bị đám anh chị trong phòng trấn lột. Quang Anh lập tức lao vào giật lại cho Bích. Kết quả, cơm nắm, muối vừng cùng máu vãi khắp mặt sàn. Sau vụ đó, Quang Anh và Bích bị tách mỗi thằng một nơi. Bích được chuyển sang phòng giam của Hoàng, còn Quang Anh về phòng số 8. Bích vốn lì lợm, giỏi võ, đã từng bị công an nhốt nhiều lần, nên có đôi chút kinh nghiệm khi vào đây. Cộng thêm may mắn gặp Hồ Biền, Bích được yên ổn. Còn Quang Anh, hoàn toàn ngược lại. Nó rơi tự do từ mặt đất xuống đáy địa ngục. Trại giam Hỏa Lò không phải là nơi nghỉ dưỡng cho những đứa nhỏ bé, hiền lành, tự trọng và thân cô thế cô.

Vào phòng số 8, theo thông lệ, bọn "sỹ quan" bắt Quang Anh thực hiện màn chào hỏi, đó là chui qua háng các đàn anh. Thực ra thì đây cũng chỉ là thủ tục thông thường, nhằm dằn mặt những đứa mới vào, để chúng biết thế nào là trên dưới. Thế nhưng Quang Anh dứt khoát không chịu. Làm gì có chuyện luồn háng mấy thằng lưu manh! Bọn tù trong phòng đánh nó bò lê bò càng, dập ống đồng, gan ruột lộn tùng phèo, nôn ra máu… nó vẫn quyết không làm.

Sau chục ngày lê lết bằng cả chân, mông và tay, Quang Anh gượng ngồi dậy. Thiết Bạc, sếp sòng phòng giam tới, đá vào mồm nó, cười nhạt: "Bao giờ hai chân đứng lên được thì chui qua háng tao. Nếu không, lại tiếp tục đi bằng bốn chân!"

Quang Anh nhổ mấy cái răng gẫy ra sàn, lặng lẽ ngước nhìn

Thiết Bạc bằng cặp mắt vô cảm. Mười ngày qua, trong những cơn đau quặn thắt, nó đã suy nghĩ rất nhiều. Khi bị đánh, cảm giác đầu tiên của nó là uất hận trào dâng, cùng sự sợ hãi, bất lực y như hồi nó bị cướp bút máy ở cổng trường Đống Đa. Tiếp đến là xấu hổ về sự đớn hèn của bản thân, giống như khi bị Phương Tu Sìn đánh mà không dám chống cự, dù trong tay ôm một đống vũ khí. Chuyện đó làm tổn hại đến lòng tự trọng và danh tiếng khu Nam Đồng, nên đã gây một trận đánh lớn, làm nhiều anh em đổ máu. Từ đó, Quang Anh tự nhủ sẽ không bao giờ cho phép ai xúc phạm mình, làm tổn hại danh tiếng "Quân khu". Nếu ai làm nhục nó, chết nó cũng sẽ đánh lại… Nhưng đó là chuyện ở ngoài kia, nơi có đông anh em, lại có dao, có búa. Còn ở đây, thân cô, thế cô, bé nhỏ, không vũ khí, làm sao đánh lại được cả đám "sĩ quan"? Nhưng nếu không đánh thì phải chịu nhục. Phải chui háng. Trong những ngày vừa rồi, Quang Anh quan sát thấy thằng nào nhập phòng cũng phải thực hiện thủ tục đó. Đây chính là sự thể hiện quyền lực của đại ca. Nếu không chịu làm theo, tức là thách thức quyền lực ấy. Thiết Bạc đã nói rồi. Nếu không chui, nó tiếp tục đánh. Chúng đánh kiểu này có khi cũng chết. Nghĩ đến chết, Quang Anh lạnh hết người. Nhưng chui háng thì không được. Nó thà chết còn hơn. Nếu làm một thằng hèn, lom khom bò qua đít mấy thằng lưu manh, sau này trở ra, nó còn mặt mũi nào gặp anh em Quân khu Nam Đồng? Và Quang Anh hạ quyết tâm. Nó nhớ Việt hay nói: "Ở đời, nếu mình không đánh nó, nó sẽ đánh mình", "vì mình yếu hơn, nên khi đánh bắt buộc phải dùng vũ khí". Còn Hòa thì bảo: "Khi vào trận, phải tập trung toàn lực hạ gục ngay thằng cầm đầu"… Rồi nữa, còn ai hay nói: "May mắn chỉ đến với những kẻ nhanh tay"… Không biết có phải Bích không? Không phải, hình như câu đó của Khanh. Bích hay nói: "Trong võ thuật, điều quan trọng nhất

không phải ra lực, mà là di chuyển". Đúng rồi, phải đánh gục Thiết Bạc thật nhanh, từ cú ra đòn đầu tiên, và phải đánh bằng vũ khí. Có điều, trong này lấy đâu ra vũ khí? Nó nghĩ mãi, và cuối cùng lóe ra một cách.

Có những tố chất nằm sâu trong con người, nếu không gặp hoàn cảnh đặc biệt, sẽ không bao giờ lộ ra. Nếu không bị đánh đập tàn bạo, không bị hạ nhục, có lẽ Quang Anh không bao giờ biết nó cũng thuộc dạng lỳ. Một khi đã quyết định hành động, nó sẽ làm tới cùng, bất chấp hậu quả. Không biết như thế là hay hay dở. Một mặt, điều đó giúp Quang Anh tồn tại trong những ngày đơn độc, khó khăn nhất. Nhưng ngược lại, cũng làm nó lún sâu vào chốn lao tù.

Lừa lúc bạn tù không để ý, Quang Anh ăn cắp được mấy que diêm. Nó vào hố xí, bới thùng rác nhặt một túm ni-lông bẩn. Sau một hồi làm khô, Quang Anh cầm mớ ni-lông ra ngồi giữa đám bạn tù, quẹt diêm xuống nền nhà, châm lửa đốt. Đám ni-lông cháy bùng trong lòng bàn tay nó. Khi đám bạn tù đang tưởng Quang Anh bị điên, thì nó thản nhiên quay lại, bằng một động tác uyển chuyển và bất ngờ, vỗ cả đống lửa đang cháy vào mặt Thiết Bạc. Đám ni-lông nóng bỏng, khét lẹt dính chặt vào mặt đại ca phòng giam, tiếp tục bốc cháy. Trong lúc Thiết Bạc ôm mặt gào rú, Quang Anh nhảy bổ vào túm luôn cổ nó cắn. May mà cú ngoạm đó không trúng cuống họng.

Tỉnh dậy, Quang Anh thấy mình nằm co quắp trên sàn xi măng của phòng biệt giam. Một thời gian sau được trở lại phòng số 8, không ai bắt nạt nó nữa. Đám anh chị trong phòng thì thầm với nhau: "Nếu dây với thằng này, hoặc là phải đánh chết nó, hoặc sẽ bị nó cắn cổ chết". Nghĩ đến vụ nó nhảy vào ngoạm cổ Thiết Bạc, ai cũng kinh. Đại ca khét tiếng phòng giam mà nó coi như chó. Thôi, nó không thích làm thủ tục "nhập phòng" thì kệ

cha nó. Ngày nào chẳng có tù mới để mà dằn mặt, hơi đâu dây với một thằng điên. Biệt danh "Anh khát máu" của nó bắt đầu từ đó, trong khi đáng lẽ phải gọi nó là "Anh tự trọng" hay "Anh tự vệ".

Cũng liên quan đến chuyện chui háng, sau này Quang Anh kiếm được một đàn em rất thân thiết và trung thành, đó là Lê Trung Linh.

2.

Án ít hơn Bích, nhưng Quang Anh lại ra sau một năm, phần vì không có người vận động, nâng đỡ, phần vì những vụ đánh lộn trong tù. Khi Quang Anh được ra, đám bạn cùng lứa ở khu hầu như chẳng còn ai. Đứa đi bộ đội, đứa đi làm, đứa vào đại học… Chưa kể, sau ngày miền Nam giải phóng, rất nhiều thằng theo bố mẹ về hẳn miền Nam. Phần buồn vì thiếu bạn, kinh tế gia đình quá khó khăn, Quang Anh xin đi làm. Và bi kịch xảy ra với nó từ đây. Nộp đơn xin việc ở đâu, Quang Anh cũng bị người ta từ chối. Sáu tháng chạy vạy khắp nơi, kết quả Quang Anh nhận được vẫn chỉ là những cái lắc đầu.

Chán đời, Quang Anh kết nối lại với đám bạn tù. Đó là nơi duy nhất Quang Anh nhận được sự vì nể, thông cảm, và trong một chừng mực nào đó, là sự giúp đỡ vật chất. Khổ nỗi, điều đó lại bôi đen nó trong hồ sơ của cảnh sát khu vực. Hồi ấy, cứ đến gần mỗi đợt kỷ niệm những ngày lễ lớn, hay trước những sự kiện chính trị quan trọng, hàng loạt thành phần bị công an xếp vào loại bất hảo, không có công ăn việc làm, tự động được gọi đi "tập trung". Quang Anh bị triệu tập không chỉ một lần, đa phần mỗi lần một vài tuần (nếu rèn luyện tốt và không gây án trong trại giam). Khi những sự kiện trọng đại qua đi, nó lại được thả. Đất nước mới thống nhất, ngổn ngang hàng trăm hàng nghìn việc phải làm. Các quy định, luật lệ chưa rõ ràng, nhưng vẫn phải đảm bảo tình hình an ninh trật tự. Vì vậy, những khi cần thiết, công an vẫn sử dụng hình thức "tập trung" này. Mọi người đều thấy điều đó là bình thường. Bọn phải đi tập trung cũng thấy như thế là bình thường.

Một trong những đợt tập trung đó của Quang Anh kéo dài rất lâu, 5 năm. Khi bị triệu tập, nó vẫn nghĩ chỉ đi độ vài tuần như trước đây. Thế nhưng, sống lẫn lộn với đủ các loại giang hồ bất hảo, không một ai dám chắc ngày mai sẽ ra sao. Tính cách ngang tàng, không chịu khuất phục, thiếu uyển chuyển của Quang Anh đã làm hại nó. Những cuộc đánh lộn xảy ra trong tù, thế là án chồng án.

Quang Anh đã gặp Lê Trung Linh trong đợt "tập trung" dài 5 năm đó.

Một ngày mùa thu. Sẩm tối, có một thằng bé trắng trẻo, mặc bộ quần áo bò khá mốt, nhập phòng. Thằng này lập tức bị thu sạch các vật dụng mang theo cùng một trận đòn phủ đầu khá tàn bạo, tiếp đó là màn chui háng các anh. Thằng bé không chịu, nên bị nện tới nơi tới chốn. Trong phòng giam lúc đó, Quang Anh được xếp vào hàng đại ca. Nhìn cậu nhóc mặt non choẹt, máu mũi ròng ròng, nhớ lại lần đầu mình chân ướt chân ráo vào đây, Quang Anh động lòng trắc ẩn. Nó hạ lệnh cho bọn kia không đánh nữa và gọi Lê Trung Linh đến hỏi han.

Ở Quang Anh có một điều rất đặc biệt, nó lúc nào nói năng cũng từ tốn, nhẹ nhàng, giọng ấm áp, khiến người đối diện thấy gần gũi. Lê Trung Linh là đứa cương cường, nhưng nói chuyện một lúc với Quang Anh, đã cảm thấy tin cậy. Hai anh em hợp tính nhau, hay tâm sự. Có một câu chuyện của Lê Trung Linh làm Quang Anh ám ảnh mãi về sau. Đó là câu chuyện về số mệnh, cho dù Quang Anh hoàn toàn không tin vào số.

Lê Trung Linh sinh ra trong một gia đình có thế lực. Nó được bố thu xếp cho sang Cộng hòa dân chủ Đức lao động. Trong một lần Linh ngồi uống bia với bạn, nghe mấy thanh niên người Đức nói xấu người Việt, Linh nóng mắt chửi lại. Hai bên xô xát. Bị bốn thằng to lớn hơn hẳn quây đánh, Linh chộp lấy con dao ăn trên

bàn và đâm. Nó chỉ đâm một nhát nhưng thằng kia chết. Cảnh sát Đức bắt Linh. Nhờ sự can thiệp tích cực của Đại sứ quán Việt Nam, nó được di lý về nước.

Nhà Linh không ở Hà Nội, nhưng bố nó là sếp lớn trong ngành, nên quen biết nhiều, và liên tục gửi quà cho con. Nhờ có Quang Anh, số quà đó không bị trấn lột. Linh biết án của mình kiểu gì cũng phải ngồi tù, vì đâm chết người, lại có yếu tố nước ngoài. Bố nó là ông giời cũng không "chạy" được. Linh không sợ tù, nhưng điều nó băn khoăn nhất là trước hôm sang Đức, nó đi xem bói, thầy phán: "Dòng họ nhà này danh gia vọng tộc, con cái thành đạt, tiền của như nước, nhưng cả ba anh em trai đều có chữ "phạm", trong đó có một án tử". Linh rất lo, vì người ta nói ông thầy này đoán linh lắm. Nó tâm sự với Quang Anh, mong vụ này mình lĩnh án tử hình. Như thế, hai anh trai nó sau này sẽ được bình yên. Quang Anh cười, vỗ vai nó, nói đừng tin thầy bói nói nhảm. Ở đời làm gì có chuyện số má. Con người, nếu kiên cường chiến đấu, sẽ vượt lên số mệnh.

Quang Anh còn lấy mình ra làm ví dụ:

– Như tao đây, nếu sợ chết không dám đánh, đã phải làm thằng đổ bô cho chúng nó từ lâu rồi. Mình nhỏ con, nhà nghèo, không có thế lực, theo lẽ trời, vào tù sẽ phải làm tôi tớ thằng khác. Nhưng tao không chấp nhận số phận, nên tao mới làm đại ca. Số mình là do tự mình quyết định em ạ.

Linh phản đối:

– Anh nói con người quyết định được số mệnh, sao anh không quyết trở thành một người tài giỏi, giàu có ngoài đời, lại quyết vào tù để thành đại ca? Anh không bao giờ muốn vào tù, đúng không? Nhưng số anh là số đi tù, nên anh phải vào đây. Cái vươn lên của anh dù có cao tới mấy, cũng chỉ dừng ở mức không để ai dám bắt nạt anh trong tù.

Quang Anh thở dài:

– Cũng do hoàn cảnh xô đẩy hết mày ạ. Nhưng nếu hai anh của mày không làm điều gì sai, sao lại phải vào tù? Còn nếu các anh của mày vi phạm pháp luật, thì đương nhiên phải tù. Người nào như vậy cũng tù hết. Cái đấy là do mình làm mình chịu, sao lại đổ cho trời?

Linh cãi:

– Anh nói thế nào ấy chứ, thiếu mẹ gì thằng vi phạm pháp luật mà vẫn sống nhởn nhơ ở ngoài kia? Đi tù là do số anh ạ. Như em chẳng hạn, bản chất hiền lành, tử tế, không bao giờ đánh ai. Thế rồi một buổi chiều bạn bè rủ đi uống mấy cốc bia… Nhoằng một cái, biến thành thằng giết người. Chẳng phải số là gì? Mà số này, "thầy" đã phán trước cả năm… Nói thật với anh, trước khi xảy ra chuyện, em cũng không tin "thầy". Mình là con nhà cán bộ, có thằng nào tin chuyện mê tín dị đoan. Em không bao giờ tưởng tượng ra cảnh em phải vào tù. Nhưng giờ em tin. Em sợ hai anh của em sau này cũng gặp vận rủi. Anh xem án em có phải tử hình không? Nếu chưa đủ, em sẽ gây thêm một vụ nữa. Em tình nguyện gánh hết vận hạn cho hai anh của em. Nhà em, anh em thương nhau lắm.

Thấy Linh nói gở, Quang Anh mắng át nó:

– Thằng ngu, đừng nói nhảm. Tội mày kiểu gì cũng có án. Nhưng do mày bị kích động, bị đánh nên tự vệ, giết người không chủ ý. Mày lại có bố làm to, tao đoán cũng chỉ năm đến mười năm là cùng… Sau còn ân xá nữa, cũng chẳng mấy. Thôi, cố gắng mà chịu đựng. Mọi chuyện rồi cũng sẽ qua. Đừng nghĩ quẩn.

Mặc dù dạy dỗ Lê Trung Linh như thế, nhưng Quang Anh cũng cảm thấy băn khoăn. Từ nhỏ, bố mẹ, các chú các bác trong khu tập thể, cùng với nhà trường vẫn dạy nó không được tin vào

thần linh, thầy số và những trò mê tín dị đoan. Tất cả chỉ là may rủi và bản lĩnh con người.

Mẹ kiếp, nếu ngày đó xe đạp của Bích không hỏng, nếu Bích không tình cờ nhờ thằng Hùng chở tới trường Xã Đàn, nếu khi chạy thằng Hùng không đánh rơi cặp, chắc gì công an đã lần ra chúng nó…? Nếu vào đây nó không liều mạng chiến đấu, nó làm gì có cuộc sống đầy đủ trong tù như hôm nay?

Trong thời gian bị giam, ngoài mấy ngày bị nhốt chung với Bích, chỉ có một lần duy nhất Quang Anh gặp người khu Nam Đồng trong tù.

Một tối, vừa ăn cơm xong thì có một phạm nhân mặc chiếc áo bộ đội vải Tô Châu mới tinh nhập phòng. Đám em út tiến hành màn chào hỏi. Thằng này khai nhà ở Ô Chợ Dừa. Nhưng hỏi nhà chỗ nào của Ô Chợ Dừa thì nó ấp a ấp úng. Cho là nó gian dối, hai thằng được giao nhiệm vụ "trực nhật" hôm đó, một thằng bẻ quặt tay nó ra sau, một thằng dùng cườm tay chặt vào cổ họng. Thằng mới đến có vẻ dân học võ. Mỗi lần bị đánh tới, nó cúi gập mặt xuống, đưa cằm chịu đòn, né cú đánh vào cổ họng. Quang Anh đang bị cùm vì tội đánh nhau trong tù hôm trước, nằm co ro trong góc phòng, liếc nhìn cái mồm đầy máu của thằng tù mới, bảo Lê Trung Linh:

– Thằng kia có cái áo bộ đội mới quá, mày xuống lột ngay cho tao kẻo máu dây hết vào.

Linh nhanh chóng lột tuột cái áo đưa cho Quang Anh. Ngước nhìn thằng thanh niên to lớn cởi trần, đang cúm ra cúm rúm, Quang Anh giật mình:

– Ê, thằng kia, lại đây tao hỏi? Nhà mày ở đâu?

– Ở… Ô Chợ Dừa.

– Lại gần đây tao xem… sao cái lưng gù của mày quen thế?

– Ôi, anh Quang Anh phải không?

– Mày có phải Quang Gù?

– Em Quang Gù đây!

Quang Anh ném trả nó cái áo bộ đội, bảo Linh: "Kiếm cái gì cho nó ăn", và hỏi:

– Sao vào đây không nói ở khu Nam Đồng, mà nói Ô Chợ Dừa để chúng nó đánh cho?

Quang Gù thì thào:

– Em nghe bọn khu mình dặn, vào đây đừng nói là dân khu Nam Đồng. Bọn trong này ghét khu Nam Đồng lắm.

Quang Anh ngạc nhiên:

– Ai bảo mày vậy?

Quang Anh dành cả buổi tối hôm đó nói chuyện với Quang Gù. Từ lần được tha đầu tiên, Quang Anh rất ít liên hệ với đám thanh niên trong khu. Nó lang thang khắp nơi, từ ga Hàng Cỏ, Hà Nội tới Hải Phòng, Sài Gòn… Tuy sống trong giang hồ, nhưng với Quang Anh, khu Nam Đồng luôn là ngôi nhà ấm áp, mảnh đất thấm đậm tình người. Vì vậy, nó vẫn dặn bọn đàn em và bè bạn của nó không được đến khu Nam Đồng làm bậy. Chuyện bọn thanh niên trong khu lâu nay ra sao, Quang Anh không để ý. Nó hoàn toàn bất ngờ khi thấy Quang Gù vào đây mà không dám xưng là dân "Quân khu Nam Đồng".

Quang Gù tâm sự:

– Bọn anh với bọn em, tuổi tác chênh nhau cũng chẳng là bao, nhưng lại có một sự khác biệt rõ rệt. Thế hệ các anh ngày đó, đến tuổi là cầm súng lên đường đánh Mỹ, định hướng rõ ràng. Cả nước, ai mà chẳng yêu bộ đội. Bọn em trưởng thành đã hòa bình, không còn giặc mà đánh. Có vẻ như thống nhất rồi, những gia

đình quân nhân không giá trị như xưa. Cuộc sống ngày càng khó khăn. Những kẻ buôn bán, trước đây mình vẫn gọi là đồ gian thương, nhà có đủ tủ lạnh, xe máy, cát set… Bố mẹ mình cả đời đánh giặc, nhìn lại chẳng có gì. Lắm lúc bọn em cũng bế tắc… Nhiều khi đánh nhau, cảm thấy như một sự giải tỏa. Đánh nhau nhiều nên gây thù chuốc oán khắp nơi anh ạ. Trong Hỏa Lò này, không hiếm thằng từng bị chúng em cho ăn đòn.

Quang Anh bảo:

– Cái tội nặng nhất của dân khu mình, chung quy cũng chỉ là đánh nhau. Nhưng dù ở đâu, làm gì, mình vẫn phải giữ thể diện "Quân khu". Mình dám chơi dám chịu. Tội của mày chưa xứng ở phòng này, vì phòng bên kia chật nên chúng nó nhét tạm vào đây thôi, một hai hôm nữa chắc sẽ chuyển sang phòng khác. Nhớ lời tao dặn: Nếu ai hỏi mày ở đâu, cứ nói là "Quân khu Nam Đồng". Thằng nào đánh mày, bảo nó: "Tao là em Quang Anh".

– Em nói thế, ngộ nhỡ nó vẫn đánh em thì sao?

Quang Anh cười nhạt:

– Mày yên tâm đi. Ở tù có luật của tù. Cứ nói là em tao, không thằng nào động tới mày đâu.

3.

Ngày Quang Anh ra tù, khu Nam Đồng đã có nhiều thay đổi. Chiến tranh kết thúc, đất nước thống nhất, cuộc sống mới ùa về, nền kinh tế thị trường bắt đầu len lỏi vào từng gia đình, từng ngóc ngách đời sống. Thay bằng việc lao sắt và gỗ ra cơi nới vài mét vuông không gian phía sau nhà như trước đây, các hộ tầng hai thỏa thuận trả tiền để sử dụng mái bằng phần nhà xây trên đất lấn chiếm của các hộ tầng một. Nhiều hộ táo tợn hơn, dựng lều lấn chiếm lề đường để buôn bán kinh doanh. Quang Anh ngỡ ngàng nhìn sự xô bồ, lộn xộn khắp nơi, cảm thấy đau lòng. Một khu tập thể trật tự, oai nghiêm ngày xưa đã không còn nữa. Những cái không phải của mình mà sao nó thấy gắn bó như máu thịt.

Một buổi sáng, Quang Anh ra đầu Nhà 5 tập thể dục thì gặp "Mặt Dày" đi làm. Gần nhà, sống với nhau lâu mà Quang Anh vẫn không nhớ "Mặt Dày" tên thật là gì.

Quang Anh niềm nở:

– Chào đại ca!

Mặt Dày vuốt đôi quân hàm mới tinh trên ve áo, hất hàm bảo Quang Anh:

– Tao là đại úy chứ không phải "đại ca". Chào lại đi.

Nghe giọng khệnh khạng của Mặt Dày, Quang Anh rất khó chịu. Nó cười lạnh lùng:

– Chào đại úy. Còn tao là "Đại Bàng". Chào Đại Bàng đi!

Mặt Dày liếc nhìn Quang Anh, thấy khuôn mặt nó lạnh lẽo, miệng cười nhưng mắt không cười. Mặt Dày đổi giọng, nói bằng

cái giọng giả lả, lấy lòng: “Chào Đại Bàng” và cắm đầu đạp xe đi. Quang Anh nhớ ngày xưa, do nghe không lọt tai câu đùa của Mặt Dày, Việt tát nó một cái cực mạnh mà nó không khóc. Việt khen: “Da mặt thằng này dày nhỉ?”. Từ đó nó có tên là “Mặt Dày”. Tự nhiên Quang Anh thèm được tát vào mặt nó một cái, xem da mặt đại úy dày tới cỡ nào.

Đang thơ thẩn trong khu, Quang Anh thấy ba chiếc xe máy đuổi theo một chiếc xe ô tô Lada Liên Xô bốn chỗ. Vướng mấy bà bán rau gồng gánh đi qua, chiếc xe con dừng lại. Hậu Còi, một thằng học cùng Quang Anh ngày sơ tán, từ trong xe nhảy ra. Năm thằng đi xe máy túm được Hậu Còi, đánh túi bụi. Quang Anh lập tức xông vào, đấm đá loạn xạ, giải thoát cho Hậu Còi. Lạ thật, ngày nay lại có chuyện thanh niên ngoài phố dám xông vào tận trong khu đánh người? Hậu Còi chạy mất. Còn lại một mình, Quang Anh bị đánh khá đau. Nó vồ con dao của bà bán cá bên đường, vung loạn lên. Mấy thằng đuổi theo Hậu Còi giãn ra, hậm hực nhìn Quang Anh, trước khi bỏ đi còn ném lại một câu: “Thằng điên này, nhớ mặt chúng tao nhé. Rồi các bố sẽ quay lại, cho mày một trận”. Quang Anh chỉ dãy nhà tập thể trước mặt: “Tên tao là Quang Anh, ở tầng hai nhà này nhé!”.

Một lát sau, Hậu Còi quay lại lấy xe, thấy mắt Quang Anh tím bầm, nó thanh minh: “Mấy thằng này dữ lắm. Mình đánh không lại chúng nó đâu ông ạ... May có ông, nếu không chúng nó đã đập nát xe của tôi”.

– Không đánh được cũng phải đánh – Quang Anh cười nhạt, vứt con dao trả bà bán cá - Không thể chấp nhận để chúng nó vào giữa khu tập thể của mình đánh người. Nếu mày không bỏ chạy, hôm nay chúng nó đã no đòn.

Hậu Còi giải thích:

– Hôm nay tao ở lại với mày đánh chúng nó, mai tao ra ngoài,

chúng nó sẽ đập nát xe tao.

Quang Anh vẫn khăng khăng:

– Nó đập nát một chứ đập nát mười xe, mình cũng phải đánh. Không được để cho chúng nó xúc phạm "Quân khu Nam Đồng".

Hậu Còi cười nhạt:

– Mày không có gì để mất nên nói thế được. Khi nào mày có một cái xe Lada, thử xem mày còn nói thế không?

Quang Anh ngạc nhiên nhìn Hậu Còi. Nó không hiểu sao một thằng bạn ngang tàng, ngổ ngáo ngày xưa bây giờ lại như vậy? Chẳng nhẽ cuộc sống mới cùng với những điều kiện vật chất đi kèm đã lấy đi của Hậu Còi khí phách và tinh thần nghĩa hiệp? Tự dưng, Quang Anh cảm thấy trống trải và lạc lõng, dù nó đang đứng trên mảnh đất của mình.

Trên con đường dài dằng dặc của cuộc đời, xuất phát điểm vô cùng quan trọng. Trượt ngã từ những bước ban đầu, không có bố mẹ, người thân nâng đỡ, các cơ quan, xí nghiệp lại định kiến với những kẻ ở tù ra, Quang Anh vô cùng khốn khó. Trong những năm sau giải phóng, có quá ít vật chất để chia sẻ, có quá nhiều khuôn khổ phải tuân theo, còn biết bao bức bối cần giải quyết, xã hội đâu có thời gian chú ý tới một Quang Anh. Nó rơi vào cái vòng luẩn quẩn: Mẹ ốm, em chưa trưởng thành, tiền không có, xin làm chẳng nơi nào nhận. Nó đói. Khi người ta đói tới mức nếu không có cái gì đút ngay vào mồm thì chết, người ta có thể làm những điều người no không bao giờ làm. Quang Anh lại tiếp tục sa chân vào chốn giang hồ. Nhưng cho dù phải lang bạt kiếm sống, dù khó khăn đến mấy, nó không bao giờ hé nửa lời nhờ vả, không tơ hào tới cái kim sợi chỉ của người dân khu Nam Đồng. Về chuyện này, cả khu tập thể đều biết.

Nhưng mọi con đường đều có điểm dừng. Cái làm cho Quang

Anh dừng bước, chính là tình yêu. Trời đã không lấy đi tất cả của nó. Trời đã cho nó một người để yêu thương, chia sẻ. Ở đời có những kẻ thành đạt, sang giàu, phải vào vai nghèo hèn để kiếm vợ, vì không dám chắc người phụ nữ yêu mình hay yêu tiền bạc, địa vị của mình? Còn với Quang Anh, người con gái yêu nó chỉ vì chính bản thân nó. Nó làm gì có tiền bạc, học vấn, gia thế và địa vị… Công bằng mà nói, trong tình yêu, đàn bà mãnh liệt và vị tha hơn đàn ông. Khi đã yêu, họ bất chấp. Đàn ông khi yêu tỉnh táo hơn.

Quang Anh lấy vợ. Nó mở một cái quán nhỏ, bám mặt đường phía trước Nhà 5, dưới gốc cây xà cừ. Hai vợ chồng Quang Anh có một bé trai, xinh xắn và nhanh nhẹn. Quang Anh quyết tâm dù thế nào cũng cho con học hành tới nơi tới chốn và dạy dỗ con rất cẩn thận, kiểu gì cũng không được đánh nhau… như bố. Nó đã quá hiểu khi nào thì người ta bị kích động, lôi kéo, khi nào thì người ta muốn bảo vệ bạn bè, danh dự… dẫn tới đánh nhau, nên việc ngăn chặn cu con cũng dễ dàng. Tính cách thằng bé này là một bản sao của Quang Anh, nên Quang Anh biết phải giáo dục thế nào để nó không… như bố.

Bệnh tình mẹ Quang Anh đỡ nhiều. Cô Quyên đã thành một bà già tóc bạc, đẹp lão, hiền lành, hay cười và nói năng nhỏ nhẹ. Gặp lại mấy đứa bạn cũ của Quang Anh ngày xưa, cô nhớ tên từng đứa, và mách chúng nó: “Thằng Quang Anh ngày nào cũng bưng cơm lên đủ ba bữa ép cô ăn, nên cô mới béo thế này”.

Như phần lớn những đứa con nhà lính của khu Nam Đồng, Quang Anh vẫn không tin vào số mệnh. Từ nhỏ, nó không tin bói toán và các trò mê tín dị đoan. Và để có ngày hôm nay, nó đã phải nỗ lực rất nhiều. Kiêu bạc, không thù hận, không xin xỏ và sống tốt với những người mình yêu quý, đó chính là con người Quang Anh. Ít ai cho Quang Anh cái gì. Mà để cho được một

thằng khái tính như nó cũng không dễ. Còn Quang Anh thì hầu như chẳng có gì, nhưng khi ai cần, nó luôn sẵn lòng giúp đỡ.

Thế nhưng, có một chuyện mà mỗi khi nghĩ tới, Quang Anh lại cảm thấy băn khoăn, đó là chuyện của Lê Trung Linh.

Linh ra tù sau Quang Anh hai năm. Nó mất trong một tai nạn giao thông. Sau ba mươi năm, Quang Anh đã dần lãng quên câu chuyện về Linh thì một hôm vô tình đọc báo thấy nói tới một người anh trai của Linh bị truy nã. Ít bữa sau, nó nghe trên ti vi, thấy anh lớn của Linh bị tuyên án tử hình. Anh thứ hai của Linh cũng dính vào vòng lao lý.

Chả nhẽ cuộc đời có số mệnh?

Tha thứ

Những tháng đầu năm 1975, dù báo chí không đăng, nhưng những đứa trẻ sống trong khu tập thể Nam Đồng vẫn nhận thấy một không khí căng thẳng, khẩn trương qua cách làm việc của bố mẹ chúng. Chúng có thể hình dung các đơn vị bộ đội miền Bắc đang ồ ạt tiến về phía Nam qua câu chuyện của các ông bố, qua những bức thư viết tay, những tin nhắn vội vàng của các anh bộ đội gửi về cho gia đình, báo sắp lên đường hành quân. Tất cả đều mơ hồ cảm thấy một trận đánh lớn sắp sửa bắt đầu.

Sáng thứ Bảy, Hòa vừa đi học về thì Việt khoác ba lô tới. Việt nói ngay: "Đơn vị tao nhận lệnh hành quân vào Nam gấp. Tao xin đại đội trưởng cho ghé qua Hà Nội 4 tiếng có việc riêng quan trọng. Ông ấy không cho. Tao nói thẳng: 'Nếu anh không cho em đi, em sẽ đào ngũ. Em có việc cần, không thể không về nhà. Khi em trở lại, anh muốn làm gì em thì làm, kể cả xử bắn!'. Ông ấy nhìn tao như muốn tống giam luôn, xong chắc nghĩ đến vụ ông già tao gửi gắm nên bảo: 'Bốn giờ chiều cậu phải có mặt ở Binh trạm Thường Tín!'. Tao vừa ghé qua nhà, chẳng có ai. Tao viết mấy chữ để lại, trong đó xin ông già cái đài, gọi là tiền trảm hậu tấu. Mày kiếm cái gì để chở tao đến trạm đúng giờ. Quân lệnh như sơn, không đùa được đâu". Hòa bảo: "Binh trạm Thường Tín cũng xa đấy. Đường xấu, đi xe đạp lâu lắm. Để mượn cái xe máy của bố tao". Hai thằng lôi xe máy ra, đạp mãi mới nổ. Việt rủ: "Đi kiếm bát phở. Tao thèm phở Hà Nội quá. Sau đó mình lên Bờ Hồ ăn kem. Tao còn mấy đồng phụ cấp".

Khi hai thằng ngồi ở Nhà hàng Thủy Tạ Bờ Hồ, Hòa mới hiểu

vì sao Việt dứt khoát xin ghé qua Hà Nội, nếu không cho sẽ đào ngũ. Hòa có giàu trí tưởng tượng đến mấy cũng không thể hình dung ra câu chuyện Việt kể.

Việt nhận được thư Mai Hương. Một lá thư dài, gửi qua một cán bộ cấp cao từ chiến trường ra, đưa tận tay. Nếu gửi theo đường quân bưu có lẽ bức thư đó chưa đến tay Việt. Mai Hương kể cho Việt những ngày ở mặt trận Trường Sơn. Chiến tranh hoàn toàn không giống Mai Hương hình dung. Mai Hương dần dần vượt qua nỗi sợ trước tiếng bom, tiếng súng, nhưng không vượt qua được khí hậu, thời tiết nghiệt ngã của núi rừng và căn bệnh sốt rét. Đơn vị liên tục di chuyển. Mai Hương dù ốm cũng phải cố theo. Có những lúc các anh chị trong đoàn phải cáng. Trong đoàn có một nhạc sĩ, em họ tác giả bài hát *"Chuyện tình nàng trinh nữ tên Thi"* mà Mai Hương rất thích. Những lúc Mai Hương buồn, anh hay ngồi đệm đàn cho Mai Hương hát bài này. Anh kể cho Mai Hương nghe nhiều chuyện về nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ, dạy Mai Hương một số bài hát của ông như *Duyên quê, Rong chơi cuối trời quên lãng...* những bài này rất hợp với chất giọng Mai Hương. Những ngày đầu bỡ ngỡ, anh hướng dẫn, giúp đỡ Mai Hương rất nhiều. Một lần Đoàn đi biểu diễn cho một đơn vị pháo thì máy bay địch ném bom xuống trận địa. Trong lúc Mai Hương đang lơ ngơ đứng nhìn, anh đẩy Mai Hương ngã sấp xuống một cái hố, nằm đè lên trên. Cùng tiếng nổ buốt óc, một mảnh bom tiện đứt lìa cái cây Mai Hương vừa đứng cạnh. Ba nghệ sĩ trong đoàn hy sinh. Hai anh em bị vùi trong một đoạn giao thông hào, bùn đất lấm lem lấm thỉu, trán Mai Hương đẫm máu vì đập vào đá. Tối đó, trong một tâm trạng đau buồn, cô đơn và khao khát sự cảm thông, chia sẻ, anh bày tỏ lòng mình. Mai Hương nhẹ nhàng cho anh biết Mai Hương đã có Việt. Một nỗi buồn sâu thẳm hiện trong mắt anh. Từ đó, anh lặng lẽ chăm sóc Mai

Hương như chăm một người em gái. Một tối, Mai Hương sốt cao, bỏ ăn. Đêm trong rừng già. Âm u. Hoang vắng. Trăng sáng. Gió lạnh... Sau khi cố gắng dỗ và bón cho Mai Hương nửa bát cháo nấu với rau rừng, anh nắm tay Mai Hương, kéo vào lòng. Mai Hương vùng dậy, hắt đổ bát cháo, đuổi anh đi. Từ đó, Mai Hương từ chối mọi sự chăm sóc của anh, kiên quyết giữ một khoảng cách giữa hai người.

Giữa đại ngàn, nơi chiến tuyến đan xen, thân phận con người thật bé nhỏ. Các nguyên tắc đôi khi không còn chắc chắn, nhất là khi người ta luôn phải liên kết cùng nhau để sống và chống lại cái chết. Một cô gái Thủ đô, tính tình quyết liệt, mạnh mẽ, bỗng thấy mình trở nên mong manh, yếu đuối. Đêm đó mưa rừng xối xả, anh lặng lẽ vào lán của Mai Hương với cây đàn ghi ta... Tiếng đàn buồn, da diết, lẫn trong tiếng gió, tiếng mưa và tiếng sấm ì ầm vọng lại từ bên kia khe núi. Vừa uống mấy viên thuốc kí ninh (quinin), người đang run trong cơn sốt rét, Mai Hương nắm vạt áo anh, ứa nước mắt, nhớ nhà, nhớ mẹ, nhớ Hà Nội, nhớ khu tập thể Kim Liên và nhớ những cảm giác được yêu thương bên Việt da diết. Tất cả đã ở xa, rất xa... trong khi ốm đau, cô đơn, bom đạn và cái chết lại rất gần... Mai Hương khe khẽ ca theo tiếng đàn: *"Thuở ấy xa xưa có một nàng, một nàng thiếu nữ. Một đóa hoa hồng tình phơi phới tuổi mới trăng tròn. Cuộc đời hồng nhan cay và đắng thôi thì lắm trái ngang. Bao nhiêu trai làng yêu nàng, đi theo xin nàng tim vàng, nàng vẫn không màng..."*. Những giai điệu quen thuộc khàn khàn trong cổ họng, dìu dặt, đứt quãng. Một tiếng sét khô khốc, chói tai, cay nghiệt. Những tia chớp loằng ngoằng ngang dọc bầu trời. Gió lạnh buốt mang theo mưa hắt vào lều. Ánh sáng leo lắt của ngọn đèn dầu vụt tắt. Mai Hương rã rời, buông xuôi trong bóng đêm ma mị... Sự phản kháng trở nên yếu ớt, bất lực, nửa tỉnh nửa mơ giữa những cơn nóng lạnh... Chỉ

đến khi mọi việc kết thúc, Mai Hương mới bừng tỉnh, trườn ra khỏi võng, vớ lấy cây súng, nhằm vào những bóng đen chập chờn trước mặt, siết cò. Một tiếng nổ khô khốc vang lên. Mai Hương cũng không biết mình bắn vào đâu? Sáng hôm sau, Mai Hương lạnh người khi thấy một vệt máu loang trên võng... Trong sự sụp đổ, ân hận, đau buốt, Hương viết thư cho Việt, những dòng chữ nhòe trong nước mắt. Mai Hương xin lỗi Việt, hứa sẽ tự trừng phạt mình bằng tất cả những gì Mai Hương nghĩ ra được. Mai Hương nói không xin Việt tha thứ, vì Hương không xứng đáng. Ngay sau đó, Mai Hương xin chuyển đơn vị, không để lại địa chỉ cho Việt.

Hòa nghe câu chuyện, lặng người đi. Mãi nó mới hỏi Việt, có tha thứ cho Mai Hương? Việt mở ba lô, chỉ cho Hòa thấy cái đài nhỏ: "Tuần trước, buổi tối tao với Quân ngồi trên đỉnh núi. Quân dò sóng đài miền Nam, ma xui quỷ khiến thế nào đúng bài hát của Hoàng Thi Thơ mà Mai Hương vẫn hát. Tao nói tắt đi nhưng Quân thích nên nghe cố. Tao chịu không nổi. Mỗi lần nghe bài hát đó, tao thấy nhói trong tim. Tao đá cái đài xuống khe núi, và hứa lúc nào có điều kiện ghé qua nhà, sẽ xin ông già cái đài đang dùng đền nó. Tao nghĩ tao không thể quên những chuyện đã xảy ra với Mai Hương và không tha thứ được. Tại sao Mai Hương lại kể cho tao...? Ước gì tao không biết chuyện đó... Tình yêu cũng như cái gương. Cái gương của tao và Mai Hương đã vỡ. Nếu hôm nay tha thứ, tao sợ sau này mỗi lần soi lại, những vết vỡ trên tấm gương sẽ để lại những vết rạch, cắt đôi mặt mình. Tao đau lắm...".

Hòa nghĩ mông lung. Quan điểm của nó từ trước tới nay là có thể tha thứ tất cả, trừ sự phản bội. Chính vì thế, đối với Đỗ, một người Hòa coi là kẻ phản bội, nó và bạn bè không bao giờ tha thứ. Chúng không phê phán, không mắng chửi, đơn giản chúng coi

như Đỗ đã chết. Trong mắt bạn bè, Đỗ biến thành bóng ma giữa ban ngày. Sự im lặng, thờ ơ của chúng bạn đã đưa tang Đỗ khi Đỗ vẫn đang sống. Hòa nghĩ trong tình yêu cũng vậy. Dù chỉ viết thư hộ Việt, nhưng nó đã viết cho Mai Hương bằng rung động của trái tim, bằng sự trong sáng và thánh thiện. Nó có cảm giác như chính mình bị phản bội. Hòa quyết định sẽ nói thẳng với Việt quan điểm của nó. Thế nhưng đến khi nói, Hòa cảm thấy ngạc nhiên vì cách diễn đạt của mình. Thay vì biểu lộ thái độ một cách đơn giản là "không tha thứ", Hòa lại nói:

– Tao cũng không biết nếu là mình, tao có thể tha thứ hay không? Nhưng tao nghĩ Mai Hương rất yêu mày. Nếu không vì tình yêu đó, Mai Hương đã không bỏ học, bỏ nhà, bỏ cửa, bỏ gia đình để bước vào nơi đầy bom đạn, có thể chết bất cứ lúc nào, để mong gặp lại mày ở cuối con đường... Có thể mình chưa nằm dưới những trận bom mà sau khi kết thúc mới biết mình còn sống. Có thể mình chưa trải qua những trận sốt rừng để cảm thấy cần hơi ấm của một cái ôm. Cũng có thể mình chưa cảm nhận được nỗi cô đơn đến tận cùng khi đứng giữa ranh giới của cái đúng và cái sai, cái sống và cái chết, nên mình không cảm thông được sự yếu lòng... Vì vậy, việc tha thứ hay không là tùy ở mày. Theo tao, nếu mày còn yêu, mày có thể tha thứ. Việc Mai Hương bỏ học, gia nhập Đoàn Văn công Quân giải phóng rồi đi chiến trường, mày cũng có phần trách nhiệm.

Mặt Việt đanh lại:

– Dù yêu nhau bao lâu nay, giữa tao với nó cũng chỉ có mấy lần hôn... Tao tôn thờ nó, giữ gìn cho nó. Thế mà có mấy tháng xa nhau, nó đã vứt đi tất cả. Tao quyết định rồi. Tao không tha thứ!.

Hòa thở dài:

—Nếu đã quyết định vậy thì cố gắng quên Mai Hương đi. Bọn

mình còn bao nhiêu việc. Mày có nghe tình hình gì không? Hình như đang chuẩn bị một trận đánh lớn đấy. Tao thấy ông già tao nói chuyện với mấy ông bên Bộ Tổng Tham mưu, hình như là sắp "tổng công kích" hay "tổng tiến công" gì đó Việt buồn bã:

– Chắc vậy… Tổng tiến công! Không hiểu Hương bây giờ đang ở đâu? Bom đạn thế này, tốt nhất là về nhà cho nó an toàn. Làm sao tiếng hát át được tiếng bom. Thôi, mày chở tao về đơn vị cho kịp giờ. Tao phải xin lỗi đại đội trưởng. Cái loại bộ đội xin đi tranh thủ không được, dọa đào ngũ như tao thật đáng tống giam. Nhưng đơn vị đang di chuyển, cũng chẳng có chỗ mà giam mình.

Hòa chở Việt trên chiếc xe máy cà tàng, cứ gặp ổ gà lại kêu cót ca cót két. May mà đến cửa doanh trại vẫn sớm 15 phút. Hòa bắt tay Việt: "Tạm biệt! Vài tháng sau tao đến tuổi nhập ngũ. Hẹn gặp ở Sài Gòn nhé. Chuyện Mai Hương nếu đã quyết vậy rồi thì cố gắng vượt qua. Chắc không dễ dàng gì. Để tao bảo Lượng giữ em gái nó lại cho mày, em nó rất xinh…". Đang nói, nhìn mặt Việt, Hòa ngừng bặt. Việt xốc ba lô, cắm đầu đi. Tới trạm gác, nó ngần ngừ rồi đột nhiên quay lại, vẻ mặt buồn bã, nước mắt đọng trên mi: "Có những cái chỉ khi vĩnh viễn mất đi rồi mới biết giá trị của nó. Khi quyết định sẽ không tha thứ cho Mai Hương, tao mới hiểu tao chỉ yêu có Mai Hương thôi. Tất cả tại tao. Không vì tao, Mai Hương đã chẳng lên đường nhập ngũ. Người thì bé nhỏ, ốm yếu, giờ một thân một mình giữa chốn đạn bom, biết sống chết thế nào? Chuyện gì mà chẳng có thể xảy ra…? Tao quyết định rồi. Dù điều gì đã xảy ra đi nữa, tao vẫn yêu Mai Hương. Mày ghi số hòm thư của tao lại, ngay chiều nay mày đến nhà Mai Hương hỏi gia đình xem Mai Hương ở đâu. Kiểu gì Mai Hương cũng phải liên lạc với gia đình. Biết gì về Mai Hương, báo ngay cho tao nhé!".

Hòa hơi bất ngờ trước điều Việt thổ lộ, nhưng nó thấy trong

lòng trở nên ấm áp: “Tao rất thích tính rõ ràng, thẳng thắn của Mai Hương. Mai Hương không nói thì chẳng ai biết. Nhưng Mai Hương đã chọn cách trung thực với mày. Mày hãy làm điều gì mày muốn. Không ai quyết định thay mày được”. Việt nói: “Tao yêu nó tận đáy lòng…”. Dường như thấy mình yếu đuối quá, nó ngượng ngùng nói thêm: “Xét về y học, đáy lòng có nghĩa là hậu môn”. Hòa nghĩ bụng: “Đùa được là đỡ đau rồi”.

Trước ngày ra trận

1.

Đến ngày nhập ngũ, cả lớp vui như hội, bỏ bê việc học, dù ai cũng biết là năm cuối cấp, việc học hành quan trọng thế nào. Đợt này lớp 10D có tám bạn đi bộ đội. Hết liên hoan theo nhóm, theo tổ, theo nhà, đến chụp ảnh, viết sổ lưu niệm, tặng quà kỷ niệm… Người ra đi rạo rực, người ở lại cũng xốn xang. Ngày đó, những chàng trai ưu tú đều ra chiến trường. Trong mắt các cô gái, hình ảnh đẹp nhất là người chiến sĩ trên đường ra trận. Ngày chia tay, ai cũng đầy ắp cảm xúc, tâm trạng và nỗi niềm.

Có những thời điểm, việc bày tỏ tình cảm của các chàng trai dễ được các cô gái chấp nhận, đó là vào dịp họ chuẩn bị nhập ngũ, hoặc chuẩn bị lên đường ra mặt trận.

Trước khi vào Nam, nhân có bố từ chiến trường ra Hà Nội họp mấy ngày, Hoàng xin được về tranh thủ ít bữa, kết hợp mua sắm mấy thứ cho đơn vị. Sau những ngày ở quân ngũ, nó cao lớn, trưởng thành và tự tin lên rất nhiều. Không lý gì bọn trong đơn vị, từ nông thôn tới miền núi, đều có người yêu, mà nó đây, trai Hà Nội chính hiệu, "liền anh liền chị" Quân khu Nam Đồng, lại không đủ bản lĩnh tìm một mảnh tình vắt vai. Từ ngày mẹ bạn Tuyết Minh túm được bức thư tình của Hoàng, đưa cho chú Chung hàng xóm gần nhà nó, nhờ chú nhắc nhở Hoàng phải tập trung vào học tập, chưa vội yêu đương linh tinh, chuyện nó với

Tuyết Minh vẫn dậm chân tại chỗ. Vừa rồi Hòa kể, trong một buổi sinh nhật, vô tình nó gặp Tuyết Minh. Hòa hỏi đến tuổi nào Tuyết Minh mới thôi đem thư bạn trai nộp cho mẹ? Tuyết Minh đỏ mặt, thanh minh lúc Hoàng đưa thư, mẹ Tuyết Minh trông thấy. Mẹ hỏi Hoàng đưa gì, Tuyết Minh không dám giấu, chứ Tuyết Minh không phải người xấu hay hèn đến mức đem thư của các bạn trai mách mẹ. Hòa động viên Hoàng đợt về phép này, tranh thủ tỏ tình với Tuyết Minh. Nó cho rằng việc Tuyết Minh kể chuyện hôm vừa rồi cũng là một cách bắn tin cho Hoàng tiếp tục.

Muốn học hỏi thêm về kinh nghiệm tỏ tình, Hoàng hỏi Hòa đã tỏ tình với cô nào chưa? Hòa nhún vai: "Tình yêu là duyên trời định, có phải rau ngoài chợ đâu mà thích là mua?". Là thằng sản xuất cho Việt cả trăm cái thư tình, anh em trong khu nhiều đứa còn mượn chép gửi cho người yêu, không hiểu sao Hòa vẫn chưa chọn được cho mình một cô? Hoàng cố gặng hỏi lý do tại sao thì Hòa giải thích: "Tao đi xem bói, Thầy nói số tao lấy vợ muộn. Bây giờ người yêu tao còn chưa lớn. Chúng mày yêu sớm thì sau này vợ chúng mày già sớm, chết sớm chứ hay ho gì". Chán chuyện! Đúng là cái thằng Chí Phèo. Dù sao, lần này về phép, Hoàng cũng quyết tâm bày tỏ tình cảm cho ra nhẽ với Tuyết Minh. *"Có yêu thì nói rằng yêu – Không yêu thì nói một điều cho xong".* Từ ngày khoác bộ quân phục lên người, Hoàng rất tự tin. Khi soi gương, nó phát hiện so với thiên hạ mình cũng đẹp trai như ai. Nó có phải đứa ngu đâu mà không nhận biết được chân giá trị của mình qua ánh mắt dõi theo của bọn con gái. Và nó linh cảm, nếu tỏ tình với Tuyết Minh đợt này, nó sẽ không thất bại.

Hoàng tới nhà Tuyết Minh, mọi sự diễn ra vô cùng thuận lợi. Mẹ Minh hình như quên bẵng thằng bé tóc dài, áo bộ đội bỏ ngoài quần, đi dép lê loẹt quẹt đến tán tỉnh con mình ngày nào. Bà pha

nước mời chàng binh nhì, quần áo mới tinh, đầu tóc gọn gàng, khuôn mặt thanh tú, sau đó ý nhị bỏ ra ngoài, cho con gái yêu nói chuyện. Tuyết Minh rất vui vẻ, hẹn Hoàng trong mấy ngày phép, lúc nào rảnh ghé Tuyết Minh chơi. Nàng lờ đi chuyện lá thư. Hoàng định bụng sẽ hẹn Tuyết Minh tối hôm sau đi đâu đó để bày tỏ. Nó chỉ có ít ngày phép. Đợt này, kiểu gì cũng phải tỏ tình, mà lính gọi là "chốt hạ".

Thế nhưng tình yêu đúng là trò đùa của số mệnh. Rời nhà Tuyết Minh, Hoàng sang bàn kế hoạch với Ngọc. Chắc phải nhờ Ngọc đưa thư hộ. Trời xui đất khiến thế nào tới đầu cầu thang Nhà 5, nó đâm sầm vào em Vân. Ngày đi sơ tán, em đen đủi và gầy còm, chân như ống sậy. Bẵng đi một thời gian không gặp, bây giờ em cao như vận động viên bóng chuyền, dáng người nảy nở, khuôn mặt trái xoan, nước da trắng hồng, mái tóc dày và nặng xõa ngang lưng, đôi mắt một mí rất xinh, lúc nào cũng như đang cười… Hoàng ngẩn người, theo em lên nhà chơi. Và người nó hẹn đi chơi tối hôm sau không phải là Tuyết Minh, mà là Vân. Thằng Hòa nói thế mà đúng. Tình yêu là cái duyên trời định, muốn cũng không được, trốn cũng chẳng thoát! Suốt tuần, tối nào đi chơi về, nó cũng gọi Ngọc ra, chỉ vai áo bên phải ướt đầm, khoe: "Em Vân khóc đấy!". Đêm cuối cùng, trước khi lên đường, không phải vai áo mà cả người nó ướt sũng và… bốc mùi thum thủm. Nguyên do là dạo chơi từ sân sau Nhà 7 khu Nam Đồng sang bãi đất trống phía khu Kim Liên phải đi qua một chiếc cầu, được bắc bởi ba cây tre. Khi đi thì hai đứa nắm tay nhau, người trước người sau. Lúc về, Hoàng nổi máu hiệp sĩ, tình nguyện bế em qua cầu. Lần đầu tiên bế một cô gái, xinh thì có xinh nhưng nặng và cồng kềnh, đi qua chiếc cầu nhỏ xíu, gập ghềnh, Hoàng cố mấy cũng chỉ giữ thăng bằng được tới đoạn giữa… May mà dòng sông đào dẫn nước cống từ khu tập thể Nam Đồng ra hồ Xã

Đàn không sâu, nên hai đứa chúng nó không chết đuối.

2.

Đơn vị Hà Tư nhận lệnh chuẩn bị hành quân vào Nam. Nó xin về tranh thủ không được, nên nhờ điện thoại, nhắn Hoàng Yến lên đơn vị chơi. Đành rằng từ lâu, hai đứa thân thiết, nhưng chưa hề ôm hôn hay ước hẹn, thì cũng chưa thể gọi là người yêu. Bình thường, chưa chắc Hoàng Yến đã dám một mình ra tận Hải Phòng, vì đường xá xa xôi, cách trở cầu phà. Nhưng hai đứa sắp xa nhau vạn lý, Hoàng Yến đánh liều nói dối mẹ, xin về Bắc Ninh ăn cưới chị đứa bạn thân. Đi từ sớm tinh mơ mà đến được đơn vị trời đã gần tối. Hà Tư xin phép thủ trưởng rồi hai đứa dắt nhau ra quán, ăn phở gà, sau đó đi xem phim. Chắc con gái Hà Nội không quen đi bộ, trải qua một chặng đường dài bị đau chân, nên Hoàng Yến bước hơi tập tễnh. Tới cửa rạp, vừa dốc hết đồng phụ cấp cuối cùng mua vé, Hà Tư nghe hai thằng phe, chắc hậm hực vì không bán được vé cho nó, nói với nhau: “Ơ, con mông to kia bị thọt!”. Hà Tư nóng mặt, túm cổ hai thằng đánh ngã lăn ra đường, rồi thản nhiên dẫn Hoàng Yến vào rạp, không hề quan tâm tới chuyện thanh niên đất cảng sẽ kéo đến trả thù.

Tan phim, vừa ra khỏi rạp, Hà Tư thấy năm thằng đầu gấu, mặt trông bặm trợn, đứng chờ. Vì trước cửa rạp có một anh công an, nên hai bên nhìn nhau gườm gườm. Hoàng Yến sợ rúm người lại, thì thào bảo Hà Tư nhờ công an dẫn về đơn vị. Hà Tư lắc đầu cười và kéo Hoàng Yến đi. Năm trai đất cảng bám theo. Tới chỗ vắng, Hà Tư dừng lại, hỏi: “Chúng mày thích đánh nhau thì lại đây, không thì xéo đi chỗ khác để anh chị mày còn tỏ tình!”. Trong khu Nam Đồng, Hà Tư nổi tiếng là đứa dũng cảm và nặng tay, trái ngược hẳn với vẻ ngoài ngoan hiền và điển trai của nó. Nhưng hổ mạnh không đánh được cáo bầy, hai tay không địch

nổi mười tay. Cuối cùng Hà Tư cũng bị đánh ngã. Hai thằng cười hô hố, quay sang túm lấy Hoàng Yến, để ba thằng còn lại nhảy vào đè Hà Tư, không hề biết đang chơi với một thằng lì lợm bậc nhất của "Quân khu Nam Đồng". Khi Hà Tư ngã xuống, lập tức nó thò tay rút lưỡi lê AK từ thắt lưng ra. Thói quen mang vũ khí theo người khi đi chơi từ thời Quân khu Nam Đồng ở nó vẫn chưa mất, dù đã trở thành một chiến sĩ hải quân chính hiệu. Nhưng vì lúc này đã là anh bộ đội Cụ Hồ, nó cũng học được điều hay lẽ phải trong cách cư xử với dân, gọi là "công tác dân vận", nên nó không đâm, mà chỉ dí sâu lưỡi lê vào lỗ mũi thằng đang nằm đè lên mình. Thằng này buông ngay nó ra, lăn đi mấy vòng. Hà Tư vùng dậy, nhảy tới túm tóc thằng đang ôm Hoàng Yến, kề lưỡi lê AK vào bụng. Dù giận dữ, nó vẫn giữ đúng điều lệnh quân đội, không dùng bạo lực với dân. Cảm nhận được đầu lưỡi lê AK nhọn hoắt đang ấn vào da bụng, cậu trai đất cảng hồn vía lên mây, buông ngay Hoàng Yến, quỳ xuống xin tha. Hà Tư cười nhạt, dắt lê vào bụng, kéo Hoàng Yến đi.

Làm bạn với bọn Quân khu Nam Đồng bao nhiêu năm, Hoàng Yến chẳng lạ gì những buổi đi chơi kèm theo đánh đấm, thậm chí còn thấy chuyện đó vô cùng lãng mạn. Hai đứa dắt nhau ra bờ biển ngồi. Có lẽ do Hà Tư sắp đi xa, có lẽ do lâu ngày không gặp, có lẽ do còn nhiều cảm xúc sau trận đánh, hay do cái lạnh của gió biển và sự ngát hương của những bông hoa… hai đứa đều cảm thấy hồi hộp. Bao nhiêu lời nói chuẩn bị từ mấy hôm nay của Hà Tư bay đâu hết. Vì vậy, thay cho việc tỏ tình bằng ngôn ngữ, nó thổ lộ bằng hành động, tất nhiên là trong khuôn khổ. Khi thấy mọi sự xảy ra rất tự nhiên, và cảm xúc vô cùng tuyệt vời, nó tự trách mình sao không tỏ tình sớm hơn? Hoàng Yến thỏ thẻ: "Yến mong Hà không bao giờ quên Yến". Hà Tư đáp: "Không bao giờ quên!". Hoàng Yến nói: "*Hà* có nghĩa là *sông*. Liệu khi

dòng nước lớn đổ ra biển rộng, Hà có còn nhớ đến Yến?". Ở khu Nam Đồng, Hà Tư thuộc loại đẹp trai nhất nhì, lại lắm tài lẻ. Nó chơi đàn cực hay, đá bóng cũng cừ. Nhưng ở đời, tài năng và vẻ đẹp của đàn ông không đồng nghĩa với việc nói năng nho nhã. Nó trả lời: "*Hà là sông* nên không bay đi đâu được. Chỉ *Yến là chim* mới có cánh để bay". Hoàng Yến dứ dứ tay vào trán nó, nhõng nhẽo: "Nếu Hà không phụ Yến, Yến sẽ tình nguyện cắt cánh, để mãi mãi bên Hà". Hà Tư cười hì hì: "Có chắp thêm hai cái cánh nữa cũng chẳng bay được". Thấy Hoàng Yến tỏ vẻ ngạc nhiên, nó giải thích: "Vì nặng phao câu quá!". Hai đứa đấm nhau thùm thụp. Thế là xong màn tỏ tình. Nhìn chiếc đồng hồ Pôn- dốt, thấy sắp đến giờ điểm danh, Hà Tư hốt hoảng kéo Hoàng Yến cắm đầu cắm cổ chạy về đơn vị. Đêm đó Hoàng Yến ngủ một mình ở nhà khách của Hải Quân. Để xin cho nàng vào đây ngủ, Hà Tư phải báo cáo với đơn vị: Hoàng Yến là vợ "sắp cưới" lên thăm.

3.

Trong lúc Hà Tư và Hoàng Yến đang say đắm trong tình yêu, Anh Sơn lặng lẽ ngồi trên đống đá phía ngoài khu tập thể Ngân hàng, hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc kia, lòng buồn tê tái.

Trời mùa đông. Gió lạnh. Sương đêm như một cái lồng bàn khổng lồ úp xuống cổng khu. Ánh trăng mờ xuyên qua màn sương càng làm cho cảnh vật trở nên lạnh lẽo. Anh Sơn nhớ lại rằm Trung thu năm 1973. Khi cả bọn bắt đầu phá cỗ trên bể nước Nhà 2 thì nó ôm bụng, quằn quại. Hà Tư phải đưa nó về tận cầu thang Nhà 1. Khi bóng Hà Tư vừa khuất, Anh Sơn lập tức lộn lại, lẻn ra phía Ao Ông Thử, men theo hội trường, lách mình trong bóng tối như một chiến sĩ đặc công, đi nhanh ra đống đá cổng khu tập thể Ngân hàng. Buổi chiều nó đã hẹn với Lệ Dung. Lần hẹn hò đầu tiên. Trăng sáng vằng vặc. Hai đứa tay trong tay, đã mấy lần nói câu từ biệt rồi lại dùng dằng.

Anh Sơn về tới nhà sau lúc nửa đêm. Má vẫn còn thức.

– Sao về muộn thế con?

– Dạ, bọn con phá cỗ Trung thu ở Nhà 2, bị mấy thằng thanh niên ngoài phố vào gây sự. Hai bên đánh nhau, nhưng chúng có vũ khí nên bọn con đánh không nổi. Chúng đuổi con xuống tận Ngã Tư Sở…

Ở nhà Anh Sơn, việc nó đánh nhau từ lâu đã không bị coi là một cái tội. Má nó quá quen với việc nó đánh nhau, bị bắt, bị "bêu dương" trước toàn trường và mời ba má - mà chủ yếu là má vì ba hầu như ở chiến trường – tới gặp giáo viên chủ nhiệm. Anh Sơn kéo chiếc áo bộ đội mà trước khi về nó đã lấy dao đâm thủng một

lỗ cho má xem:

– Con bị chúng nó đâm rách cả áo. May mà không thủng bụng.

Anh Sơn tưởng má sẽ vùng dậy xem, nhưng má vẫn nằm trong màn, thủng thẳng:

– Con đi chơi với Lệ Dung mà cũng mang dao theo à?

Anh Sơn chột dạ, không biết má phát hiện được gì. Nó nói kiểu thăm dò:

– Con mang theo dao để gọt bưởi. Bọn con ngồi phá cỗ trên bể nước Nhà 2.

– Lúc mười rưỡi, cô Tân má Lệ Dung qua đây, hỏi nó có sang chơi không? Lệ Dung xin đi phá cỗ với bạn mà tới giờ đó chưa về? Má với cô ra bể nước Nhà 2 tìm. Bọn nó bảo Dung không ra, còn con đau bụng, về từ chập tối.

Anh Sơn im re, không dám cãi, lẳng lặng chui vào màn. Má nó bảo:

– Má đã nói với cô Tân về khuyên Lệ Dung. Hai đứa còn nhỏ, tập trung vào học tập cho tốt. Chuyện yêu đương để sau này.

Lệ Dung về nhà cũng bị mẹ mắng cho một trận. Cô Tân tuyên bố từ nay cấm Lệ Dung chơi với Anh Sơn. Cô còn nói thêm: "Sau này yêu ai cũng được, nhưng không yêu thằng đấy!". Chắc cô tự ái, cho rằng má Anh Sơn chê con gái mình. Dù là bạn bè thân thiết bao nhiêu năm, nhưng cô vẫn không thể chấp nhận việc má Anh Sơn nói vỗ vào mặt cô sẽ cấm Anh Sơn yêu Lệ Dung như thế. Từ hôm đó, cô quản con gái rất chặt. Sáng hôm sau tới trường, bọn con trai xúm vào trêu Anh Sơn về vụ nói dối, bỏ anh em, đồng đội để *"lén lút đi theo tiếng gọi tình yêu"*. Chuyện Anh Sơn và Lệ Dung trở nên nổi tiếng. Mỗi khi hai đứa đến gần nhau, ai cũng để ý.

Nhưng một khi Anh Sơn và Lệ Dung đã quyết yêu, mười má Trâm Anh với hai mươi mẹ Tân cùng những lời trêu chọc, đồn đoán cộng lại cũng chẳng cấm nổi. Làm sao có thể nghi ngờ cô con gái khi nó chân đi đất, mặc áo rách, quần xắn móng lợn, mang xô xuống nhà xách nước? Có lẽ cô Tân đã già, quên mất mình yêu đương thế nào ở tuổi chớm thành thiếu nữ? Hay tại cô lấy phải một ông chồng khô như ngói, suốt ngày làm theo điều lệnh và giữ nghiêm quân kỷ quân phong, nên không hiểu sức mạnh tình yêu của đàn ông, nhất là loại đàn ông "đầu gấu"? Vì vậy, trong khoảng mất cảnh giác ngắn ngủi ấy, cô đã để cho đứa con gái yêu của mình với Anh Sơn chui vào gầm cầu thang đắm đuối hôn nhau. Cái hôn đầu đời, vụng trộm nhưng ngọt ngào, còn thi vị gấp vạn lần khi người ta hôn nhau danh chính ngôn thuận.

Và cô cũng không biết, với lũ thanh niên mới lớn này, càng cấm đoán, chúng càng quyết tâm đến với nhau. Tốt nhất là cứ kệ chúng, cho yêu nhau chán đi. Với bọn trẻ, những rung động đầu đời không phải lúc nào cũng phát triển thành tình yêu bền chặt. Chỉ cần một chút tự ái, một chút hiểu lầm cũng có thể dẫn tới chia tay. Chúng quá nhạy cảm, quá mỏng manh, chúng thiếu kỹ năng và không được hướng dẫn.

Người đầu tiên làm cho mối tình đẹp như Romeo và Juliet của Anh Sơn - Lệ Dung tan vỡ chính là Hà Tư. Là chiến sỹ giao liên kiêm cán bộ kiểm duyệt, chẳng có gì giữa Anh Sơn - Lệ Dung mà Hà Tư không biết. Trước mặt anh em Quân khu, nó lớn tiếng lên án Anh Sơn chỉ giỏi hùng hổ với chiến hữu, còn với Lệ Dung thì cam chịu cho đè đầu cưỡi cổ. Tính Lệ Dung hay hờn dỗi, thích được yêu chiều. Anh Sơn hung hăng ở đâu, chứ đối với Lệ Dung nó mềm như lụa. Thấy mình nói gì Anh Sơn cũng nghe, Lệ Dung càng lấn tới. Thực ra, Lệ Dung không có ý bắt nạt Anh Sơn. Lệ

Dung chỉ thú vị khi thấy Anh Sơn thực hiện đủ các loại "mệnh lệnh" oái oăm của mình và lấy làm hãnh diện vì điều đó. Có người con gái đẹp nào lần đầu yêu mà không nhõng nhẽo? Mỗi lần hai đứa cãi nhau, dù Lệ Dung sai đến mấy, người làm lành trước bao giờ cũng là Anh Sơn.

Lệ Dung không biết việc bắt nạt đàn ông, dù nhân danh tình yêu đi nữa, cũng nên có giới hạn. Và dù đàn ông có yêu mình bao nhiêu họ cũng không công khai đặt người yêu lên trên danh dự và tình cảm anh em chiến hữu. Bị anh em phê phán kịch liệt, Anh Sơn buột miệng thề sẽ không làm lành trước nếu Lệ Dung gây sự vô lý. Tai họa đến từ đó. Lần "hờn dỗi" kế tiếp của Lệ Dung được Anh Sơn đáp lại bằng sự im lặng tính bằng nhiều tháng, cho tới tận ngày Anh Sơn đi bộ đội.

Anh Sơn đóng quân ngay Ngã Tư Sở. Nhưng sự tự ái khiến nó dứt khoát không làm lành trước. Và nó tự hỏi, vì sao Lệ Dung cố chấp đến vậy, cứ bắt nó phải hạ mình? Sao nó đã lùi cả trăm lần mà Lệ Dung không chịu lùi một lần? Anh Sơn dứt khoát nếu Lệ Dung không làm lành trước, một bước nó cũng không lùi nữa.

Anh Sơn là người cứng rắn, nhưng đêm nay, nó bỗng thấy yếu mềm. Có lẽ do biết mình sẽ xa Lệ Dung rất lâu, khi đơn vị hành quân vào Nam? Hay do ánh trăng mờ và gió lạnh? Nó cảm giác mình sẵn sàng vứt hết lời thề, danh dự để chạy đến với Lệ Dung. Nhưng nó không thể lên nhà gọi Lệ Dung được. Cô Tân đã tuyên bố không chấp nhận nó. Chỉ có Hà Tư là nó tin tưởng, là người hiểu nó, thì đêm nay lại không về.

Anh Sơn ngồi tới nửa đêm. Người lạnh cóng. Lần đầu tiên trong đời nó khóc. Những giọt nước mắt chảy tràn trên gò má.

4.

Thông thường khi thổ lộ tình cảm với các cô gái, cánh đàn ông luôn nơm nớp lo sợ không được chấp nhận. Nhưng Khanh thì khác. Nó vò đầu bứt tai xem nên bày tỏ tình cảm với cô nào trong số những cô thích nó, và kèm theo đó, một nỗi bận lòng không kém, là cư xử thế nào với những cô vẫn tưởng nó thích mình? Khanh vốn đẹp trai và rất hoạt ngôn. Một chuyện vớ vẩn, qua mồm Khanh cũng trở nên hấp dẫn. Đã thế, nó còn được anh Minh, ông anh họ đi học ở Hungary về, nổi danh là một tay đại đạo hái hoa ở chốn trời Tây, làm cố vấn ái tình, truyền cho đủ các môn "võ nghệ". Đúng là "danh sư xuất cao đồ". Khanh không hề gặp khó khăn khi tiếp cận, làm thân với các bạn gái. Ngay cả khi nó không hề tán tỉnh, sự gần gũi, hài hước và ấm áp từ nó đều làm các cô gái nghĩ thể nào cũng có một ngày bạn này sẽ yêu mình. Với Khanh, tình yêu giống như một mâm cỗ tết, ngoài canh bóng, canh miến, canh mọc, canh măng, còn có đủ nem, giò, chả, gà luộc, cá chép kho, thêm bánh chưng, bánh tét, dưa hành, dưa góp… chưa kể đến chè kho, chè long nhãn, chè bà cốt để tráng miệng… Nếu ăn tất cả sẽ bội thực mà chết, nhưng bỏ cái gì cũng tiếc. Và khi ngày lên đường ra mặt trận tới gần, biết mình chỉ được chọn một món trong mâm cỗ tình yêu ấy mang theo, nó cứ phân vân mãi, không biết nên chọn món nào? Đúng là: "Ăn tiêu nhớ tỏi bùi ngùi, ngồi bên đám hẹ nhớ mùi rau răm". Nói theo kiểu Hồ Xuân Hương, nó đang trong tình trạng "quân tử dùng dằng đi chẳng dứt". Đính vỗ vai nó nhắc nhở: "Cẩn thận, kẻo mà lắm mối tối nằm không!"

Thật ra thì Đính quá lo xa. Với ai chứ Khanh làm gì có chuyện "tối nằm không". Buổi chiều, Huyền vừa dúi cho nó mảnh giấy

tuyên bố quyền sở hữu: “Huyền chỉ gặp lại Khanh khi có tất cả!” thì tối Phương đã thập thò rủ nó đi chơi, mắt chớp chớp nhìn xuống, như muốn lắng nghe một lời trao gửi. Anh Minh dạy Khanh đủ điều để làm cho các cô gái yêu mến, nhưng lại quên không nói cho nó biết yêu một người con gái thì dễ, nhưng thoát ra khỏi họ khó hơn nhiều. Kết cục là trước ngày lên đường, mặc dù Khanh thề non hẹn biển với Phương, nhưng vẫn phải hôn Huyền, nắm tay Hồng, và gieo niềm hy vọng cho Hoa. Nó thở than theo kiểu một diễn viên điện ảnh: “Nhiều người yêu tao ư? Phải chăng tao là người có lỗi? Một đứa đáng yêu như tao, sao có thể không yêu cho được?”.

Mọi người có thể trách Khanh không đứng đắn. Nhưng cũng nên đánh giá nó công bằng. Với cô nào nó cũng yêu hết lòng và đắm đuối. Sẽ là rất tuyệt vời nếu nó đừng yêu song song, mà yêu dứt điểm từng cô một. Tiếc rằng bây giờ không như thời phong kiến ngày xưa, tài trai được quyền năm thê bảy thiếp. Những lời tỏ tình của Khanh với Phương, Huyền, Hồng, Hoa đều xuất phát từ một trái tim nồng thắm, chân thành. Nó yêu sao nói thế. Mỗi người nó yêu một kiểu. Chỉ có những kẻ lãng mạn và mơ mộng viển vông như Hòa mới tìm yêu một cô gái có tổng hòa những ưu điểm mình thích. Trong giấc mơ bay bổng nhất, Khanh cũng chẳng bao giờ gặp được một người lý tưởng, có khuôn mặt ưa nhìn như Phương, nước da trắng ngần như Hồng, tính tình đằm thắm như Huyền và dịu dàng, giỏi nữ công gia chánh như Hoa. Và bởi Khanh yêu từng cô một riêng rẽ, nên cô nào với nó cũng đắm say.

5.

Còn một ngày nữa Ngọc lên đường, Hà gọi Ngọc ra một góc, thì thào: “Đã nói gì với em Liên chưa?”. Ngọc mặt đỏ như gấc: “Tôi không biết nói thế nào?”. “Gọi người ta là chị đi, người ta chỉ cho. Ngốc vừa chứ. Muốn nói gì thì nói ngay đi!”. Chiều Ngọc hẹn em Liên tối đi uống nước chia tay. Em Liên vui vẻ đồng ý, mặt thoáng ửng hồng.

Ngọc chạy sang bàn với Hòa kế hoạch. Theo sáng kiến của Hòa, hai đứa lấy cái xe máy cà tàng của bố Hòa phóng ra đường Thanh Niên. Tìm được một cái ghế đá dưới gốc cây phượng bên Hồ Tây. Hòa nhìn trước nhìn sau, nhặt một hòn đá ném vỡ bóng đèn trên cột điện gần đó. Sau đó nó khóa bình xăng lại, giải thích: “Tuy đã khóa xăng, xe vẫn còn chạy được một đoạn. Giờ mình chạy ngược lại xem đến chỗ nào xe chết máy nhé”. Hai đứa chạy được khoảng vài chục mét thì xe dừng lại. Hòa dặn Ngọc: “Nhớ chỗ này nhé. Lấy cây xà cừ làm chuẩn. Mày chở em đến đây thì khóa xăng lại. Xe chạy đến đúng cái cây phượng trên kia sẽ chết máy. Lấy cớ xe hỏng, rủ em ngồi nghỉ ở ghế đá. Đèn bị đập rồi, sẽ rất tối, tha hồ mà tỏ tình”.

Ngọc về tắm rửa sạch sẽ. Minh lấy chiếc áo mới nhất đưa nó mặc. Cả bọn lộn ngược túi, còn đồng nào nộp hết cho nó, gọi là lệ phí tình yêu, để sau khi tỏ tình, mời em vào quán uống nước cho lãng mạn. Đúng bảy giờ tối, Ngọc lên xe. Vừa nổ máy thì Khanh hỏi: “Đánh răng chưa?”. Ngọc lắc đầu. Khanh cười: “Thế mày không định hôn nó à? Tỏ tình xong phải hôn chứ?”. Ngọc về đánh răng. Khi nó ra, Khanh thì thầm: “Khi hôn mày phải để ý xem nó có nhắm mắt không nhé. Đứa con gái nào khi hôn mà mở

mắt thao láo thì bỏ ngay. Mày chưa bao giờ hôn phải không?". Ngọc ngật đầu, Khanh ra vẻ hiểu biết: "Để tao dạy. Khi hôn là phải hôn tới khi thấy cái lưỡi của nó". Thấy Ngọc ngơ ngác, Hòa góp ý: "Nếu không thấy lưỡi thì mày bóp cổ, thể nào nó cũng phải thè lưỡi ra". Ngọc tiếp thu hết, rồi cong đít khởi động xe. Nó vừa đi một đoạn thì Hòa gọi giật lại: "Quên mất, sợ chỗ ghế đá ấy tối nay có đứa chiếm, tao đã nhờ thằng Trung ở phố Hàng Bạc lên giữ hộ. Nó hứa sẽ đi từ lúc sáu giờ, ra đó ngồi trước. Khi mày và em Liên tới, nó sẽ bỏ đi". Đính đứng cạnh dọa: "Nếu tối nay mày không hôn được nó thì ở nhà tao sẽ cướp!". Cả lớp khám tuyển bộ đội, chỉ mỗi Đính trượt. Cái thằng trông to khỏe thế mà chẳng hiểu sao sức khỏe của nó chỉ đạt loại B2.

Ngọc đi. Cả bọn không thằng nào về nhà, cứ ngồi tán phét, chờ kết quả hẹn hò của nó. Chẳng hiểu Ngọc tỏ tình kiểu gì, tới gần 12 giờ đêm mới về. Ngọc rất phấn khởi, nó khai:

– Tao làm đúng như bọn mày dặn. Nhưng thằng Trung sau khi nhường ghế, cứ đứng rình nên mãi không hôn được. May mà em Liên không phát hiện ra.

Hòa thất vọng:

– Thế là không hôn được à?

– Có hôn. Chờ mãi thằng Trung mới chịu về. Lúc đấy tao run lắm, định thôi. Nhưng vì thằng Đính dọa tối nay không hôn nó sẽ cướp, nên đành liều. Khi hôn tao hé mắt ra, thấy lúc nào nó cũng nhắm tịt mắt mày ạ.

– Thế mày tỏ tình thế nào?

Ngọc ngẩn người, rồi vỗ đùi đánh đét một cái:

– Chết mẹ rồi, tao quên mất đoạn tỏ tình.

Khanh phì cười:

– Thằng này chuyên làm ngược. Người ta phải tỏ tình xong

mới hôn. Mày hôn rồi mà vẫn chưa tỏ tình.

Đính tỏ vẻ ghen tị:

– Thằng này tẩm ngẩm tầm ngầm mà đấm chết voi. Như thế này là mày với nó phải có tình ý từ lâu rồi. Nếu không, sao lần đầu đi chơi nó đã cho mày hôn dễ dàng thế?

Ngọc cãi:

– Dễ dàng là thế nào? Phải mãi mới hôn được đấy. Cứ mỗi lần hôn em lại cấu tao một cái – nó vén tay áo lên: Tím hết cả tay đây này!

Hòa động viên:

– Thế là tốt rồi. Lần sau tỏ tình cũng được.

Ngọc hỏi:

– Tỏ tình phải nói như thế nào?

Hòa bí. Nó đã tỏ tình bao giờ đâu mà biết. Khanh đỡ lời:

– Nó đã cho hôn rồi, việc gì phải tỏ tình nữa.

Hòa phản đối:

– Không được. Phải tỏ tình. Cũng như sau này mình còn phải cầu hôn, dạm ngõ, ăn hỏi trước khi làm đám cưới… Những cái đó là thủ tục, không thể bỏ qua.

Ngọc tán thành:

– Được rồi, lần tới tao sẽ tỏ tình. Chúng mày về nghĩ ra câu nào thật hay, mai bảo tao nhé.

Khi cả bọn đi về, Khanh kéo Ngọc lùi lại. Nó nghĩ để mấy thằng chưa một lần yêu như Hòa, Minh, Đính… bày cho Ngọc cách tỏ tình thì có khi thành chuyện buồn cười. Anh Minh, ông anh họ quý hóa của Khanh, truyền cho nó đủ các cách tỏ tình. Nó thấy mình có trách nhiệm hướng dẫn cho Ngọc. Ngọc quá may mắn khi yêu được em Liên. Dù gì thì Khanh cũng phải thừa

nhận, trong tình yêu, mình chỉ hơn Ngọc về số lượng, chứ không ăn được nó về chất lượng. Em Liên quá ổn. Vấn đề bây giờ là giúp Ngọc tỏ tình và có thêm kinh nghiệm để củng cố tình yêu. Đó vừa là tình cảm bạn bè, vừa là trách nhiệm. Yêu một người con gái cũng như đánh đồn. Chiếm được đồn rồi, phải giữ làm sao để đồn không mất vào tay kẻ khác. Anh Minh lúc nào cũng nhấn mạnh với nó điều này.

Với những kiến thức được truyền dạy, sự sáng dạ của Khanh, cộng thêm thực tiễn thổ lộ đợt vừa rồi, phải thừa nhận kiến thức về tỏ tình của Khanh lúc này khá uyên bác. Nó vỗ vai Ngọc:

– Nếu mày muốn tỏ tình một cách đơn giản, mày có thể nói theo kiểu công tước Andrey Bonkonski trong Chiến tranh và Hòa bình: "Tôi yêu em, tôi có quyền hy vọng được không?".

Ngọc gật liền:

– Thế thì quá dễ. Để mai tao nói luôn.

Khanh lắc đầu:

– Nhưng mày với nó hôn nhau rồi, tỏ tình như thế không hay, vì khi nó cho hôn, tức là nó đã cho mày hy vọng. Theo tao, mày nên tỏ tình theo kiểu lấy thoái làm tiến, lấy thủ làm công.

Ngọc nhìn Khanh:

– Tỏ tình kiểu gì mà lằng nhằng thế?

– Không lằng nhằng đã chẳng phải là tình yêu. Mày hãy nói với nó: "*Chiến tranh chưa biết bao giờ kết thúc. Chuyến đi của anh có thể kéo dài năm năm, mười năm hoặc lâu hơn nữa. Anh không muốn em mất cả tuổi xuân chờ đợi. Mình chia tay nhé. Anh rất buồn. Nhưng anh nghĩ đó là điều tốt nhất cho em*". Tao đã thử rồi. Kiểu cao thượng giả vờ này rất hiệu quả.

Ngọc ngẫm nghĩ rồi lắc đầu quầy quậy:

– Kiểu này phức tạp quá. Tao thích kiểu đơn giản như lúc nãy

hơn.

– Vậy thì nói câu đó, nhưng sửa thành: *"Anh yêu em. Đợi anh về em nhé"*, cho nó hợp hoàn cảnh.

Ngọc ưng câu này rồi, nhưng vẫn hỏi:

– Còn kiểu nào nữa không?

Khanh cười hì hì:

– Thiếu gì kiểu. Ông Minh dạy tao 36 kiểu tỏ tình. Thích học thì lấy giấy ra mà chép - Rồi nó thao thao bất tuyệt - Nếu mình ở thế thượng phong thì bắt đầu bằng câu: *Nếu anh nói anh yêu em là anh nói dối em. Nhưng nếu anh nói anh không yêu em là anh nói dối lòng anh*. Nếu mình ở thế yếu hơn thì bắt đầu bằng câu…

Ngọc phì cười:

– Lắm kiểu thế. Nghe ù cả tai. Nếu tao chỉ ôm hôn nó và nói: *"Đợi anh về em nhé"*, thì có được coi là đã tỏ tình không?

Khanh lắc đầu:

– Không được. Bọn con gái dù thừa biết mình yêu rồi, nhưng vẫn thích nghe nhắc đi nhắc lại câu *anh yêu em* hàng trăm lần. Trong mọi trường hợp, bắt đầu bằng *anh yêu em* là tốt nhất.

Ngọc gật đầu:

– Hiểu rồi. Tao sẽ chọn câu tỏ tình này. Tao thấy rất hay. *"Liên ơi, anh yêu em! Đợi anh về em nhé!"*.

Những năm sau

Ngọc đã không nói được với Liên lời tỏ tình. Sau khi nhập ngũ, nó phải tập trung huấn luyện gấp rút rồi vào thẳng chiến trường miền Nam, không kịp rẽ qua gặp Liên tạm biệt. Ngọc hy sinh ở mặt trận Xuân Lộc, cửa ngõ Sài Gòn, một vài tuần trước ngày 30 tháng Tư năm 1975. Nó vật vã hai ngày rồi ra đi với nhiều vết thương trên người cùng đôi chân dập nát. Ngọc không có thời gian thực hiện ước mơ trở thành một kỹ sư chế tạo máy, để làm tặng Liên máy giặt, máy rửa bát, máy lau nhà và rô-bốt xách nước như lời hứa. Nó mãi mãi sống với tuổi mười chín, đôi mươi, ở đâu đó trên bầu trời cao xanh thẳm, vui vẻ ngắm nhìn bạn bè và trái đất này. Biết Ngọc không về, nhưng Liên vẫn đợi Ngọc. Đợi mãi. Nỗi đau của mối tình đầu, nỗi đau chiến tranh, nỗi đau li biệt khi tình yêu vừa đến, đâu có dễ quên. Nhiều năm sau khi tốt nghiệp đại học, Liên vẫn không thể nào quen với ý nghĩ anh Ngọc sẽ không bao giờ trở về.

Mai Hương đã mãi mãi không trở về. Mai Hương gia nhập Thanh niên Xung phong và trúng mìn lúc mở đường. Mai Hương mất trong lúc Việt tìm kiếm Mai Hương khắp chiến trường. Di vật cuối cùng Mai Hương để lại, được đơn vị chuyển cho gia đình là cuốn nhật ký dưới đáy ba lô. Mai Hương đã tìm lại được sự bình yên trong tâm hồn qua những ngày gian khổ nhất. Mai Hương lại cất tiếng hát trong trẻo, mang lại niềm vui, sự hứng khởi cho những người thanh niên xung phong, những người chiến sỹ, và cho chính bản thân mình. Trong những ngày cuộc chiến gần kết thúc, khi các đoàn quân ào ạt tiến về giải phóng Sài

Gòn, không khí rạo rực đã cuốn đi những phiền muộn, ưu tư. Tuy nhiên, trong cuốn nhật ký của Mai Hương để lại, với rất nhiều kỷ niệm chiến trường, vẫn có những trang viết nhòa nước mắt, là những khi Mai Hương nhớ Việt. Mai Hương luôn mong muốn Việt bình an và hạnh phúc. Chỉ duy nhất một lần Mai Hương ao ước: Có một ngày, Việt sẽ tha thứ cho Mai Hương.

Mai Hương không biết Việt đã tha thứ cho Mai Hương từ rất lâu rồi... Suốt một thời gian dài, trên bàn thờ nhà Việt, cùng ảnh ông bà là di ảnh của Mai Hương, với nụ cười hồn nhiên, đôi mắt ngời sáng, bức ảnh duy nhất Mai Hương tặng Việt. Bên dưới bức ảnh là một sợi dây chuyền bằng bạc đã chuyển thành màu xám. Trong lòng Việt và bè bạn, Mai Hương đã trở thành một người con của Quân khu Nam Đồng.

Chiến tranh là vậy. Ngày về rợp bóng cờ hoa, cũng là ngày vắng bóng những người đã ngã xuống. Cùng với Mai Hương và Ngọc, nhiều người con khác của khu tập thể Nam Đồng đã không trở về. Có người tới giờ vẫn nằm cùng đồng đội ở Nghĩa trang Trường Sơn hoặc biên giới Tây Nam. Có người, như Mai Hương, máu và xương đã hòa vào lòng đất mẹ. Ngay sau ngày ra quân, trở về từ chiến trường Campuchia, Việt đã lặn lội, dò hỏi, tìm đến địa điểm Mai Hương hy sinh. Chỉ thấy một con đường nhỏ, chằng chịt dây leo giữa đại ngàn xanh ngắt. Việt ở lại đó cả tuần, xây cho Mai Hương một ngôi mộ gió.

Hoàng tạm biệt Vân, vào chiến trường, mang theo một mối tình sét đánh, nồng nàn và lệ đẫm vai áo. Hoàng theo đoàn quân tiến vào giải phóng Sài Gòn và sau đó tiếp tục tham gia chiến đấu ở biên giới Tây Nam. Khoảng thời gian đợi chờ nhiều năm quá dài với một người con gái tuổi xuân thì, trong khi cuộc chiến tranh lại ở ngoài biên giới. Vân đi xuất khẩu lao động ở Đức và sau đó định cư tại nước bạn. Hoàng luôn đầy kỷ niệm mỗi khi nói

về mối tình xưa và không bao giờ trách Vân, chỉ coi việc hai đứa chia tay là duyên phận.

Hà Tư và Hoàng Yến cũng không cùng nhau đi nốt chặng đường như hai đứa thề trăng hẹn gió. Hà Tư được đơn vị biệt phái sang Trường Đại học Hàng hải, học lớp kỹ thuật máy, để phục vụ lâu dài trong quân đội. Hai đứa như cá nước, chim trời… Và không phải lúc nào, sự xa cách cũng như cơn gió mạnh, thổi bùng thêm đống lửa tình yêu. Những người con gái đến rồi đi, nhưng Hà Tư luôn dành cho mối tình đầu những tình cảm trân trọng nhất. Bạn bè khi nói đến Hà Tư, đều cảm thấy tiếc cho nó với Hoàng Yến, một đôi trai tài gái sắc. Còn với Hà Tư, nó vẫn nhớ mãi nụ hôn đầu của hai đứa bên bờ biển. Vì lúc đó vội, ăn xong không uống nước súc miệng, nên khi hôn Hoàng Yến, nó ngửi thấy có mùi hành thơm thơm.

Khanh đã quên tịt mong muốn trở thành nhà kinh tế giỏi để xây dựng đất nước sau chiến tranh. Cuộc đời quân ngũ và những công việc đang làm đã giữ chân nó ở lại quân đội. Còn chuyện tình duyên của Khanh thì đúng là tránh trời không khỏi nắng. Nó yêu nhiều nên trời bắt nó cưới nhiều. Dù làm đám cưới bốn lần, Khanh chỉ tính mình có ba vợ. Theo nó, gọi một người mình chung sống nhưng chưa đăng ký kết hôn là vợ vừa thiếu nghiêm túc, vừa không đúng luật. Sau lần yêu liền một lúc bốn cô thuở ban đầu, Khanh chuyển sang yêu theo kiểu dứt điểm từng cô một. Trong chừng mực nào đó, như thế cũng là chung thủy. Sướng hay khổ không biết. Âu là số trời. Mong "cô Ba" của nó sẽ là cô cuối.

Giang Cận được quân đội biệt phái sang học trường Đại học Tài chính. Là bộ đội, lại thông minh, học giỏi, Giang Cận được cử làm lớp trưởng kiêm Bí thư Chi đoàn.

Nó yêu một cô gái kém ba tuổi cùng lớp, nhà ở khu tập thể

Nam Đồng. Nhà trường phê phán nó là cán bộ mà thiếu gương mẫu, sa đà vào chuyện yêu đương. Với tính cách không chấp nhận bị xúc phạm, Giang Cận trả chức lớp trưởng, trả luôn chức bí thư cho trường. Bù lại, tình yêu của nó đơm hoa kết trái. Giang Cận tốt nghiệp loại giỏi, chính xác là đứng thứ nhất trong những đứa giỏi, nhưng lại không nằm trong danh sách được quân đội cử đi nước ngoài học tiếp như bọn biệt phái khác. Nó viết luôn đơn xung phong sang chiến trường Campuchia chiến đấu. Sau khi giải phóng thủ đô Phnom penh, Giang Cận được điều về Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng. Với đầu óc thông minh trời phú và tính cách quyết liệt, dù ở bất cứ đâu, một khi đã tu chí, Giang Cận tiến bộ rất nhanh. Ông nội người bạn thân cùng đơn vị lập cho Giang một lá tử vi. Ông xem rất kỹ và nói: "Con đường quan lộ của cậu rất sáng, nhưng cậu có tính cực đoan. Nếu khắc phục được điểm này, cậu sẽ còn lên rất cao. Ngược lại, cậu sẽ gặp đại họa". Giang Cận phẩy tay. Như tất cả những thằng con nhà bộ đội Quân khu Nam Đồng, nó chỉ tin vào bản thân mình. Bói toán là chuyện mê tín dị đoan.

Khi Hòa chuẩn bị tốt nghiệp đại học thì cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra, nó làm đơn xung phong nhập ngũ, và dành 20 năm của tuổi thanh xuân cho binh nghiệp. Cuộc đời Hòa đầy những biến cố, gai góc và ly kỳ. Ngược lại, chuyện tình duyên của nó nhẹ nhàng, lãng mạn. Mặc dù tích trữ đầy những tiêu chuẩn về "công, dung, ngôn, hạnh" trong lựa chọn bạn đời, Hòa gục ngã trước tình yêu ngay từ cái nhìn đầu tiên, khi chưa kịp tìm hiểu bất cứ điều gì. Người yêu của nó, một cô gái Hà Nội, dịu dàng, đoan trang, con nhà gia giáo, luôn nghĩ nó hiền lành, không biết đánh nhau, cả đời chả viết nổi một lá thư tình. Khi bọn con trai khu Nam Đồng uống rượu say, nhớ và kể về mối tình đầu, bao giờ Hòa cũng bị đuổi xuống ngồi chiếu dưới. Bọn

kia cho rằng mối tình đầu là mối tình dang dở, luôn làm cho người ta nhớ nhung, luyến tiếc sau khi kết hôn. Xét trên góc độ này, Hòa không có mối tình đầu.

Sau ngày miền Nam giải phóng, Anh Sơn được đơn vị cử về Trường sĩ quan Không quân Nha Trang học lái máy bay. Tốt nghiệp, Anh Sơn vào Sài Gòn, công tác tại đoàn không quân 917 (trực thăng vũ trang). Xa Hà Nội, nhưng trong Anh Sơn, nỗi nhớ người yêu ngày ấy không bao giờ nguôi. Câu chuyện tình thời đi học của nó, với một cô bạn có đôi mắt rất đẹp, hay khép hờ khi nói, mái tóc dài óng ả chảy tràn trên chiếc áo nâu và làn da trắng mịn, được những người bạn đồng ngũ thuộc nằm lòng.

Ba năm trôi qua, những dòng nhật ký của Anh Sơn đầy ắp kỷ niệm về mối tình học trò lãng mạn. Những buổi giao lưu của trung đoàn với các cơ quan, trường học gần đơn vị đều không gây được ấn tượng với Anh Sơn trong khi các bạn đồng ngũ tham gia rất hào hứng. Qua các cuộc giao lưu đó, đã có vài đôi nên vợ nên chồng. Anh Sơn trở nên khó tính, lầm lũi một mình với quả bóng rổ và cuốn sổ nhỏ, xa lánh những cuộc vui có phụ nữ.

Mùa hè năm 1977 đã xảy ra một điều bất ngờ. Anh Sơn tới chơi nhà một phi công cùng đơn vị, thì gặp Tâm. Tâm đang học Đại học Ngoại thương ở Hà Nội. Qua câu chuyện, được biết Tâm cùng lớp với Lệ Dung. Anh Sơn mừng quýnh, tự nhận mình là anh họ của Lệ Dung, hỏi thăm đủ điều. Khi chia tay, Tâm nói nhỏ với Anh Sơn:

– Sao anh im lặng lâu thế? Lệ Dung vẫn chờ anh đấy.

Anh Sơn choáng váng. Mặt đất dưới chân như sụt xuống. Tâm là bạn thân của Lệ Dung. Lệ Dung đã kể hết chuyện cho Tâm. Qua ảnh Lệ Dung cho xem, Tâm nhận ra Anh Sơn ngay từ lúc mới gặp.

Mấy tháng sau, Anh Sơn được đơn vị cử đi Bungary học lái loại máy bay mới. Trước khi đi, nó được nghỉ phép hai tuần và ra Hà Nội. Sau ba năm không gặp, việc đầu tiên của Anh Sơn là tới nhà Lệ Dung. Cô Tân cho biết Lệ Dung đi thực tập ở Hà Nam, cuối tuần mới về. Sáng Chủ nhật Anh Sơn đến sớm, nhưng tuần đó Lệ Dung bận không về. Tuần kế tiếp, Anh Sơn đến thì gia đình nói Lệ Dung vừa đi. Thời gian này, trong một ngày, đạp xe cả trăm cây số, đi tìm một người ở một địa điểm không xác định là điều không thể. Anh Sơn có cảm giác cô Tân không báo cho Lệ Dung biết việc mình đến tìm. Ngày hôm sau Anh Sơn phải lên đường. Nó biết mình và Lệ Dung lại lỗi hẹn.

Buổi tối trước ngày lên đường, Anh Sơn được mẹ tiết lộ một bí mật. Bà Trâm Anh đưa cho con bức thư của Lệ Dung gửi làm lành từ ba năm trước. Lệ Dung không muốn nhờ Hà Tư vì sợ bị lộ. Bưu tá đưa thư đến buổi sáng, khi Anh Sơn vừa đi học. Bà Trâm Anh nhận thư. Không muốn con trai yêu sớm, bà giấu lá thư đi.

Anh Sơn chết lặng.

Sáng hôm sau, một ngày mùa đông lạnh lẽo, trên chuyến tàu liên vận Hà Nội – Bằng Tường, có một chàng trai lòng tê tái.

Năm 1979, Anh Sơn được nhà trường cho về phép. Nó quyết tâm sẽ tìm bằng được Lệ Dung. Nó đã đủ lớn, trải qua nhiều đau khổ để hiểu ai là người mình yêu nhất. Nó tự nhủ sẽ không thanh minh hay giải thích, mà nhận hết lỗi về mình. Vì một chuyện giận hờn không đâu, nó đã đánh mất đi năm năm tươi đẹp nhất của tuổi thanh xuân.

Có thể mọi chuyện đã khác nếu năm đó Anh Sơn gặp Lệ Dung. Nhưng lại một lần nữa chiến tranh chia rẽ hai đứa. Trước ngày Anh Sơn lên đường về nước, cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra. Tuyến đường tàu hỏa về Việt Nam bị tắc. Đường hàng

không cũng không có vé, do nhu cầu đi lại quá lớn.

Hai năm sau, Lệ Dung làm đám cưới. Trớ trêu thay, chồng Lệ Dung cũng là phi công, đóng quân ở sân bay Kép. Lệ Dung đã kết thúc bảy năm không liên lạc với Anh

Sơn bằng một mối tình chóng vánh. Trước ngày cưới, Lệ Dung lên thăm "ông xã" tương lai. "Cô dâu" tự tay vào bếp nấu nướng. Phụ giúp Lệ Dung là một phi công, bạn thân của Anh Sơn. Khi chỉ có hai người, người bạn của Anh Sơn hỏi nhỏ:

– Lệ Dung còn nhớ Nguyễn Anh Sơn không?

Đang thái rau, Lệ Dung sững người. Dao cắt vào tay. Vết sẹo sâu và dài. Máu phụt thành tia. Năm 1983, Anh

Sơn tốt nghiệp, trở về. Lệ Dung làm ở Intershop Giảng Võ. Sau câu chào, Lệ Dung hỏi, giọng lạnh tanh:

– Sơn cần gì để Dung mua cho?

Choáng váng như bị tát vào mặt, Anh Sơn gượng gạo:

– Chẳng lẽ Sơn đến chỉ để nhờ Dung mua hàng?

Lệ Dung vẫn chưa buông tha:

– Các bạn đến đây đều nhờ mua hàng cả thôi!

Anh Sơn quay đi, không cả chào tạm biệt.

Anh Sơn về Sài Gòn. Mười lăm năm sau, nó mới gặp lại Lệ Dung trong một lần họp lớp tại Hồ Trúc Bạch. Lệ Dung lặng yên cho Anh Sơn cầm tay, ngắm nhìn vết sẹo. Sơn kể cho Lệ Dung nghe về câu chuyện lá thư thất lạc. Lệ Dung ngồi lặng lẽ, mắt đỏ hoe.

Bây giờ Lệ Dung đã là bà nội, còn Anh Sơn là ông ngoại. Mỗi dịp Trung Thu, Lệ Dung lại nhận được một tin nhắn. Lá thư của Lệ Dung viết hơn bốn mươi năm trước, vẫn được Anh Sơn lưu giữ như một báu vật.

Lời kết

Hơn bốn mươi năm sau ngày những Giang, Việt, Khanh, Ngọc, Hoàng, Hà Tư, Anh Sơn, Tân Thời, Dũng Chột… dù tình nguyện hay miễn cưỡng rời mái trường cấp III Đống Đa, rời "Quân khu Nam Đồng" để khoác lên người những bộ áo lính, khu tập thể Nam Đồng dường như đã lùi dần trong ký ức các chàng trai. Trong số họ, có người dành cả đời cho quân ngũ, có người phục viên, có người chuyển ngành… Họ bươn chải, kiếm sống, lấy vợ, đẻ con, mỗi người một ngả, ít khi có dịp trở lại khu tập thể thời thơ ấu của mình.

Những thanh niên còn lại, tốt nghiệp phổ thông sau tháng Tư năm 1975 - ngày đất nước thống nhất - nhận giấy gọi vào đại học, thay cho lệnh nhập ngũ. Khi ra trường, họ tản mát khắp mọi miền. Không mấy người về ở với bố mẹ trong khu tập thể Nam Đồng. Một căn phòng mười mấy mét vuông, tới một lúc nào đó, sẽ không thể đáp ứng nhu cầu sống của hai, ba thế hệ.

Khu tập thể Nam Đồng cũng không còn như xưa nữa. Cái khu gia binh khổng lồ, với tám dãy nhà bốn tầng, lừng lững và kiêu hãnh của một thời, bây giờ bị chen lấn từ tứ phía. Toàn bộ đất tầng một, mặt sau các tòa nhà, được cơi nới cho thế hệ F1 và F2 của các ông bố, bà mẹ bộ đội ngày xưa. Các gia đình ở tầng trên, làm lồng sắt chồi ra ngoài hành lang phía sau để tận dụng khoảng không. Những khoảng đất trống bám mặt đường, thuộc phần sân chơi của bọn trẻ con ngày nào, bị chiếm làm quán bán hàng. Một cái chợ nửa phố, nửa quê khổng lồ nằm chình ình giữa khu tập thể. Đất sân bóng, ruộng rau bao quanh khu được Bộ

Quốc phòng xây dựng thêm khu B, khu C, khu D phục vụ nhu cầu nhà ở ngày càng nhiều của các quân nhân. Nhìn từ trên xuống, khu Nam Đồng bé nhỏ, nghèo nàn, chìm nghỉm trong các tòa cao ốc bao vây tứ phía. Cuộc sống phát triển đi lên với tốc độ nhanh. Tuy vẫn còn những gia đình bám trụ trong căn hộ nhỏ bé và cũ kỹ suốt năm chục năm qua, nhưng nhiều gia đình đã được quân đội cấp cho những ngôi nhà tiện nghi, tương xứng với quân hàm và cấp bậc mới của gia chủ. Không ít căn hộ được sang tên đổi chủ, bán đi bán lại nhiều lần cho những người chưa một ngày đeo sao, đội mũ. Những bóng dáng đàn ông mặc áo lính thưa dần trong dòng người ra vào cổng khu tập thể. Những người đàn bà sáng tối đi về cũng đã mềm mại hơn, điệu đà hơn, nhưng họ không chỉ còn là những người vợ lính nữa. Sau hơn nửa thế kỷ gánh vác "trọng trách", khu tập thể Nam Đồng cơ bản đã hoàn thành sứ mệnh của mình. Mọi người đều nghĩ, chỉ một thời gian ngắn, những tòa chung cư hiện đại sẽ được xây lên, thay thế cho biểu tượng của một thời. Và khi đó, "Quân khu Nam Đồng" sẽ vĩnh viễn chỉ còn là hoài niệm, dù trong nửa thế kỷ qua, những gia đình sống ở đây đã mang tới cho quân đội hơn 70 vị tướng.

Cuốn sách này để dành tặng cho tất cả các cư dân của khu tập thể quân đội Nam Đồng và những người yêu mến các chàng trai, cô gái nghịch ngợm ngày xưa ấy. Xin cám ơn vì suốt mấy chục năm qua, họ đã cùng nhau gìn giữ cho chúng ta những hồi ức về một khu gia binh đầy kỷ niệm.

HẾT